

Mừng Xuân Ất Mùi 2015

Kính Chúc

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen

Cha Chánh Xứ Our Lady of Czestochowa

Cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu

Quý Vị An Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lành và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Giáo Phận Metuchen, NJ

Đặc San Tết Ất Mùi 2015 “40 Năm Viễn Xứ”

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
Our Lady of Czestochwa Church
807 Hamilton Blvd.
South Plainfield, NJ 07080

<http://www.cdmetchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839
Email: petertran000@gmail.com

Ban Kiêm Tập

Hồ Đức Linh
Lê Thiên Phúc

Kỹ Thuật

Lê Ngọc Diệp / Nguyễn Nam
Nguyễn Chinh Nguyên / Lê Duy
Trương Văn Tân / Tôn Thất Thắng
Trần Quốc Hùng / Nguyễn Dũng
Lê Thiên Phúc / Nguyễn Tấn Bửu
Lâm Quang Huy

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh
Vũ Quốc Bảo

Hình Bìa

Ngô An

Với Sự Cộng Tác

LM Trần Hưng Vĩnh Quang
Chương Đài / Victoria Hoàng
Dạ Lý Hành / C.T.X.Q
Tiểu Tử / Hoài Thu
Nguyễn Thị Ngọc / Lê Thiên
Nguyễn Đức Không / Phan Chuẩn
Phạm Tín An Ninh
Phan Văn An / Tôn Thất Đan
Giu Phan / Hân Tùng

Chủ Đề

03 Lời Ngỏ.....Ban Chấp Hành
04 40 Năm Viễn Xứ.....Nguyễn Thị Ngọc
35 Trốn thoát.....Giu Phan
38 Di Tản.....Phan
43 Giải phóng đến tám vài che, nỗi đau nào hơn?.....Nguyễn Thị Ngọc

Năm Ất Mùi

08 Đầu Xuân Nhớ Về Cổ Hương Tôn Thất Đan
16 Chúc Mừng Năm Mới Lê Thiên
20 35 Con Dê Hồ Đức Linh
22 Dê trong biểu tượng Văn Hóa Hồ Đức Linh

Sinh Hoạt

12 Tiếng Nước Tôi LM Trần Hưng Vĩnh Quang
28 Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình Dạ Lý Hành
47 Nhìn Về Tương Lai Cộng Đoàn..... Hồ Đức Linh
50 Hình Ảnh Sinh Hoạt Cộng Loan Cộng Đoàn
54 Đêm Thánh Nhạc LM Nguyễn Hùng Cường Lê Thiên

Xã Hội

26 My dear grandpa / Ông nội tôi Victoria Hoang
32 Người Mẹ Quê Nghèo Tôn Thất Đan
41 Ba người yêu thương trong đời tôi Tôn Thất Đan
57 Niềm Vui Giáo Dục Con Em Phan Chuẩn
65 Đàn Ông Việt Thường Quên Nịnh Vợ
66 Bu Tôi, Bà Mẹ Quê.....
70 Huế Oi..... Hân Tùng
72 Tiếng Đóng Cửa.....
73 Hai Nửa Hy Sinh
75 Nỗi Đau Tuổi Già.....
78 Chuyện chẳng có gì hết..... Tiểu Tử
81 Đằng sau cuộc chiến..... Phạm Tín An Ninh
90 Vợ Người Tù Cải Tạo..... Tôn Thất Đan

Thơ

11 40 Năm Viễn Xứ..... Phan Văn An
15 Hoa Thủy Tiên..... Chương Đài
21 Thăm Bạn / Trại Cẩm Hồng Kông Nguyễn Đức Không
31 15 Năm Linh Mục Phan Văn An
34 Chợ Quê..... C.T.X.Q.
37 Ước Hẹn Trở Về C.T.X.Q.
49 Thu Nhớ Quê Nhà..... C.T.X.Q.
70 Tím / Cảm Xúc Ngày Về Thăm Trường Xưa..... Chương Đài
71 Mười O.....
74 Chúc Xuân / Dáng Xuân..... Hoài Thu
77 Tín Điều..... Chương Đài
80 Nếu Anh Còn Trẻ Chương Đài
89 Nhắn Gởi Bạn Già.....
92 Cách Chia..... Chương Đài

Kính thưa Cha Quản Nhiệm,
Kính thưa Cộng đoàn,



Chủ đề "40 Năm Viễn Xứ" cho Năm Ất Mùi 2015 xem ra rộng lớn quá, e không phù hợp với tầm vóc bé nhỏ của Cộng đoàn chúng ta.

Thật ra, chủ đề "40 Năm Viễn Xứ" chỉ là một gợi ý để mỗi người, mỗi gia đình trong Cộng đoàn cùng ngồi lại "ôn cố tri tân", nhìn lại cuộc hành trình đầy máu và nước mắt mà nếu không được Chúa yêu thương, không được tình nhân loại bao bọc cứu mang, chúng ta có còn được sống, được đặt chân lên bến bờ tự do và được tận hưởng mọi ân huệ về quyền lợi cả về đời sống tinh thần, vật chất, lẫn trí tuệ như hiện nay không?

Trong phạm vi hạn hẹp của Cộng đoàn mình, chúng ta chỉ biết nói lên lời tạ ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria, cảm ơn mọi ân nhân của chúng ta và cùng tỏ lòng biết ơn nhau vì những điều tốt lành chúng ta đã làm cho nhau, đặc biệt trong năm qua với bao sinh hoạt tập thể khởi sắc, như Văn Nghệ Mừng Xuân Quý Ngọ 2014, Tĩnh Tâm và Hội Thảo thường niên, các lớp Giáo Lý, Việt ngữ, sinh hoạt picnic Hè, cắm trại, cùng các lễ hội khác, đều đạt kết quả. Với giáo xứ sở tại, chúng ta cũng thắt chặt dần mối liên kết thân thương, đóng góp công sức không nhỏ vào việc chung, như Hội Chợ Thường Niên hay Ngày Văn hóa Âm thực Quốc Tế...

Trong một tập thể, "năm người mười ý" như là quy luật bất thành văn. Cộng đoàn chúng ta không thể không tránh khỏi điều này. Nhưng điều tốt đẹp và hết sức đặc thù đối với chúng ta là "sau cơn mưa, trời lại sáng": Mọi người vui vẻ bắt tay nhau lẫn xả vào việc, quên ăn, quên ngủ, quên cả chính bản thân mình và công việc của gia đình mình! Tất cả một lòng vì Chúa và vì Cộng đoàn, dưới sự dìu dắt của Cha Quản Nhiệm! Đó chính là điểm xuất phát và cũng là đích điểm dẫn tới thành công của Cộng đoàn từ năm này qua năm khác, mỗi năm mỗi tiến lên, mỗi năm có mỗi nét đặc thù trong sáng tạo và xây dựng!

Cảm ơn Chúa luôn gìn giữ Cộng đoàn chúng ta, cảm ơn Cha Quản Nhiệm đã khôn ngoan nối kết mọi thành phần trong Cộng đoàn, luôn củng cố và phát huy tinh thần Cộng đoàn. Chúng ta cũng hết lòng cảm ơn nhau luôn đồng tâm nhất trí vì Chúa, vì Giáo Hội, vì Cộng đoàn và vì tương lai của con em hơn là vì những hơn thua cá nhân vụn vặt.

Tin rằng trong năm Ất Mùi 2015, Chúa luôn gìn giữ Cộng đoàn chúng ta an bình, hạnh phúc, hy sinh cho nhau, cùng nắm tay nhau đi dưới ánh sáng Tình Yêu Thiên Chúa là Cha chúng ta. Chúng ta giữ vững tình đoàn kết, yêu thương, chan hòa, khoan dung và đầy nhiệt huyết với trách nhiệm chung. Vì danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Trân trọng kính chào trong niềm tin yêu và Chúc Mừng Năm Mới.

Trân trọng,
Ban Chấp Hành &
Hội Đồng Mục Vụ Cộng đoàn



Bốn Mươi Năm Viễn Xứ

Nguyễn Thị Ngọc

(cảm nghĩ đầu năm 2015)

Hồi tưởng chuyện hai con trai tôi thất lạc vào ngày 26-4-1975, đến giờ tôi vẫn có mang ấn tượng rằng vết thương lòng của mình đến nay cũng chưa lành. Tôi sợ con tôi còn oán trách tôi, vì chúng chưa hiểu tôi, chưa hiểu được hoàn cảnh đất nước tôi vào những ngày cuối của cuộc chiến và lúc đó cha của chúng nó bị coi là “kẻ thù ác ôn” của chế độ mới, thậm chí là kẻ thù của “nhân dân.”

Chấp nhận cuộc sống ly hương

Sự hiện diện của gia đình chúng tôi và hàng triệu người Việt trên đất nước Hoa Kỳ này từ nhiều thập niên qua chẳng nói lên được với con tôi những đau thương mà các gia đình "đối tượng" của chế độ Cộng sản tại Việt Nam đã phải gánh chịu sao?

Thật ra, con người Việt vốn nặng tình quê hương hơn là chuộng giàu sang phú quý. Bỏ nước đôi với người Việt Nam là bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, bỏ mồ mã ông bà cha mẹ, bỏ quê cha đất tổ... là trọng tội đối với tiền nhân và với hồn thiêng sông núi.

Sau Tháng Tư 1975, một trận cuồng phong ập đến gia đình tôi: Hai đứa con trai lớn của tôi, đứa 7 tuổi đứa 4 tuổi vượt khỏi tầm tay chúng tôi ngày 26/4/1975. Sau đó, trong tháng Năm 1975, đến phiên cha các cháu bị tổng vào nhà tù lao động khổ sai ẩn nấp dưới tên gọi “Trại Cải tạo”. Để không bị lừa vào chốn rừng sâu nước độc, gia đình tôi từ thành phố dọn về làng quê cũ.

Trên toàn cõi Miền Nam Việt Nam, con người không còn lựa chọn nào khác để bảo đảm một cuộc sống thanh bình cả tâm hồn lẫn thể xác, một cuộc sống trong đó lẽ ra mọi người đều được hưởng những quyền tự do tối thiểu, như quyền tư hữu, quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do đi lại, tự do chọn nơi cư trú, song ngược lại ai nấy đều bị tròng vào ách nô lệ thời đại mới, bị áp bức, hành hạ, sách nhiễu, bắt bớ, tù đầy và bỏ đói.

Cuộc chiến kết thúc đã 40 năm rồi, những thành phần cộng tác với chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước kia đã trải qua cực hình “cải tạo tư tưởng, cải tạo lao động” kéo dài nhiều năm chịu bao khổ nhục cả tinh thần lẫn thể xác, thế mà họ vẫn cứ bị gọi là “Ngụy” - ngụy quân ngụy quyền, bị phân biệt đối xử, thì chuyện đối thoại hòa hợp hoà giải chỉ là những câu nói đầu môi chót lưỡi lừa mị thể giới mà thôi. Kẻ thắng cuộc hô hào đối thoại, nhưng lại cố tình gây nên những cuộc đối chọi man rợ, hạ nhục và sát phạt kẻ thua trận bằng những đòn thù vô cùng nham hiểm, ác độc.



Ba đứa con còn lại của tôi – hai gái, một trai, đứa lớn nhất chỉ vừa tròn 5 tuổi sau tháng Tư 1975, đứa nhỏ nhất chỉ mới 8 tháng tuổi.

Chúng buộc phải đi học ở nhà trường Xã Hội Chủ Nghĩa, nơi mà suốt 16 năm trường (cho tới cuối năm 1991, gia đình chúng tôi rời Việt Nam đi tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ) người ta cố nhồi nhét vào đầu óc trẻ em những chia rẽ, hận thù và dối trá. Người ta cô lập và phân biệt đối xử nhằm vào đám học sinh “con ngụ”, đặc biệt một thứ ngụ mà người ta gọi là “ngụ ác ôn”, có gốc gác cảnh sát, an ninh, tình báo, xây dựng nông thôn... của chế độ cũ. Thậm chí, người ta còn bố trí xây dựng đảng đoàn trong học đường cốt dùng học sinh “con nhà cách mạng” bám sát, theo dõi, cách ly và loại trừ “bọn con cái ngụ ác ôn”, nhất là “phân loại đối tượng” trong hồ sơ xin học, hồ sơ thang điểm, để “đám con ngụ” hết đường tiến thân, bỏ học, đi lang thang đầu đường xó chợ, để rồi quy kết các trẻ vô tội ấy vào thành phần “tàn dư Mỹ-Ngụ”.

Mong các con tôi nhận ra các điều đó và cùng tôi tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho gia đình mình vượt qua vô vàn khó khăn thử thách để sống còn tới hôm nay.



Một lần nữa, tôi không thể không nói lên lòng tri ân sâu xa nhất của tôi đối với chính phủ Hoa Kỳ và mọi ân nhân đã rộng tay đón nhận, nâng đỡ, cứu vớt, cứu mang gia đình chúng tôi cùng dưỡng dục con cái chúng tôi nên người hữu dụng cho xã hội.

Từ đây, sau hơn 15 năm khắc khoải tìm con, và sau hơn 20 năm lặn lội nơi đất khách quê người, tôi có thể lạc quan nhìn thấy đời sống mình rõ ràng đã được Ổn Trên chúc phúc, để không còn kêu lên nữa tiếng gào thảm thiết: “Con tôi đâu rồi!”, mà chỉ còn tiếng reo hò hoan hỉ: Tạ ơn Chúa! Tạ ơn đời! Tạ ơn người!

Và toàn gia đình chúng tôi đang an cư lạc nghiệp nơi đây, xứ sở đầy ắp tình người!

Dù vậy, tôi không thể không nêu ra đây vài khía cạnh gai góc cuộc sống mới của chúng tôi nơi đất khách quê người.

Kỳ thị hay không kỳ thị?

Chúng tôi không hề mặc cảm hay có ấn tượng xấu đối với kẻ khác, nhất là với những người không cùng màu da, không cùng ngôn ngữ, không cùng tập tục với mình. Tuy nhiên, không phải ai cũng hoàn toàn tốt lành. Trong xã hội không thiếu gì những người mang óc đồ kị hay kỳ thị.

Vâng, kỳ thị là chuyện muôn đời muôn thuở của loài người, ở đâu và dân tộc nào cũng mắc phải. Do chủ nghĩa tự tôn dân tộc cũng có, do ích kỷ hẹp hòi cũng có, do mặc cảm sợ kẻ khác chiếm mất chỗ làm của mình hay đất sống của hậu duệ mình...

Nhưng điều buồn cười là trên cái quốc gia gọi là “Hiệp Chúng Quốc” đa chủng tộc, đa văn hóa này, tình trạng phân biệt đối xử vẫn không diệt được dù luật pháp Hoa Kỳ rất khắt khe với tội kỳ thị. Trắng kỳ đen. Đen kỳ vàng. Vàng kỳ nâu. Thậm chí những người tuy cùng màu da, nhưng khác tiếng nói, khác sắc dân cũng có thể khinh chê, khích bác nhau, không bằng lời nói thì cũng bằng cử chỉ, thái độ.

Nơi đất nước này, chỗ nào người ta cũng đọc thấy lời nhắc nhở: “*The Federal... Act prohibits... from discriminating against... on the basis of RACE, COLOR, RELIGION, NATIONAL ORIGIN, SEX, MARITAL STATUS, AGE... “ Đạo luật ... Liên Bang cấm... không được đối xử phân biệt với... vì lý do CHủng Tộc, MÀU DA, TÔN GIÁO, NGUỒN GỐC QUỐC GIA, GIỚI TÍNH, TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH, TUỔI TÁC...”*

Câu ấy cho thấy rõ phân biệt đối xử vẫn còn phổ biến trên đất nước này. Nó phức tạp và rất đa dạng, trong nhiều trường hợp nó được che đậy kín đáo khéo léo đến nỗi về mặt pháp lý, khó mà kết tội được, ngoại trừ ngày nay nhờ điện thoại thông minh, người ta kịp thời ghi hình làm bằng chứng hiển nhiên. Thế nhưng

trong nhiều trường hợp ra trước công lý, có người vẫn thoát án “kỳ thị”.

Tôi tự hỏi mình: Bàn chuyện kỳ thị ở đây có lạc đề không? Xin thưa, sống viễn xứ suốt chẳng đường dài 40 năm, ai mà chẳng trải qua đôi chút, đôi lần kinh nghiệm nhứt nhối với nạn kỳ thị?

Xin đan cử một thí dụ rất nhỏ và có lẽ rất trẻ con sau đây: Lần nọ trong năm 1992 chúng tôi mua “token”¹ tàu ngầm di chuyển trong thành phố New York. Bản chỉ dẫn (Instructions) dính trên vách phòng bán vé tàu nêu rõ: “*Nhận tiền kềm 10 xu và 25 xu, không nhận 1 xu và 5 xu.*” Người bán token là một gã đàn ông da trắng đứng tuổi. Cùng với tiền giấy, chúng tôi trả cho ông ít đồng tiền kềm loại 10 xu và 25 xu. Ông ta hất trả lại các đồng tiền kềm, nói giọng cao ngạo: “GARBAGE”. Tôi trở tay chỉ lên tờ yết thị. Gã đàn ông bửu môi quát lên, giọng khinh bỉ: “GARBAGE!” Không dần được sự tức giận, chồng tôi bập bẹ tiếng Anh:

- RÁC RUỒI đó à? Xin lỗi! Rác rưởi ấy là sự sống của ông và gia đình ông đó! Tôi sẽ gọi Cảnh sát...

Chẳng biết người bán vé có nghe và hiểu lời nói tiếng Anh ám ớ “ba xu” của chồng tôi không, nhưng ông ta cúi mặt và... nhận tiền.

Tôi nhớ có đọc đâu đó bài thơ nhan đề “*The Alien*” của tác giả vô danh. Bài thơ này có ai đó đã phỏng dịch theo thể lục bát như sau:

*Ngoại nhân thân phận nổi trôi
Quê người đất khách chơi vơi bọt bèo,
Đêm ngày kỳ thị rắc gieo
Khốn nguy vây hãm, hiểm nghèo bám chân!...*

*Tưởng đời đẹp dễ thông dong
Mộng vàng rực rỡ cõi lòng chiếu soi,
Thiên đường hạ giới đây rồi!*

¹ Trước đây, đi tàu điện ngầm (subway) trong thành phố New York, khách hàng mua một loại đồng kềm gọi là “token” như thẻ thông hành đi vào ga tàu, về sau thay thế bằng metrocard.

Nào ngờ tai họa khắp nơi ngập tràn!...

*Lưu đầy số kiếp làm than
Giấc mơ an lạc địa đàng còn đâu!
Chỉ còn địa ngục thăm sâu,
Chỉ còn bóng tối đen màu tương lai!*

Bài thơ nghe yếm thế quá, nghi kỵ và oán trách, nhưng nó cũng nói lên tâm trạng lo âu của kẻ nhập cư: Như một thứ ngoại nhân lạc loài luôn luôn sợ bị hiếp đáp.

Tôi lại sức nhớ bài học khác tôi học được từ người đàn bà Mỹ đã bảo trợ chúng tôi. Bà ấy nói đại khái: “*Ranh giới trên bản đồ hay trên thực tại đất đai đều là ước lệ. Chính ranh giới vạch sẵn trong lòng con người là ranh giới đồ kỵ vì thành kiến mới là đáng sợ. Dứt được hận thù, ghen ghét, chia rẽ không phải dễ khi con người chưa hết phân hóa do tranh hơn tranh thua.*”

Bản thân chúng tôi đã không ít lần trực diện với những cách đối xử kỳ thị mà về mặt luật pháp khó có thể đưa ra bằng cớ hiển nhiên.

Nhiều hành động kỳ thị xem ra rất trẻ con, đa phần lại bộc lộ nơi chính những người chỉ mới nhập cư sau kẻ khác mà lại trước mấy “tân binh” lớn tuổi loạng choạng. Kẻ đến trước đâu chừng vài tháng hay vài năm đã tỏ ra hơn người tới sau về mặt này mặt nọ. Người thì tự tôn về nguồn gốc chủng tộc và màu da của mình. Kẻ khác nữa thì lại kiêu hãnh về tài nói tiếng Anh, tiếng Mỹ lưu loát, hay hơn người tới sau về cái vị trí xã hội họ đã chiếm được... Và rồi đi tới chỗ khinh rẻ người chân ướt chân ráo.

Hiện tượng kỳ thị còn thâm nhập vào các sở làm - cả công sở lẫn tư sở, khiến giữa những nhân viên ngang vế nhau hay giữa một kẻ “cai việc” với người làm việc cũng xảy ra đồ kỵ, bắt nạt, gây nên những căng thẳng trong quan hệ, nhiều khi dẫn tới những cái kết cục không lường, như đâm chém, bắn giết nhau.

Suốt hơn 10 năm làm việc trong Công ty Thời trang, tiếp xúc với nhiều giới thượng lưu, với những con người có danh có phận trong xã hội, tôi chưa thấy ai có biểu hiện phân biệt đối xử. Điển hình như tài tử điện ảnh Julia Roberts

hay Hilary Swank mà nay tôi còn hình ảnh và lưu bút kỷ niệm, họ không hề gây cho tôi cái cảm giác rằng giữa họ và tôi có một khoảng cách nào, dù là khoảng cách cực nhỏ, mặc dầu tôi chỉ là công nhân làm cái việc chỉnh sửa (fitting) áo quần cho họ thôi.

Cả những vị đứng đầu Công ty mà tôi đang phục vụ, như nhà thiết kế thời trang tài hoa Marc Jacobs và vị quản trị viên chớp bu Robert Duffy, luôn xử sự rất thân tình với nhân viên. Trong khi đó, một vài nhân viên vừa mới được đề bạt lên chức “cai nhóm”... đã tỏ ra là chủ (bossy), lớn tiếng bắt nạt theo kiểu “lính mai cai lính chiều.” Tôi đã hơn một lần là nạn nhân của lối hành xử “ông cai” này.

Ngôn ngữ là cốt lõi.

Ngoài ra, còn một rào cản lớn khác có thể làm cho mối quan hệ giữa tôi với người khác, nhất là với hai đứa con trai tôi, không được tốt đẹp như tôi mong ước, đó là rào cản về ngôn ngữ và văn hóa. Hai đứa con trai tôi thất lạc vào những ngày cuối của cuộc chiến Việt Nam (26/4/1975). Đến 15-16 năm sau, chúng tôi mới lần lượt tìm ra và cuối cùng đoàn tụ vào ngày 18/12/1991 tại thành phố New York. Cả hai cháu đều không còn nhớ một chữ tiếng Việt nào.

Trước khi rời Việt Nam sang Mỹ, chồng tôi tự tin lắm, cho rằng với vốn liếng tiếng Pháp sẵn có, anh có thể học nói thông thạo tiếng Anh trong vòng sáu tháng hay một năm định cư trên đất Mỹ. Anh tin mình sẽ sớm hội nhập vào nếp sống và văn hóa Mỹ. Sẽ dễ dàng trò chuyện tâm sự với hai đứa con mình bằng tiếng Anh, tiếng Mỹ! Anh lầm! Tuổi anh đã ngăn chặn cái nghe và cái nói của anh với cái ngôn ngữ khó nuốt ấy. Người Mỹ nghe anh nói, họ chẳng hiểu anh nói gì! Và ngược lại, anh cũng chẳng hiểu người Mỹ nói gì với anh. Lắm lúc anh hiểu sai ý, mà vẫn tưởng mình hiểu đúng!

Tôi thì còn tệ hơn chồng tôi nhiều, tới Mỹ vừa tròn hai tuần lễ, đã phải đi “cày”. Tiếng Anh của tôi là tiếng Anh học vài khóa ở Trường Việt-Mỹ tại Việt Nam trước năm 1975 rồi sau đó quên hết. Ở Mỹ thì chỉ học lóm ở sở

làm, chẳng đâu vào đâu. Khóc hỏ người, cười ra nước mắt!

Trên đất nước tạp chủng này, với đủ mọi sắc dân, mọi thứ ngôn ngữ và văn hóa pha trộn, lẽ ra người ta phải rộng lượng bao dung với nhau, thì lại đối xử bất bình đẳng với nhau. Ma cũ tự hào về sự kỳ cựu của mình trên đất nước này, tự hào về tính cách “Mỹ” của mình, nhắm mắt bịt môi hoặc cười cợt nhạo báng những người tới sau, tiếng Anh i-tờ. Vì vậy chúng tôi đâm mặc cảm, ngại nói tiếng Anh, kể cả với hai con trai tôi, huống hồ là với những người khác.



Hội nhập văn hóa?

Một khía cạnh khác cũng khá tế nhị, đó là văn hóa. Văn hóa là một rào cản không nhỏ khiến tôi và hai con tôi tuy đã gần nhau nhưng vẫn “chưa gặp được nhau.”

Hai con tôi hấp thụ nền văn hóa Mỹ, còn tôi thì không sao bước ra khỏi văn hoá truyền thống Việt Nam. Suy tư, cảm nghĩ và cách hành xử của tôi chẳng những xa lạ với hai con tôi, mà còn lắm khi gây hiểu lầm cho chúng. Ngược lại, cách sống, cách nghĩ và cách xử sự “rất Mỹ” của hai con tôi cũng đem đến cho tôi nhiều “cú sốc”.

Vì sự bất đồng về văn hóa, đôi khi tôi có cảm tưởng rằng không khí sum họp gia đình chúng tôi nặng về hình thức bề ngoài hơn là cơ hội để giải bày tâm sự một cách sâu đậm phát xuất từ trong lòng mỗi người.

Từ đó, tôi thấy bước hội nhập của tôi vẫn còn chông chênh. Giữa tôi và hai con tôi còn lần cấn, chưa thể chia sẻ cho nhau trọn vẹn tâm tình để hiểu nhau hơn.

Thật ra, văn hóa nào cũng có những tình hoa cần duy trì và phát huy, văn hóa nào cũng có những tập tục cổ hủ phải đào thải. Chẳng hạn, cách xưng hô trong ngôn ngữ Việt Nam xét về mặt tình cảm thì quả có thân tình dễ thương, nhưng lắm lúc nó lại tạo nên một lần ranh tôn ti đẳng cấp bề trên bề dưới xa cách rõ rệt... khó gần gũi thân thiện với nhau.



Tôi không muốn gia đình tôi sống theo những lễ thói mang nhiều tính câu nệ. Nhưng thỉnh thoảng tôi lại “dị ứng” với cái cảnh giữa những người thân trong cùng một gia đình mà cứ “đường ai nấy đi”, “phận ai nấy lo”, “việc ai nấy biết” như thường xảy ra trong xã hội Mỹ này. Từ đó, chúng tôi thường nhắc nhở nhau để tự an ủi: “Mình đang sống trên đất nước người ta. Nếu không hòa nhập, thì mình bị thiệt thòi trước chứ không ai khác. Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục” mà! Mình hòa nhập, nhưng không hoàn toàn từ bỏ cái tinh hoa của quê hương mình.

Nhưng xét cho cùng, cái “tục” nơi đất khách mà người Việt lưu vong phải hòa nhập nó nhẹ nhàng lắm so với tình cảnh khốn cùng mà người “dân ngụ chúng tôi” và con cái chúng tôi phải hứng chịu để “hòa” vào cái sự giả trá, lưu manh, gian ác và tàn nhẫn của chế độ Cộng Sản trên chính đất nước chúng tôi!

Cái an ổn lớn nhất của chúng tôi trên đất nước tạm dung này là cơm ăn, áo mặc dư tràn trong cuộc sống, hoàn toàn tự do, hạnh phúc, chứ không phải đắm chìm triền miên trong đói rách và sợ hãi vì bị o ép, rình rập từng ngày, từng giờ như trên chính xứ sở mình!

Kết luận.

Sau 40 năm, thế hệ chúng tôi đang đi vào tàn lụi của thời gian. Nhưng, chúng tôi an tâm về tương lai của các thế hệ con cái cháu chắt chúng tôi. Trên đất nước Hoa Kỳ này cũng như tại một số quốc gia tiên tiến khác như Pháp, Đức, Ý, Úc, Canada..., nơi mà cánh cửa tri thức, cánh cửa cơ hội luôn mở toang cho mọi người, không hề có phân biệt giàu nghèo, màu da hay chính kiến, chúng đang và sẽ tận hưởng một nền văn minh hiện đại vào bậc nhất thế giới. Chúng đang đi trên con đường vinh quang của sự phát triển trí tuệ để sẵn sàng sánh vai với người, với đời, trong mọi lãnh vực từ khoa học đến văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội.

Tôi lạc quan tin tưởng rằng, chẳng đường 40 năm đã đủ để chúng tôi, lớp người đi trước, dọn đường cho con cái cháu chắt chúng tôi tiến tới một kỷ nguyên mới của thời đại: Hậu duệ chúng tôi (ở hải ngoại) đang bắt đầu cống hiến cho loài người những tài năng khoa học kỹ thuật lừng danh, những chính trị gia thành đạt, những nhà phát minh sáng chói, những thiên tài quân sự nổi bật... lớp này tới lớp khác, cao dần, cao dần và sẽ chấp cánh bay lên cao vút.

Giả sử những mầm tài năng ấy rớt lại trên đất nước do Cộng Sản thống trị thì sẽ là những thứ gì, nếu không phải là những thứ giẻ rách người ta vất đi, giày xéo, những giẻ rách đã bị đóng ấn “ngụy”, một thứ dấu ấn truyền đời khôn nặn?

Với các tài năng trẻ người Việt hải ngoại muốn “mang trí tuệ mình về đóng góp cho chế độ”, chúng tôi đề nghị hãy học lấy bài học của Triết gia Trần Đức Thảo hay Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cùng nhiều trí thức khác từ nước ngoài hăm hở về nước “phục vụ quê hương” trong lòng đảng Cộng Sản Việt Nam... để đón lấy sự đối xử tàn tệ và ngược đãi ê chề! Hoặc như giáo sư Phạm Minh Hoàng từ Pháp và giáo sư Hồng Lê Thọ từ Nhật về cống hiến trí tuệ cho “sự thăng hoa của một nền giáo dục đang què quặt”, cũng đã lãnh nhận số phận tù đầy đắng cay chua xót chỉ vì dám “hiến kế” cho sự thăng hoa của đất nước!



Tôn Thất Đàn

Đã 23 năm, gia đình tôi đến Mỹ. Thời gian trôi nhanh như nước chảy mây trôi! Ngoảnh lại, cứ ngỡ như mới ngày nào! 23 năm đối với quỹ thời gian thì chẳng có là bao, nhưng so với một đời người thì cũng khá dài! Mỗi lần Xuân về, cúc đào, mai phơi sắc, lòng dạ kẻ ly hương lại chạnh lòng nhớ về quê cha đất tổ! Hồi tưởng lại ngày gia đình tôi nhận được “giấy xuất cảnh” sang định cư tại Hoa Kỳ, khi đó lòng mình rộn lên không biết bao nhiêu là nỗi vui buồn lẫn lộn!

- Vui vì sắp thoát được cảnh “thiên đàng Cộng Sản” mà tôi đã phải gánh chịu trong suốt gần 20 năm, qua hai lần bị giam cầm trong ngục tù của chúng. Một lần bị bắt làm tù binh năm 1972, đưa ra giam tại Hà Nội. Và được “trao trả tù binh” vào ngày 23/3/1973. Đến ngày 30/4/1975 ngày mất nước, lại phải vào tù lần thứ hai hơn cả 6 năm trời nữa, mà “bên thắng cuộc” gọi là đi “học tập cải tạo” tại trại A.30 (Tuy Hòa, Phú Yên).

- Buồn vì phải bỏ lại tất cả, nào mồ mã cha ông, họ hàng lối xóm, nhà cửa ruộng vườn. Giã từ trong vắn vừng, trong nghẹn ngào! Thật trên thế gian này không có nỗi buồn nào bi thảm bằng nỗi buồn mất quê hương! Không có tổn thất nào to lớn hơn, đau thương nào tê tái hơn! Đường đường mang trong mình dòng máu Lạc Hồng mà bị coi như khách tạm cư, còn gì nào nề hơn? Ở nơi xứ người ai lại không cảm thấy đêm dài và ngày nặng nề hơn? Quả đúng với câu: “Cánh đây người đây luống đoạn

trường”, và còn gì tủi phận hơn: “Sống nhờ đất khách, xác chôn quê người.” (Nguyễn Du).

New York, tượng Nữ Thần Tự Do, tiểu bang Cali, thành phố Boston... có kang trang, tân kỳ, có mời mọc, nhưng sao bằng Hà Nội, Huế, Sài Gòn, quê hương nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã in vết chân của tôi và của các bạn từ thuở ấu thơ với bao kỷ niệm, bao lưu luyến mà thời gian không thể làm phai mờ.

- Nhớ Hà Nội thân yêu, đất ngàn năm văn hiến, có hồ Hoàn Kiếm với cầu Thê Húc với hàng liễu buông rũ thướt tha, với Tháp Rùa và đền Ngọc Sơn linh thiêng hùng vĩ mà đã có biết bao thi nhân mặc khách, biết bao nhiếp ảnh gia đã ca tụng và đưa lên màn hình cho chúng ta cùng chiêm ngưỡng. Hà Nội với chùa Một Cột cổ kính, hồ Tây, hồ Trúc Bạch, non nước hữu tình. Đặc biệt Hà Nội có 36 phố phường mà mỗi khu phố mang một sắc thái riêng, nào hàng da, hàng trống, hàng lọng, hàng bạc, hàng đào, v.v... mà chúng ta đã đọc qua sách vở.

- Nhớ Huế thân yêu, một cố đô trầm lặng, u tịch, gợi cảm. Lặng tảm đền đài với lối kiến trúc dân tộc nói lên bao sử tích lẫy lừng của các bậc quân vương, của hàng dũng tướng. Huế với con sông Hương êm ả lững lờ trôi. Có cầu Trường Tiền sáu vài mươi hai nhịp, vào giờ tan học, dập dìu những tà áo dài tha thướt của các nữ sinh Đồng Khánh, mái tóc thề phủ kín bờ vai, chiếc nón lá che nửa mặt làm tăng vẻ ngây thơ tươi mát.

Huế với chùa Thiên Mụ một khung cảnh siêu thoát nơi cửa Phật, vào lúc chiều tà tiếng chuông trầm buồn ngân nga như ru hồn chúng sinh thoát tục! Huế với Thành Nội nguy nga của Vương triều, Kim Long với vành nón bài thơ, Vỹ Dạ với món chè khoai tía, chè bắp ngọt lịm, và cửa Thượng Tứ với món “bánh khoái” ngon tuyệt vời!... Còn núi Ngự Bình thì vẫn trước tròn sau méo như tấm bình phong che chắn trước mặt kinh thành, mỗi nơi một vẻ, làm cho khách viễn du cảm mến dạt dào!

Nhớ bún bò mụ Rót, nhớ chè bông cau. Nhớ hồi còn học tiểu học ở trường An Cựu, tôi thường được ăn những trái “sim rừng” của bà cụ bán ở trước cổng trường, ôi chao vừa to, vừa

đen, vừa ngọt lịm! Đến mãi bây giờ vẫn còn vương vấn mùi hương.

Ca dao có câu:

*“Đói lòng ăn nửa trái sim,
Uống lưng bát nước đi tìm người thương!”*

Quả thật là thi vị!

Huế còn đánh động lòng người tha hương qua đủ món ngon vật lạ ăn mãi không chán. Nào bún bò giò heo, bún hến, cơm hến, chè thập cẩm v.v... Bún bò giò heo đúng là món trứ danh của xứ Huế, không hề nói ngoa chút nào. Vị nước dùng ngọt ngọt, vị cay cay của ớt, thơm mùi nước mắm, vị sả, và miếng huyết bò tạo nên thứ nước dùng rất đặc trưng mà chẳng đụng hàng với bất kỳ món nào.

- Nhớ Sài Gòn thân yêu mưa nắng hai mùa! Mặc dầu ngày nay “bên thắng cuộc” đã đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng với tôi, Sài Gòn vẫn mãi mãi ở trong tim tôi! Sài Gòn mãi mãi vẫn là thủ đô của nước Việt Nam Cộng Hòa, tôi không bao giờ nghĩ và nhắc nhở đến cái tên Thành phố HCM bao giờ! Sài Gòn là “Hòn Ngọc Viễn Đông” với nhà thờ Đức Bà hai tháp thon thon hiên ngang giữa nền trời cao xanh. Tượng Đức Mẹ Maria chứng kiến bao thay đổi, đổi thay, bao bể dâu, dâu bể, triều đại này qua đi, chế độ kia vụt tới. Sài Gòn với dinh thự nguy nga như dinh Độc Lập, Hạ viện, Diên Hồng đã vang bóng một thời, vinh có, nhục có. Bến Bạch Đằng, đại lộ Nguyễn Huệ, Tự Do, Đồng Khánh dập dìu khách thập phương. Đa Kao, Chợ Lớn, Bến Thành nhộn nhịp người mua, người bán, nhất là vào dịp đón Xuân, hoa đủ loại bày bán ở hai bên đường Nguyễn Huệ. Nhớ Sài Gòn, không thể không nhớ tới Tòa Đại Sứ Mỹ ở đường Thống Nhất với cảnh di tản bằng trực thăng, một cuộc ra đi hốt hoảng chưa từng có trong lịch sử chiến tranh VN.

...Tôi còn nhớ gì nữa, tôi nhớ Thủ Đức nơi có “Liên trường Võ khoa” đã trui luyện tôi trong suốt một năm trời (kể cả 3 tháng tại trường Thiết Giáp) để trở thành một Sĩ quan của QLVNCH. Nhớ những bài tập “chiến thuật”, nhớ đôi Tăng Nhơn Phú, nhớ những đêm bỏ “hỏa lực” dưới tầm đạn đại liên bắn

ngang đầu... Còn nhớ nhiều nữa, nhớ những buổi bị phạt “dã chiến” chạy vắt giò lên cổ, mồ hôi thấm đầm đôi vai. Nhớ những “câu lạc bộ” trong quân trường như Diệm Song, như Diệp Kính và như Thu Thủy bên trường Thiết Giáp mà tôi thường ghé qua thưởng thức các món ăn, và ngắm những người đẹp bán hàng để giải khuây sau những giờ phút tập luyện gian khổ. Ngoài ra, còn nhớ một đặc sản có một không hai của chợ Thủ Đức, đó là thứ nem chua rất ngon, mà mỗi lần đi phép cuối tuần, tôi đều có ghé vào thưởng thức.



Rồi thời gian qua nhanh như gió thoảng mây bay! Rồi khỏi quân trường Sĩ quan Thủ Đức, để rồi vác ba lô lên núi rừng cao nguyên với “gió lạnh mưa mùa”. Đó là Pleiku có cô em gái “má đỏ môi hồng”, rồi Đức Cơ bụi đỏ ngang đầu với lửa đạn ngút trời, KonTum với dòng sông Dabla chảy ngược, với những bản Thượng buồn hiu hắt! Nào Tân Cảnh, Dakto, Daksut, Benhet, phi trường Phụng Hoàng, những nơi mà tôi và các chiến hữu đã hy sinh biết bao xương máu để dành lại từng tấc đất, từng ngọn đồi hầu đem lại sự an bình cho người dân nơi đây! Và nhất là không quên dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những anh hùng tử sĩ đã bỏ mình nơi các chiến địa xa xôi ngút ngàn đó!!

...Còn nữa, đây là nơi mà đã ghi dấu ấn sâu đậm nhất trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, đó là “Quảng Trị kiều hùng”. Quảng Trị là xứ nghèo nhất nước, đất cày lên sỏi đá, mùa

đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn, mà chiến tranh ác liệt nhất lại gây biết bao đau thương cho dân nghèo Quảng Trị! Tôi là một trong những nạn nhân của cuộc “nội chiến” tương tàn đó! Là người sinh ra trong cảnh “nồi da xáo thịt”! Anh em hai miền Nam Bắc VN chém giết lẫn nhau không thương tiếc vì khác biệt “ý thức hệ”, mà mọi thứ quân trang, quân dụng trang bị từ đầu đến chân cho cả hai bên đều do ngoại bang cung cấp, do những bàn tay lông lá giựt giây và quyết định! Nơi đó, tôi đã bị Cộng quân Bắc Việt bắt tại mặt trận Quảng Trị trên “đại lộ kinh hoàng” vào “mùa Hè đỏ lửa” năm 1972 sau khi di tản ra khỏi thị xã. Chúng đem tôi ra giam giữ tại “Hỏa Lò” Hà Nội, rồi đưa lên Lạng Sơn, Cao Bằng cho đến ngày “trao trả tù binh” theo hiệp định Paris (27/1/1973). May mà có “trao trả”, không thì tôi cũng đã “ngàn năm mây bay” trên núi rừng Cao Bắc Lạng ngoài đó rồi! Viết đến đây, tôi cũng xin dành riêng một phút mặc niệm để nhớ đến những đồng đội của tôi đã ngã gục trên chiến trường Trị Thiên, và những người đã bỏ mình trên đường bị áp tải ra Bắc, vì đói khát và bệnh tật mà phải bỏ xác trong rừng!

...Nhớ gì nữa, nhớ Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Phan Rang, Pleiku mỗi nơi còn cô đọng lại trong tim tôi những mảnh tình sâu đậm!...

Suy cho cùng, không riêng gì Huế, Sài Gòn, Hà Nội cùng các đô thị lớn nhỏ ở quê hương mà ai ai cũng nhớ! Ngoài ra, tôi còn nhớ từng con đê, lạch nước, nhớ hàng dừa, lũy tre, nhớ bác nông phu, nhớ cô thôn nữ, nhớ mái tranh nghèo nơi mà có người mẹ hiền với tiếng ru à oi khi tôi vừa mới cất tiếng khóc chào đời!...

...Đầu Xuân, ngồi một mình trầm ngâm ôn lại dĩ vãng mà lòng buồn tê tái, dạ thấy bồi hồi, quê hương còn đó mà mình thì nghìn trùng xa cách! Thôi thì dù mình quốc tịch nào, nói ngoại ngữ gì đi nữa, thì mình vẫn còn! Vâng, mình vẫn còn một dòng máu Lạc Hồng, một tiếng nói VN, một tình nghĩa đồng bào, một quê hương yêu dấu, một ý chí trở về. Về với quê hương, Mẹ Việt Nam đang ngóng chờ.../.



*Bốn mươi năm xa quê hương,
Ruột đau, tim héo khôn lường xiết bao.
Chiều chiều ra đứng cửa sau,
già khản nguyện cầu kinh,
Mong trông con khuất bóng,
ruột đau trăm chiều.
Thương con, nhớ cháu bao nhiêu,
Lại càng cảm hận nhiều điều xót xa.
An làm sao, nói làm sao,
Ra đi để lại biết bao thâm tình.
Mẹ cho con thoát cực hình khổ đau.
Ra đi bỏ lại quê nhà,
Bỏ làng, bỏ xóm, kẻ xa, người gần.
Kẻ sơ cho chí người thân,
Không mong gặp lại, quây quần bên nhau.
Cuộc đời kiếp sống mai sau,
Sống nơi xứ lạ lòng đau dạ sầu.
Những người xa xứ cùng nhau,
Quây quần, sum họp mai sau vui vầy.
Tình quê, tình nước tràn đầy,
Yêu thương, đùm bọc, giải bày cùng nhau.
Giới trẻ sức sống tràn đầy,
Đua nhau gắng sức vui vầy mai sau.
Cùng nhau hợp lực mau mau
Xây dựng đất nước mạnh giàu, tự do.
Đất nước người, sống ấm no,
Quê cha đất tổ phải lo mỗi ngày.
Cuộc đời vất vả đắng cay,
Tự do thiếu vắng khổ thay muôn phần.
Cuộc sống nơi kiếp gian trần,
Hoàn toàn vô nghĩa, gian truân mọi bề.
Ước nguyện cho trọn câu thề
Cầu cho đất nước sống bề yên vui.*

Phan Văn An

Tiếng Nước Tôi



Đôi dòng cảm nhận về một cộng đoàn viễn xứ

LM Trần Hưng Vĩnh Quang, O.P.

Tôi xin được nương vào tứ thơ, ca từ và giai điệu của nhạc phẩm Tình Ca, một nhạc phẩm bác hủ của cố nhạc sĩ Phạm Duy để viết lên đôi dòng tâm sự, chia sẻ với anh chị em thuộc cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời – Giáo Phận Metuchen – New Jersey, nhân dịp anh chị em đang chuẩn bị đón xuân mới, Một mùa xuân tràn đầy ý nghĩa như chính chủ đề mà cộng đoàn anh chị em đã chọn “40 Năm Viễn Xứ”. Thực ra con số 40 năm cũng làm tôi nhớ tới 40 năm lữ hành ròng rã và đông đầy biết bao vui buồn của Dân Chúa trên hành trình tiến về Đất Hứa năm xưa. Và như thế, trong những dòng chia sẻ này, cho phép tôi được ghi lại chút cảm nhận về một cộng đoàn Công Giáo Việt Nam mà theo tôi, không chỉ đang bước đi với một Niềm Tin mãnh liệt, nhưng còn làm phong phú và sống động thêm những đặc trưng văn hóa, những ký ức một thời về Đất Việt, dù là ở một phương trời xa quê mẹ nửa vòng địa cầu.

Ngoài tương quan với Cha Quản Nhiệm và một số rất ít thành viên trong cộng đoàn, thú thật, trên thực tế tôi chưa từng có dịp hội ngộ với anh chị em, những gì tôi biết về anh chị em là những hình ảnh, những đoạn video, những

dòng thông tin sinh hoạt cộng đoàn được đăng tải trên trang báo điện tử của Cộng Đoàn. Tuy nhiên, chừng ấy có lẽ cũng đủ đọng lại trong tôi những đồng cảm và cả ấn tượng đẹp về anh chị em.

Ấn tượng đầu tiên...

*“Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời,
người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời... à ơi,
tiếng ru muôn đời...”*

Ấn tượng đầu tiên của tôi về Cộng Đoàn là lớp Việt Ngữ được tổ chức quy củ, đều đặn và chắc hẳn cần rất nhiều công khó, nỗ lực của những tấm lòng thuộc thế hệ tiền bối dành cho những cánh chim non Việt Nam trong Cộng Đoàn. 40 năm viễn xứ, anh chị em vẫn không hề quên gởi trao lại cho con em mình:

*“Tiếng nước tôi!
Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui
Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi
Tiếng nước tôi!
Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi
Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi,
nước ơi...”*

Tôi hình dung, bốn mươi năm qua, mỗi Chúa Nhật, hình ảnh của những ông (bà) đồ Việt Nam đương đại ở Metuchen vẫn miệt mài với việc gõ đầu trẻ. Hình ảnh một đàn em bé lú lo tập đọc, tập nói và lúi cúi gò từng nét chữ của “Tiếng Nước Tôi”, tiếng của bốn ngàn năm ròng rã buồn vui... Ôi chao, có gì cảm động và đẹp hơn thế!

Triết lý mà nói, cuộc hiện sinh của chúng ta là gì nếu không phải là những đông đầy của ký ức dọc dài quá khứ, nếu không phải là những hy vọng về một tương lai tươi sáng! Tôi tin, anh chị em không chỉ dạy cho con em mình cái chữ đơn thuần, mà còn chuyển trao và gieo mầm vào những tâm hồn đơn sơ ấy một thần thái Việt Ngữ giàu cảm xúc, giàu hình tượng.

*“Tôi yêu đất nước tôi,
Nằm phơi phơi bên bờ biển xanh
Ruộng đồng vun song ra Thái Bình
Nhìn trùng dương hát câu no lành
Đất nước tôi!”*

*Dãy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn
Đất miền Tây chờ sức người vun, đất ơi
Đất nước tôi!
Núi rừng cao miền Bắc lửa thiêng
Lúa miền Nam chờ gió mùa lên, lúa ơi... ”*

Hắn anh chị em cũng đồng ý với tôi, với Người Việt ta, việc dạy chữ không hề đơn giản. Đã có một thời, để học được con chữ, các bậc phụ huynh phải than chìn đần con mình đến xin học chữ dù là với ông giáo làng. Đâu chỉ có thế, dẫn con đi tầm sư học đạo, nhưng chú học trò cũng phải ôm theo chút lễ cho phải đạo nữa chứ. Ấy vậy mà học trò dễ gì được học ngay vào bài khóa! Phải có một thời gian tạm gọi là “điều đóm cho thầy”. Tiếp đến, cậu học trò sẽ được Thầy cho mài mực, cho ngồi chung với các trò khác lớn hơn để nghe, để nhìn, để làm quen với bầu khí học hành, với những tiếng ê a, với cả những nhíp roi của ông giáo. Phải lâu lắm, lâu lắm cậu mới được gò những nét sỗ, nét ngang đầu đời học trò trước khi vào Giáo Khoa Thư...

Kể ra một chút chắm phá về “lịch sử khoa bảng Việt Nam” như thế để càng trân trọng hơn, ấn tượng hơn về những gì anh chị em đang thực hiện cho con em mình, và để càng quý mến hơn cái tình với ngôn ngữ giống nói trân trọng trao lại cho cháu con...

*“Người yêu thế giới mịt mù
Cùng tôi ôm ấp ruộng đồng (ừ đồng) Việt Nam
Làm sao chấp cánh chim ngàn
Nhìn Trung Nam Bắc kết hàng (à hàng) mền
nhau...”*

Ấn tượng kể đến...

Tạm rời bối cảnh lớp Việt Ngữ, tôi hình dung về một cộng đoàn công giáo trong bối cảnh của bốn mươi năm Dân Chúa lữ hành trong sa mạc khô chồi trên hành trình tiến về Đất Hứa. Bốn mươi năm qua, tôi đoán chắc rằng, trong tâm trí của anh chị em chẳng hề phai pha những hình ảnh mà cố nhạc sĩ Phạm Duy đã kể,

*“Tôi yêu bác nông phu,
Đội sương nắng bên bờ ruộng sâu
Vài ngàn năm đứng trên đất nghèo*

*Mình đồng da sắt không phai màu
Tắm áo nâu! Những mẹ quê chỉ biết cần lao
Những trẻ quê bạn với đàn trâu, bé ơi
Tắm áo nâu! Rướn mình đi từ cội rừng cao
Đắt dịu nhau vào đến Cà Mau, áo ơi...”*

Một chút so sánh khắp khiêng, Dân Chúa xưa kia, thậm chí cả cử hành củ tôi nơi đất khách quê người mà họ còn luyện nhớ hướng chỉ là những ký ức một thời của tiền nhân! Hơn thế nữa, đâu chỉ là những ký ức xa xôi tợ thuở Lý Lê Trần..., vì rằng trong cộng đoàn anh chị em, hẳn biết bao người đã từng kinh qua, đã từng trải nghiệm đến tận cùng ranh giới sống còn của 40 mươi năm qua, mà cụ thể là của “hai cuộc di cư” ngút ngàn khổ đau, tang thương trong nước mắt và cả máu nữa.

*“Tôi yêu biết bao người
Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa
Những anh hùng của thời xa xưa
Những anh hùng của một ngày mai...”*

Dẫu cho cố nhạc sĩ có gợi ý về hình ảnh những anh hùng của một ngày mai, thì đây, ngay trong nhịp sống đương thời, cũng đâu khó để nhận thấy hình ảnh bi hùng còn đọng lại nơi anh chị em hôm nay. Tôi chỉ xin nêu một ví dụ, trong những thánh lễ mà anh chị em cử hành, phần dâng lễ vật, tức biểu trưng cho những gì cộng đoàn tiến dâng lên Thiên Chúa, ngoài lễ vật thì những người tiến dâng là ai? Xin thưa đủ mọi thành phần, nam phụ lão ấu đã đành, mà cũng còn có cả sắc màu của lịch sử dân tộc. Có áo dài khăn đóng, có âu phục và có cả màu áo... quân nhân! Tất cả sắc màu ấy là gì nếu không phải là những diễn tả, những biểu trưng về một thời oai hùng, một thời nuôi dưỡng ước mơ một Việt Nam Minh Châu trời Đông!

Ấn tượng tiếp theo...

Bất chấp những vui buồn sướng khổ bất tất trong dòng đời, tôi ấn tượng vì anh chị em vẫn có thể hát. Hát hay thực hiện những vũ khúc vì vui xuân, vì hạnh phúc, vì một cuộc sống no đủ và tự do chẳng? Đúng, nhưng theo tôi là chưa đủ! Vì tôi còn cảm nhận được từ những đoạn video ghi lại những chương trình văn nghệ mà anh chị em đã thực hiện còn có cả những tâm

tình tri ân tổ tiên, những nhớ nhung da diết về cội nguồn thường hằng của Dân Chim Việt, của cả những hoài bão trân trọng chuyển trao cho những thế hệ tương lai, hết như cổ nhạc sĩ Phạm Duy đã liệt kê những lý do để chúng ta hát Tình Ca,

*“Vì yêu, yêu nước, yêu nòi
Ngày Xuân tôi hát nên bài (ư bài) tình ca
Ruộng xanh tươi tốt quê nhà
Lòng tôi đã nở như là (ừ là) đóa hoa.”*

Cổ nhạc sĩ đã kết thúc ca khúc với những ca từ đầy ý nghĩa này. Tuy nhiên quả là thiếu xót nếu như tôi không kể ra những ấn tượng về một cộng đoàn Việt Nam Hải Ngoại đang sống Đức Tin giữa một bối cảnh nhiều thách đố đương đại, đặc biệt là tại một xứ sở được mệnh danh là thiên đường tự do! Chỉ cần đọc lược thoáng qua chương trình mục vụ của cộng đoàn được trình bày chi tiết trên trang mạng, cũng đủ cho thấy nhiều điều tốt lành về Đời Sống Đức Tin của anh chị em. Những lớp giáo lý, những chuẩn bị để lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, để của hành Bí Tích Hôn Nhân, rồi chương trình thăm bệnh nhân và dĩ nhiên chương trình Thánh Lễ và Châu Thánh Thể được người thiết kế đưa lên hàng đầu trong những ưu tiên. Đó là chưa kể những cuộc tĩnh tâm, những sinh hoạt dã ngoại dành cho các giới, các lứa tuổi trong cộng đoàn vào những dịp đặc biệt. Lắng đọng lại đôi chút, tôi lại thấy hình ảnh của anh chị em thật gần gũi với Dân Chúa trong cuộc lữ hành xưa kia. Quả thực những yếu tố rường cột làm nên đời sống Kitô Hữu chính là đây. Có đôi lúc, tôi nghĩ anh chị em còn “Việt Nam hơn cả những người sống tại Việt Nam”! Sở dĩ tôi nghĩ vậy là vì, cũng giống như Dân Chúa xưa kia, mỗi khi phải lâm phải phận kiêu cư nơi đất khách quê người, thì cũng là lúc xuất hiện những cộng đồng nhỏ nỗ lực về nguồn, nỗ lực tìm lại những gì là chính yếu của đời sống dân tộc mình trong tương quan với Thiên Chúa muôn đời hằng hữu. Ngay trong chính những chương trình văn nghệ của anh chị em, nếu có ai theo dõi thường xuyên, hẳn có thể cảm nhận được dòng Việt sử hào hùng trong quá khứ, của một niềm tin, một ước vọng luôn mãi về tương lai mai hậu thắm đằm Đời Sống Đức Tin. Khi

xem những chương trình của anh chị em, khán thính giả có thể không thỏa mãn về những yếu tố kỹ thuật như các đại hội âm nhạc danh tiếng ở hải ngoại, nhưng lại thực sự thấy được tầng sâu văn hóa và nhất là Đức Tin của anh chị em. Tôi cầu chúc cho những ai đã và đang dần than cho công việc cao đẹp này, và cũng hy vọng những chương trình sắp tới vẫn giữ được bản sắc tốt đẹp đó...

Tạm kết

Trong bối cảnh những ngày xuân đang đến bên thềm, từ một nơi chốn cách xa anh chị em một phần tư trái đất, và cũng cách chừng ấy nếu hướng về Quê Mẹ, cho phép tôi được cùng với anh chị em, trước hết dâng lời cảm tạ Thiên Chúa, ghi ơn những tấm lòng và cả xin lỗi nhau nữa... tất cả để cùng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện cầu của “đoàn người lữ thứ” hay chính xác hơn là “Đoàn Dân Lữ Hành của Thiên Chúa”. Kinh nghiệm từ Kinh Thánh cho thấy, dầu đã qua bốn mươi năm đàng đẵng khổ đau trong sa mạc, dầu đã tiến vào đất hứa, thì rồi đất Israel cũng đâu phải là cùng đích! Dân Chúa vẫn còn phải gầy dựng lại nhiều lần, còn phải đối diện với muôn trùng khó khăn còn phải chờ đợi cho đến ngày Thiên Chúa hoàn tất dòng lịch sử cứu độ. Tôi nói vậy không phải để nói dài bi quan nhưng là để chúng ta cùng nhau kiên vững tiếp bước, bởi lẽ nơi mà chúng ta hy vọng thực sự là Quê Trời chứ không phải là ở một nơi nào đó trên thế trần này. Tôi xin gởi đến anh chị em áng thơ khả dĩ diễn tả tâm tình này của danh sĩ Đặng Đức Siêu, như một lời cầu chúc đến Cha Quản Nhiệm cùng toàn thể thành viên thuộc Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời - Giáo phận Metuchen - New Jersey. Cũng xin Mẹ đồng hành cùng con cái Mẹ, để qua tước hiệu Hồn Xác Lên Trời, những cánh chim Việt vẫn mãi can đảm, vui tươi và tràn đầy hy vọng cùng nhau vỗ cánh tiếp bước lữ hành.

*“Tháng tận, năm cùng, sự chẳng cùng
Nửa đêm xuân lại nửa đêm đông...
Đất có băng khuâng chờ hội ngộ?
Trời như thao thức đón tao phùng...”*

Roma, Giáng Sinh 2014

Daffodils

William Wordsworth

*I WANDER'D lonely as a cloud
That floats on high o'er vales and hills,
When all at once I saw a crowd,
A host, of golden daffodils;
Beside the lake, beneath the trees,
Fluttering and dancing in the breeze.*

*Continuous as the stars that shine
And twinkle on the Milky Way,
They stretch'd in never-ending line
Along the margin of a bay:
Ten thousand saw I at a glance,
Tossing their heads in sprightly dance.*

*The waves beside them danced; but they
Out-did the sparkling waves in glee:
A poet could not but be gay,
In such a jocund company:
I gazed -- and gazed -- but little thought
What wealth the show to me had brought:*

*For oft, when on my couch I lie
In vacant or in pensive mood,
They flash upon that inward eye
Which is the bliss of solitude;
And then my heart with pleasure fills,
And dances with the daffodils.*

Hoa Thủy Tiên

Chương Đài (phỏng dịch)

*Như mây phiêu lãng một mình
Trên đồi ngắm cảnh hữu tình thế gian
Thủy Tiên rực rỡ sắc vàng
Ven hồ lã lướt nồng nàn mê say
Ngả nghiêng núp dưới rừng cây
Lã lơi với gió hồn này xông xao*

*Muôn hoa nối tiếp đua nhau
Lung linh lấp lánh vui chào gió xuân
Trải dài theo vịnh ven rừng
Ngàn hoa trong nắng từng bình hoan ca
Thoáng nhìn ngàn vạn bông hoa
Đong đưa nháy múa xa xa chân trời*

*Sóng vui cùng nháy tuyết vờ
Tung tăng sóng vỗ hồn người ngẩn ngơ
Thú nhân chẳng nói nên lời
Trước ngàn hoa thắm vàng trời ngày xuân
Lặng nhìn ngây ngất băng khuâng
Thiên nhiên hoàn mỹ chưa từng ngắm qua*

*Đôi khi nằm nghĩ đời ta
Cô đơn trống vắng lòng mà bất an
Rừng hoa đua nở sắc vàng
Bóng về tâm thức cùng nàng thi thơ
Lâng lâng hạnh phúc bất ngờ
Thủy Tiên nháy múa mộng mơ hôm nào.*



Lê Thiên

Năm Ất Mùi 2015 đang đến. Người Việt trong nước cũng như hải ngoại rộn rịp chuẩn bị đón chào Xuân Con Dê. Năm nào cũng vậy, cứ mỗi lần vào Tết Nguyên Đán, báo chí Việt Nam khắp nơi lại đưa ra hình ảnh một trong 12 Con Giáp (*Chuột, Trâu, Cọp, Mèo, Rồng, Rắn, Ngựa, Dê, Khỉ, Gà, Chó, Heo – Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi*) kể nhiều chuyện liên quan đến con Giáp liên quan.

Năm nay, năm Ất Mùi, mừng Tết Con Dê, thiên hạ lại ồ ạt múa bút, tán chuyện CON DÊ. *Con Dê trong lịch sử. Con Dê trong ẩm thực. Con Dê trong đời sống. Và cả con Dê trong tiểu lâm, trong câu đối...* Rồi thì xem tử vi, tính tuổi Mùi – tuổi Con Dê làm ăn ra sao, vận mệnh đi về đâu? Thậm chí có người chịu khó lục lọi cả Kinh Thánh để tìm cho được *Con Dê*!

Một nét văn hóa Xuân đặc thù có lâu đời tại Việt Nam là sáng tác câu đối Tết. Nhưng dường như ngày nay tại Việt Nam, hình ảnh các cụ đồ mài miệt viết câu đối trên mấy vĩa phố đông người có phần thưa thớt hơn nhiều so với thời xa xưa. Ở hải ngoại, hình ảnh ấy càng hiếm hoi hơn (hầu như không còn thấy diễn ra nữa). Tuy nhiên, trên báo chí, câu đối Tết vẫn không thiếu.

“MÙI mẽ chi mà vĩnh sơi râu DÊ?”

Tại Việt Nam có ông Hà Sĩ Phu chuyên sáng tác nhiều câu đối Tết đặc sắc, trong đó tác giả “khéo léo vận dụng các đặc trưng của ngôn ngữ như từ láy, từ đồng âm dị nghĩa kết hợp với tên mười hai con giáp, tạo một món quà

xuân mang phong vị châm biếm, hài hước sâu sắc” tặng độc giả khắp nơi. Chẳng hạn để kết thúc năm CON NGỰA chuyển sang năm CON DÊ, Hà Sĩ Phu đã ra câu đối:

*Hết khoe MÃ một thời,
NGỌ ngoay lắm cũng ra vành móng NGỰA!
Còn xuất DƯƠNG mấy độ,
MÙI mẽ chi mà vĩnh sơi râu DÊ?*

Mã, ngựa, ngo (đều là NGỌ), rồi dương, dê, mùi (đều là MÙI), và cả móng ngựa, râu dê... đều được triệt để khai thác ngữ nghĩa. Chỉ với hai mươi sáu chữ trong 4 câu mà tác giả “*tạo được đôi liễn vừa thâm thúy, vừa hoạt kê, làm cho không khí tết như âm lên cho dù thiếu hẳn tràng pháo truyền thống*” và dù nó tiềm ẩn chút hương vị đắng đót.

Hai vế đối trên rõ ràng gói gọn cái kết thúc dở khóc dở cười đầy mỉa mai của bọn quan lại Việt Nam tham nhũng hống hách tác oai tác quái cùng đám “đại gia” dựa vào thế lực đảng quan làm giàu bất chính và phô trương sự giàu có của mình trên mồ hôi, nước mắt và máu của người dân thấp cổ bé miệng: Cả quan chức lẫn “đại gia” dựa vào nhau chỉ cốt vắt máu dân trên nguyên tắc “hai bên cùng có lợi”. Họ có biết đâu rằng “*NGỌ ngoay lắm cũng ra vành móng NGỰA! MÙI mẽ chi mà vĩnh sơi râu DÊ*”? NGỌ ngoay – Móng NGỰA! Rồi MÙI mẽ - Râu DÊ! Một lối chơi chữ tượng thanh, tượng hình tuyệt diệu kết thành lối ví von đầy mỉa mai khiến cả lũ quan lại gian ác lẫn bọn trợ phú bất lương đều đau hơn hoạn! Ôi! “*Rằng hay thì thật là hay, Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!*”

Ngoài những nét vui Xuân, thường Xuân nhộn nhịp nêu trên, những ngày đầu Xuân còn sáng rực hoa Xuân, nào đào, nào mai, nào cúc cùng hăng hà các loài hoa xuân muôn màu bên cạnh những mâm ngũ quả hấp dẫn. Từ đó, tiếng cười, tiếng hát càng làm nức lòng người thưởng Xuân! Vô số những khúc hát mừng Xuân rộn rã vang lên, thấm sâu vào lòng người mà những bài *Đón Xuân* và *Ly Rượu Mừng* của Phạm Đình Chương là những nhạc phẩm kiệt tác tiêu biểu, đặc biệt trong những ngày đầu Xuân Âm Lịch.

Chúc Mừng Năm Mới.

Riêng mỗi dịp đầu năm dương lịch, người ta ai cũng thấy lòng mình rộn lên niềm phấn chấn khi nghe đâu đó vang lên bài ca *Happy New Year* của ban nhạc ABBA. Bài *Happy New Year* không ngờ nhanh chóng trở thành bài ca bất hủ, chẳng phải chỉ vào dịp đầu năm dương lịch, mà còn thâm nhập vào cả Tết Âm Lịch, khiến nó nhanh chóng trở thành bài ca Mừng Xuân thấm vào lòng người dân Việt, để rồi nó không thể thiếu trong các Tết Âm Lịch hòa chung với các bài hát Xuân Việt Nam khác, cả ở hải ngoại lẫn trong nước.

Happy New Year của ban nhạc ABBA có một điệp khúc đơn sơ nhưng thâm thúy:

*Happy new year
Happy new year
May we all have a vision now and then
Of a world where every neighbor is a friend
Happy new year
Happy new year
May we all have our hopes, our will to try
If we don't we might as well lay down and die
You and I.*

*Chúc mừng năm mới
Chúc mừng năm mới
Chúc cho chúng ta có một viễn ảnh
Về một thế giới mà hàng xóm là thân hữu
Chúc mừng năm mới
Chúc mừng năm mới
Chúc tất cả chúng ta có nhiều hi vọng, ý chí nỗ lực
Nếu chúng ta không thế thì sẽ gục ngã và diệt vong
Anh và em.*

Giai điệu bài hát làm rung động con tim mỗi người chúng ta. Ý nghĩa thâm thúy của Lời Chúc Tân Xuân càng làm cho cõi lòng chúng ta thêm rạo rực, háo hức, để chúng ta sẵn sàng mở rộng vòng tay nhân ái với tha nhân. Lời cầu chúc nói lên *nỗi ước mơ* hơn hẳn một *giấc mơ* (dream). Chính xác nó là một viễn ảnh (vision), kêu gọi cùng xây dựng một thế giới hòa bình hạnh phúc trong đó *người lân cận là bạn hữu*.

Câu chúc trong bài ca phản ánh phần nào Lời Chúa Giêsu trong Tin Mừng Thánh Luca “*yêu mến người lân cận như chính mình*” (Lc.10, 27). Lời ca trong *Happy New Year* chỉ

mong “*người lân cận*” được coi là “*bạn hữu*”, chứ chưa đạt tới mức coi nhau như “*chính mình*” theo lời Chúa truyền dạy. Dù sao ít ra, nếu con người trên trái đất này không đối xử với nhau được như với *chính mình* thì cũng phải coi nhau là *bằng hữu* thì thế giới mới mong thoát khỏi hận thù, ganh ghét, đố kỵ, chia rẽ, giết hại lẫn nhau.

Vì vậy, lời chúc *Happy New Year – Chúc Mừng Năm Mới* hay *Năm Mới Hạnh Phúc* được lặp đi lặp lại trong bài ca là một lời chúc chân thật và cũng rất thực tế, lời chúc mang cho con người âm hưởng của *niềm hy vọng*, mà nếu con người không “*sẵn lòng cố gắng*” đón nhận, e không tránh khỏi “*gục ngã và diệt vong*”¹.

Đây không phải là một biểu thị của tâm lý bi quan, mà chính là một lời nhắc nhở mỗi dịp đầu năm rằng, nếu con người mỗi năm không vượt qua chính mình để xích lại gần gũi hơn với người lân cận, để coi nhau là bạn thay vì là đối xử với nhau như thù địch, là kẻ xa lạ, thì con người sẽ *gục ngã* và thế giới sẽ rơi vào họa *diệt vong*.

Năm mới, một cơ hội cảnh tỉnh, một dịp để lên tiếng báo động nếu con người cầu chúc cho nhau “*Năm Mới hạnh phúc*” mà không thật lòng mang niềm hạnh phúc bền lâu đến cho nhau, thì lời cầu chúc chỉ là những lời môi miệng dối trá mà thôi.

***Báo Cộng Sản Việt Nam xuyên tạc.
+ Báo Giáo Dục Việt Nam***

Happy New Year! Một lời chúc Năm Mới đầy tình người như vậy, thế nhưng có người lại cho đó là lời chúc đầy bi quan. Cụ thể, mới ngày 28/01/14 đây thôi, tờ ***Giáo Dục Việt Nam*** (báo luồng đảng CSVN) đã có bài viết dưới nhan đề “*Nếu dịch nghĩa toàn bộ ca khúc, sẽ không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới*” để “*cảnh giác*” giới trẻ trong nước về bài *Chúc Mừng Năm Mới – Happy New Year* của nhóm ABBA, dù bài này tồn tại và lưu truyền khắp hoàn vũ đã trên dưới 40 năm qua, từ trước năm 1979 khi mà bài ca được “*lọt*” vào trong nước

¹In xiên ở đoạn này với dấu ngoặc kép đều trích từ lời ca bài *Happy New Year*.

Việt Nam, lưu hành chui trong giới trẻ, qua mặt sự kiểm soát và kiểm duyệt nghiêm ngặt của Ban Tư tưởng đảng.

Mặc dầu nhìn nhận “Happy New Year từ lâu đã trở thành ca khúc bất hủ và trở thành bài hát được người Việt Nam nghe nhiều nhất mỗi dịp năm mới”, tác giả bài báo đã viện dẫn ý kiến của ai đó (vô danh) “cho rằng nếu dịch nghĩa toàn bộ ca khúc, sẽ **không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới**. Có chăng, nó chỉ là những lời **tự an ủi, động viên tạm bợ** rằng những điều tồi tệ có lẽ sẽ qua để nhường chỗ cho mọi thứ tốt đẹp.”

Một lối diễn dịch ấu trĩ đầy thiên kiến và hoàn toàn vô căn cứ! Đâu có lời lẽ nào trong ca khúc Happy New Year cho thấy đó là “những lời tự an ủi”, hay “động viên tạm bợ”. Toàn là những lời chúc chân thành – cầu mong rằng sau niềm vui mừng đầu Năm Mới, con người đừng quên trao cho nhau lời chúc “**Hạnh phúc**”, đừng để lời chúc ấy mất ý nghĩa, mất sức sống vì hận thù, chia rẽ và chiến tranh như đã từng xảy ra trong quá khứ (thập niên 1970 trở về trước, đặc biệt Miền Nam Việt Nam gánh chịu một cuộc chiến cốt nhục tương tàn do CS Miền Bắc phát động, theo chỉ thị và với vũ khí của Cộng sản quốc tế, cụ thể là chỉ thị của Stalin và Mao Trạch Đông)!?

Còn bảo rằng **không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới** trong bài Happy New Year thì đó là nói ngoa, nói bừa, hoặc là nói do đố kỵ thái quá: Bóng dáng của năm mới nổi bật rõ ràng trong tiếng nhạc, tiếng hát và lời ca, mà mỗi khi bài hát vừa cất lên là trái tim con người cũng rộn ràng mừng vui, ngập tràn nguồn hứng khởi **happy new year**. Nếu không vậy thì thử hỏi cái gì làm cho “Happy New Year từ lâu đã trở thành ca khúc bất hủ và trở thành bài hát được người Việt Nam nghe nhiều nhất mỗi dịp năm mới”, như chính tác giả bài báo thừa nhận???

+ **Báo VN Express.**

Trước đó, vào ngày 10/02/2013, trên tờ VN Express (cũng báo luồng đảng) cũng đã xuất hiện bài viết của Hoàng Trọng Thảo dưới nhan đề “**‘Happy New Year’ (ABBA) là bài hát đen đui ngày Tết**”. Tác giả phán chắc nịch:

“Giai điệu thì **cũng tươi vui đấy**, nhưng thật ra lời bài hát thì khá buồn, đặc biệt có những ca từ mang tính **xúi quẩy, đen đui** cho năm mới, ví dụ như “**tôi và bạn cảm thấy thất bại và buồn chán**” (me and you, feeling lost and feeling blue), hay “**bạn và tôi, chúng ta có thể nằm xuống và chết**” (we might as well lay down and die You and I). Đây là lối trích dẫn gian trá hết sức vô liêm sỉ và ngu xuẩn.

Hãy đặt câu ca vào đúng ngữ cảnh (mạch văn) của nó, sẽ hiểu được ý lời ca không phải như Hoàng Trọng Thảo diễn dịch:

Here we are, me and you
Feeling lost and feeling blue
It's the end of the party

...
Now's the time for us to say...

Anh và em
Chúng ta ngồi đây,
Cảm thấy lạc lõng và buồn bã
Khi bữa tiệc đã tàn
Nhưng đây là thời khắc để chúng ta nói...

Chúng tôi lặp lại: “**Nhưng đây là thời khắc để chúng ta nói...**” – Nói gì nếu không phải nói lại lời chúc “Happy new year/ Happy new year.... You and I. Năm mới hạnh phúc Năm mới hạnh phúc... Anh và em.” Rõ ràng, lời ca có ý khích lệ chúng ta dù “chúng ta ngồi đây, cảm thấy lạc lõng và buồn bã” vì thế giới vẫn chưa hết hận thù, chưa hết giết nhau, nhưng đây vẫn là thời khắc tốt đẹp nhất, thuận lợi nhất để chúng ta cùng hát lên lời chúc lẫn nhau thân tình và vui tươi: “Happy New Year, Happy New Year....” Năm mới hạnh phúc! Năm mới hạnh phúc!

Hãy thôi chia rẽ, thôi hận thù, thôi giết hại nhau! Cầu chúc và ước vọng! Một ước vọng hết sức chính đáng và cấp bách, chứ đâu là một tỏ lộ bi quan!

Gợi nhắc lời chúc Merry Christmas.

Một tuần lễ trước ngày đầu Năm Mới, Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ (và cả thế giới không có đức tin Kitô giáo) hoan hỉ mừng Lễ Giáng Sinh 2014. Đâu đâu cũng vang lên những ca khúc Mừng “Merry Christmas”. Tiếng đàn hòa chung tiếng hát, tiếng chuông

ron rã. Ngay tại Vatican, Thủ đô của Giáo Hội, bầu khí Lễ Chúa Giáng Sinh càng tung bùng.

Vậy mà, trong Thông điệp mừng Chúa Giáng trần, thông điệp *Urbi et Orbi* (Thông điệp cho Thành phố và cho Thế Giới) vừa rồi (25/12/2014), trong khi “*Chúc mừng Giáng sinh cho mọi người*”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không ngần ngại kêu lên: “*Thế giới có quá nhiều nước mắt trong mùa Giáng Sinh này, cùng với những giọt nước mắt của Chúa Giêsu Hài Đồng.*” Rồi ngài “*Cầu xin quyền năng của Chúa Kitô, mang đến tự do và sự phục vụ lẫn nhau, được cảm nhận trong nhiều con tim đang bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, khủng bố và chế độ nô lệ.*” ĐTC cũng cầu “*xin cho sự hiền lành trong quyền năng chỉ thánh này lấy đi sự chai cứng của con tim rất nhiều người nam nữ đang đắm mình trong những sự thế gian và trong sự thờ ơ.*” Cuối cùng ĐTC tiếp tục tha thiết “*cầu xin cho quyền năng cứu độ của Chúa biến vũ khí thành lưỡi cày, biến hủy diệt thành sáng tạo, biến lòng thù hận thành tình yêu và sự dịu dàng.*” Để rồi chúng ta có thể kêu lên trong hân hoan “*Chính mắt con đã được thấy ơn cứu độ của Chúa.*”

Ai bảo đó là bi quan? Là đen đui? Là xúi quẩy? Không! Đó là lời mời gọi khẩn thiết gửi đến tất cả những người thiện tâm!

Là cộng sản, làm sao có được thiện tâm?

Người cộng sản chỉ có thể trở thành người thiện tâm khi nào họ đủ can đảm từ bỏ cái đảng quái ác của họ mà thôi! Bao lâu chưa là người thiện tâm, bấy lâu đám chóp bu cầm quyền CSVN còn ác tâm với dân mình, với những người thiện tâm đấu tranh cho quyền con người, cho chính nghĩa dân tộc, cho chủ quyền quốc gia, cho tự do dân chủ.

Hoàng Trọng Thảo có đọc kỹ và nghe rõ không lời ca trong bài Happy New Year rằng: “*May we all have our hopes, our will to try/ If we don't we might as well lay down and die/ You and I - Chúc tất cả chúng ta có nhiều hy vọng, ý chí nỗ lực/Nếu chúng ta không thể thì sẽ gục ngã và diệt vong/Anh và em.*” Tại sao lại chơi trò lưu manh cắt xén đi những vẻ chính, từ chính của lời ca (chúng tôi in đậm trên đây) để

làm lệch đi ý nghĩa sâu sắc của câu ca? Đích thị là một hành vi gian trá bộc lộ thủ thuật tuyên truyền xuyên tạc cố hữu của cái gọi là “phẩm chất đạo đức cách mạng” nơi con người Cộng sản! Chỉ với mục đích lôi giới trẻ Việt Nam ra khỏi bầu khí tung bùng Happy New Year, bởi lẽ Happy New Year là một nhạc phẩm ngoại lai, nó không là thiên tài của ta, nó không ngợi ca “ơn bác, ơn đảng” và nhất là nó không “Mừng đảng” trước rồi hãy “Mừng Xuân” sau như đảng dạy!

Xuân Ất Mùi 2015, hòa chung niềm vui xuân cùng bà con đồng hương xa quê, chúng tôi xin nói lên đây lời “*Happy New Year – Chúc Mừng Năm Mới*” cho mọi người, mọi nhà và cùng đồng thanh vang lên lời ca *Happy New Year*, cầu xin Thượng Đế ban hạnh phúc cho mọi người, mọi nhà.

Tại hải ngoại, chúng ta đang sống và trải nghiệm “*sự thịnh vượng*” của thế giới tự do, chúng ta không quên cầu chúc bà con chúng ta trong nước sớm thoát khỏi nanh vuốt của “lũ si ngốc” tự cho mình là đỉnh cao, thỏa mãn với những bước đi chệnh choạng và thụt lùi của chúng trước sự thăng hoa của nền văn minh nhân loại.

Chúng ta cầu nguyện cho mọi người cùng hưởng một Năm Mới Hạnh Phúc và cùng bà con trong nước tiếp tục mạnh mẽ kiên trì đấu tranh cho một Việt Nam văn minh, tự do, dân chủ và phú cường. Ở đó nhân phẩm, nhân quyền và công bằng xã hội phải được tôn trọng một cách triệt để! Từ đó, bài ca *Happy New Year* sẽ thật sự đầy ý nghĩa và làm cho cõi lòng người Việt Nam trên quê hương thật sự *hạnh phúc*.





Hồ Đức Linh

Khi nói đến con dê thì người ta thường nói đến số 35, tôi cũng không biết tại sao số 35 lại liên quan tới con dê, cũng như con cọp lại thường được gọi là ông 30. Vì vậy tôi muốn đi tìm sự giải thích cho sự liên hệ này, một giả thuyết xem ra có căn bản được bàn luận như sau.

Trước năm 1954, ở Sài Gòn - Chợ Lớn có hai chỗ đánh bạc rất lớn là Kim Chung và Đại Thế Giới. Trong số các trò chơi cờ bạc đó có một trò gọi là xổ số đề, tức xổ các cặp số đã đề trên các tấm vé. Mỗi vé có hai con số từ 00 đến 99. Cứ sau khi bán hết một đợt vé người ta lại "xổ", tức bắt thăm xem vé nào trúng. Nếu trúng thì một đồng ăn bảy mươi đồng. Như vậy là ban tổ chức được lời 30% mỗi lần xổ, bởi từ 00 đến 99 có 100 vé. Giả thử mỗi vé giá 1 đồng thì thu được 100 đồng, chỉ phải chi có 70 đồng, tức còn lời 30 đồng, một số lời rất lớn so với xổ số hiện đại và các máy kéo casino.

Khi thông báo số trúng, muốn tăng thêm phần hấp dẫn người ta treo những tấm bảng thật lớn đã cuộn tròn sẵn giống như những cuộn lịch treo thật cao trên các cây cột, ai cũng nhìn thấy.

Bắt thăm trước mặt một số người làm nhân chứng xong, ví dụ số 35 trúng chẳng hạn, họ hô lên trên loa bằng cả tiếng Tàu lẫn tiếng Việt:

“Xập Xám Ủng... Ba Mươi Lăm...”. Ngay lập tức, một người ở trên cao dùng kéo cắt hoặc đốt sợi dây cột, tấm bảng mang số 35 xô xuống, dưới hai con số đó có kèm theo hình vẽ một con dê, hai sừng cong lên và chòm râu dê trông rất... nhiệt tình!

Tại sao có hình vẽ con dê ở đây? Lý do vì người Tàu thời đó ít người đọc được các con số dùng trong tiếng Việt, mà dân cờ bạc người Việt cũng có nhiều người không biết chữ. Bởi vậy người ta cẩn thận kèm theo mỗi con số là một hình vẽ để ai muốn coi số cũng được mà coi hình cũng được. Ví dụ số 35 họ vẽ con dê, số 09 họ vẽ con cá lớn, số 11 họ vẽ con cá nhỏ, số 14 vẽ con chó, số 16 vẽ con bướm, v.v... Trong các chiếc vé cũng vẽ như vậy. Đây chỉ là những hình vẽ vô tình, dùng riết thành quen vậy thôi chứ giữa con số 35 và con dê không có gì liên quan cả.

Vào thời ấy sự gán các con số cho con vật trên tờ vé, có 40 con vật và sau 40 số thì hình vẽ được lặp lại nhưng lớn hơn. Chẳng hạn số 35 là “dê non” và số “75” là “dê cù”.

- 00 : trứng vịt
- 01 - 41 - 81 : con cá trắng
- 02 - 42 - 82 : ốc
- 03 - 43 - 83 : xác chết (con vịt)
- 04 - 44 - 84 : con công
- 05 - 45 - 85 : con trùng
- 06 - 46 - 86 : con cọp
- 07 - 47 - 87 : con heo
- 08 - 48 - 88 : con thỏ
- 09 - 49 - 89 : con trâu
- 10 - 50 - 90 : con rồng nằm
- 11 - 51 - 91 : con chó
- 12 - 52 - 92 : con ngựa
- 13 - 53 - 93 : con voi
- 14 - 54 - 94 : con mèo nhà
- 15 - 55 - 95 : con chuột
- 16 - 56 - 96 : con ong
- 17 - 57 - 97 : con hạc
- 18 - 58 - 98 : con mèo rừng
- 19 - 59 - 99 : con bướm
- 20 - 60 : con rết (con rít)
- 21 - 61 : cô gái (con đi, do hình vẽ cô gái là loi)
- 22 - 62 : bồ câu
- 23 - 63 : con khi

24 - 64 : con ếch
 25 - 65 : con ó
 26 - 66 : rồng bay
 27 - 67 : con rùa
 28 - 68 : con gà
 29 - 69 : con lươn
 30 - 70 : con cá đen
 31 - 71 : con tôm
 32 - 72 : con rắn
 33 - 73 : con nhện
 34 - 74 : con nai
 35 - 75 : con dê
 36 - 76 : bà vải
 37 - 77 : ông trời
 38 - 78 : ông địa
 39 - 79 : thần tài
 40 - 80 : ông táo



Sau này khi các casino bị chính quyền đóng cửa thì số đề chuyển qua hình thức mới là dùng hai số cuối cùng của độc đắc trong giải xổ số kiến thiết và người ta đánh cá với những người chủ đề đầu đó trong thôn xóm hoặc chợ búa. Người bình dân thường nằm mơ thấy con gì thì ra đánh số đề với con đó. Nếu theo xác suất thì chủ đề năm phần lời rất lớn và lắm khi lấy được tiền trước rồi quyt luôn.

Nếu nhìn theo bảng các con vật thì số 30 không phải là con cạp, mà phải là số 6, và nếu là ông cạp thì phải là số 46 hoặc hơn nữa là số 86, nhưng tại sao người dân gian lại kêu con cạp là ông 30? Thật là khó hiểu với thường ngữ tiếng Việt, thôi hẹn đến năm cạp thì sẽ tìm được câu trả lời.

Thăm Bạn

*Rảnh rồi thăm người tì đỉnh cao
 Đường vào bóng núi vẫy tay chào
 Mây giăng lơng lơng lòng nao nức
 Khói tỏa la đà dạ xốn xao*

*Rượu ngon Tây Nguyên chuyên ống hút
 Trà thơm Bảo Lộc nhẹ tay trao
 Chân tình bạn quý xa không ngại
 Vượt núi băng rừng chẳng núng nao.*

Nguyễn Đức Khổng
 Tặng con Ngô anh Tuấn
 Nhân dịp về VN đi Kontum thăm bạn hiền.

Trại Cắm Hồng Kông

*Hồn quê lòng rời tôi bởi
 Giật mình nhớ lại quãng đời cố hương
 Mẹ cha dài nắng dầm sương
 Ruột gan héo ứa, thịt xương dài dẫu
 Kiếp người trâu ngựa u sầu
 Một đời chưa dám ngẩng đầu ngắm mây*

*Ra đi ta ngỡ nơi đây
 Tự Do, Nhân Phẩm tràn đầy Đại Dương
 Ngờ đâu lưu lạc tha hương
 Mỏi mòn cuộc sống sầu thương, khổn cùng
 Hôm qua cố quốc gông cùm
 Hôm nay trại cắm trùng trùng kèm gai.*

Nguyễn Đức Khổng
 Tặng những Thuyền Nhân vượt biển tới
 Hong Kong nơi Trại Cắm.



Đê trong biểu tượng Văn Hóa

Hồ Đức Linh
Trích từ wikipedia

Trong các loài gia súc, con dê là loài có ý nghĩa tinh thần phong phú và có giá trị biểu tượng cao. Nó thể hiện vai trò gần gũi mà quan trọng, tạo ra những ảnh hưởng mạnh mẽ, đa dạng, tích cực tới đời sống văn hoá của nhiều nước. Trong văn hóa phương Đông, dê là một trong 12 con giáp, đại biểu cho địa chi (Mùi), và cũng nằm trong tam sinh lục súc.

Tổng quan

Đê là loài động vật thuộc họ Bovidae. Đê là loài động vật nhai lại, chân có móng. Đê có một bộ lông tơ mịn bao phủ khắp người. Bộ lông có thể chỉ có một màu hoặc nhiều màu, thường là màu đen, xám, trắng, nâu... Ở đa số các loài dê thì giống đực có sừng còn giống cái thì không. Sừng dê có nhiều hình dáng (cong ngược về phía sau, thẳng đứng, uốn cong hình tròn ốc...). Cả dê cái và dê đực đều có râu. Đê thuộc loại súc vật nhai lại như trâu, bò, cừu... Bộ máy tiêu hóa của dê được cấu tạo để có thể tiêu hóa được đủ loại thức ăn khác nhau (như cỏ cây, các loại cây cần cỗi...).

Khi ăn, dê dùng lưỡi để vơ lấy đồ ăn. Đê không nhai kỹ mà chỉ nhai sơ qua rồi nuốt nhanh. Đê hoang sống thành bầy đàn và sống ở

những môi trường như rừng, đồi núi...Đê nhà cũng sống thành bầy đàn nhưng được con người chăn nuôi và sống ở chuồng, hoặc một vùng đất của chủ đàn dê được chăn nuôi ở vùng đất đó... Đê nhà nuôi để khai thác những giá trị kinh tế có từ dê. Đê là loài động vật có khả năng sinh sản rất nhanh, con dê đực có thể giao phối mạnh với rất nhiều con cái trong bầy.

Phương Đông

Trong văn hóa phương Đông với thuyết 12 con giáp thì dê là con giáp đại biểu cho địa chi Mùi - một chi quan trọng, mang những ý nghĩa triết lý và nhân văn sâu sắc. Giờ Mùi kéo dài từ 13 đến 15 giờ, thời gian mở đầu buổi chiều, con người vừa ăn trưa xong, đang thanh thản nghỉ ngơi và sung mãn bước vào buổi lao động mới. Trong 12 con giáp, Đê được xem là biểu tượng của tính ôn hòa, thuần hậu nhưng cũng không kém phần nhanh trí. Đê là một trong những thần vật được người Ai Cập sùng bái vì sự đóng góp quan trọng của dê đối với đời sống con người. Một số dân tộc khác lại dùng dê làm vật tế thần. Người Ai Cập dùng dê dâng cho các ác thần để thay thế cho con người.

Trung Quốc

Ở Trung Quốc có nhiều điển tích gắn liền với con dê, chứng tỏ nó gần gũi trong cuộc sống của người Trung Quốc, nổi tiếng thì có điển tích Dương xa (tức xe dê kéo), cụ thể là vua Tần Võ đế của Trung Quốc thường dùng xe dê kéo đi mỗi đêm trong cung cấm, hễ dê dừng ở cửa phòng cung phi nào tức đêm ấy nhà vua sẽ ngủ với cung phi đó. Nên hàng trăm cung phi mỗi đêm tìm lá dâu non loại lá mà dê háu ăn rồi đặt trước cửa phòng để xe dê dừng lại. Nhưng không được vua đến tìm thú vui, thì người cung nữ cảm thấy cô đơn lạnh lẽo. Và điều này được phản ánh qua tác phẩm của Việt Nam là Cung Oán Ngâm Khúc

*Phải duyên hương lửa cùng nhau
Xe dê lợ rắc lá dâu mới vào
Ngán phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ
Dấu dương xa đám cỏ quanh co*

Việt Nam

Do dê được thuần dưỡng từ rất sớm, sử

dụng phổ biến, liên tục, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mật thiết, nên dê cũng tạo giá trị tinh thần phong phú ảnh hưởng đến tâm linh và đời sống văn hóa nghệ thuật của người Việt Nam. Đối với người Việt Nam, dê cũng tạo ra giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hoá nghệ thuật của người Việt Nam. Nó là một trong sáu con vật nuôi thông dụng nhất trong lục súc gồm dê, gà, chó, lợn, ngựa, trâu và một trong ba thứ lễ vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thánh là tam sinh gồm dê, lợn, bò trong sự kết hợp thiên can với địa chi để tính thời gian và chu kỳ phát triển, dê nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng chi Mùi.



Sách Lĩnh Nam Chích Quái ở chương đầu tiên, về họ Hồng Bàng, đã kể lại rằng từ thời xa xưa, người Việt trong hôn nhân, đã biết giết trâu, dê làm đồ lễ, con dê đã được nuôi làm gia súc và sử dụng vào việc tế lễ. Vào giữa thế kỷ 16, trong bài Đào Nguyên Hành thi Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan đã tả cảnh nông thôn Việt Nam là

*Trâu bò, gà lợn, dê ngan
Đầy lũ đầy đàn, rong thả khắp nơi.*

Vào thời nhà Nguyễn, con dê chỉ được sử dụng trong việc tế lễ:

*Dê vốn thật thuộc loài tế lễ
Để hòng khi tế thánh tế thần
Để có việc lấy dê làm trước
Dê dâng vào người mới lạy sau.*

Theo Đại Nam thực lục Chính Biên, dưới triều đại vua Minh Mạng, mùa Đông năm Minh Mạng (1836) thứ 17, nhà vua sai mua 220 dê đực và 100 dê cái, chọn 20 con dê đực giao Tế sinh làm lễ vật tế lễ Nam Giao, đặt tại đàn Thượng có thịt dê ướp dương hải.

Dê cũng là hình ảnh tiêu biểu đi vào thơ văn Việt. Trong tác phẩm Hịch Tướng sĩ, Trần Hưng Đạo cũng có nhắc đến hình ảnh con dê và coi đó là biểu hiện của bọn sứ giả Mông Cổ chỉ bằng loài dê chó nhưng hồng hách, ngạo mạn:

*Uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình
Đem thân dê chó mà ngạo mạn tế tướng.*

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu có câu gởi phần tâm sự và lời chê trách người cộng tác với thực dân, làm tay sai dày xéo dân tộc khổ đau vì nô lệ:

*Hai vàng nhật nguyệt chó loà
đầu dung lũ treo dê bán chó
Mùi tinh chiên vấy đã ba năm,
ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.*

Nhà thơ Bùi Giáng cũng có một thời kỳ chính ông cũng một thời chán đời về mua dê và chăn dê ở quê nhà, núi đồi Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, trong khoảng từ (1945 đến 1952), ông đã có bài thơ cảm khái trong đó mô tả về loài dê.

*Trời núi đồi ngậy ngất nhảy dê nhanh
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Nhảy múa tung sườn núi vút dòng khe
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Vang vang lên đồi núi giọng be be
Ngẩng đầu lên! dê ơi anh thông thả
Đeo vòng vào em nghiêng cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên! đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên...*

Hay những câu thơ khác về con dê của nhà thơ này:

*Này em Đen chiếc vòng vàng tươi lắm
Này em Vàng chiếc trắng há mờ đầu
Này em Trắng chiếc hồng càng lông lánh
Này đây em Hoa Cà hơi! chiếc nâu
(mô tả về từng con dê).*

Và:

*Dành riêng mình – dê hơi hiếu vì sao?
Vì lòng anh luống âm thầm tha thiết
Gán đời mình trọn kiếp với dê sao.*

Nhà thơ Lê Đạt cũng có câu thơ:

*Ông cụ mịt mù dê phía núi
Riu rít làng và khói xóm lung.*

Hoặc những câu thơ như:

*Đàn dê bồm bẻm trắng
Mấy lùn cùn dê con
Chân tân tất trắng
Vẽnh râu thang gọi
Be he ông.*

Và những câu thơ như:

*Rừng động xanh
Ai đừng được xuân
Mấy dê non buồn sừng húc gió
Cẩng lên cõn lên
Be he xuân*

Trong ca dao, văn học dê cũng hiện lên sinh động:

*Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi
Em đây luống những ngâm ngùi tuổi Thân !!.*

Trẻ em nhà quê khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn

*Dung dăng dung dẻ
Dắt trẻ đi chơi
Cho cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bếp.*

Hay những câu thơ như:

*Ru em buồn ngủ buồn nghe
Con tầm chín đỏ, con dê chín mùi
Con tầm chín đỏ để lại mà nuôi
Con dê chín mùi làm thịt em ăn.*

Nhà vua Lê Thánh Tông đã có hai bài Vịnh Tô Vũ, trong Hồng Đức Quốc Âm Thi Tập cũng có nói về loài dê:

*Biển bắc xuân chầy dê chẳng ghé
Trời nam thu thắm nhận không thông.*

Trong truyện nôm Tô Công phụng sứ, khuyết danh, gồm có 24 bài đường luật, tương truyền có từ thời Mạc, thế kỷ 16, nhân chuyện Lê Quang Bí đi sứ Trung Quốc, bị nhà Minh giữ lại 18 năm ở Nam Ninh:

*Hơi dê hãy ngấu manh tôi lá
Tuyết nhận còn in cái tóc lông.*

Hình ảnh dê trở nên sinh động, gần gũi hơn qua những trò chơi và lễ hội truyền thống. Nếu như ở phương Tây, có trò chơi đếm cừu thì ở Việt Nam có trò bịt mắt bắt dê rất vui vẻ. Trò chơi này thường được tổ chức trong các ngày vui (Hội đầu xuân, trung thu...) hoặc các cuộc chơi thể thao văn hoá dân dã, với cách khác nhau tùy thuộc đối tượng tham dự. Đối với trẻ con, trò chơi này là thú vui hồn nhiên, nhưng đối với các cô cậu thanh niên, thiếu nữ là một dịp để tiếp cận, đụng chạm về thể xác vui đùa với nhau, vượt qua ranh giới nam nữ của phong kiến.

*Giả vờ bịt mắt bắt dê
Để cho cô cậu dễ bề... với nhau.*

Trong nghệ thuật, trong tranh bức vẽ hai dê qua cầu diễn tả hai chú dê húc nhau, giữa chiếc cầu cong do chẳng con nào chịu nhường đối phương hay còn gọi là bạng nhau. Bức Mệ con nhà dê là sự âu yếm của dê mẹ đối với dê con hiếu động. Mô tả đặc sắc nhất là bức bịt mắt bắt dê của làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh) Vẽ cảnh chú dê vừa chạy trốn vừa ngoái nhìn đôi thanh niên nam nữ mặt bịt kín đang lần mò tìm bắt nó.



Trong thành ngữ

Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh dê xuất hiện khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Dê (dương) ở nhiều lĩnh vực ngôn từ tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn. Dê được lấy làm đối tượng cho

nhiều câu ngạn ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao sinh động, dân dã như: *Bán bò tậu ruộng mua dê về cày* chê cách thức làm ăn không biết tính hay thuật ngữ *Cà kê dê ngỗng* đánh giá sự kẻ lể tẩn mạn, dài dòng huyền thuyên những chuyện lặt vặt, ngoài lề. *Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngỗng* là kinh nghiệm lựa chọn những hoạt động phù hợp với năng lực, hoàn cảnh.



Thuật ngữ nổi tiếng: *Treo đầu dê, bán thịt chó* chỉ về sự không thống nhất giữa nội dung và hình thức, chỉ người nói một nơi, làm một nẻo, nói và làm không ăn khớp nhau (trong câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm:

*Lận thế treo dê mang bán chó
Lập danh cỡi hạc lại đeo tiền.*

Máu bò cũng như tiết dê dù hai thứ tiết khác nhau người ta ăn tiết canh dê không ai ăn tiết canh bò ám chỉ con người không rõ ràng trong các vấn đề. *Dương chất hổ bì* có nghĩa là cái chất là chất dê như da là da cộp, dùng bề ngoài loè loẹt, giả dối để lừa bịp che đậy thực chất bên trong. Trong binh pháp cũng có kẻ: *Thuận thủ khiên dương* (tiện tay dắt dê) hay thuật ngữ *Xua dê cừu đi đấu với hổ báo* chỉ về sự không tương quan lực lượng.

Tính dục

Về tự nhiên, với bản tính giao phối và sinh sản rất mạnh nên dê được gán cho hình tượng của sự dâm dăng và thô tục, điều này là điểm tương đồng trong nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Chính vì khả năng sinh lý của mình, con dê gắn liền với nhiều thành kiến.

Người ta hay dùng từ *máu dê* để chỉ những người có ham muốn, không kiểm soát và muốn thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ, *thói dê* khái quát bản tính ham chinh phục người khác giới hay sự dâm tiện, *dê cù* hay *dê già* chỉ kẻ rất dâm dăng, *dê xồm* cũng có nghĩa tương tự.

Râu dê mô tả bộ râu rậm, dài, hơi cong và cũng là hình ảnh kêu gọi, tiếng kêu be be của con dê đôi khi cũng gọi lên tiếng cười dâm dật, *dê* (ai đó) còn là từ chỉ hành vi sàm sỡ người khác, người Việt Nam thì gọi là *dê*, *dê xồm*, *dê cù*, *dê già*, *dê gái*, *máu dê*.

Tục ngữ Việt nam có câu:

*Bươm bươm mà đậu cành bông
Đã dê con chị, lại bông con em.*

Những “ông dê xồm” này bị người đời coi khinh, vì họ không theo khuôn phép thuần phong mỹ tục. Cho nên tục ngữ Việt Nam mỉa mai những người này là

*Phượng hoàng đậu nhánh sa kê
Ông thần ông hồng vật mấy thằng dê cho rồi.*



Người ta cũng thường liên hệ giữa con dê và người có máu dê và thường chỉ trích và cảnh cáo những kẻ già đa tình hay sàm sỡ một cách bừa bãi, có ngày gặp tai nạn:

*Dê sòm ăn lá khổ qua
Ăn nhiều sâu rọm, chết cha dê xồm*

Trong Lục Vân Tiên, bộ mặt của Bùi Kiệm đã từng giở trò với Kiều Nguyệt Nga, trở thành tro trên qua câu thơ:

*Con người Bùi Kiệm máu dê
Ngồi chai bộ mặt như về thịt trâu.*



My dear grandpa

Victoria Hoang

My grandpa just turned ninety years old. Normally turning ninety is not a big deal. It is not fifty when you have reached half a century and are frivolously buying sleek sports cars in efforts to get in touch with your twenty-five year old self. It's also not one hundred when you've finally reached that century mark and people can't help but look at you with awe. But, for my grandpa, turning ninety is important because in 2006 he had a stroke. He survived but the stroke damaged his brain. Now, with eighteen grandchildren and nine children it's hard to imagine how one man could have the time and ability to impact every single one of them, but he did. And he especially impacted me.

My grandpa babysat me when I was younger while my parents were at work. It was under his care that my love of music and poetry bloomed like the hydrangeas that grew up the walls of his old shingled home. It was under his care that I learned expression. After a day spent under the trees and on the swings, he would sit down with me and help me write couplet after couplet to express whatever feelings I felt that day. The poem could simply be "I saw a cat with no owner, I wish that it was not such a loner" but it was the expression of that sorrow for the lonesome cat being transferred to ink that was important. From then on I understood that the emotions that I feel are not meant to be kept inside to fill me up until the skin upon my

very bones is struggling to not rip apart and let them all out. The emotions that I feel are meant to be shared whether they are written on paper, played on the piano or sang through a microphone. It was under my grandpa's care that I realized that music and poetry are so important primarily because they express emotions that everyone can relate to and how important it was to use both to share what I feel. When I was four I took to singing. It was my new form of poetry. I'd sing at all times of day, singing whatever tune fit my fancy at that moment and expressed just how I felt. When I was six, I took to dancing, trying to connect my own life and feelings with the music and express it through my body. When I was twelve I took to acting, playing the lead in the school musical in efforts to give life, voice and expression to the character I was given. But I can never forget those moments when I first learned the importance of expression. I cannot forget sitting on the big sofa with my grandpa staring out at the trees that faced the house coming up with rhymes together. I cannot forget high fiving his tanned, rugged hand when we came up with a couplet that perfectly expressed what we saw or what we felt and watching him write it down and add it to his binder of poems. I cannot forget.

But my grandpa cannot remember.

The stroke took more than his physical well-being away it took away most of his memory. Most days when I go to visit him he can barely remember my name. Although our times together are lost to him, they are not lost to me. Everything that I have learned from him lives on through the dances, songs, and plays I perform on stage. He taught me that my emotions are mine to share. He taught me to embrace what I feel and to turn it into something beautiful. He taught me lessons that propelled me up the stairs of stages, rid me of my fear of performing, and taught me to shine. And for him, I will continue to express.



Ông nội tôi mới sinh nhật 90 tuổi, bình thường thì 90 tuổi không phải là chuyện lớn, nếu như 50 tuổi thì coi như mình đã sống được nửa thế kỷ, hoặc 100 tuổi thì sống trọn một thế kỷ, và mọi người sẽ trầm trồ vì tuổi thọ của người đó.

Nhưng tuổi 90 rất quan trọng với ông nội tôi, năm 2006 ông tôi bị tai biến mạch máu não, tuy sống sót nhưng trí nhớ đã bị tổn thương. Với 18 người cháu và 9 người con thì rất khó cho một người có thể gây ấn tượng cho từng người một, nhưng ông nội đã ghi lại nhiều ấn tượng đẹp cho tất cả chúng tôi, đặc biệt là cho tôi.

Ông nội đã trông coi tôi khi tôi còn bé, vì ba mẹ tôi phải đi làm, dưới sự yêu thương chăm sóc của ông. Ông đã tạo cho tôi sự yêu thích âm nhạc, thơ văn để từ đó diễn tả được những tư tưởng của mình qua lời thơ ý nhạc, và cứ tiếp tục nảy nở như những đàn hoa lan cao trên bức tường nhà ông.

Một ngày kia, dưới bóng cây, ngồi trên cái xích đu, ông dạy tôi làm nhiều bài thơ văn để diễn tả những ý nghĩ của tôi qua lời thơ, thí dụ như con mèo đang đi chơi, chứ không phải bị bỏ rơi... hoặc là con mèo đi lang thang, hy vọng không phải là mèo hoang... điều quan trọng là dùng mực viết để diễn tả sự cô đơn của chú mèo kia... và từ đó tôi hiểu ra được là mình nên bộc phát ra những cảm xúc không cần phải dấu diếm để rồi tới một ngày nào đó sẽ bùng nổ ra. Những cảm xúc mình có thể bày tỏ bằng

giấy mực, bằng bài hát, âm nhạc hay thơ văn để người khác có thể thông cảm và chia sẻ với mình.

Khi tôi lên 4 tuổi, tôi học hát và đó là một cách mới để diễn tả lời thơ qua âm nhạc... tôi hát suốt ngày với những nốt nhạc hoa mỹ mà tôi tự suy diễn và nghĩ ra. Khi được 6 tuổi, tôi học múa, nhảy và nói liên tục cuộc sống của tôi qua sự uyển chuyển của tay chân và cơ thể. Khi tôi lên 12 tuổi, tôi học đóng kịch, những màn nhạc kịch giúp thêm sức sống cho cuộc đời; những vai của nhân vật được biểu diễn qua lời nói và hành động; nhưng tôi không bao giờ có thể quên những giây phút đầu tiên mà tôi học được từ ông nội, sự quan trọng là làm sao để diễn tả những tâm sự của mình.

Điều tôi không thể quên được là ngồi trên ghế salông với ông nội, nhìn ra những cây cao trước nhà và bỗng nhiên phát ra những lời thơ văn mộc mạc, làm sao tôi có thể quên bàn tay gầy guộc của ông nội đã giơ cao lên tán thưởng khi nghe những lời thơ tôi thoát ra diễn tả những gì chúng tôi thấy, tuy ngây thơ nhưng đúng vận điệu... và ông đã viết lời thơ của tôi xuống vào tập thơ của ông ...

Tôi không bao giờ quên; nhưng ông nội thì không còn nhớ được nữa.

Tai biến mạch máu não đã lấy mất điều quan trọng hơn sức khỏe của ông đó là trí nhớ của ông. Rất nhiều lúc ông gặp tôi, nhưng ông không nhớ tên tôi, mặc dầu điều đó đã mất nơi ông... nhưng không bao giờ mất nơi tôi... những gì tôi học được từ ông sống mãi trong tôi qua những bài hát múa khi tôi diễn tả trên sân khấu, ông dạy tôi biết trân trọng cảm xúc, suy nghĩ của mình và biến nó trở thành những gì tốt đẹp. Ông dạy tôi những bài học quý giá, thúc đẩy tôi bước lên sân khấu... tránh bớt đi những sợ hãi để tự nhiên diễn tả, dạy tôi trở nên tốt đẹp, tươi sáng... và vì thương ông nội, tôi sẽ tiếp tục suốt đời những gì ông dạy.





Dạ Lý Hành

Có vô số bài bình luận, tường trình trên truyền hình, truyền thanh, internet, báo chí về “Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình” chẳng hạn Vietcatholic, Diễn Đàn Giáo Dân, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, Unites State Conference Of Catholic, National Catholic Reporter, và dĩ nhiên, Vatican. Với sự hiểu biết khiêm tốn, Dạ Lý Hành chỉ làm việc ‘mót lúa’ từ những nguồn rất phong phú trên và ‘sàng sảy’ nên những dòng dưới đây về Thượng Hội Đồng Giám Mục nói chung và Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình.

Thượng Hội Đồng Giám Mục là gì?

Năm 1965, ngay sau khi Công Đồng Vatican II bế mạc, ĐGH Paul VI đã thiết lập một viện (institution) thường trực gọi là Thượng Hội Đồng Giám Mục (THĐGM) “gồm các Giám Mục được tuyển chọn từ nhiều miền khác nhau trên thế giới, tụ họp lại vào những thời kỳ được ấn định, để cố võ sự hiệp nhất chặt chẽ giữa Đức Thánh Cha với các Giám Mục, và để giúp ý kiến cho Đức Thánh Cha trong việc bảo vệ và tăng tiến Đức Tin và phong hóa, và trong việc duy trì và củng cố kỷ luật Giáo Hội; ngoài ra, còn để nghiên cứu các vấn đề liên quan tới hoạt động của Giáo Hội trong thế giới.” (GL #342)

THĐGM có thể được Đức Giáo Hoàng triệu tập “hoặc là trong Đại Hội chung **thường lệ** hay **ngoại thường**, trong đó bàn thảo về những công việc liên hệ trực tiếp tới lợi ích của toàn thể Giáo Hội; hoặc là trong đại hội **đặc biệt**, trong đó bàn thảo những công việc liên hệ trực tiếp tới một hoặc nhiều miền nhất định.” (GL #345). Chẳng hạn đại hội đặc biệt trong

những năm gần đây bàn về những đề tài liên quan tới Trung Đông và Phi Châu.

Chủ tịch của THĐGM là ĐGH, thư ký, hiện tại, là Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri.

Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình



Vào tháng 10 năm 2013, ĐGH Phanxicô tuyên bố rằng THĐGM sẽ có Đại Hội Ngoại Thường III vào tháng 10, 2014 về những đề mục liên quan đến gia đình và phúc âm hóa, và sẽ có Đại Hội Thường Lệ XIV đề cập đến cùng một vấn đề vào tháng 10, 2015.

Tháng 11, 2013 một ‘Tài Liệu Chuẩn Bị (Preparatory Document)’ sơ thảo mục đích cho cả hai đại hội ngoại thường và thường lệ, đề cập đến giáo lý căn bản của Phúc Âm về gia đình, đồng thời yêu cầu sự góp ý của các giám mục trên thế giới cho 9 vấn đề với 38 câu hỏi về mục vụ hôn nhân gia đình. Các vị giám mục được khuyến khích tham khảo sự đóng góp từ các học viện, các tổ chức, các phong trào giáo dân.

Tháng 6, 2014 ‘Tài Liệu Làm Việc (Instrument Laboris)’, dựa vào kết quả thu thập từ ‘tài liệu chuẩn bị’, là một ‘tài liệu’ chứa đựng những suy tư rất thực từ cuộc sống và văn hóa của năm châu bốn bể để THĐ Ngoại Thường dùng như khí cụ ‘làm việc’. Tài liệu gồm 3 phần:

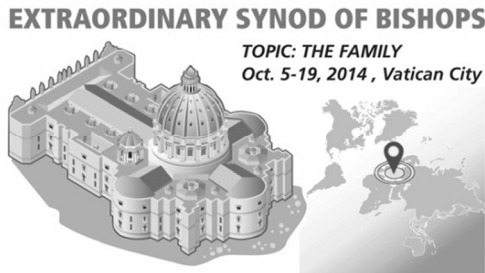
(1) “Việc truyền thông Tin Mừng về gia đình trong thế giới hôm nay” lần lượt đề cập tới ý định của Thiên Chúa, cùng sự hiểu biết Kinh Thánh và sự đón nhận những văn kiện Tòa Thánh về hôn nhân và gia đình, Tin mừng về gia đình và luật tự nhiên, gia đình và ơn gọi con người trong Đức Kitô.

(2) “Giáo trình mục vụ về gia đình trước những thách đố mới” bàn về nhiều dự án khác nhau, những thách đố cũng như những hoàn cảnh khó khăn mục vụ về gia đình.

(3) “Một sự cởi mở (đón nhận) sự sống và trách nhiệm giáo dục của cha mẹ” nói tới những thách đố mục vụ về sự cởi mở đón nhận

sự sống, tiếp theo là Giáo hội và gia đình trước những thách đố trong việc dưỡng dục.

**Đại Hội Ngoại Thường III:
“Gia đình và việc phúc âm hóa.”**



5-19/10/2014, tại Vatican.

Tham dự viên gồm 114 vị chủ tịch HĐGM (từ Việt Nam có Đức Cha Phaolo Bùi Văn Đọc, với tư cách là chủ tịch HĐGMVN), 3 bề trên tổng quyền do các bề trên tổng quyền các dòng nam chọn, 13 giáo chủ của các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương, 25 chủ tịch của các cơ quan trung ương tòa thánh, 9 thành viên của Thượng Hội Đồng, 26 nghị phụ do ĐGH Phanxicô bổ nhiệm. Ngoài ra còn có những tham dự viên không đầu phiếu gồm: 8 đại biểu các giáo phái Kitô bạn, 16 chuyên gia, 38 dự thánh viên trong số đó có 13 cặp vợ chồng.

Chủ đề của đại hội là “*Những thách đố mục vụ về gia đình trong cảnh vực loan báo tin mừng*” Đại hội không nhằm đạt một kết luận rõ ràng, nhưng hình thành một chương trình nghị sự (agenda) cho đại hội các giám mục rộng lớn hơn tại Vatican vào tháng 10, 2015. Đại hội này mới chính thức hình thành một đề án cho ĐGH phê chuẩn.

Kết quả của Đại Hội này, được công bố ngày 18 tháng 10, 2014, gồm 3 phần:

- (1) “**Lắng nghe:** Toàn cảnh và những thách đố của gia đình”:
 - Toàn cảnh về văn-hóa-xã-hội,
 - Tầm quan trọng của cảm tính trong gia đình và,
 - những thách đố mục vụ.
- (2) “**Nhìn ngắm Đức Kitô:** Tin mừng của gia đình” qua:
 - Việc nhìn ngắm Chúa Giêsu và khoa sư phạm thần linh trong lịch sử cứu độ,

- Gia đình trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa, gia đình trong các văn kiện của Giáo Hội,
- Tính bất khả tiêu của hôn ước,
- Niềm vui cùng san sẻ cuộc sống, chân lý cũng như vẻ đẹp của gia đình,
- Lòng từ bi đối với gia đình đổ vỡ hay mong manh dễ vỡ.

(3) “**Đổi mặt với cảnh huống:** Những viễn ảnh mục vụ” qua

- Việc loan báo Tin Mừng về gia đình hôm nay trong những cảnh huống khác nhau,
- Hướng dẫn các cặp đính hôn khi họ đang chuẩn bị hôn nhân của mình,
- Đồng hành với các cặp mới cưới trong những năm đầu hôn nhân của họ,
- Chăm sóc mục vụ cho những cặp kết hôn dân sự hay sống chung (không hôn phối),
- Chăm lo cho những gia đình bị tổn thương (ly thân, ly dị và không tái hôn),
- Lưu tâm mục vụ đối với những người có xu hướng đồng tính luyến ái, việc truyền sinh với những thách đố về sự suy giảm về mức sinh sản, dưỡng dục và vai trò của gia đình trong việc phúc âm hóa.

Phúc trình của Đại Hội kết luận rằng “Những suy tư được đề xuất trên - một hoa trái từ công trình của THĐ được diễn ra trong tự do cao độ và với tinh thần lắng nghe lẫn nhau - là những suy tư với mục đích gợi ra những vấn đề và cho thấy những quan điểm sau này cần được triển khai và làm sáng tỏ qua sự nghiền ngẫm suy tư tại các Giáo Hội địa phương trong một năm từ giờ cho tới trước Đại Hội Thường Lệ XIV của THĐGM, được ấn định vào tháng 10, 2015 để bàn về *Ơn Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong Giáo Hội và Thế Giới Hôm Nay...* Đây là điều mong muốn của ĐGH Phanxicô ngay từ lúc chúng tôi bắt tay vào việc, khi ngài mời gọi chúng tôi hãy can đảm trong đức tin, hãy ôm ấp lấy sự thật trong đức ái cách khiêm hạ và lương thiện.”

Một câu hỏi được đặt ra là bản đức kết của THĐ về gia đình nói gì về Giáo Hội? Theo linh mục James J. Martin, SJ (Writer and Culture Editor of Jesuit Magazine America) THĐ hoàn tất 5 điểm:

- (1) **Đối thoại.** Đối thoại thực sự. Từ giờ, đối thoại là một phần của nếp sống của Giáo Hội. Ngay từ đầu ĐGH Phanxicô, một cách đặc biệt, xin các tham dự viên phát biểu tự do thoải mái, thẳng thắn, cởi mở.
- (2) **Phân chia.** Có hai chiều hướng khá rõ rệt về nhiều vấn đề liên quan tới gia đình. Một chiều hướng muốn áp dụng luật đã sẵn có một cách chặt chẽ hơn, chiều hướng kia muốn nghiêng nhiều hơn về “liều thuốc từ bi”. Điều này có thể ĐGH đã ước tính khi ngài kêu gọi cởi mở.
- (3) **Minh bạch.** Những buổi họp báo hằng ngày, những phát biểu rất bộc trực (ví dụ DHY Napier không ngần ngại gọi phúc trình giữa khóa là ‘vô phương cứu chữa’). Các bản phúc trình đều kèm theo phiếu bầu. Điều này tăng thêm sự đáng tin cậy và cũng chứng tỏ Giáo Hội không sợ phải cởi mở.
- (4) **Đồng tính.** Đã không định bàn tới trong THĐ nhưng rồi vấn đề đồng tính lại được chính thức bàn tới. Mặc dầu những gì bàn tới đã không được thông qua với đa số 2/3 số phiếu vẫn được phổ biến trong bản trường trình cùng với số phiếu.
- (5) **Bước đầu.** Đại Hội Ngoại Thường là tiếng kêu trong sa mạc, dọn đường cho Đại Hội Thường Lệ vào Tháng 10, 2015. Từ nay tới đó còn có “Đại Hội Thế Giới về Gia Đình (World Meeting of Families, 2015 Philadelphia)” với sự hiện diện của ĐGH Phanxicô.

Hai tuần lễ của Đại Hội Ngoại Thường dường như là đường lối Dòng Tên, gọi là “Nhận Định (discernment)”, gồm cầu nguyện, thảo luận, bàn cãi. Có bàn là có cãi, có cãi là vì có nhận định khác nhau; nhưng cũng có lắng nghe sự hướng dẫn của Thánh Linh, và lắng nghe lẫn nhau.

Đại Hội Thường Lệ XIV:

“Ôn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới hôm nay.”

4-25/10/2015 tại Vatican.

Tại THĐ Thường Lệ XIV, Các vị giám mục tiếp nối công trình THĐ Ngoại Thường III để hình thành những hướng dẫn mục vụ thích

hợp cho những thách đố về mục vụ gia đình. Chủ đề là **“Ôn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới hôm nay”**.



Để chuẩn bị cho THĐ này, ngày 9/12/2014 Văn phòng THĐ của Vatican đã gửi tới các Hội Đồng Giám Mục trên thế giới một tài liệu chuẩn bị gồm bản phúc trình lần chót của THĐ 2014 (relatio synodi) và 46 câu hỏi để giúp các giám mục xem xét kỹ hơn về những vấn đề đã được thảo luận trong Đại Hội Ngoại Thường III. Tài liệu chuẩn bị này bao gồm cả những vấn nạn (ly dị rồi tái hôn, đồng tính) đã không đạt 2/3 số phiếu hồi tháng 10.

Thay vì trả lời những câu hỏi chỉ dựa trên mục vụ áp dụng giáo điều, tốt hơn dựa trên ý ĐGH Phanxicô muốn là những câu trả lời phản ánh “hoạt động mục vụ mang tính chất ‘gặp gỡ văn hóa’ (‘Culture of Encounter’ được ĐGH dùng trong nhiều hoàn cảnh, mang ý nghĩa là ‘đẩy tới con người hơn lấy tường’, ‘nhấn mạnh tới lòng thương hơn là phán xét’) và câu trả lời giúp nhận ra công trình vô vị lợi của Thiên Chúa dù có ra ngoài mẫu mực quen thuộc”. Trả lời của các Hội Đồng Giám Mục phải gửi về Tòa Thánh ngày 15/4 để kịp ấn hành ‘tài liệu làm việc’ vào mùa hè 2015.



Đại Hội Thế Giới về Gia Đình
“Tình yêu là sứ mạng của chúng ta:
Gia đình sống cách sung mãn.”

22-27/9/2015, tại Philadelphia. PA

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II lập ra Đại Hội Thế Giới về Gia Đình năm 1994 và đặt dưới sự điều hành của Hội Đồng Tòa Thánh về Gia Đình, cứ 3 năm tổ chức một lần. Đã có 7 lần Đại Hội được tổ chức tại những nơi khác nhau trên thế giới. Đại Hội VIII (ĐH VIII) sẽ được tổ chức tại Philadelphia, Pennsylvania với chủ đề “*Tình Yêu là Số Mệnh của chúng ta: Gia Đình sống cách sung mãn*”. DH VIII kéo dài 6 ngày từ Thứ Ba 22 tháng 9 tới Chúa Nhật 27 tháng 9, 2015 và được mở rộng cho mọi giới mọi lớp tuổi, cho cá nhân, nhóm hay gia đình, muốn tham dự có thể trực tiếp ghi danh trên: <http://www.worldmeeting2015.org/register/>

Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ dự tính mời 4 thuyết trình viên tiếng Việt (2 thuyết trình viên từ Việt Nam, và 2 tại Mỹ). Linh mục Mathêô Nguyễn Khắc Hy, S.S. sẽ là thông dịch viên tiếng Việt cho Đại Hội.

Tôi có thể làm gì chuẩn bị cho DH VIII?

Thưa: Cầu nguyện !

Kính Nguyện Chính Thức DH VIII

*Lạy Chúa là Cha chúng con!
trong Chúa Giêsu, Con Cha
Đấng Cứu Độ chúng con
Cha đã cho chúng con được làm con cái Cha
trong gia đình Hội Thánh.*

*Xin hồng ân và tình yêu của Cha
giúp các gia đình chúng con
khắp mọi nơi trên thế giới
được hiệp nhất với nhau
và trung thành với Lời Cha.*

*Xin cho tấm gương của Thánh Gia Thất
với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần
hướng dẫn mọi gia đình chúng con
nhất là các gia đình đang gặp thử thách
trở nên mái ấm của hiệp thông và cầu nguyện
luôn biết tìm kiếm chân lý*

*và sống trong tình yêu của Cha.
Chúng con nguyện xin Cha
nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.
Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse
Xin cầu cho chúng con!*

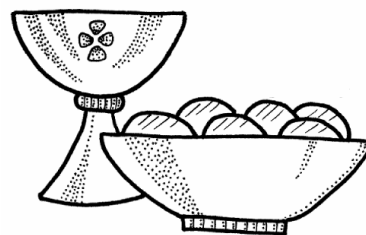
(Nguồn: www.tonggiaophanhainoi.org)



*Kính tặng
cha Phêrô Trần Việt Hùng
nhân dịp kỷ niệm 15 năm
thụ phong Linh mục
(29.05.1999 – 29.05.2014)*

*Lạc thú, vinh hoa để lại sau,
Vội vàng dâng hiến đáp đền mau.
Tâm hồn thanh thoát đầy ân sủng,
Nhớ lại ngày xưa đời nhộn nhịp,
Quên đi hiện tại lúc sầu đau.
Đời tu nhiều lúc cheo leo lắm,
Đôi lúc buồn lo lại thăm sâu.*

Phan văn An





Tôn Thất Đàn

Nhà tôi ở Huế, làng Lập An, xã Lộc Hải, huyện Phú Lộc. Tôi có một người mẹ thật hiền và tốt nhất trên đời! Nhà tôi rất nghèo khó!...

Khi tôi ra đời, ba tôi ngã bệnh, hồi đó thuốc men vô cùng thiếu thốn, nên ba tôi mất đi một cách rất đột ngột. Tôi lên 4 tuổi, chị tôi lại mắc bệnh tiêu chảy không cầm cự được, rồi cũng đi theo ba tôi! Những món nợ trong nhà lớn dần theo năm tháng. Khi 7 tuổi tôi được đi học, học phí là mẹ vay người khác. Tôi thường đi nhặt những mẫu bút chì bạn bè vứt đi, dùng giấy buộc nó lên một cái que rồi viết tiếp, hoặc dùng một sợi giấy thun xóa sạch những cuốn vở bài tập đã viết, rồi viết lại lên đó. Mẹ thương tôi đến mức, cũng có lúc đi vay vài đồng bạc của hàng xóm để mua vở và bút chì cho tôi.

Nhưng cũng có những lúc mẹ rất vui, là khi những bài kiểm tra của tôi luôn được đứng đầu. Dưới sự khuyến khích của mẹ, tôi càng học càng thấy ham thích. Tôi thực sự không hiểu trên đời này không còn có gì vui sướng hơn là được đi học.

Hồi còn học bậc tiểu học, tôi giỏi đều các môn: toán, chính tả, và tập làm văn. Khi lên trung học, tự nhiên tôi lại có năng khiếu về văn chương. Vào giữa thập niên 1950, thành phố Huế có tổ chức một kỳ thi “Văn” toàn tỉnh. Tôi là đứa học trò nông thôn duy nhất của 5 huyện ngoại thành của tỉnh Thừa Thiên, được giải nhất toàn tỉnh.

Tháng 9 năm đó, tôi được đặc cách vào thẳng trường Trung học công lập Nguyễn Tri Phương danh tiếng của thành phố Huế. Tôi vui sướng chạy như bay về nhà, báo tin cho mẹ tôi mừng. Trong gia đình tôi bấy giờ chỉ còn mẹ và người anh cả của tôi mà thôi. Vì nhà quá nghèo, nên anh tôi đã hy sinh cả tương lai, ở nhà giúp đỡ mẹ già để cho thằng em được ăn học nên người!

Nào ngờ khi tôi báo tin vui cho cả nhà, mặt mẹ và anh tôi chất chứa toàn những nét u buồn! Ba tôi và người chị vừa mất hơn một năm nay, mẹ thì đang bệnh, nhà tôi mắc nợ hơn một ngàn bạc rồi! Đồng bạc hồi đó rất có giá! Tôi lặng lẽ quay về bàn học, nước mắt ngấn lệ quanh mi suốt một ngày!

Đến tối, tôi nghe thấy ở ngoài nhà có tiếng ồn ào. Thì ra mẹ tôi đang định dắt con bê (con của con bò cái) của nhà đi bán cho tôi đi học, nhưng anh cả tôi không chịu. Anh bảo con bê là cái cân câu cơm cho cả nhà trong tương lai, không thể bán đi được! Tôi không còn dám nhắc đến việc đi học nữa. Tôi cắt “giấy báo nhập học” thật kỹ vào học bàn, hằng ngày ra đồng làm việc giúp mẹ.

Qua hai hôm sau, tôi và anh tôi cùng lúc phát hiện ra con bê con, biến mất rồi! Anh tôi hỏi mẹ với vẻ giận hờn:

- Mẹ bán con bê rồi à? Mẹ bán đi rồi sau này lấy gì mà cày bừa và kéo xe? Mẹ bán được mấy ngàn bạc thì cho em nó học được mấy học kỳ? Nên nhớ, anh cả tôi lúc bấy giờ là lao động chính của cả nhà, và cũng là rường cột trong gia đình, đồng thời cũng là “quyền huynh thế phụ” nữa.

Hôm đó mẹ tôi buồn, mẹ tôi dùng một giọng rất nghiêm khắc, nhưng dịu dàng để anh tôi bớt giận mà rằng:

- Em nó ham đi học thì có gì là sai? Con đã nhường và hy sinh cho em được đi học, thì con nên hy sinh cho trót! Nó vào được trường công lập của thành phố, nó là đứa duy nhất của cả huyện này đấy. Mẹ không thể để cho tương lai của em bị lỡ dở được. Nếu không có bố, không

có bê, thì mẹ sẽ dùng sức để kéo, dùng tay để đẩy, dùng lưng mà vác, cho em nó đi học!...

Cầm một ngàn bạc mẹ vừa bán con bê, tôi thật sự chỉ muốn quỳ xuống gập đầu cảm ơn mẹ! Tôi rất muốn đi học, mà đi học tiếp như thế này, thì mẹ sẽ còn khổ sở biết bao nhiêu nữa!?

Mùa hè năm sau tôi được nghỉ hè 3 tháng, quay về nhà để giúp đỡ gia đình, tôi thấy mặt mẹ hơi đen vì sạm nắng, và gầy hơn trước! Tôi ái ngại hỏi thăm sức khỏe mẹ. Mẹ bình thần bảo: “Có gì đâu, bị cảm sơ sơ thôi, đã lành rồi.”

Hàng xóm kể với tôi rằng: Mẹ thức khuya dậy sớm đi gặt thuê, cấy mướn cho người ta. Mỗi lần thu hoạch mùa màng, trời nhá nhem tối mọi người đã ra về hết, mẹ còn ở lại ngoài đồng để mót lại những nhánh lúa còn sót lại, hoặc vương vãi khắp cánh đồng đem về tuốt hạt, dọn lại đem xay thành gạo. Mẹ còn đi săn nhắt từng củ khoai, củ mì đem về xắt ra thành lát, phơi khô để dành bới lên cho tôi ăn học. Ngoài ra người ta còn kể, mẹ thường đi thu gom những thứ còn lại của những buổi đình đám như lon, chai, lọ hoặc đồng nát đem bán ở những điểm thu mua phế liệu, dọn tiền gởi lên cho tôi ăn học!...

Không đợi hàng xóm kể hết, tôi chạy như bay về nhà, khóc to gọi mẹ: “Mẹ ơi, mẹ! Con không thể đi học được nữa đâu...” Nhưng mẹ tôi không chịu, vẫn một mực đưa tôi lên trường cho bằng được. Rồi mỗi đầu tháng mẹ vắt và công một túi nặng lên tinh thần tôi. Trong túi ấy ngoài mấy ký gạo mà mẹ đã xay ra, và một bao cát toàn là khoai lang khô mà mẹ đã dày công đi mót về, xắt ra từng lát, và đã phơi qua nhiều nắng! Ngoài những thứ đó ra, mẹ còn đem cho tôi nhiều giấy loại mà mẹ phải đi bộ đến một nhà in cách nhà 5 cây số để xin cho tôi (đó là giấy để tôi làm nháp toán, và viết thảo những bài văn), cả một chai mắm sò tự tay mẹ làm, và một lọ ruốc ngon nữa!

Hồi đó tôi là học sinh cấp 3 duy nhất của làng Lập An, và cũng là của huyện Phú Lộc nữa. Tôi cũng là học sinh duy nhất không có vở mới để viết bài, chỉ có thể tận dụng những giấy loại của xưởng in mà mẹ tôi xin đem lên cho

tôi để viết. Tôi là đứa học sinh duy nhất chưa bao giờ được ăn ngon, mặc đẹp, chưa bao giờ được biết chiếc xe đạp là gì, nhưng tôi chưa bao giờ tự ti mặc cảm! Tôi thấy mẹ tôi cực khổ cả đời, đúng là người mẹ chịu thương chịu khó, đương đầu với đói khổ! Tôi rất tự hào làm con của người mẹ như thế! Mỗi lần mẹ tôi lên thăm, thấy mẹ quá khổ vì con, tôi không còn lòng dạ nào để mà tiếp tục học nữa. Nhưng mẹ luôn khuyên bảo tôi: “Mẹ biết con là đứa con khổ cực nhất, nhưng nếu con chịu khổ được, thì chẳng còn gì khổ nữa”! Đó là lời động viên tinh thần, khích lệ tôi vượt qua bao khó khăn lớn lao trong cuộc đời!

Qua năm sau, lần đầu tiên tôi được đề cử đi dự thi môn “Văn” toàn tỉnh Thừa Thiên. Nhờ nghĩ về sự cực khổ của mẹ, nên tôi hết sức cố gắng viết bài và đã đoạt giải nhất môn “Văn” toàn tỉnh. Sau đó, tôi được đề cử đại diện tỉnh Thừa Thiên đi dự thi môn “Văn” toàn quốc, do Bộ Quốc Gia Giáo Dục tổ chức tại thủ đô Sài Gòn.

Tôi vinh dự đoạt giải nhất môn “Văn” toàn quốc. Tôi đem tấm “bằng khen” và một phong bì dày tiền thưởng về tặng mẹ! Tôi đã khóc vì sung sướng! Trong lòng tự nói: “Mẹ ơi, con của mẹ đã khôn lớn và học hành cũng đạt được kết quả tốt rồi mẹ à!”. Khi đó tôi muốn bay về nhà, tôi muốn sớm gặp mẹ! Tôi muốn chính tay tôi dâng tấm “bằng khen” và phong bì có tiền thưởng lên tay mẹ. Thế mà mãi đến hơn 10 giờ tối hôm sau tôi mới về được đến nhà. Người mở cửa cho tôi là mẹ. Dưới trời sao vắng vặc, mẹ tôi ôm tôi rất chặt, và nở một nụ cười thật rạng rỡ! Ôi, tôi vui mừng biết bao và cảm thấy rằng”:

*...Tất cả hoa quý ở trên đời,
Không rực rỡ bằng nụ cười của Mẹ!”*

Tôi cầm tấm “bằng khen” và phong bì có tiền thưởng, hai tay dâng lên mẹ, khóc một cách nhẹ nhõm và sung sướng!

Một tuần lễ sau đó, trường Trung học Nguyễn Tri Phương chật ních người. Mẹ được mời ngồi lên bàn danh dự cùng với các quan chức tỉnh, và các giáo sư “Viết văn” ở hàng ghế

đầu. Hôm đó tôi được gọi lên bục để phát biểu cảm tưởng. Tôi đã phát biểu như sau:

“Tôi muốn dùng cả đời sống của tôi để cảm tạ một người, đó là người mẹ đã sinh ra và nuôi nấng tôi! Mẹ tôi là một người phụ nữ nông dân bình thường, nhưng những đạo lý mẹ dạy tôi nên người, đã khích lệ tôi cả đời!”.

Dưới khán đài, không biết bao nhiêu đôi mắt đã rướm lệ! Tôi quay về phía người mẹ tóc hoa râm của tôi, cúi đầu kính cẩn...

oOo

...Thế rồi thời gian thấm thoát thoi đưa theo vận nước nổi trôi! Đến giữa thập niên 1960 thì đất nước bắt đầu lâm nguy vì giặc phương Bắc muốn làm le thôn tính miền Nam VN. Bốn phen làm trai, con phải lên đường tòng quân nhập ngũ để trả nợ núi sông. Nhưng than ôi, đến năm 1975 tháng 4 đen, tháng 4 tàn cuộc! Con cũng như tất cả các sĩ quan, quân cán chính dưới chế độ cũ đều phải đi “tù lao cải” mà “bên thắng cuộc” gọi là đi “học tập cải tạo”!

Trong suốt thời gian trong ngục tù Cộng Sản, ngày nào con cũng mơ được trở về với mẹ! Con mơ một ngày được mẹ vui mừng ra đứng đón con về! Nhưng nay con được về, thì ngờ đâu mẹ đã ra người thiên cổ!!! Mẹ ơi, còn đâu nữa để con lo phụng dưỡng tuổi già cho mẹ, săn sóc mẹ khi trái gió trở trời để đền đáp công lao của mẹ đã khổ cực vì con suốt một đời!!! Giờ đây con chỉ còn thấy nấm mồ của mẹ nằm nơi nghĩa trang cô quạnh mà thôi!

Mẹ ơi, con chưa đền đáp được gì cho mẹ, thì mẹ đã bỏ con mà ra đi vĩnh viễn! Nay cả gia đình con đã được định cư trên xứ người theo diện HO rồi. Đời sống đã được ổn định, gia đình đã được an cư lạc nghiệp. Con muốn làm tròn chữ hiếu của một người con đối với mẹ! Con muốn dâng lên mẹ nhiều, và thật nhiều những gì mà mẹ yêu thích và thiếu thốn, để đền bù những ngày mẹ con mình nghèo khổ năm xưa!!! Nhưng mẹ ơi, mẹ đã bỏ con mà đi rồi! Mẹ không còn ở trên thế gian này nữa! Bây giờ, dù con có dâng lên bàn thờ mẹ hàng trăm

thứ ngon vật lạ nào chẳng nữa, thì mẹ đâu còn hưởng được gì hờ mẹ!?

Mẹ ơi, con thương mẹ nhiều lắm! Bao nhiêu thơ văn viết về mẹ cũng không đủ. Bao nhiêu bản nhạc hát về mẹ cũng không vừa! Biển Thái Bình bao la, nhưng không sao có thể sánh được với tấm lòng của mẹ! Mẹ là người mang ta đến cuộc đời, cho ta bú mớm và nuôi ta khôn lớn thành người!

Chúng ta thường nghe nói:” Thế giới có 7 kỳ quan”. Nhưng theo tôi, nên có thêm kỳ quan thứ 8 nữa! Đó là kỳ quan đẹp nhất, tuyệt vời nhất, và vĩ đại nhất, chính là: “Trái tim người Mẹ.”



Chợ Quê

*Hôm nay đi chợ xứ xa,
Lòng tôi chợt nhớ chợ nhà biệt bao.
Supermarket thì sao!?
Rảo chân lòng cứ ước ao chợ nhà.
Chợ quê không rộng bao la,
Nhưng ở nơi đó có bà bán rau,
Có cô bán cá ngày nào,
Thấy tôi luôn miệng mời chào mua đi.
Chợ quê giờ chẳng thiếu gì,
Dù thiếu người khách hay đi năm nào.*

C. T. X. Q.



Hồi ký của Giu Phan

Sau biến cố đau thương 30 tháng 4 năm 1975, hai phương tiện để có thể trốn thoát ra ngoại quốc, tránh sống dưới chế độ bạo tàn của Cộng Sản, đó là vượt biên hoặc vượt biển. Vượt biên hay còn gọi là đi đường bộ, tức là thoát khỏi Việt Nam bằng cách đi đến các nước láng giềng như Campuchia, Lào rồi tìm cách qua Thái Lan để đến được các trại tị nạn. Còn vượt biển là dùng ghe thuyền để băng qua đại dương rồi nếu thuận buồm xuôi gió thì ghé vào các đảo hoặc các nước để được tị nạn. Cả hai phương tiện đều liều lĩnh, mạo hiểm, có thể bị bắt bớ, tù tội và rất nguy hiểm cho mạng sống. Tuy nhiên muốn có cuộc sống tự do, muốn không đội trời chung với Cộng Sản thì phải chấp nhận gian nguy. Không biết hai phong trào trên bắt đầu vào lúc nào sau năm 1975.

Thấy phong trào vượt biên, vượt biển xảy ra hằng ngày, thành công cũng có mà thất bại cũng nhiều, vợ chồng tôi cũng tìm đường vượt biển. Mặc dầu Phan Thiết có nhiều chỗ vượt biển rất thuận lợi và nhiều người đã tìm về Phan Thiết để tìm đường tẩu thoát. Riêng tôi không thể đến bờ biển Phan Thiết để tìm đường, vì một số học sinh lớp 11, 12 mà tôi dạy trước đây nay đã tham gia vào công an, du kích nên khi thấy tôi là chúng theo dõi. Chính vì lý do đó tôi ra Cam Ranh để tham gia vượt biển. Hơn nữa chị vợ tôi là người thường tổ chức những chuyến vượt biển vì thế thuận lợi cho vợ chồng tôi.

Vào trung tuần năm 1979, chúng tôi đã bắt đầu theo đuổi con đường vượt biển, tất cả đều

thực hiện ở số 9, Xuân Ninh, Cam Ranh. Chúng tôi đã thất bại, mà từ ngữ quen thuộc gọi là bị “bể” hay bị lộ tất cả năm lần, đến lần thứ sáu mới thoát khỏi được. Những lần bị bể như vậy vợ chồng tôi đều thoát khỏi sự bắt bớ của công an, du kích. Thời gian đó vợ tôi đang mang thai, gần sinh nở nên đi đâu cũng có một giỏ xách đầy tã lót và áo quần trẻ em, nếu có gặp du kích thì chúng tôi đều hỏi thăm “nhà thương” nên được chúng cho đi. Lần cuối cùng vào ngày 20 tháng 5 năm 1980, người chủ ghe quyết định cho ra đi, nhưng cuối cùng cũng bị “bể” nên không thực hiện được. Mọi người chạy trốn hoặc ẩn núp trong nhà các nhà dân, còn vợ chồng tôi, bỗng đưa con trai 5 tháng chạy thẳng về Nha Trang. Khi xin giấy thông hành, tôi xin đi Ban Mê Thuật để mời khách tham dự tiệc cưới của em gái tôi vào ngày 12 tháng 5 năm 1980. Nhưng đến ngày 20 tháng 5 tôi vẫn chưa có mặt để tham dự đám cưới. Nếu trở về quê lúc này chắc chắn tôi sẽ bị bắt giữ. Suy nghĩ tìm mưu kế, nên tăng sáng ngày 21 tháng 5, tôi xoa dầu lên thân thể người con trai tôi, tới bến xe Ban Mê Thuật ở Nha Trang lượm chiếc vé xe đò và đi thẳng đến ty công an thành phố xin gia hạn giấy thông hành. Cơ quan công an chấp thuận, và thế là tôi có thời gian ở lại hợp pháp, nếu có về quê cũng không bị làm khó dễ, tôi tiên đoán như thế.

Tôi bàn với chị vợ tôi, tức chủ ghe, tối ngày 21 tháng 5 tiếp tục bốc người tại chỗ cũ để đánh lạc hướng công an, du kích. Vì thế bọn họ không để ý đến địa điểm này nên mọi người ra ghe lớn an toàn, ngoại trừ vợ người tài công và anh em chúng tôi lạc địa điểm, nên ra ghe lớn cuối cùng. Cũng may nhờ vợ tài công chưa có mặt trên chiếc ghe nên anh em chúng tôi mới lên được ghe trước khi cho khởi hành.

Chiếc ghe của chúng tôi chở 38 người, rời cửa Cam Ranh khoảng 4 giờ sáng ngày 22 tháng 5 năm 1980. Trên đường đi không gặp trở ngại gì. Đi được khoảng ba ngày thì chiếc ghe chết máy, phải sửa và cuối cùng cũng trở lại bình thường. Trên đường đi, chúng tôi gặp một chiếc tàu buôn của Đan Mạch, họ không vớt chúng tôi, nhưng cho thực phẩm, nước uống và một vài thứ thuốc thang cần thiết. Chiếc ghe quá nhỏ, lênh đênh trên đại dương, mọi người trong ghe chỉ

biết niệm Phật hoặc cầu Chúa và phó thác tất cả vào Đấng Toàn Năng.

Sau đúng một tuần lễ đùa với từ thần, rạng sáng ngày 29 tháng 5 năm 1980, khi mặt trời ló dạng, chúng tôi đã thấy ánh đèn trên đất liền và một ít tàu dừa, vỏ dừa trôi dạt chung quanh chiếc ghe của mình. Một niềm hy vọng dâng trào trên khuôn mặt mọi người. Khoảng 8:00 giờ sáng, chiếc ghe chúng tôi vào đến đất liền và được biết đây là đảo Lubang thuộc Philippines. Chúng tôi được ban y tế địa phương chích ngừa và cho tạm trú trong một nhà thờ cũ của người Đức đã bỏ trống. Bữa ăn đầu tiên tuy rất đạm bạc, nhưng vì suốt cả một tuần lễ chịu đói khát trên biển cả, nên bữa ăn hôm nay thật ngon lành và khoái khẩu. Ăn xong, 38 người trong nhóm chúng tôi cả lớn lẫn nhỏ ai cũng ngủ một giấc ngon lành cho đến chập choạng tối mới thức giấc. Ôi không khí tự do, trong lành đang bao bọc chúng tôi! Được người dân địa phương cho biết, ghe chúng tôi là chiếc ghe thứ 67 đến từ Cam Ranh Việt Nam. Đây là nơi tiếp nhận tạm thời, nên không có tổ chức, không có ban điều hành mà mọi người sống tự giác. Thực phẩm cũng không được cấp phát mà được nấu sẵn, đến bữa ăn có một nhóm người đến phân phát theo nhân khẩu. Chúng tôi không có bất cứ sinh hoạt nào ngoài những bữa ăn. Ở đây khoảng một tuần lễ thì vào ngày 6 tháng 6 năm 1980, một chiếc tàu hải quân lớn từ đảo Tara đến và đưa chúng tôi về trung tâm tị nạn Palawan. Trên chiếc tàu này, chúng tôi gặp lại một số người quen biết ở Việt Nam, họ đã vượt biển trước chúng tôi. Đặc biệt, tôi gặp một tu sĩ công giáo, đó là thầy Dominic Hà Đăng Thụy, thầy lo mọi vấn đề tinh thần cho mọi người trên tàu, đặc biệt là người Công Giáo. Không biết lên đến trên vùng biển Philippines bao lâu thì vào một buổi sáng đẹp trời tàu tới Palawan. Chúng tôi được xe đưa về trung tâm tị nạn. Ở đây một lần nữa chúng tôi gặp lại anh em bạn bè đã vượt biển trước chúng tôi và đang chờ đợi để được đi định cư ở nước khác.

Đây là một trung tâm tiếp cư khá lớn. Hầu như tất cả những người vượt biển, cập bến ở Philippines đều được đưa về đây để thanh lọc và chờ đi định cư. Vì số người đông nên trung tâm tổ chức rất quy củ. Hình thức tổ chức giống như

một xã ở Việt nam: có chủ tịch trung tâm, có trưởng khối điều hành tức xã trưởng. Trung tâm chia ra nhiều khu, có khu trưởng điều hành. Trung tâm cũng có những ban ngành như y tế, lương thực, trật tự, giáo dục, v.v. để lo về những gì liên quan đến vấn đề chuyên môn. Trong trung tâm có chùa và nhà thờ để cho các tín hữu và Phật tử tham gia những nghi lễ của họ. Ngoài ra có một văn phòng đặc biệt gọi là Văn phòng CDP do sister Pascal Lê thị Trứu phụ trách. Văn phòng này chuyên trách về vấn đề giáo dục cũng như xã hội. Ở đây có tổ chức, sinh hoạt rõ ràng. Hằng ngày có những lớp Anh văn cho người lớn và những lớp Việt ngữ cho trẻ em. Cứ mỗi sáng thứ hai, tất cả các trại viên tập trung tại sân cỏ để chào quốc kỳ Việt Nam và nghe những thông tin của trại. Ở đây cũng có một câu lạc bộ để bán những nhu yếu phẩm cần thiết cho những người đang sống trong trung tâm.



Vừa đến trại, tôi được giao trách nhiệm phụ trách về giáo dục cho trung tâm, nên cũng bận rộn suốt ngày cho các lớp học, vì vậy cũng quên đi những buồn chán và nhớ nhà. Vợ chồng chúng tôi được xếp vào loại A tức là diện cha mẹ bảo lãnh con cái. Đáng lẽ từ bốn đến sáu tháng chúng tôi đã được đi định cư tại Hòa Kỳ, nhưng vì hồ sơ trở ngại nên phải ở đây trên mười một tháng. Sau khi hồ sơ được chấp thuận, gia đình chúng tôi được thuyền chuyển đến trung tâm Bataan để học ESL và CO trước khi đi định cư. Tại đây vợ chồng tôi phải sống gần sáu tháng mới hoàn tất mọi thủ tục để được đi đoàn tụ với gia đình.

Sau mấy ngày chờ đợi tại Manila, vợ chồng tôi và 2 con nhỏ đã được hãng máy bay Philippines Airline đưa đến phi trường JFK,

New York vào chiều ngày 21 tháng 10 năm 1981, vào khoảng 4:00 giờ chiều. Ra đón vợ chồng tôi và hai cháu có chú thím H.T, anh chị vợ tôi và một vài người quen biết. Phi trường tràn ngập ánh sáng và vì là những ngày cuối thu nên trời se lạnh. Sống ở Philippines, chúng tôi đang sống những ngày nóng bức, tới đây thời tiết thay đổi nên chúng tôi phải co ro trong những chiếc áo mỏng manh. Sau khi mọi thủ tục xong xuôi, chúng tôi được người anh và chú thím đưa về ngôi nhà mà mẹ vợ tôi và một ít người thân thuộc đang cư ngụ tại Metuchen, NJ. Sau bữa cơm đoàn tụ, gia đình tôi được sắp xếp vào một căn phòng để tạm sinh sống chung với những người đã ở đây trước.



Sống ở đất khách quê người, tất cả đều ngỡ ngàng với chúng tôi: Ngôn ngữ bất đồng, phong tục tập quán khác biệt. Hầu như lúc này tôi đang mắc bốn thứ bệnh: bệnh câm vì không nói được ngôn ngữ của xứ người, bệnh điếc vì không nghe được người ta nói, bệnh què vì tôi không biết lái xe và bệnh mù vì không thấy và không hiểu những gì đang xảy ra chung quanh tôi. Những ngày đầu sống ở xứ người thật buồn rầu chán nản, nhất là những ngày mùa đông đang gần kề. Tôi chỉ quanh quẩn trong nhà, cố gắng hội nhập những gì của xứ người, đầu óc luôn hướng về quê hương, nơi đó mẹ già tôi, các em, các cháu, và cả người thân quen đang sống. Mùa đông qua, tôi chuẩn bị ghi danh đi học. Điều trở ngại lớn cho tôi là sinh ngữ Anh văn. Lúc còn sống ở quê nhà, tôi chỉ học Pháp văn, không hề biết Anh văn, nên rất khó khăn cho tôi khi theo học các lớp. Cuối cùng vì vấn đề sinh ngữ giới hạn cũng như nơi ăn chốn ở không thoải mái nên tôi đành thôi học, tìm việc làm để lo lắng cho hai con tôi còn nhỏ. Và rồi tôi cũng tìm được việc làm và tham gia vào các sinh hoạt của Cộng đoàn Công Giáo cho đến ngày hôm nay.

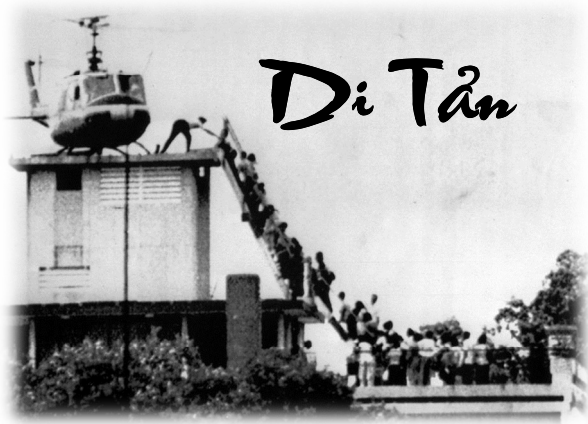
Thơ

Ước Hẹn Trở Về

Lá vàng, lá úa rụng rơi
Mùa thu nay đã đến rồi
Ở nơi đất khách quê người
Chợt lòng chạnh nhớ quê tôi
Quê tôi ở thật xa xôi
Hàng cau che mát nắng trời ban trưa
Gió lay sao động rặng dừa
Mẹ quê ngồi võng đong đưa
Lòa xòa mái tóc lưa thưa bạc màu
Người ơi có nhớ ngày nào!?
Ra đi ước hẹn trở về quê hương

(C. T. X. Q.)





Hồi ký của Phan

Ngày 2 tháng 4 năm 1975, Tòa Hành Chánh tỉnh Bình Thuận ra lệnh cho các ty sở, các cơ quan hành chánh, các trường trung tiểu học tư thục cũng như công lập tạm thời đóng cửa, chờ lệnh mới. Riêng các cơ quan quân sự, các cơ quan cảnh sát vẫn ở nguyên vị trí và chờ lệnh thượng cấp. Vì không theo dõi tin tức cũng như không cập nhật được tình hình đang hoàn toàn sôi động, nên sáng hôm đó, tôi cũng như một vài giáo chức và một số em học sinh vẫn đến trường như thường lệ. Thấy vắng bóng người và khung cảnh im lặng khác thường, chúng tôi cũng tạm biệt ngôi trường đã bao nhiêu năm gắn bó, giảng dạy, lòng dạ buồn rầu như mất mát một gia tài quý giá. Mọi người đều im lặng ra về không ai nói với ai một lời. Tôi và một vài đồng nghiệp rủ nhau đến điểm tâm ở một tiệm phở mà thường nhật chúng tôi hay rủ nhau đến đây để ăn sáng, uống cà phê trước khi vào lớp. Chỗ này hôm nay cũng vắng vẻ và im lặng lạ thường. Thỉnh thoảng cũng có đôi khách hàng ra vào, nhưng hầu như họ chỉ đến đây để giải quyết vấn đề “bao tử” chứ không phải để thưởng thức những tô phở nóng hay những ly cà phê hoặc để gặp gỡ bạn bè hoặc những người thân quen. Thấy không khí buồn bã và khung cảnh nhuốm màu tang tóc, chúng tôi cũng từ giã quán phở. Sau đó rảo qua đường phố Gia Long, là con đường sầm uất nhất của thành phố, nay cũng trở nên hiu quạnh, buồn tẻ, một số cửa hàng đã đóng cửa, những cửa hàng còn lại cũng rất thưa thớt

khách hàng, nét mặt buồn rầu, lo sợ hiện rõ trên khuôn mặt mọi người.

Thấy không khí căng thẳng, buồn thảm và hoàn cảnh xã hội mang màu tang thương, tôi đành quay về nhà trọ, thu xếp cho các em tôi về quê với gia đình. Còn tôi ở lại thành phố để theo dõi tình hình. Nhưng xã hội đang đổi thay nhanh chóng, cảnh “tranh tối, tranh sáng chưa rõ rệt” nên tôi cũng không yên tâm ra khỏi nhà, thỉnh thoảng chỉ đến nhà những đồng nghiệp quen thân để nhăm nháp cà phê và theo dõi tình hình. Đêm đến, tôi không dám ở lại trong thành phố vì sợ pháo kích nên phải ra khỏi thành phố và tá túc tại gia đình những người sống ở ngoại thành.

Tình trạng này kéo dài khoảng một tuần, thấy tình thế không có gì tốt đẹp mà càng ngày càng tồi tệ. Nhờ quen biết được một vị sĩ quan tại tiểu khu, nên ông ta lo liệu cho gia đình ông và anh em chúng tôi được một chiếc tàu của duyên đoàn Phan Thiết di chuyển vào trung tâm hải quân Cát Lái. Sau những giờ phút thoải mái, hưởng không khí trong lành của biển cả, quên đi những buồn rầu, lo sợ, chúng tôi đến trung tâm hải quân Cát Lái vào một buổi chiều, khi hoàng hôn đang buông xuống, một ít ánh sáng yếu ớt vàng vọt cũng đang từ từ tắt hẳn để nhường chỗ cho bóng đêm ngự trị.

Tuy cũng là đất nước Việt Nam, nhưng chưa bao giờ tôi bước chân đến đây, nên mọi sự đều xa lạ và ngỡ ngàng. May thay vừa đặt chân đến trung tâm, tôi đã gặp được một quân nhân hải quân, người đồng hương, chính nhờ đó, chúng tôi được hướng dẫn tìm chỗ trú ngụ, và những nơi cần thiết. Còn vấn đề ẩm thực được trung tâm lo lắng mỗi ngày. Hằng ngày chúng tôi chỉ ăn, nghỉ, nghe ngóng tin tức và chờ những thông báo của trung tâm, nhất là những tin tức liên hệ đến chiến cuộc để chuẩn bị có thể phải tiếp tục di tản. Đời sống những ngày tại trung tâm thật buồn chán, cộng thêm vào sự buồn rầu, lo sợ, chán nản, thất vọng làm cho cuộc đời lúc này thật vô nghĩa. Trong thời gian tạm trú tại trung tâm, chúng tôi không đi đâu xa ngoại trừ một vài lần lên Sài Gòn để thăm những gia đình quen biết và biết thêm tình hình chiến sự. Một ngày kia, anh em chúng

tôi ghé thăm một gia đình quen biết, ông ta là một nhân viên trong cơ quan tình báo của Hoa Kỳ. Hỏi thăm thì ông cũng không cho biết gì rõ ràng về tình hình hiện tại. Có thể chính ông cũng không biết rõ hoặc ông không muốn nói rõ cho chúng tôi hay. Từ già gia đình quen thân, chúng tôi ra chợ Bến Thành để biết thêm tình hình. Quang cảnh ở đây cũng rất buồn thảm, kẻ đi người lại rất thưa thớt, cửa hàng có cái đóng cửa, có cái mở, nhưng khách hàng rất thưa thớt, chứ không tấp nập như trước đây. Bước qua đường phố Gia Long, Sài Gòn, tình cờ tôi gặp ông Chánh Sở Học Chánh Bình Thuận và một vài vị khác, đang ngồi bên chiếc bàn nhỏ hẹp và kêu gọi anh em giáo chức di tản đến gặp ông để chọn nhiệm sở mới cho tương lai. Tôi không hiểu việc làm này phát xuất từ đâu, từ bộ Giáo dục hay là các ông chỉ làm theo húng, nhưng tôi cũng gặp ông và làm cho xong chuyện, giống như một vài vị giáo chức khác.

Một ngày thoải mái ở thành phố Sài Gòn chấm dứt, chúng tôi trở lại trung tâm khi những sinh hoạt đã bắt đầu. Vì trong thời gian di tản vừa rồi, mẹ tôi và mấy đứa em của tôi còn ở lại quê nhà hoặc trong đơn vị quân đội nên tôi rất nóng lòng muốn biết tin tức của những người thân yêu. Chính vì lý do đó tôi đã quyết định tìm phương tiện để trở lại quê nhà tìm gặp mẹ tôi và các em. Ý định đó đã được thực hiện. Ngày 16 tháng 4, tôi theo một chiếc tàu hải quân trở lại thành phố Phan Thiết. Khi mặt trời vừa ló dạng thì con tàu của chúng tôi cũng cập bến. Trời bây giờ đã đủ sáng để chúng tôi có thể thấy được những gì trên bờ mà không cần lên cạn. Ôi thôi, một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Dân chúng, quân đội chen nhau lên những chiếc tàu, chiếc thuyền để trốn thoát. Những anh bộ đội ngơ ngác đứng nhìn mà chưa biết quyết định. Thấy cảnh hỗn loạn, nên chiếc tàu chúng tôi không cập bến mà quay hướng trở về Vũng Tàu. Trên chiếc tàu, tôi mệt mỏi, không biết mình đang ở đâu, thỉnh thoảng tỉnh giấc chỉ nghe những lời bàn tán về chiến cuộc và than thở cho đất nước nói chung và tỉnh Bình Thuận nói riêng đã rơi vào tay Cộng Sản. Sau một thời gian lênh đênh trên biển cả, con tàu cũng đã cập bến Vũng Tàu. Lên khỏi tàu, tôi lần mò tìm các trung tâm tạm cư để tìm người thân. Đến

trung tâm Thắng Nhất do một linh mục coi sóc, tôi đã gặp được mẹ và các em mới từ Phan Thiết di tản vào. Thật vui mừng khôn xiết. Ở đây tôi cũng gặp lại rất nhiều người đồng hương, họ cùng gia đình đã di tản vào đây. Từ khi gặp lại gia đình, tôi không trở lại trung tâm hải quân Cát Lái nữa mà sống ở đây với gia đình.

Sống ở đây được vài ngày, tôi liên lạc được với một tu viện ở Thủ Đức, cha giám đốc bằng lòng cho một số người đến tạm trú trong tu viện của ngài. Tôi xúc tiến công việc di chuyển. Khoảng gần 200 người được di chuyển đến tạm trú trong tu viện. Ở đây không có chương trình thực phẩm của chính phủ, nhưng do nhà dòng đãi thọ.



Chúng tôi được xử dụng nhà ngủ của đệ tử vì họ đã trở về với gia đình. Mỗi buổi sáng chúng tôi có những sinh hoạt tâm linh. Tối đến cũng vậy. Cuộc sống ở đây rất bình thản, không đến nỗi xô bồ như những trung tâm tiếp cư khác. Nhóm chúng tôi tiếp tục sống những ngày bình yên trong chón tu viện kín cổng cao tường. Hằng ngày chúng tôi vẫn theo dõi và nghe ngóng tin tức. Tình hình rất bi quan. Bình Thuận thất thủ, Bình Tuy rơi vào tay phiến cộng... Tình hình làm cho mọi người rất bi quan.

Cho đến một buổi sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi không nhớ rõ là vào lúc mấy giờ, lệnh đầu hàng của chính phủ Dương Văn Minh được đài phát thanh Sài Gòn công bố. Nghe bản tin này mọi người buồn rầu, chán nản, trông tựa như có xác mà không hồn. Mọi người xôn xao, hoang mang, tùm ba, tùm bầy theo

tuổi tác phân tích, bình luận và có nhiều giả thuyết và kết luận khác nhau, nghe cũng thật bật cười, nhưng vẫn mang màu đau thương, chán nản. Còn chúng tôi, những sĩ quan, quân nhân, công chức của chế độ Sài Gòn, chắc chắn sẽ gặp nhiều tai ương khốn khó, nhưng chưa biết những gì sẽ đổ xuống trên đầu chúng tôi, mà Cộng Sản gọi là những người mang nợ máu với cách mạng và với nhân dân. Chuyện gì đến đã đến. Tôi và hai người bạn rủ nhau ra Chợ Nhỏ Thủ Đức ăn phở và đùa giỡn với nhau “Đây là tiệc phở tổng cựu nghinh tân”. Miệng thì nói vậy cho đỡ buồn, nhưng lòng dạ thì héo hắt và lo sợ. Bao nhiêu công lao vất vả, khó nhọc, chúng tôi gặt hái được từ 20 năm nay (1954-1975) đã biến thành mây khói và bây giờ đã trở nên nguyên nhân cho chúng tôi bị đầy đọa, giam cầm, bắt bớ và có thể dẫn đến chết chóc. “Tiệc phở” xong, cả ba chúng tôi trở lại tu viện. Lo sợ thay trên đường về chúng tôi cũng như một số người khác bị tập trung vào một ngôi chùa. Ở đây chúng tôi phải học tập, làm sơ yếu lý lịch và nghe rí tai nhau là để chính quyền cách mạng tìm những tên có nợ máu với nhân dân trong vùng. Sau mấy giờ đồng hồ học tập và làm sơ yếu, chúng tôi được cấp giấy và trở về tu viện. Trong thời gian này tất cả các giấy tờ tùy thân của chúng tôi như thẻ quân nhân, thẻ công chức, thẻ căn cước đều đã bị chính chúng tôi phi tang bằng cách chôn dấu hoặc nhai nuốt.

Trở về tu viện, trời đã khá khuya, mọi người có mặt, nhất là những người thân thuộc rất lo ngại cho số phận của ba chúng tôi. Thấy chúng tôi trở lại đây đủ họ rất vui mừng, tíu tít hỏi thăm. Chỗn tu viện im lìm. Được mấy ngày vui vẻ nhờ tiếng nói cười, chuyện trò của những người di tản nay lại im lìm như bãi tha ma, không tiếng cười, không đùa giỡn, chỉ có suy tư, buồn chán.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Chuột chạy cùng sào”, ý nói khi chú chuột muốn trốn thoát sự săn đuổi của mèo hoặc những con rắn săn mồi thì thường cố gắng chạy hết chỗ này qua chỗ nọ, nhưng đường cùng đều phải chịu thua. Những người di tản cũng giống như thế, họ muốn chạy thoát để mong khỏi sống dưới ách

bạo tàn, nhưng đường cùng không thể thoát được thì phải nghĩ đến chuyện trở về cố hương để chấp nhận sống cảnh đọa đầy, đau thương. Chính vì nguyên nhân đó, nay lại phải lo phương tiện để hồi hương số đồng bào đang tạm trú trong tu viện. Sau một vài ngày tìm kiếm, chúng tôi đã thuê được một chiếc xe vận tải cỡ lớn để những đồng hương có thể trở về nguyên quán cùng với những vật dụng mà họ đã mang theo khi di tản. Đường từ Thủ Đức về Phan Thiết không xa, nhưng chúng tôi phải mất hai ngày mới về tới quê nhà. Về đây trời đã chập choạng tối, mọi người lo di chuyển đồ đạc về nhà mình. Sau khi thu xếp xong, tôi ngủ một giấc ngon lành, bỏ quên mọi sự, vì sau những ngày mệt mỏi, chán nản. Sáng hôm sau tôi thức dậy thật sớm, đến trụ sở công an xã trình diện và được cấp giấy xuống thị xã để làm công tác của trường giao phó. Đến đây, tôi tá túc tại nhà một gia đình quen biết. Ban ngày đến trường dạy học sinh đi “làm đẹp thành phố” bằng cách nhặt rác, nhổ cỏ, trồng bông hoặc lau chùi những trụ điện, những bức tường. Tối đến tập tại sân trường, học tập, ca hát, đốt lửa trại bằng những bánh xe hư. Khói đen bốc lên nghi ngút phủ cả một bầu trời như báo hiệu cho mọi người chúng tôi cuộc đời rồi cũng sẽ đen tối như thế. Sau một thời gian tham gia công tác, cuối tháng 8 năm 1975, tôi được lệnh khẩn gởi tập trung cải tạo tại trung tâm cải huấn tại thị xã Phan Thiết. Trước khi vào trung tâm, buồn rầu, chán nản, thất vọng, đầu óc quay cuồng, phát xuất một vài tư tưởng:

*Tiền tài, danh vọng, yêu thương,
Tất cả quên lãng ngoài đường, sau lưng
Vào đây mang một chữ TỬ
Lâu mau tùy thuộc, phàm phu bọn người.*



Ba người yêu thương trong đời tôi

Tôn Thất Đàn

Mỗi người sinh ra đều có một số phận, một đoạn trường, và một nỗi niềm phải gánh! Số phận ông Trời sắp đặt ra sao, thì mình xin chịu lấy vậy, không ai chọn cho mình được nơi chốn sinh ra, và cũng không ai chọn cho mình được một đảng sinh thành! Vâng, tôi sinh ra và lớn lên ở Huế, làng Lập An, xã Lộc Hải, huyện Phú Lộc. Tôi, một mảnh đời bé nhỏ, gắn liền với 3 người phụ nữ, cũng là 3 người đàn bà đã nuôi nấng, lo lắng và chăm sóc cho tôi, mới có được ngày hôm nay!

- Người thứ nhất, là **Mẹ**! Tuổi thơ của tôi đầy bất hạnh, và nhiều nước mắt! Trời không cho tôi gặp nhiều điều may! Sinh ra và lớn lên trong một gia đình rất nghèo của miền quê thuần sống về nghề nông. Cha mất sớm, chính xác là năm tôi học lớp 3 trường làng. Tôi nhớ như in ngày định mệnh ấy, cha tôi ra đi, bỏ lại gia đình nhỏ cùng bao nợ nần chồng chất với mái tranh nghèo đang lợp dỡ dang. Ít hôm sau ngày mất của cha tôi, là sự xáo trộn nhất trong cuộc đời tôi! Nhiều người ủa tới đòi nợ, xiết đồ, không cần biết nợ đó chưa đến hạn trả. Bên ngoài nghèo đã đành, bên nội cũng không có chỗ cho chúng tôi dung thân! Tôi không nhớ rõ, bằng cách nào mà mẹ đã dìu dắt tôi vượt qua được cảnh khốn khó này! Chỉ nhớ rằng, mẹ dậy ra đồng từ khi gà chưa gáy sáng, và về nhà khi trời tắt nắng rất lâu, bất kể đó là những ngày nắng cháy, mưa dầm, hay trời rét căm căm cắt da cắt thịt!



Một đời của mẹ, tôi thấy chỉ có mấy bộ quần áo sờn vải và cũ kỹ, có những chiếc cà nứa thập niên rồi mà mẹ vẫn còn để dành trong rương, không dám mặc. Mẹ ít mua sắm cho mình, mẹ để dành tiền mua áo mới cho chị em tôi, và lo cho chị em tôi ăn học.

Một mình mẹ, thân liễu yếu đào tơ, không đủ sức nuôi các con! Dù cơm và thức ăn có nhiều chẳng nữa, mẹ bao giờ cũng nhịn cho các con ăn cho no lòng. Bao giờ cũng nghe mẹ nói: “Mẹ ăn rồi, mẹ no rồi”, nhưng tôi có thấy mẹ ăn gì đâu?! Mẹ chỉ ăn những gì còn lại của mấy chị em tôi thôi! Mẹ ơi, tình mẫu tử của mẹ thật là bao la như biển rộng sông dài!

Thực sự hồi đó sắc đẹp của Mẹ cũng trên trung bình. Tuổi đời mới ngoài 30, rất hiền và dễ thương! Vài người đến hỏi cưới, nhưng tôi biết trong sâu thẳm ánh mắt của Mẹ, đó chỉ là ý nghĩ về mấy đứa con thơ dại! Mẹ chấp nhận ở vậy, gánh trên đôi vai gầy bao khó khăn của cuộc sống để nuôi chúng tôi. Lưng Mẹ đã cong, dáng đi nhẹ nhàng, thanh thản được thay bằng bước đi “vòng kiềng” nặng nhọc, vì những tháng ngày dài nặng nề quang gánh! Tô điểm lên khuôn mặt hiền từ và dịu dàng ấy là những vết chân chim dài ở đuôi mắt, hai bờ mắt thâm quầng vì thức khuya dậy sớm, khóe mi ướt đẫm nước mắt của cơ cực tủi hờn! Cứ thế, ngày lại ngày, Mẹ làm tất cả những gì có thể, để cho chúng tôi được tiếp tục cắp sách đến trường!...

- **Chị**, người mẹ thứ hai của tôi, hơn tôi 5 tuổi, giống mẹ rất nhiều và cũng đầy vất vả trong đời như thế! Mẹ kể: “Ngày sinh nó ra là con gái, nên chẳng ai đoái hoài!” Đến lúc gặp năm hạn hán mất mùa, Mẹ đói lắm, chẳng có sữa, nên nó cũng phải đói theo, lại còn vào mùa rét lạnh cóng nữa, khổ lắm! Từ hồi bỏ mất đi, chị trở thành cánh tay phải của Mẹ, làm quần quật suốt ngày cùng Mẹ ngoài giờ đi học! Rồi Mẹ nói, mẹ vào thành phố phụ bán quán cho người ta kiếm tiền về cho mấy chị em ăn học. Chị phải ở nhà lo ruộng nương, chăm em ăn học. Chị gặt nước mắt gặt đầu, bằng lòng với

số phận! Năm ấy chị mới 15 tuổi, có lẽ khoảng thời gian đó cho tôi nhiều kỷ niệm nhất. Ngày 3 bữa chị nấu ăn, giặt quần áo, đi chợ và tới trường. Rồi còn chăm lo cả mấy sào ruộng mẹ để lại. Công việc nhiều, lại còn nặng nhọc nữa. Ngày xưa có cả Mẹ nữa mà đã vất vả rồi! Giờ một mình chị, gánh nặng ấy lại nặng hơn! Tôi chẳng làm được gì ngoài việc đi theo sau để làm chân sai vặt. Nhớ nhất là những lần chị năn nỉ, dỗ dành tôi phụ đi tát nước, giăng dây để chị cấy cho thẳng hàng, hay giúp chị đi hái chút rau về tối ăn!

Hết năm lớp 12, chị phải từ bỏ ước mơ trở thành cô giáo, vào Sài Gòn làm công nhân kiếm tiền với hy vọng phụ mẹ, để mẹ bớt lo lắng cho tôi ăn học.

Cho đến bây giờ, suy nghĩ của chị về tôi không thay đổi, mặc dầu tôi cũng đã gần 30, đã lập gia đình, và cũng đã nhập ngũ vào trường Sĩ Quan Thủ Đức, nhưng chị vẫn nhắn tin hằng ngày, gửi thư, và luôn nhắc nhở tôi: “Nếu thiếu tiền, nhớ cho chị hay!”. Cũng thầm cảm ơn Ông Trời đã cho chị một gia đình êm ấm, kinh tế rất ổn định, với người chồng chịu khó, biết thương vợ, và một bé gái khá khinh dễ thương!

- Người thứ 3 là **Vợ**. Tôi quen em trong một ngày nằm trong Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương (Huế). Nàng là một y tá, có làn da bánh mật, giọng nói xứ sông Hương núi Ngự nhẹ nhàng, mái tóc dài đen tuyền dày óng ả, phủ che kín hai bờ vai gầy của người con gái Huế. Lần đầu gặp gỡ lúc nàng đến chích thuốc cho tôi. Tôi bắt đầu làm quen với sự vụng về vốn có của mình, nói chuyện vu vơ, ngờ nghệch mà chẳng biết chút “ga lăng” nào cả!

Còn em, một cô gái thông minh, học giỏi. Ra trường đỗ thủ khoa lớp “Cán Sự Điều Dưỡng” nên được giữ lại làm việc tại Quân Y Viện của Sư Đoàn. Em sinh ra và lớn lên với một tuổi thơ êm ấm, được sự nuông chiều, bao bọc hết mực của ba mẹ. Mừng tượng ra, em là một cô nàng tiểu thư gia giáo ở thành phố cổ kính thật đẹp! Em đi bên tôi, một mảnh đời bụi bặm, phong sương, không ai nghĩ chúng mình đến gần được với nhau như thế! Tình yêu lớn

dần theo năm tháng, rồi chúng tôi làm đám cưới. Sau đám cưới thì tôi phải ra tiền tuyến, còn em thì ở hậu phương, nơi quân y viện để lo săn sóc cho các anh em thương bệnh binh.

Thế rồi, thời gian thấm thoát trôi đưa như nước chảy qua cầu! Trong hơn 10 năm quân ngũ, đã một lần tôi bị đối phương bắt làm tù binh trong ngày Quảng Trị thất thủ, và chúng đem ra giam giữ tại Hà Nội. Một năm sau tôi được “trao trả tù binh” theo hiệp định Paris ký ngày 27/1/1973. Gia đình đã lập bàn thờ, coi như tôi đã hy sinh vì Tổ quốc! Tuổi đời em vẫn còn trẻ, nhan sắc em vẫn còn xinh. Thế mà em vẫn một lòng chờ đợi, chăm sóc mẹ chồng và 2 đứa con thơ dại, hy vọng chồng sống sót trở về! Thế rồi Ông Trời cũng không phụ lòng người, năm sau tôi cũng được trở về từ cõi chết!!! Đó là một nét son của người Vợ trong những nét son sau này!

...Chưa hết, sau ngày đen tối 30/4/1975, tôi cũng như các quân cán chính của VNCH bị bên “phe thắng cuộc” lừa vô trại “lao cải”, mà họ gọi là đi “học tập cải tạo” hơn cả 6 năm trời nữa mới được trở về! Em vẫn một lòng trung trinh chờ đợi, lo buồn thúng bấn bụng nuôi đàn con dại, nuôi cả mẹ chồng, rồi thân cò lặn lội đi thăm nuôi chồng trong “trại cải tạo” nữa! Ôi, cuộc đời người vợ của những sĩ quan dưới chế độ cũ sao mà lắm ê chề và nhiều đắng cay thế! Nhưng Ông Trời rất công bằng, không cho ai tất cả, mà cũng không lấy của ai tất cả! Vẫn còn để lại cho những người vợ, và những người “tù cải tạo” một con đường sống! Đó là chương trình HO mở rộng, cho những người cựu tù cải tạo được đi định cư nơi đất nước Hoa Kỳ tự do này. Xin tạ ơn đời! Tạ ơn Người!

Hôm nay ngồi buồn, nhớ lại những năm tháng dài đã qua, mà chạnh lòng ghi tạc lại những nét son sáng chói của 3 người phụ nữ trong suốt cuộc đời tôi!: Một người Mẹ thật tuyệt vời, một người Chị thật đáng kính, và một người Vợ thật đáng yêu!!! Cũng nhân đây, xin chúc các Bà, các Mẹ, các Chị, những người phụ nữ VN luôn được êm ấm, sum vầy, và nhiều hạnh phúc nhất trong suốt cuộc đời mình! ./.

Giải phóng đến tầm vãi che.



Nỗi đau nào hơn?

Nguyễn Thị Ngọc

“Bốn Mươi Năm Nhìn Lại” Nhìn lại để thấy cái gì nếu không phải là tang thương khôn cùng của hàng triệu người dân Miền Nam Việt Nam... từ một cuộc giải phóng? Ôi! Chuyện dài bất tận. Xin ghi lại đây chỉ một kỷ niệm nhỏ ở nông thôn thôi để “lột trần cuộc giải phóng lột trần người dân”, đặc biệt dân nông thôn. Chuyện có thật một trăm phần trăm.

Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở nông thôn, nhưng do nghề nghiệp và sinh kế – dạy học và công chức, chúng tôi sống trong thành phố. Sau 30/4/1975, chúng tôi trở về với thôn làng, có dịp sống chan hòa trong cảnh lâm than của người dân thôn quê Miền Nam Việt Nam dưới chế độ mới!

Mặc kệ bộ máy tuyên truyền của đảng và nhà nước ngày đêm ra rả trên các loa phóng thanh công cộng đổ tội cho “Mỹ-ngụy” làm cho dân khổ, dân rách, dân đói. Mặc kệ những miệng loa ấy huênh hoang tán tụng “đảng ta làm cho toàn dân ấm, toàn dân no, được học hành.”

Thực tế, từ khi đảng CS từ Miền Bắc giày xéo Hiệp Định Paris xua quân vào xâm chiếm Miền Nam Việt Nam dưới danh nghĩa “giải phóng” thì rõ ràng, đến cái ăn, cái mặc tối thiểu của người dân cũng lần lượt cất cánh bay xa. Giả sử ai đó còn giữ được cái áo đẹp, thì chưa chắc dám đem ra mà mặc. Hoặc giả ai đó còn cất giấu được chút đỉnh tiền vàng, cũng chẳng dám mua lấy cho mình miếng thịt ngon hay con

cá tươi! Nói chi tới cao lương mỹ vị! Ở đâu cũng có những rình rập, bắt bớ, quy kết!

Con nít thì học hành dở dang. Nhiều đứa bỏ học, lang thang đầu đường xó chợ, cù bơ cù bất ăn xin, ăn mỳ và nhặt rác. Có đứa nhập bè, nhập đảng kéo nhau đi ăn cướp, ăn giết. Những đứa trẻ gọi là trẻ lai, hay con cái “ngụy quân, ngụy quyền” thì bị hắt hủi, bị thầy cô giáo mới chửi rủa thậm tệ giữa trường, giữa lớp, bị xếp vào loại đối tượng nguy hiểm mà các bạn cùng lớp được lệnh không được quan hệ và phải luôn canh chừng!

Nhiều lắm những mẫu chuyện dài “giải phóng”! Riêng cái chính sách cải tạo nông nghiệp bắt nhân trên làng quê tôi gây cho tôi cái cảm giác kinh hoàng rằng có ngày chúng tôi cũng sẽ chết đói giống như người dân miền Bắc hồi năm 1945 đã phải giã chết hàng triệu vì sự tàn ác dã man của quân phiệt Nhật.

Cán bộ đảng và nhà nước CSVN sau Tháng Tư 1975, miệng thì hô hào “vì nhân dân quên mình,” tay thì vơ vét của dân. Cán lớn, cán nhỏ thi nhau bê về Bắc từ thượng vàng tới hạ cám chẳng tha món gì! Vì vậy, bên cạnh câu nói mĩa mai “Miền Nam *nhận họ*, miền Bắc *nhận hàng*”, trong dân gian nảy sinh nhiều câu ca dao, đồng dao cười ra nước mắt, như:

Nhà ai giàu bằng nhà cán bộ?

Hộ nào sang bằng hộ đảng viên?

Dân tình thất đảo bát điền

Đảng viên mặc sức vung tiền vui chơi.

Mỗi người làm việc bằng hai

Để cho cán bộ đoạt đài (radio, TV), cướp xe

Mỗi người làm việc bằng ba

Để cho cán bộ xây nhà, xây sân...

Chẳng bao lâu sau ngày 30/4/1975, cộng sản toàn trị dùng đủ biện pháp tàn bạo nhất để bần cùng hóa người dân Miền Nam Việt Nam. Riêng tại giáo xứ quê tôi, biện pháp thâm độc nhất của cộng sản là tạo nên một trận đói quy mô theo mô thức giết người mà quân đội Phù Tang đã thực hiện năm 1945 tại Miền Bắc. Hồi đó, quân Nhật giết người Việt bằng biện pháp “TRÔNG ĐAY THAY NGŨ CỐC”. Còn nay sau 1975, cộng sản Việt Nam phát động “TRÔNG BÔNG THAY LÚA.”

Cha tôi có kể rằng nạn đói năm Ất Dậu 1945 giết chết hơn hai triệu người Việt Nam ở miền Bắc sau khi Nhật đánh chiếm ba nước Đông Dương Việt-Miên-Lào vào năm 1944. Dưới ách thống trị tàn bạo của phát xít Nhật, người dân Việt bị cưỡng bức nộp lúa đông gạo cho quân đội Nhật qua chính sách sưu cao thuế nặng. Sau đó Nhật ra sức thu tén hết phần lúa gạo còn nằm trong các kho dự trữ của Việt Nam, rồi tung ra chiến dịch “*Trồng thay ngũ cốc*” buộc nông dân ngưng trồng lúa và các loại hoa màu để chỉ trồng cây đay mà thôi, nhằm mục đích làm cạn kiệt nguồn lương thực, cắt đứt mạch sống của người dân Việt.

Quân phiệt Nhật thành công trong âm mưu gây nên trận chết đói hơn hai triệu dân Việt mà sử sách Việt Nam không hề quên:

*Những cánh tay gầy quờ quạng khua khoa
Như muốn bắt những gì vô ảnh...
Như những bộ xương còn dính chút da,
Chưa chết đã bốc xa mùi tử khí!*

....
*Hết lúa rồi, hết sạch cả ngô khoai,
Hết củ chuối, hết nhãn khô cả sắn*

(Bàng Bá Lân – Đói - 1957)

Bây giờ sau 30/4/1975, chính sách thâm độc bạo tàn của Nhật được lặp lại nguyên xi ở Miền Nam Việt Nam mà thủ phạm là nhà cầm quyền CSVN. Cán bộ CS cấp huyện, tỉnh, trung ương được phái xuống tận nông thôn để phát động chiến dịch TRỒNG BÔNG THAY LÚA.

Là xã toàn tòng Công giáo, xã tôi bị liệt vào loại “*đối tượng nguy hiểm*” nên “được chiếu cố” chọn làm xã thí điểm đi đầu chiến dịch này.

Trước năm 1975, nhờ đồng lúa quê tôi, người dân trong xứ chưa hề lâm vào nạn đói. Lúa gạo dư ăn dư để. Cả cư dân các làng xã xung quanh cũng được giáo xứ bán lúa với giá rẻ. Phần còn lại thì trữ trong kho lũy, “tích cốc phòng cơ – trữ lúa phòng đói”, nên kho lũy Nhà Chung lúc nào cũng đầy lúa cho tới kỳ giáp hạt. Dân không hề thiếu gạo.

Cánh đồng ruộng lúa làng quê tôi ngày nào mệnh mông “*cò bay thẳng cánh*” đầy màu mỡ, là sức sống chẳng những của dân làng mà còn

của tất cả thôn xã láng giềng, nay đang bị đẩy vào ngõ cụt để rồi bị vùi dập tất tưởi.

Thật vậy, dưới chính thể mới, đồng lúa quê tôi bị cướp đoạt và thu tén vào tay nhà nước xhcn, đặt dưới sự quản lý của cái cơ chế hạ tầng có tên là Hợp Tác xã Nông Nghiệp (HTX/NN). Nông dân trắng tay, nhưng vẫn phải nai lưng ra cày sâu cuốc bẫm.

Rồi một hôm, vào dịp canh tác xuân hè, lệnh trên ban xuống buộc phải ngưng ngay việc trồng lúa, chuyển đất đai trồng lúa vào việc trồng cây bông vải. Cả thôn, cả xã huyện tới tỉnh chẳng có lấy một tay kỹ thuật hay chuyên gia nào về trồng trọt loại cây công nghiệp này.

Vậy mà vẫn “*tất cả cho cây bông vải*.” Không phải chỉ là khẩu hiệu, mà là mệnh lệnh! *Mềm sống, chống chết!* Từ tờ mờ sáng đã nghe inh ỏi tiếng phèng la náo bạt và loa phóng thanh hò hét “*nhà nhà thi đua ra đồng, người người hăng hái trồng bông*”.

Bài ca “*Trồng bông thay lúa*” hòa nhịp với những tiếng gào thét hăm dọa nghe lạnh xương sống! Sức người sức của, phân bón, thuốc trừ sâu... đổ hết vào cây bông vải. Hệ thống dẫn thủy nhập điền trong khu vực ưu tiên phục vụ cây bông vải. Người ta gọi đó là “*cuộc cách mạng cây bông vải*” hay là “*cuộc cách mạng công nghiệp hóa nông nghiệp*.” Nông cơ, nông cụ tân tiến chưa chắc đã đủ sức làm nổi “*sứ mạng công nghiệp hóa*” huống hồ là lao động chân tay! Quân quật chết xác mà chẳng được gì, lại cứ gào cách mạng công nghiệp hóa là làm sao?

Nông cơ nông cụ thời Việt Nam Cộng Hòa phục vụ khắp các cánh đồng nay vứt biên đầu cả. Sức người thay sức máy và thay cả sức trâu bò, kéo cày, kéo bừa. Cách mạng nông nghiệp là vậy đó. Sự thật, sau Tháng Tư 1975, dù là trồng cây bông vải hay trồng lúa, người nông dân vẫn cứ là con trâu con bò kéo cày, kéo bừa, đầu tắt mặt tối. Mà rồi, tay không hoàn tay không. Đói rách càng thêm đói rách! Thậm chí không có cháo mà ăn.

Vậy mà người ta cứ ra rả: “*Cây bông vải mở ra viễn ảnh sáng ngời. Công ăn việc làm dư dật cho người nông dân với các ngành nghề ‘mang tính*

công nghiệp', như kéo sợi, dệt vải, nhuộm vải, may hàng xuất khẩu, vân vân. Từ đây không cần vải bố tư bản nữa; vải tốt, áo đẹp, ta tự sản xuất lấy, ề hề! Thành quả cách mạng vĩ đại tiến lên công nghiệp hóa nông nghiệp là đó"!!!

Hồ hởi lắm! “Thắng lợi ắt về ta!” Nào ngờ, rễ cây bông vải hút hết cả phân bón lẫn chất phì nhiêu của đất, mà thân cây bông thì vẫn cứ ẻo uột! Sâu bọ chẳng những gia tăng phá hoại cây bông vải mà còn tấn công sang các khu vực trồng lúa các xã ấp xung quanh. Cả cây bông vải ở xã tôi lẫn cây lúa ở các nơi khác gần đó đều nhanh chóng già cỗi, gục chết trước khi đơm hoa kết trái. Bọn cán bộ “trên về” cười ngửa xem hoa dọc các bờ ruộng chỉ để bắt nạt hù dọa dân đen, rồi tụ tập nhau chè chén thả giàn.

Quê tôi không còn nữa cánh đồng ruộng màu mỡ mà trước 1975 ai đi trên quốc lộ 1 nhìn thấy cũng đều tấm tắc khen ngợi và thích dừng lại đôi phút hít thở mùi thơm ngát của lúa mới! Người dân làng tôi giờ đây đói chẳng có gì ăn, rách chẳng có tiền mua vải mặc, mà chờ vải từ cây bông vải thì chỉ là há miệng chờ sung! Dân đói bỏ lê bò lết, còn cán bộ thì ung dung tự tại, gõ nhịp từng tưng tưng “toàn dân ẩm, toàn dân no!” Cánh đồng bông vải nhanh chóng biến thành những miếng đất khô cằn mất hết nhựa sống như thân phận héo hon của người dân đầu tắt mặt tối “mà chẳng nên công cán gì”!

Trước đây, người dân làng tôi chưa hề biết tới đói rách là gì. Cha mẹ ông bà tôi nói, ngay thời kỳ Đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1939 và trận đói năm Ất Dậu 1945, dân xã tôi chẳng những đã không đói, mà còn cứu đói nhiều người nhiều nơi khác. Thế mà nay người dân quê tôi trở nên cùng cực đến như vậy!

*Hết lúa rồi, hết sạch cả ngô khoai,
Hết củ chuối, hết nhãn khô cả sắn!*

Chẳng biết ở đâu có “quy hoạch trồng bông thay lúa” như ở làng tôi không, nhưng nghe nói khắp miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ, dân chúng đều đói! Có lẽ kiểu cách “bàn cùng hóa” hoặc “vô sản hóa” mỗi nơi mỗi khác, muôn màu muôn vẻ chăng?

Mẫu truyện có thật dưới đây là bằng chứng.



Thời thơ ấu, tôi rất mê đọc truyện cổ tích Việt Nam, nay hãy còn nhớ chuyện Chử Đồng Tử và công chúa Tiên Dung:

Chử Đồng Tử là con trai duy nhất của Chử Cù Vân. Chử Cù Vân nghèo, làm ăn sa sút lại nhà bị cháy, chỉ còn có mỗi cái khổ. Hai cha con họ Chử thay phiên nhau mặc cái khổ ấy mỗi khi đi ra ngoài. Lúc bị bệnh nặng sắp mất, người cha dặn con giữ cái khổ lại để mà mặc, còn xác ông cứ chôn trần. Chử Đồng Tử là người con có hiếu không nỡ để cha chết trần truồng, nên dùng chiếc khổ độc nhất ấy mà liệm cha. Chôn cất cha xong, Chử Đồng Tử không còn gì để mặc mà che thân. Anh đợi đến đêm mới ra câu cá, ban ngày thì dầm nửa người dưới nước, chờ gặp ghe thuyền mới mon men rề tới bán cá hoặc xin ăn!

Chuyện anh chàng Chử Đồng Tử nghèo đến độ trần truồng không còn một mảnh vải che thân có thể là chuyện hư cấu hoang đường do óc tưởng tượng dân gian thêm dệt để răn đời. Cái kết cuộc câu chuyện cuối cùng lại là một cái kết “có hậu” với hình ảnh người thanh niên họ Chử lấy được nàng công chúa Tiên Dung, ái nữ kiều diễm của Vua Hùng Vương thứ ba. Cái kết làm bài học luân lý dạy học trò “ở hiền gặp lành”, hay tuyệt.

Giờ đây, dưới chế độ Cộng sản, trước mắt tôi, cánh trần truồng vì nghèo không có mảnh vải che thân là chuyện thật trăm phần trăm và không hề được cái kết “có hậu” như trong truyện cổ tích xưa. Trần truồng vì bị bần cùng hóa. Và con người trần truồng hiển hiện trước mắt tôi, bằng xương bằng thịt ngay ngày Tết Nguyên Đán.

Tết năm ấy (vào thập niên năm 1980), giáo xứ tôi không còn thấy bóng những chiếc áo dài muôn màu rực rỡ thướt tha trên các nẻo đường làng hay trong Thánh đường! Đàn bà, con gái Miền Nam bị buộc phải mặc áo cộc như đàn bà con gái Miền Bắc xã hội chủ nghĩa để san bằng khoảng cách ăn mặc giữa Nam và Bắc. Người ta nói để đàn bà con gái Miền Bắc đừng oán

hạn chế độ về sự ăn mặc nghèo nàn ketch cớm của mình. Nhà cầm quyền CSVN tạo nên tình trạng khan hiếm vải vóc khắp cả nước vì lẽ đó chăng?

Vải chỉ còn được bán theo chế độ phân phối tại các cửa hàng quốc doanh, bán kiểu gian trá xén bớt đôi hàng, vải mục, vải thô. Nhưng giả sử Nhà nước cho phép người dân được tự do mua bán vải, chọn vải, thì người dân nông thôn mấy ai còn có được tiền mà mua vải sau mấy đợt đổi tiền kiểu quân cướp dựng trò trấn lột. Đến trẻ em cũng không có quần áo đẹp mặc ngày Tết tung tăng vui xuân hưởng hồ là người lớn! Ba ngày đầu xuân và cả những ngày sau đó đường xá vắng tanh.

Những cái Tết tiêu điều ở nông thôn quê tôi bắt đầu từ cuộc giải phóng sau 30/4/1975 ấy!

Riêng tôi ngày đầu năm cố giữ chút lệ xưa, đi chào thăm và chúc mừng Năm mới vài người họ hàng thân thiết dù chồng tôi đang ở trong tù. Hôm ấy, tôi thăm người cô họ tôi tên là Nguyễn H.T.

Gia đình ông bà H.T. trước đây thuộc hàng khá giả trong làng. Bằng bàn tay lao động cần cù, dù là đi làm thuê làm mướn, hai vợ chồng cô tôi đã tự tạo được cho mình một cơ ngơi tương đối đầy đủ. Nhà không cao, cửa không rộng, nhưng tường xây gạch, mái lợp ngói, sân lát gạch, trông khá bề thế.

Năm 1979, ông H.T. lâm bệnh, không có tiền chạy thầy, chạy thuốc hay vác thân vào bệnh viện. Ông ra đi tắt thở, bỏ lại bà H.T. và bảy con nheo nhóc. Bà H.T. lần lượt “giải phóng” hết mọi thứ cái gì của ông bà nay còn sót lại, từ trong nhà tới ngoài sân. Thậm chí, mái ngói cũng gỡ bán đi, thay vào bằng những tấm tôn han rỉ, gạch lát sân cũng đào lên bán đồ bán tháo. Bà H.T. nhanh chóng đi tới chỗ trắng tay. Kiếp nghèo đói bám lấy bà và con cái bà.

Bước chân vào túp lều tối tăm của bà, nghe tiếng thở khò khè, lần trong bóng tối, tôi đụng phải chiếc võng trên đó có ai đang nằm co ro! Chờ một lát cho ánh sáng trở lại với mắt mình, tôi bàng hoàng thấy một cô gái không mặc quần nằm úp mặt trên chiếc võng rách. Bà H.T. từ

đằng sau nhà vội chạy vào, nói với tôi trong tiếng sùt sùi:

- Cháu L của tôi đây! Quần nó giặt, phơi chưa khô, thấy cô nó mắc cỡ!

Cô L là con gái 16 tuổi khá duyên dáng của bà H.T. không ngờ nay nông nổi cùng cực đến như vậy. Nhìn quanh quần khắp nhà, không thấy gì khác ngoài hai manh chiếu rách vung vãi dưới đất. Trong khu bếp nấu ăn gần đó chỉ có mỗi cái nồi đen thui, móp méo và mấy chén bát sứ mẻ... Bên cạnh là một cái thùng rỉ sét, dường như là thùng đựng gạo. Mở nắp ra xem: Thùng rỗng không!

Mấy đứa nhỏ từ ngoài chạy vào, trần truồng như nhộng, cả trai lẫn gái. Thấy người lạ, chúng vụt chạy nép sau cái vách nhà loang lỗ.

Bà T.H. nói:

- Chưa bao giờ nhà tôi “ném mùi” đói khổ cùng cực như thời “cách mạng” này! Chẳng còn biết Tết nhứt là cái giống gì. mấy đứa nhỏ nhà tôi chờ áo quần phơi khô, lại đi vào rừng, kiếm củ rừng, rau dại mang về nấu ăn cho đỡ đói!

Tội nghiệp! Một đứa con trai nhỏ của bà H.T. ăn củ năn ngộ độc mà chết cách đây không lâu. Củ năn là một loại “khoai độc” trong rừng miền Trung, người dân quê muốn tự cứu đói mình đành ăn loại khoai độc ấy, nhưng phải trải qua nhiều công đoạn khử độc nhiều khê. Người ta tin sống chết là do “số” cả, và số của đứa bé nó mỏng manh quá, đành chịu! Trước tình cảnh bi thương của gia đình, bà H.T. ngậm cam, chẳng hề dám mở miệng than thở với ai. Bởi vì, dưới chế độ mới, kêu ca là phản động – là đổ lỗi cho chế độ, là oán trách, kích động mầm mống phản loạn.

Loa "cách mạng" không ngừng rêu rao tội ác Mỹ-ngụy, cái “*chế độ bóc lột nhân dân đến tận xương tủy*” làm cho dân đói rách, lầm than. Còn Cách mạng thì lúc nào cũng lo cho dân “no cơm ấm áo”. Kê nào nói Cách mạng gây nên đói khổ, kẻ ấy tiếp tay các thế lực thù địch, xuyên tạc, bôi xấu ... chống phá Cách mạng! Đáng trừng trị!



Nhìn Về Tương Lai Cộng Đoàn

Hồ Đức Linh

Kể từ năm 1975 khi bắt đầu có người Việt ra khỏi trại tiếp cư và được các gia đình người Mỹ bảo trợ được định cư tại New Jersey. Khi cuộc sống đã tạm ổn định, họ tìm về với nhau với các linh mục du học để tham dự thánh lễ bằng tiếng mẹ đẻ, vào thời đó thì có Cha Chính và Cha Tiến, nhưng chưa có những sinh hoạt đều đặn. Mãi tới thập niên 80 thì có Cha Nguyễn Tri Minh từ Pháp qua định cư tại Mỹ và thành lập Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại New Jersey với thánh lễ thường xuyên hàng tuần và Cha Minh vẫn duy trì cộng đoàn cho tới nay và trở thành Cộng Đoàn các Thánh Tử Đạo tại New Jersey. Sau đó các cộng đoàn tại New Jersey tiếp tục được thành lập tại Metuchen, Camden, Atlantic City, Rockaway và Freehold. Tính như vậy là hiện nay New Jersey có cả thảy là 6 cộng đoàn trải rộng trên toàn tiểu bang.

Riêng tại Giáo Phận Metuchen thì cộng đoàn được thành lập vào năm 1987 với sự hỗ trợ của Cha Nguyễn Quang Vinh và sau đó vào năm 1988 thì giáo phận chính thức bổ nhiệm Cha Lâm Sung làm quản nhiệm cộng đoàn. Sau khi Cha Lâm Sung ra đi, thì Cha Nguyễn Tri Minh từ Jersey City thường xuyên xuống phụ trách. Tới năm 1991 thì Cha Nguyễn Ngọc Thạch đến từ Roma được bổ nhiệm làm quản nhiệm cộng đoàn, tiếp theo sau là các Cha Võ Cao Phong, Cha Đặng Xuân Oánh rồi kế đến là Cha Trần Việt Hùng từ năm 2006 cho đến ngày nay. Trải qua 27 năm từ ngày thành lập thì

cộng đoàn Metuchen đã có 7 linh mục quản nhiệm và di chuyển qua 4 nhà thờ là St. Francis Cathedral - Metuchen, St. Theresa - Highland Park, St. James - Woodbridge và hiện nay là Our Lady of Czestochowa - South Plainfield.

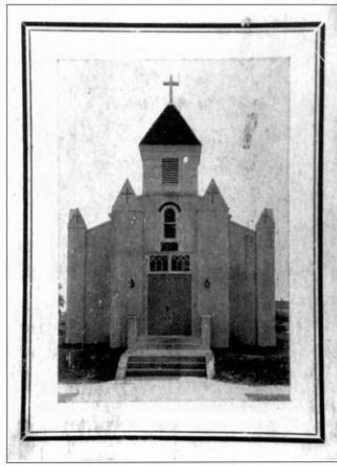
Qua bao tháng năm, với sự tích cực của các cha quản nhiệm và của giáo dân, từ một cộng đoàn nhỏ bé nay đã trưởng thành, hiện diện vững mạnh trong môi trường đa văn hóa của giáo phận. Những sinh hoạt đạo cũng như đời phát triển đều đặn, từ những buổi tĩnh tâm cộng đoàn lựa chọn ít người, giờ đây giáo dân ai cũng háo hức tham dự những khi có các cha về giảng. Chương trình văn nghệ Tết mỗi năm càng quy mô với sự đóng góp của trên 160 diễn viên trong cũng như ngoài cộng đoàn, nói lên sự tích cực của tất cả các giáo dân từ lớn tới bé một lòng và hợp lực. Nhiều em nhỏ lần đầu tham gia thì nhút nhát ngại ngùng, nhưng chỉ năm sau thì hăng hái không cần cha mẹ van nài mà còn nhắc nhở mẹ cha đăng ký và giục đúng giờ. Tại sao vậy? Theo tôi nghĩ, trong sinh hoạt chung, các em tìm được tình bạn chân thành, tìm được niềm vui và trong đó chút nào hạnh diện làm vừa lòng mẹ cha. Nhìn những giờ tập dợt văn nghệ với các vũ điệu truyền thống, thế hệ sinh ra tại Việt Nam đã qua đi, và may mắn thay một thế hệ mới với các em sinh trưởng tại đây, có lẽ tiếng Việt không rành, chưa một lần về Việt Nam, mà dám đứng ra phụ trách các màn múa dân gian mà có lẽ các em học hỏi từ những video ca nhạc, từ youtube và nhất là từ các sáng kiến của riêng mình. Tôi cảm phục và cảm ơn các em đang nối tiếp những truyền thống tốt đẹp nơi đất khách quê người.

Với những hình ảnh trên sau “40 năm viễn xứ”, hãy thử nhìn về viễn tượng tương lai của cộng đoàn trong những tháng năm sắp tới khi 50 năm, 75 năm hay xa hơn nữa 100 năm viễn xứ.

Vấn đề nhập cư

Để tìm hiểu về sự thăng trầm của các cộng đoàn sắc tộc, có lẽ tiêu biểu nhất là cộng đoàn người Ba Lan tại nhà thờ Our Lady of Czestochowa hiện tại. Tôi tìm trong thư viện South Plainfield và được biết giáo xứ này được

người Ba Lan nhập cư thành lập vào năm 1943 và nhà thờ nguyên thủy được xây dựng vào năm 1944, tức là cách đây 70 năm. Đó là trong thời kỳ thế chiến thứ hai khi nước Mỹ mở cửa tiếp nhận di dân từ các nước Âu Châu sau hậu chiến. Số giáo dân rất khiêm tốn vào năm 1952 chỉ có 50 gia đình. Nhà thờ hiện tại được xây vào năm 1976 và tới năm 2002 thì số giáo dân gia tăng tới 650 gia đình, kể ra đây là một giáo xứ nhỏ trong giáo phận. Hiện nay có lẽ chỉ còn 500 gia đình, đa số là người gốc Ba Lan kể cả cha xứ, nhưng không còn lễ tiếng Ba Lan nữa.



Our Lady of Czestochowa Church on Hamilton Boulevard was dedicated in May 1944. Its first pastor was the Reverend Ladislaus J. Madura. This photograph is from a souvenir card distributed at its dedication.

Viễn tượng cộng đoàn Việt Nam trong tương lai chắc cũng tương tự như người Ba Lan trong quá khứ, khi những làn sóng nhập cư tị nạn, theo diện HO và đoàn tụ gia đình giờ đã qua đi và những người thuộc thế hệ sinh trưởng tại Việt Nam không còn nữa. Dầu gì đi nữa tuy không nói được tiếng Ba Lan nhưng giáo dân trong xứ vẫn còn duy trì được những truyền thống của người Ba Lan qua các lễ hội.

Vấn đề ngôn ngữ

Khi sinh ra và trưởng thành tại đây thì tiếng Việt trở thành một ngoại ngữ, tuy dầu các em có thể hiểu được phần nào tiếng Việt thông dụng, nhưng đọc và viết là cả một vấn nạn. Khi làm việc với các em giới trẻ, thì tôi được biết chỉ có độ 5% các em có thể đọc tiếng Việt được tương đối xuôi chày, còn viết được có lẽ là trường hợp rất ngoại lệ chỉ một không hai. Đó là tình trạng thực tế tại Cộng đoàn Metuchen. Tôi cũng có dịp đi nơi này nơi nọ thì được biết có nhiều nơi, nhất là những nơi đông người

Việt, các em dùng tiếng Việt rất chuẩn và rành rõi. Người ta thường nói có biết mới thương được, nếu không biết tiếng Việt thì khó mà nhất thiết với sinh hoạt người Việt được. Theo các nhà tâm lý, các em nếu nói được nhiều thứ tiếng, thì sẽ thông minh hơn, nhạy cảm hơn và xã giao hơn.

Vấn đề nhập cư có lẽ ngoài tầm tay của chúng ta, ở những vùng đông người Việt có lẽ không có cơ duyên, duy chỉ duy trì tiếng Việt là các bậc phụ huynh có thể làm. Nếu không thuận tiện hoặc không đủ khả năng học ở nhà thì cho các con đi học trường Việt Ngữ và cũng đừng mong đợi nhiều nơi các thầy cô, khi họ đã hy sinh thời giờ công sức để dạy mà mình lại cho con đi trễ giờ, thích thì đi không thì vắng mặt không một lời. Và tại sao các phụ huynh lại giao khoán cho người khác, trong khi họ cũng có dư khả năng để làm thầy cô? Có lẽ trong đời tôi, thời gian dạy tiếng Việt là lúc tôi học được tiếng Việt nhiều nhất, vì khi trước tôi đâu có biết đánh vần theo phương pháp ngữ học hiện đại, khi nào phải dùng ‘ng’ hay ‘ngh’, khi nào phải viết hoa, khi nào dấu hỏi, dấu ngã, v.v. Khi không thì tôi có bao giờ tìm hiểu về những luật lệ này trong tiếng Việt.

Rời xa Cộng đoàn

Với trào lưu hiện đại, nhiều người đã rời xa nhà thờ, đó có lẽ là thách đố chung cho mỗi giáo dân, cho các linh mục tu sĩ, cho Đức Giáo Hoàng và cho toàn giáo hội. Tuy nhiên trong khuôn khổ hạn hẹp tôi chỉ xin nêu ra những đan cử tại sao nhiều người rời xa cộng đoàn? Trả lời đơn giản là cộng đoàn không đáp ứng được mong ước của mình, có thể đó là những biện chứng thể lý như đi xa, giờ giấc bất tiện, v.v. Nhưng sâu thẳm nhất là mình cảm thấy có tình Chúa và âm tình người khi đến với cộng đoàn.

Nếu sánh cộng đoàn như một gia đình, gồm nhiều phần tử, vợ chồng, con cái, nội ngoại, bà con thì thử hỏi có gia đình nào trên thuận dưới hòa trước sau như một? Giữa hai vợ chồng còn nhiều xung đột bất hòa, huống gì với những người trong cộng đoàn. Mỗi lần vợ chồng bất hòa thường là vì do lý do gì? Hiểu lầm hay hiểu tính? Chẳng lẽ mỗi lần giận nhau

là đòi ly thân ly dị? Sống trong một hoàn cảnh như vậy thì gia đình sẽ ra sao? Đối với cộng đoàn cũng vậy, nếu vì hiểu lầm thì khi làm việc nên rõ ràng mạch lạc, còn vì hiểu tính thì ai hợp tính là bạn thân còn ai không hợp thì chỉ coi như bạn. Người Việt Nam mình thường có tính ai không bạn là thù, trong khi thấy những chính trị gia người Mỹ trong lúc tranh cử thì đã kích nhau kịch liệt, khi đã biết thắng bại thì bắt tay để làm việc chung. Tôi còn nhớ thăm thía trong bài giảng vào lễ giáng sinh vừa qua, vị linh mục đã nói nếu thấy cộng đoàn vui vẻ tôi mới tìm tới để được hưởng, nếu không vui thì mặc mớ gì, thôi để tôi tránh xa, nếu như vậy thì còn ơn ích gì? Nhưng nên đặt lại là nếu cộng đoàn không vui, thì trách nhiệm của giáo dân là làm sao để cộng đoàn trở nên vui. Trong một tổ chức cũng như một công ty, khi nhận thấy việc làm không được kết quả vừa ý thì sửa đổi để được tốt đẹp hơn. Đối với người có trách nhiệm trong cộng đoàn cũng vậy, không nên chủ quan mà hãy lắng nghe những khúc mắc và giải quyết chần chừ mau chóng không để lâu dài.

Đối với các em sinh ra và lớn lên tại hải ngoại, khi còn ở bậc trung học, các em còn theo cha mẹ đến sinh hoạt trong cộng đoàn, nhưng tiếc thay khi đã vào đại học hoặc xong đại học ra đi làm thì hầu như số trở lại với cộng đoàn rất ít ỏi, phải chăng cộng đoàn hay rộng hơn là giáo hội đã không đáp ứng được nhu cầu của thành phần này, chính đây là thế hệ nòng cốt của tương lai cộng đoàn đã bị bỏ rơi vì lý do ngôn ngữ hoặc thiếu quan tâm.

Sinh hoạt hội đoàn

Khi nhìn vào một cộng đoàn, khi có nhiều hội đoàn sinh hoạt thì tôi tin rằng cộng đoàn đó có tương lai vững bền, bởi vì mỗi hội đoàn có một đường lối giúp sống đạo thiết thực. Không phải để cạnh tranh nhau, nhưng để bổ túc cho nhau qua nhiều khía cạnh. Các hội đoàn có thích hợp cho sở thích, tuổi tác, nam nữ. Trong cộng đoàn Metuchen hiện tại có ca đoàn, hội các bà mẹ Công giáo, hội cao niên, nhóm Đồng Hành và nhóm trẻ Muối Đất. Để phát triển và duy trì các hội đoàn cần có nhân lực và tài lực với các lớp huấn luyện, các buổi họp mặt, tĩnh

tâm cùng các sinh hoạt đặc biệt. Thử hỏi các hội đoàn có đa dạng đủ và cộng đoàn nỗ lực và đầu tư đủ để đỡ nâng các hội đoàn?

Kết luận

Sau 40 năm viễn xứ, tôi không thất vọng, nhưng vui mừng và hy vọng vì cộng đoàn còn nhiều tiềm năng để thăng tiến về đạo cũng như đời, nếu mỗi người giáo dân nhận thức là một phần tử tích cực, bỏ qua những chuyện nhỏ nhặt mà hiệp lòng hiệp sức hướng tới đời sống có mục đích cho thế hệ tương lai. Trong khi đó những người có trách nhiệm cũng cần nhận định tìm ưu tiên và có kế hoạch để cộng đoàn Metuchen vẫn là nơi sưởi ấm cho người Việt viễn xứ trong 10 năm, 25 năm, 50 năm tới. Mong lắm thay!



Thu Nhớ Quê Nhà

Nước Mỹ xa xôi nơi tôi ở,

Thu về lá đỏ đẹp như mơ,

Dòng sông nước chảy giữa đôi bờ,

Vài chú nai tơ đứng ngẩn ngơ.

Sắc thỏ chạy vòng trên thềm cỏ,

Trên cành chim chóc hát líu lo.

Giờ đây tôi đã xa nơi đó.

Lòng đầy lưu luyến, dạ buồn sơ.

C. T. X. Q.

Tết Giáp Ngọ 2014

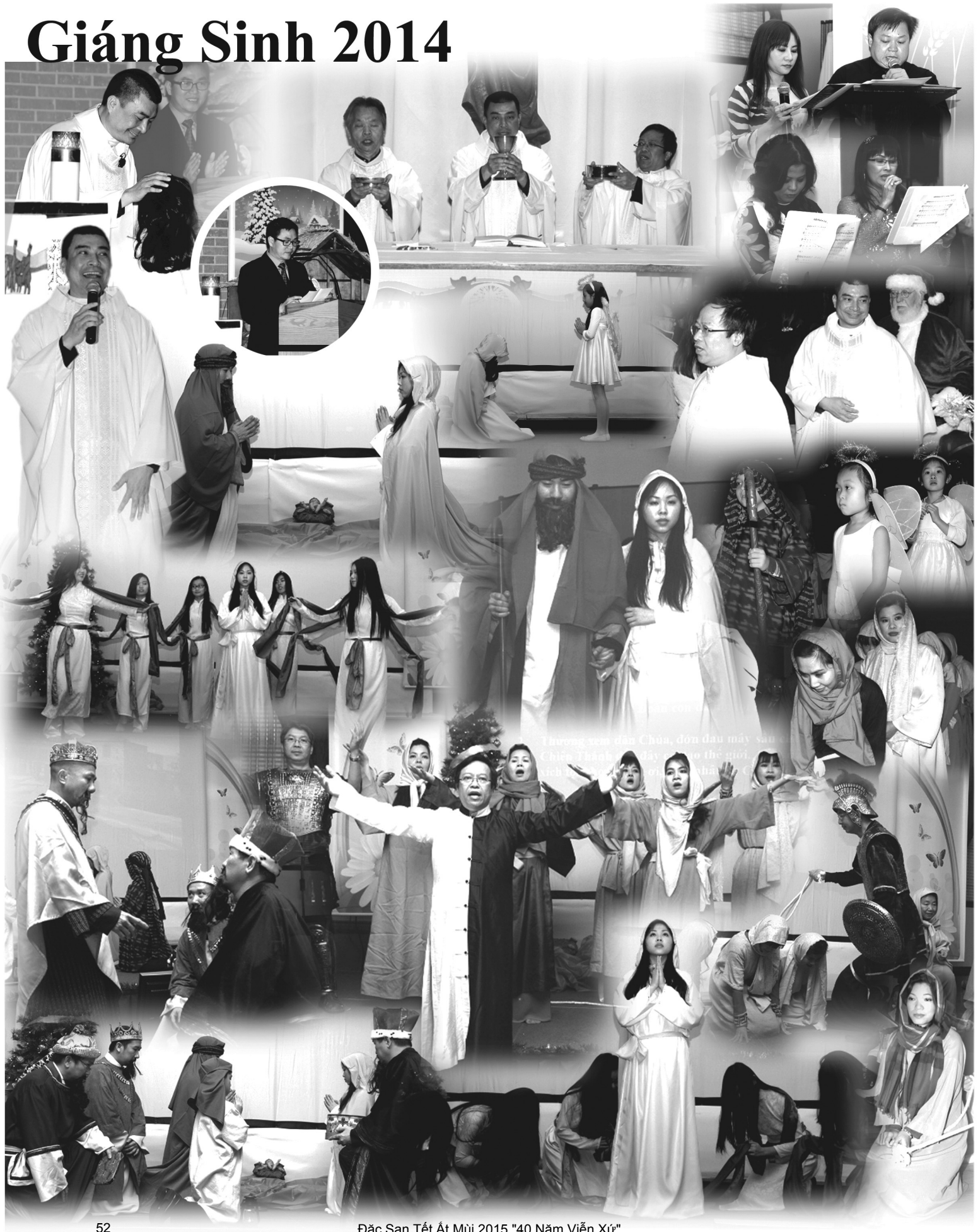


Đêm Thánh Nhạc "Tạ Ơn Chúa"

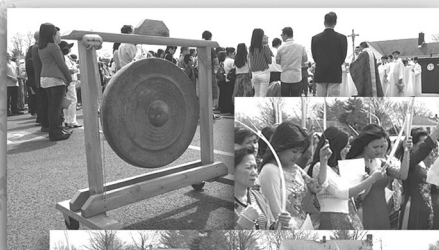
với sáng tác của LM Nguyễn Hùng Cường



Giáng Sinh 2014



Các Sinh Hoạt Khác Của Cộng Đoàn





Cảm nhận về Đêm Thánh Nhạc của Lm Nhạc sĩ Nguyễn Hùng Cường

Lê Thiên

Ghi vội đôi dòng cảm tưởng

Một vài ghi nhận

Cha Nguyễn Hùng Cường, Lm Dòng Truyền Giáo Maryknoll, Nữ Ước, đang là thừa sai tại Đài Loan. Cha Hùng Cường được cả người trong nước lẫn ở hải ngoại biết đến là một linh mục kiên cường đấu tranh chống nạn buôn người của CSVN, một thứ buôn bán bần thỉu và ác độc đời đời “xuất khẩu lao động” và “xuất khẩu con dâu”. Và hiện nay, tại Đài Loan, Cha Hùng Cường vẫn còn phụ trách giúp đỡ cho người lao động và các cô dâu Việt Nam về cả tâm linh, tinh thần lẫn mặt pháp lý. Cha Hùng Cường cũng được đông đảo người Công Giáo Việt Nam ngưỡng phục về tài năng sáng tác những bản thánh ca có hồn đang được các cộng đoàn và nhà thờ Công giáo tận dụng.

Vì lý do sức khỏe (bệnh suy thận), Cha Hùng Cường đang điều trị tại Mỹ, ở tại Nhà Mẹ Maryknoll, New York. Nhưng Cha không muốn nghỉ ngơi. Trong mỗi thân tình với Cha Phêrô Trần Việt Hùng, Quản Nhiệm CĐCGVN Giáo phận Metuchen, New Jersey, Cha Hùng Cường đến với CĐ vào mỗi cuối tuần, giúp Ca đoàn Alleluia của Cộng đoàn về kỹ năng ca hát, thanh nhạc và nhạc lý. Sau hai tháng, Cha Hùng Cường và Cha Việt Hùng nảy ra sáng kiến mở một Đêm Thánh Ca với chủ đề “Tạ Ôn Chúa”. Chủ trương: Cây nhà lá vườn. Cha con cùng hát, cùng diễn, cùng hướng tâm hồn về với Chúa. Cha tự biên. Con tự diễn. Và chính Cha nhạc sĩ cũng tự diễn – đàn và ca

những tác phẩm Cha đã tự biên. Dứt khoát không nhờ ca sĩ chuyên nghiệp.

Sau đây là một vài cảm nhận thô thiển của một giáo dân trong CĐCGVN Metuchen sau khi tham dự Đêm Thánh Nhạc Tạ Ôn Chúa 06/12/2014.

Ôi! Uy linh Đêm Thánh Nhạc.

Ngày 06/12/2014, vùng Đông-Bắc New Jersey từ sáng sớm đã lãnh một trận mưa nặng hạt kéo dài đến giữa khuya mang thêm làn gió mùa đông lạnh xé da thịt. Bấy giờ chiều, cánh cửa Hội trường Giáo xứ Our Lady of Czestochowa (Đức Mẹ Ba Lan) thành phố South Plainfield, New Jersey đã mở. Ban Tổ Chức (Cộng đoàn CGVN Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời thuộc Giáo phận Metuchen, NJ) ráo riết chuẩn bị mọi thứ cho một sinh hoạt hoàn toàn mới lạ tại khu vực Đông Bắc Hoa Kỳ này, một biến cố đầy thách thức đối với một cộng đoàn CGVN quá nhỏ bé ở đây: *Đêm Thánh Nhạc với chủ đề TẠ ÔN CHÚA qua những sáng tác của Linh mục Nguyễn Hùng Cường*. Bên cạnh đó là thách thức của cơn mưa nặng hạt và cái lạnh khắc nghiệt cứ gia tăng cường độ.

Dưới cơn mưa tầm tã và lạnh buốt thế này, liệu sẽ có được bao nhiêu khách đến tham dự, dù rằng số khách dự trù chỉ dưới 300, do sức chứa giới hạn của Hội Trường chỉ cho phép đến ngàn ấy thôi? Vậy mà không ngờ, 7:30PM, các ghế trong Hội trường đều đã có khách an vị.



Trước khi thưởng thức bầu khí đêm thánh nhạc, khách tham dự cùng vui vẻ dùng bữa cơm thanh đạm, có dịp tay bắt mặt mừng, chào hỏi, đàm đạo với nhau. Mới hay, khách tham dự không phải chỉ là người của Cộng đoàn mà còn sự hiện diện của nhiều vị trong đó có 3 linh mục và các tu sĩ đến từ các nơi trong TB New Jersey như Jersey City, Rockaway, Trenton, Camden, và cả các Tiểu bang lân cận như New York, Connecticut, Pennsylvania (Philadelphia, Allentown).

Đêm Thánh Nhạc do ai diễn? Diễn viên hay nói rõ hơn ca viên và nhạc công có phải là những ca sĩ, nhạc sĩ nhà nghề không? Hay chỉ là những “hết sĩ miệt vườn”? Trong đám cử tọa, không ai trả lời thắc mắc trên! Thôi thì chờ xem vậy!

Đúng 8:00PM, Hội trường giảm dần ánh sáng khi bữa ăn tối còn đang giữa chừng. Thực khách vẫn tiếp tục ăn uống vui vẻ trong khi đèn Hội trường giảm dần ánh sáng. Bóng đêm chập chờn như tạo nét huyền diệu cho Đêm Thánh Nhạc khi âm thanh dạo nhạc bắt đầu: Ca đoàn Alleluia của CĐCGVN Metuchen nền sáng lập lờ trên tay, soi rọi những tà áo dài truyền thống đồng phục màu xanh của các nữ ca viên cùng những bộ còm-lê đen của giới nam từ dưới cuối Hội trường xếp hàng hai tiến về sân khấu, rồi dàn hàng ngang nhìn về cử tọa.



Ca khúc **Trong Nhà Chúa** (tiết mục 1, Ca đoàn Alleluia) được đồng ca khai mạc do chính Nhạc sĩ tác giả thủ vai nhạc trưởng. Hội trường im phăng phắc chia sẻ niềm vui rộn ràng trong tim những người “đôi chân tung tăng nhanh bước vào nhà Chúa”! Tâm hồn mọi người như

lắng đọng sẵn sàng cùng nhau tìm về “**định cư**” **Trong Nhà Chúa**!

Giờ phút thiêng liêng đã điểm. Những bản Thánh ca kế tiếp nhau vang vọng, nào hợp ca, tốp ca, tam ca, song ca, đơn ca chen lẫn ... Không phải từ tiếng ca của các nghệ sĩ chuyên nghiệp trong ngành ca nhạc, mà chỉ là những tiếng hát phát ra từ bầu nhiệt huyết của đám ca viên của thuộc một Cộng đoàn bé nhỏ, trong đó chưa hẳn mấy ai xứng tầm ca viên, huống hồ là ca sĩ sân khấu nhà nghề.

Vậy mà tiếng hát của họ, của những ca viên “*có tâm hơn có tầm*” ấy cùng dòng chảy của điệu nhạc trầm bổng, êm đềm gói ghém nhiều ý nghĩa thâm sâu của bài hát, những tiếng hát chơn chất, mộc mạc ấy bỗng có sức thu hút lạ thường, đánh động tâm can mỗi người, qua kỹ thuật và nghệ thuật thật nhuần nhuyễn và hấp dẫn! Nghe như những khúc ca ru hồn trong gió, réo rắt rung nhịp, lay động tâm khảm toàn cử tọa, kể cả những trái tim một thời đã từng chai cứng, nay cùng mọi người rung nhịp lời ca sám hối.

Khách dự thánh không còn cảm thấy mình là kẻ ngoài cuộc đến để nghe một cách bàng quan, kiêu như thưởng thức một thứ nhạc thánh phòng trần tục. Trái lại, hầu như ai nấy đều tự đặt lòng mình vào dòng chảy của thánh nhạc, cùng chung tiếng hát ngợi khen Thiên Chúa và ăn năn về những lỗi lầm xúc phạm đến Chúa, đến tha nhân. Mỗi một lời ca đều mang ý nghĩa thâm sâu vừa tụng ca, vinh danh Thiên Chúa, vừa soi rọi vào tâm can từng người tham dự, như thôi thúc nguyện cầu, chúc tụng, tôn vinh, thống hối và tạ ơn.

Nhiều người không cảm được nước mắt, sẵn sàng cùng với Chúa **Sốt Chia Phận Người** (tiết mục 3, *Lm Hùng Cường*) với nhân loại đau thương, hoặc như thể đang **Từng Bước Chúa Oi** (tiết mục 13, *Lm Hùng Cường*), cầu mong **Chúa Sánh Bước Với Con** (tiết mục 11, *Tốp Ca nam*), dìu dắt con đi. Rồi cứ thế mà vật vờ van lơn khẩn cầu **Chúa Ở Lại Với Con** (tiết mục 15, *Quỳnh Nga*), xin **Chúa Yêu Con Suốt Đời** (Tiết mục 12, *Bảo Hân*) sau khi đã thề nguyện với Chúa trong tiếng thồn thức **Giêsu**

Con Yêu Mến Ngài (tiết mục 14, *Lê Duy*), nguyện **Yêu Không Đổi Thay, Thương Không Hề Vơi** (tiết mục 4, *Bảo Hân, Minh Tuyết*) như chính Chúa yêu thương con người, kể cả những người con đã hay đang chối từ *tình yêu không thay đổi, tình thương không hề vơi* của Chúa là người Cha đầy lòng nhân ái!

Vì **Cuộc Sống Mãi Vẫn Xoay** (tiết mục 8, *Thanh Tùng*) và **Đời Người Thoáng Mây Bay** (tiết mục 17, *Lm Hùng Cường*), con người khó mà thoát khỏi vòng tục lụy u mê. Chúa muốn gần con, nhưng con thì cứ mãi đắm chìm trong tăm tối, bởi mắt con đã mù lòa do con tự che mắt mình, chẳng còn nhận ra chính mình, chẳng còn nhận ra những con người và sự vật quanh mình, nhất là chẳng còn nhận ra Chúa. Giờ đây, như người mù trong Phúc Âm, tôi trông cậy vào Chúa, mong **Ngài Mở Mắt Tôi** (tiết mục 9, *Lm Hùng Cường*) để tôi nhanh chóng nhận ra cõi đời phù du, nhận ra thân phận yếu hèn của chính mình. Cầu mong **Sau Con Mưa Trời Lại Sáng** (tiết mục 6, tam ca *Vũ Bảo-Tân Bửu-Thanh Tùng*), lòng con sẽ được ngập tràn hy vọng, hy vọng Chúa **Ở Lại Với Con** (tiết mục 15, *Quỳnh Nga*), không phải **Chỉ Có Hôm Nay** (tiết mục 5, *Quỳnh Nga*), mà là mãi mãi đời con. Từ đó, con không ngừng hát lên bài ca **Tạ Ôn Chúa** (tiết mục 16, *Lm Hùng Cường, Quỳnh Nga*). Thành tâm **Xin Tạ Ôn Ngài** (tiết mục 18, *Ca đoàn Alleluia*) đến muôn muôn đời!

Không ít khách hiện diện trong Đêm Thánh Nhạc hài lòng cảm thấy mình như vừa dự xong một cuộc Tĩnh Tâm không báo trước để dọn lòng đón mừng ngày Chúa giáng trần cùng quyết tâm đổi mới con người mình vào thời khắc chuyển mùa từ năm cũ chuyển sang năm mới.

Từ cuộc sống yên lành của mình được Chúa che chở, được đồng loại bao bọc, ai nấy bỗng cùng ngậm ngùi hướng nhìn về một trần gian điêu linh, một thế giới mà đâu đó thế quyền vẫn cứ ngạo mạn nhân danh thần quyền, gây tang tóc thương đau cho con người. Rồi lại nhìn về Quê Hương Việt Nam dấu yêu, nơi mà người dân vẫn còn bị kìm kẹp, dìm sâu dưới

vũng lầy của bất công và vô đạo, nhân quyền bị chà đạp, công lý bị giày xéo.

Từ đó, mọi người hiện diện trong Đêm Thánh Nhạc cùng nhau cất cao lời cầu **Xin Đốt Lên** (tiết mục 21, *mọi người*) ngọn lửa, thiết tha “*cầu xin Chúa đốt lên ngọn lửa Công lý và Nhân ái trong lòng chúng con.*” Ngõ hầu mọi người, mọi dân tộc trong đó có dân tộc Việt Nam cùng được sống trong an bình, hạnh phúc, xứng đáng được đối xử công bằng; nhân phẩm, nhân quyền, các giá trị và quyền tự do chính đáng của con người cần được trân trọng và bảo vệ tương xứng với phẩm chất làm người, tạo vật giống hình ảnh Chúa.

Khách tham dự còn ghi nhận vài chi tiết kỹ thuật mà nếu thiếu đi, Đêm Thánh Nhạc e khó đạt tới mức nó đã đạt. Đó là hình ảnh sống động và đơn sơ của mấy cháu thiếu nhi phụ diễn một số cảnh, đóng góp tô đậm thêm ý nghĩa các lời ca, gia tăng bầu khí linh thiêng nguyện cầu. Bên cạnh đó những hình ảnh minh họa cử chỉ yêu thương của Chúa Giêsu trong Phúc Âm được liên tục phóng lên trên màn chiếu hình ở hậu cảnh sân khấu, làm nổi bật ý nghĩa sâu sắc của từng lời ca các bài thánh ca trình diễn.

Dường như khách tham dự ra về đều hài lòng mang theo dư âm Đêm Thánh Nhạc đầy sức sống thiêng liêng. Trái tim người tham dự như mãi còn rung lên niềm xúc cảm thần linh khó tả thấm thía lời ca, tiếng hát, tiếng nhạc đệm của các *tài năng tuy là cây nhà lá vườn*, song thể hiện xuất sắc *cung phách, nhịp điệu, cử điệu và cả giọng ca* nghe không xa mấy phong cách diễn tả của các nghệ sĩ... nhà nghề!

Cám ơn tất cả những bàn tay góp làm nên thành quả Đêm Thánh Nhạc này.

Ghi Chú: TY Video đã thuê hình DVD cho toàn chương trình Đêm Thánh Nhạc và có lưu giữ trên mạng tại

https://www.youtube.com/watch?v=vgvbDBtJT_8



Niềm Vui Giáo Dục Con Em

Kính thưa quý thân hữu.

Với tâm tình cảm tạ tri ân đến Thiên Chúa, Đức Mẹ Maria, quê hương Việt Nam, đất nước Hoa Kỳ, công ơn Cha Mẹ sinh thành dưỡng dục, Thầy Cô và các Frère dạy dỗ...

Và đáp lời yêu cầu của một số bạn thân, tôi xin được phép viết bài này, mong chia sẻ một chút kinh nghiệm nhỏ bé của bản thân. Hy vọng rằng các bạn sẽ tìm ra phương cách tốt nhất để giáo dục con em mình phù hợp với hoàn cảnh riêng của từng gia đình.

Xin chân thành cảm ơn.

Phan Chuẩn

Đôi dòng giới thiệu

Đối với những người có niềm tin tôn giáo, thì con cái là quà tặng thiêng liêng và quý báu nhất của Thượng Đế, được kết thành do tình yêu sâu sắc của đôi vợ chồng. Cùng với niềm vui đó, Cha Mẹ bắt đầu có bổn phận và trách nhiệm nặng nề là nuôi nấng và giáo dục cho con em được trở nên người có nhân cách, hữu dụng cho gia đình, đất nước và xã hội. Sau khi lập gia đình được vài năm, tháng 4, 1998, vợ chồng chúng tôi có được cháu Minh Trí. Cháu chào đời sớm hơn dự tính của bác sĩ một tháng, trong tình trạng sức khỏe yếu kém, và phải ở lại tại phòng chăm sóc đặc biệt của bệnh viện

khoảng 3 tuần. Sau đó vài năm, cháu vẫn ốm yếu và mang bệnh dai dẳng.

Ngoài ra, là một đứa bé rất nghịch phá, ít khi ngồi yên một chỗ, cháu đã làm hư hỏng nhiều máy móc và vật dụng trong nhà, còn bị phàn nàn bởi người thân vì sự nghịch ngợm quá quắt của Trí. Tuy bắt đầu đi học lúc 4 tuổi tại một trường tư thực Công giáo, cháu đã nghỉ học mỗi năm khoảng hơn 2 tháng vì bệnh. Và các điều đó là một mối ưu tư bận tâm lớn lao cho vợ chồng chúng tôi, luôn suy nghĩ và cố gắng thực hành các phương pháp giáo dục giúp cháu thành một đứa bé tốt về nhân cách, khỏe mạnh thể chất và siêng năng học hành.

Thừa thanh thiếu niên, tôi đã may mắn được thụ hưởng nền giáo dục tuyệt vời của Dòng Lasan, chú trọng cả Đức, Trí và Thể dục cùng tham gia sinh hoạt đoàn thể Hướng đạo, kèm theo rút tỉa qua sách vở và kinh nghiệm tốt của một số người thân. Nên tôi đã áp dụng theo các phương pháp này để giáo dục Minh Trí. Tôi tin rằng với sự thương ban hồng ân của Thượng Đế về các nỗ lực của gia đình chúng tôi, đã biến đổi cháu Minh Trí ngày hôm nay trở thành một đứa trẻ hầu như hoàn toàn khác hẳn trước kia, như trong kinh thánh có câu: "I planted the seed..., but God made it grow".

Giáo dục niềm tin tôn giáo

Tôi thiết nghĩ: Tất cả mọi tôn giáo đều có mục đích chung là giúp con người sống hướng thiện, và đó là điều quan trọng đối với việc giáo dục nhân bản. Vì tin tưởng như thế, nên chúng tôi bắt đầu giúp cháu phát triển niềm tin. Lúc cháu được 3 tuổi, hàng ngày tôi thường kể cháu nghe về những mẫu chuyện tôn giáo, kể đến thiên đàng, hỏa ngục, nói cháu nghe về kỳ công của Đấng tạo hóa, đã làm biết bao điều kỳ diệu như tạo nên mặt trời, mặt trăng, trái đất, sông biển, loài người, thiên nhiên, thú vật, sự vận chuyển tuần hoàn thứ tự của vũ trụ... Cùng cháu đọc kinh mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ, tập cháu cầu nguyện khi thức dậy, tham dự thánh lễ mỗi chủ nhật. Sau này, cháu tham gia đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, học đều đặn các lớp giáo lý tại nhà thờ.

Những điều đó được lập đi lập lại liên tục khiến cháu trở thành thói quen và thêm đức tin, nay mỗi lần trước khi ăn, hoặc sớm tối cháu đều đọc kinh nguyện cầu. Và những lúc có chuyện buồn, cháu hay ngồi trò chuyện với Thượng Đế, cầu xin sự an bình với tâm tình phó thác.

Thình thoảng gia đình chúng tôi thăm viếng hang đá Đức Mẹ Lộ Đức ở Maryland, và dịp về Việt Nam, chúng tôi cũng đã cùng nhau viếng linh địa Đức Mẹ La Vang để khẩn cầu xin ơn an bình. Trong dịp này, chúng tôi đã tâm tình với Mẹ về kiến thức yếu kém trong việc giáo dục, nuôi nấng con cái của chúng tôi và xin dâng phó đời Minh Trí cho Đức Mẹ, nhờ Mẹ quan phòng che chở. Tôi tin tưởng một cách tuyệt đối rằng: Nhờ có bàn tay phù hộ của Mẹ, nên sau đó Minh Trí từ một đứa bé gầy yếu và nghịch phá, trở thành bé ngoan hiền và mạnh khỏe một cách lạ kỳ. Như câu viết trong tấm bảng treo trên cây đa phía sau dòng Nữ tu Trinh Vương tại Lâm Đồng: “Không có Mẹ con không thể thành công, có Mẹ con không thể thất bại.”



Tôi cũng kể cháu hay một số tư tưởng của đạo Phật, đạo Khổng qua sự kiến thức hạn hẹp của tôi. Nói cháu biết về 2 vị sáng lập là Đức Phật Thích Ca và Đức Khổng Tử, lý thuyết về cách tu thân, mà đại đa số người Việt Nam chúng ta ưa chuộng và tôn thờ. Nhiều lần, tôi

có dịp vào chùa để nghe thuyết giảng về đạo pháp. Giáo lý thâm sâu của 2 đạo cũng đã ảnh hưởng nhiều đến cách suy nghĩ về cuộc đời của tôi.

Tuy thế không ít lúc tôi đã gặp khó khăn: Có lần cháu xem TV, thấy có cảnh thiên tai bão lụt, động đất khiến nhiều người chết. Cháu thắc mắc hỏi tôi, sao Thượng Đế thương loài người mà lại tạo nên các thiên tai kể trên? Hoặc buổi chiều tối, gọi cháu vào nhà khi đang chơi sau vườn vì e rằng muỗi độc, rắn rết nguy hiểm cắn, cháu lại hỏi: Sao Trời lại tạo ra con muỗi hoặc rắn rết làm hại người vậy ba? Tôi nói với cháu: Con hãy nghĩ là Thượng Đế rất thương yêu con người, với trí óc thấp bé của chúng ta làm sao hiểu nổi những huyền bí, cao siêu của việc Ngài làm. Theo Ba nghĩ, có thể Ngài nhủ cho chúng ta biết đời sống trần thế mong manh, chỉ có đời sau là vĩnh viễn và lại Ngài cho chúng ta có cơ hội giúp đỡ các người kém may mắn đó. Sau đó, tôi dắt cháu gặp một vài vị tu sĩ để nhờ giải thích thêm.

Thói quen đọc sách

Tôi thường đem cháu đi thư viện để mượn một số sách hoạt hình, vui trong khu vực sinh hoạt thiếu nhi, dần dà cháu thích đọc sách, siêng năng tìm tòi nhiều điều mới lạ trong sách vở. Lúc 10 tuổi, cháu có thể kể tên họ theo thứ tự và nét đặc sắc riêng của từng vị tổng thống Hoa Kỳ. Và sau đó, cháu đạt giải nhất đọc sách mùa hè của thư viện Baltimore County và được chiếc xe đạp do thư viện tặng.

Tôi nói với cháu hai cuốn sách tôi thích và giúp đỡ tôi nhiều hồi còn tuổi thiếu niên là: Đắc nhân tâm (How to Win Friends and Influence People), Quãng gánh lo đi và vui sống (How to Stop Worrying and Start Living) của Dale Carnegie. Cháu nghe lời và cũng đã tìm đọc 2 cuốn trên bằng Anh ngữ, cháu học hỏi nhiều điều hay trong đó.

Tìm về nguồn gốc, học hỏi tiếng Việt

Tục ngữ có câu: Đừng để ngày mai những gì có thể làm hôm nay. Không biết sau này có điều kiện hay không? Nên vợ chồng chúng tôi đã ca ngợi đất nước Việt Nam đẹp, người Việt

Nam thông minh, cần cù, nhiều tình cảm. Để cháu biết cội nguồn, chúng tôi đã đem cháu về Việt Nam 2 lần, đưa cháu đi thăm nhiều thắng cảnh đẹp, tìm về nguồn cội mảnh đất tổ tiên, gặp bà con nội ngoại, và sinh hoạt chung với nhau để có tình cảm đậm đà, cháu rất thích thú và nhớ mãi những ngày tháng kỷ niệm yêu dấu đó.

Tôi cứ phân vân do dự không biết dạy Tiếng Việt cho cháu có ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh sau này của cháu không? May thay, gặp một người bạn nghiên cứu về giáo dục trẻ em, anh ta cho hay không sao cả, Trời cho các cháu dưới 12 tuổi có thể học một lúc vài ngôn ngữ, nếu dạy tiếng Việt trễ quá, cháu sẽ không hấp thụ được. Nhờ ban ngày sống với ông bà nội lúc còn bé, và sau này tôi dành chút thời gian, ngoài việc luôn nói chuyện bằng Việt ngữ trong nhà, kèm giúp cháu về tập đọc, viết tiếng Việt, do đó, nay cháu có thể đọc nói tiếng Việt dễ dàng, còn viết thì bị hạn chế, không sao, cháu ở Mỹ mà có mấy khi có dịp sử dụng viết tiếng Việt?

Thời gian và vui chơi với con em

Theo tôi nghĩ, đối với việc giáo dục con em, điều cần thiết nhất là phải hy sinh thời gian với con. Trước khi có Minh Trí, tôi thường làm 2, 3 công việc, khoảng 80 giờ mỗi tuần, để mong sớm ổn định cuộc sống. Sau này, từ khi Trí chào đời và bắt đầu lớn lên, tôi giảm số giờ làm việc đi một nửa, cố gắng vui chơi trò chuyện với con càng nhiều càng tốt.

Lúc cháu 4 tuổi, mỗi khi thời tiết đẹp, buổi chiều tôi cùng con trai ra cái suối nước trước nhà, đi dạo trong công viên, chơi đá banh với nhau, làm vài chiếc thuyền giấy thả dọc suối nước, hai cha con cùng vui đùa thích thú nhìn chiếc thuyền trôi lững lờ trên dòng nước, và đùa với trái banh, khi ấy cháu chỉ biết đưa chân lăn banh mà thôi.

Trường tư thục Công giáo gần nhà vì thiếu ngân sách nên đã đóng cửa. Quan tâm cho môi trường sinh hoạt và việc học của con, chúng tôi di chuyển qua một vùng ngoại ô, có trường công tốt. Và mua căn nhà khác, có hồ bơi phía sau. Mỗi năm cuối mùa xuân, tôi tốn nhiều thời

gian để sửa chữa máy lọc nước, gắn ống nước, chùi rửa và bỏ thuốc vào hồ để giữ độ sạch. Tôi đưa cháu đi học bơi tuần 2 lần, sau 3 tuần, cháu vẫn chưa bơi được. Tôi đành phải nhảy xuống hồ, lúc nước khoảng 68 độ Fahrenheit, khá lạnh với tôi, tập cháu bơi mỗi chiều, vài tuần sau, cháu bơi được, tôi rất an tâm để cháu có thể vào bơi mỗi chiều. Sau này khi vào mùa hè, nhiều lúc thời tiết lên đến 100 độ, hai cha con ngâm mình trong hồ nước 80 độ, thật là mát mẻ thoải mái, thích thú quên công việc mệt nhọc hàng ngày.

Sau này cháu đi Hướng đạo, tôi luôn có mặt với cháu trong các buổi picnic, chạy bộ, học tập kỹ thuật, cắm trại, cùng nhau vui với thiên nhiên và các trò chơi tập thể.

Có một số bạn thân thấy dần dà Minh Trí có nhiều phát triển về thể, đức và trí tuệ, nói rằng tôi có thời gian mới làm được vậy. Tôi xin trả lời, có câu: “Hãy nỗ lực rồi Trời sẽ giúp cho”. Chúng ta đều quý trọng tiền tài vật chất và con cái, nếu chúng ta không quân bình thời gian dành cho con em mình, e rằng sẽ trễ, một khi cháu đã trưởng thành, muốn giáo dục thì chắc là quá muộn màng. Cho dù: Cha Mẹ sinh con, Trời sinh tính, nhưng dù sao, như cây non, chúng ta chăm sóc, bón phân, xịt sâu thì tin rằng cây sẽ mạnh, và gốc sẽ vững, có thể chịu đựng được cơn cuồng phong gió bão trong cuộc đời.

Lo lắng về sức khỏe

Khi cháu độ 3 tuổi, vẫn rất ốm yếu và nghịch phá, tôi hỏi bác sĩ của cháu, về thuốc bổ và cách nuôi nấng để cháu cao to hơn, bác sĩ cười, cho rằng “con giống Cha”. Cha thấp, gầy thì sao mà con cao to được?

Cháu ham thích các môn thể thao và tập luyện thường xuyên như: bơi lội, đá banh, học võ, từ một em bé gầy ốm bệnh hoạn trước kia, nay được 14 tuổi, cháu có chiều cao 1 mét 77, cân nặng 73 kgs (161 lbs), sự phát triển lạ lùng này khiến bác sĩ gia đình vô cùng ngạc nhiên!

Tạo điều kiện để con hơn Cha

Lúc tuổi nhỏ, tôi mơ ước được học đánh

trông, nhưng điều kiện không cho phép, mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, thời gian thanh thiếu niên là những chuỗi ngày đầy vui thú và hạnh phúc với đời học sinh và Hướng đạo. Nay tôi cố tạo cho Minh Trí có nhiều cơ hội học hỏi hơn tôi. Lúc cháu 4 tuổi, đã đem đi học đánh trống, sau một thời gian ngắn, cháu cảm thấy không thích vì ông thầy khá nghiêm khắc, nên cháu đành bỏ dở. Sau này, cháu có thử nhiều loại khác nhau, nào là kèn clarinet, piano, bơi lội, đá banh, bóng rổ, võ thuật, hướng đạo, môn nào cháu thích, tôi vẫn cố gắng duy trì cho cháu học. Và các năm qua, ngoài việc thổi kèn clarinet cho đội kèn danh dự Baltimore County, cháu còn được chọn đánh đàn piano cho trường cháu học.

Quan niệm về cuộc sống

Tôi quan niệm đời sống con người ai cũng chỉ có một lần, và thời gian như dòng nước trôi, sẽ không bao giờ quay trở lại. Tôi cố giúp cháu có quãng đời tuổi thơ đẹp, chan chứa đầy ắp những kỷ niệm, vì thế, khi có dịp thường đưa cháu đi du lịch, thăm viếng những nơi mới lạ để cháu được giải trí và học hỏi nhiều điều hay tốt.

Kinh nghiệm cuộc đời cho tôi thấy rằng: Cửa cải tài sản ta có được là nhờ ơn Thượng Đế, ai ai cũng chỉ tạm giữ một thời gian rồi tất cả sẽ tan biến đi theo cát bụi, không biết lúc nào. Vì thế, tôi nói với con chớ quan tâm và lệ thuộc vào vật chất nhiều quá, hãy tiết kiệm chứ đừng nên hà tiện. Tôi luôn cố gắng giúp các người Việt thân quen mới đến lập nghiệp, chia sẻ nơi cư ngụ với họ, và từ ngày có được căn nhà, lúc nào cũng đồng đạo người thân tạm trú. Tôi tâm niệm, hãy vui, hoà đồng và giúp nhau, để căn nhà này là mái ấm hạnh phúc cho tất cả mọi người cùng ở chung dưới một mái nhà.

Gia nhập Hướng đạo

Năm cháu lên 5 tuổi, tôi bắt đầu khá bận rộn với cháu, cho cháu tham gia phong trào Hướng đạo từ đó cho đến nay đã được 9 năm dài. Tôi rất thích và xem lá thư dưới như là phương châm chỉ đường cho cuộc sống:

Lời nhắn nhủ cuối của Huân tước Robert Baden-Powell đến Hướng Đạo sinh:



Các bạn Hướng Đạo sinh thân mến.

.....Tôi đã có một cuộc sống hạnh phúc nhất và tôi mong muốn mỗi một bạn cũng có cuộc sống hạnh phúc như thế. Tôi tin rằng Thượng Đế đặt chúng ta trong thế giới này, để được vui vẻ, hạnh phúc và tận hưởng cuộc sống. Hạnh phúc không đến từ sự giàu có, cũng không phải chỉ từ sự thành công trong sự nghiệp của bạn, cũng không phải bởi niềm tự nuông chiều, buông thả. Một bước tiến tới hạnh phúc là làm cho mình khỏe mạnh trong khi bạn ở tuổi thiếu niên, để bạn có thể trở nên hữu ích và nhờ vậy có thể tận hưởng cuộc sống khi bạn trưởng thành.

Nghiên cứu tìm hiểu thiên nhiên sẽ chỉ cho bạn những điều đẹp đẽ và tuyệt vời Thượng Đế đã làm cho thế giới để bạn thưởng thức. Hãy hài lòng với những gì bạn có được và làm tốt nhất. Hãy nhìn vào mặt tươi sáng của sự vật thay vì khía cạnh âm đạm.

Nhưng con đường thực sự để có được hạnh phúc là đem lại hạnh phúc cho người khác. Hãy cố gắng và để lại thế giới này một chút tốt hơn so với lúc bạn tìm thấy nó và khi đến lượt bạn từ già cõi đời, bạn có thể ra đi hạnh phúc trong cảm giác rằng ở mức độ nào đó, bạn đã không lãng phí thời gian của bạn nhưng đã làm hết sức mình. “Hãy chuẩn bị sẵn sàng” theo cách này, để sống hạnh phúc và chết hạnh phúc - luôn luôn thực hành lời hứa Hướng đạo của bạn - ngay cả sau khi bạn đã không còn là một cậu bé - và Thượng Đế giúp đỡ bạn thực hiện điều đó.

*Bạn của các bạn,
Baden-Powell*

Có thể Minh Trí là đứa trẻ Việt Nam duy nhất trong vùng tham gia đoàn thể này. Lý do là tôi muốn cháu được vui đùa bên các bạn mới, học hỏi kỹ năng, thật thà, tháo vát, can đảm, chịu đựng gian khổ, sống giản dị, thích thú đời sống thiên nhiên, tâm hồn bác ái, hoạt động hy sinh vì người khác... Một trong những điều quan trọng nhất khi con em vào Hướng đạo là học được sự tai hại nguy hiểm của việc sử dụng thuốc phiện mà tránh xa, ngăn ngừa các kẻ xấu quấy nhiễu tình dục và nạn bạo hành thiếu niên. Bằng những bài học và dẫn chứng cụ thể về tai hại của các tệ nạn đã khiến biết bao nạn nhân đã dở sống dở chết, các cháu biết cách phòng vệ khi có sự cố xảy đến, đây là điều mà tôi rất mừng thích. Điển hình như Michael Phelps, cũng ở tại Baltimore, cách nhà chúng tôi khoảng 30 phút lái xe, là một nhà vô địch bơi lội thế giới, đã đạt được kỷ lục nhiều huy chương vàng tại Olympic, nhưng chỉ theo bạn bè hút thuốc phiện một lần, bị chụp hình, thế là hình ảnh đẹp bị hoen ố, và có nhiều hội thể thao cấm phạt, kỷ luật với cậu ta.

Có một lần, khi cháu khoảng 10 tuổi, tôi đang bận ở tiệm hớt tóc, cháu muốn vào nhà vệ sinh công cộng gần đó, tôi dặn cháu cẩn thận nhớ điều đã học tại hướng đạo. Cháu bước vào nhà vệ sinh và chỉ một vài giây, vội vàng chạy ra ngay, cháu kể lại vì trong nơi đó chỉ có một người đàn ông với cặp mắt lạ và hành vi đáng khả nghi, nên cháu phải đề phòng kẻ xấu như Hướng đạo đã chỉ bảo.

Qua cách nhìn và tham gia cùng con trẻ với các trò chơi tập thể, chúng tôi biết được điểm tốt và xấu của con em, cố gắng khen ngợi cháu về điều tốt, và giúp cháu bỏ các tật xấu, mà đa số các em thường mắc phải như ích kỷ, nhút nhát...

Cùng sinh hoạt Hướng đạo với con, tôi có dịp đi một số tiểu bang khác nhau, gần gũi thiên nhiên hơn, chiêm ngưỡng cảnh đẹp của sông hồ, núi đồi, thích nhất là những buổi tối có lửa trại, nhìn trăng tròn vắng vạc, hoặc dậy sớm một mình ngồi suy tư bên dòng sông nước

chảy, rừng núi bao la, tâm hồn cảm thấy vô cùng thơ thái và bình yên. Tuy thế nhiều lần cũng rất cố gắng chịu đựng vì cái lạnh dưới 20 độ F, nóng trên 100 độ F, mà phải sống trong rừng, không có điện, máy lạnh, máy sưởi, ngủ lều đất và thiếu nhiều tiện nghi.

Cháu bắt đầu có nhiều bạn bè, những người bạn tốt cùng chung một chí hướng, vui đùa, giúp nhau học hỏi kiến thức đời sống thật tế và hoạt động xã hội, thường tham gia các công tác sinh hoạt giúp các em tàn tật hoặc vận động quyền góp thức ăn giúp người vô gia cư... Hay tự làm việc kiếm tiền để trang trải các chi phí như cắm trại, mua đồ vật dụng, áo quần Hướng đạo.

Để các em biết trách nhiệm và tháo vát, Hướng đạo quan niệm rằng: Đừng làm thay cho trẻ những cái mà con em có thời gian và khả năng làm được, tôi dạy cho cháu cách sử dụng dụng cụ máy móc, nhờ cháu giúp việc dọn dẹp nhà cửa và sửa sang nhà vườn, khen ngợi và thưởng cháu các công khó của cháu, sau vài năm căn nhà cũ kỹ và vườn hoang dại, đã được 2 cha con biến thành một nơi có ngăn nắp với biết bao nỗ lực cố gắng hoạt động với nhau

Giúp cháu thêm lòng từ thiện, tôi cũng thường đưa cháu ít tiền để bỏ vào con heo đất, để cuối năm, khai heo ra, gởi số tiền dành dụm đó giúp đỡ người bệnh cùi và mồ côi tàn tật tại quê nhà.

Tình bạn

Để cháu trân trọng tình bạn, tìm bạn tốt mà chơi. Tôi nói danh ngôn có câu: "Hãy chỉ cho tôi các người bạn của bạn, rồi tôi sẽ nói cho hay, bạn là người thế nào?" Và nói cháu rằng, tôi đã có nhiều bạn thời học sinh, thời Hướng đạo, bạn cuộc đời, ai cũng là quý cả, có bạn quen đã 40 năm, vẫn liên lạc mật thiết cho đến ngày hôm nay. Cùng nhau hợp tác giúp đỡ quý Thầy Frère già yếu, nghèo khổ tại Việt Nam đã liên tục 12 năm qua. Cùng nhau tổ chức hội ngộ hàng năm. Liên lạc, chia sẻ vui buồn, thăm viếng, hợp mặt, giúp đỡ nhau là một trong những niềm vui lớn lao nhất. Đó là món ăn tinh thần cần thiết nên có trong cuộc sống.

Cố gắng luôn lạc quan và vui tươi

Trong Hướng đạo có điều luật: Gặp khó khăn vẫn vui tươi. Tôi tỏ bày với cháu, điều này thật là khó thực hiện, làm sao vui được khi có chuyện buồn hoặc phật lòng mình? Nhưng cố gắng chừng nào hay chừng ấy, vì cười và vui tươi, không chỉ tốt cho sức khỏe, Việt Nam có câu: Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Ngoài ra, lạc quan sẽ làm công việc sẽ dù khó chăng cũng sẽ nhẹ nhàng hơn nhiều. Cố gắng tạo môi trường học đường và làm việc trong không khí thân tình, vừa tốt cho người, vừa khỏe cho mình.



Kinh nghiệm quá khứ, tạ ơn đất nước Hoa Kỳ

Tôi đã kể cháu thời gian trước đây của tôi sau khi chấm dứt trung học năm 1975, ba của tôi bị tù tập trung cải tạo 8 năm dài, tôi đã đưa mẹ và các em vào rừng sâu hẻo lánh, tự lực cánh sinh, không chút tiền bạc và kinh nghiệm, nhưng đã cùng các em với bà nội cố gắng làm việc cật lực để nuôi sống gia đình, cho cháu hay năm ba lần tôi đã thoát chết trong gang tấc, những kinh nghiệm máu, mồ hôi, nước mắt, có khi hơn cả một năm trời, gia đình chúng tôi đã không hề nếm miếng thịt, ngoài ra lo toan vì cái đói, mệt lã, hoành hành mỗi ngày, thậm hại nhất là trong thời gian này em ruột của tôi đã mang bệnh mà qua đời... Lòng bác ái đặc biệt của người Hoa Kỳ, nước Mỹ đã rộng lòng cứu giúp hơn một triệu người Việt đến lập nghiệp từ đó đến nay. Để cháu biết cái may mắn của cháu, mong tri ân và đáp trả công ơn nước Mỹ đã bảo bọc, cho chúng tôi một cuộc sống đời.

Hiếu thảo với Ông Bà

Rất tiếc ông bà ngoại đều qua đời sớm

trước khi cháu chào đời. Tuy thế, nhờ thời gian ở với ông bà nội vào ban ngày khi còn rất nhỏ, được thương mến quan tâm tận tình, do đó, cháu rất thương ông bà nội. Tôi kể cháu nghe chuyện vì sao gia đình di cư sang sống tại Hoa Kỳ ngày hôm nay. Cháu rất cảm phục. Những năm qua, cứ mỗi chủ nhật, cháu đều dắt bà lên ghé cháu đi dự lễ. Tôi hỏi cháu thương ai nhất trong đời, cháu nói: Thứ nhất là ông bà, rồi kể đến mới đến vợ chồng chúng tôi. Tôi rất mừng về sự hiếu thảo đó.

Tâm tình người Mẹ

Tôi may mắn có được một người bạn đời hiền hòa, dịu dàng, sống giản dị, luôn hy sinh cho chồng con và chấp nhận các ý kiến tôi đưa ra thảo luận, rồi hỗ trợ động viên. Minh Trí nhờ đó, cảm nhận được mái ấm hạnh phúc gia đình và được sự thương yêu dạt dào của mẹ. Mẹ cháu luôn nấu các món thức ăn mà cháu ưa thích. Ngoài ra, trước kia là giáo viên dạy học, chiều tối mẹ Minh Trí thường giúp cháu về cách đọc và viết tiếng Việt. Nếu không có sự tận tụy chăm sóc và nâng đỡ của mẹ, chắc hẳn Minh Trí sẽ hụt hẫng tình cảm cao quý thiêng liêng nhất của mỗi con người đó là tình mẫu tử.

Tâm tình với con

Tôi giải thích với cháu, đời sống là những chuỗi ngày may mắn nối tiếp rủi ro, hạnh phúc đi liền đau khổ, toại nguyện đến cùng đầy rẫy khó khăn, không thể tránh được. Khi nguyện cầu ơn trên, chúng ta cầu xin đừng bị ngã lòng, than vãn rên xiết, nhưng xin có nghị lực chấp nhận mọi tình huống và bình tĩnh tìm cách giải quyết.

Năm cháu khoảng 11 tuổi, nhiều lúc tôi đã đóng vai trò của một người anh với em ruột thay vì là cha đối với con, thay vì những kỷ luật, tôi tìm mọi cách gần gũi, vui đùa trò chuyện với nhau. Cháu kể mọi chuyện vui buồn, và cùng nhau trao đổi, an ủi giúp cháu vượt qua. Cháu bắt đầu đá banh lúc 5 tuổi, có nhiều lần đội cháu đấu thua, cháu buồn, tôi cũng buồn không kém, tôi giải thích cho cháu hiểu: Trong hơn 10 đội thi đua, ai cũng muốn mình được vô địch, nhưng rất là hiếm hoi, tỉ lệ

giành chiến thắng chỉ 10% . Khi con thua, con thắng ba đều vui buồn với con cả, khi con đá trái banh vào lưới, ba cũng la to và nhảy lên, nhưng ba thiết nghĩ, khi đưa con vào chơi đá banh, không phải là mong đầu thắng mọi lúc, nhưng chính là cho con có cơ hội vui với bạn bè, kẻ đó là rèn luyện thân thể khoẻ mạnh. Với tinh thần thể thao, chúng ta thật lòng khen ngợi những đội đá hay hơn, nên học hỏi những cái hay của họ, cố gắng làm sao cho phát triển tốt thì một ngày nào đó, chúng ta sẽ là đội thắng, dần dần cháu khá hơn và có lần dành giải nhất trong môn này tại nhóm thiếu niên thuộc vùng White Marsh, Baltimore County.

Tôi thức dậy mỗi ngày vào lúc 6 giờ sáng, làm việc sở, việc nhà và dẫn con đi sinh hoạt thường đến 9 giờ tối, sau đó thường ngồi trò chuyện, đọc sách với cháu, hai cha con trao đổi tâm tình với nhau và tình cảm đó triển nở hơn với những cái bắt tay, vỗ vai và cười đùa giòn tan.

Ơn lành của Thượng Đế

Nhờ ơn Thượng Đế, từ một học sinh lớp ESOL, vất vả với Tiếng Anh của người bản xứ. Đến khi học lớp 1, cháu đã có thể làm toán lớp 3 dễ dàng, sau này, cháu đạt được nhiều giải thưởng về học vấn, như 4 lần liên tiếp đứng nhất giải khuyến học Lasan: năm 2009 về tiểu học, năm 2010, 2011, 2012 Middle School cuộc thi các học sinh người Việt xuất sắc sống vài tiểu bang Đông Bắc Hoa Kỳ, và năm 2011 thi chương trình ACT, tuyển lựa tài năng trẻ hoàn cầu của Đại học Johns Hopkins, mà bài thi gồm các môn toán, Anh văn, khoa học, bài thi cao hơn trình độ lớp cháu đang học khá nhiều. Cháu đã thi đậu, là 1 trong khoảng 250 em học sinh Mỹ có số điểm cao nhất. Và cũng là 1 trong 700 em trên thế giới được gọi là Grand Honorees dự Grand Ceremony tại Johns Hopkins University. Cháu được học bổng, nhận bằng khen và huy chương. Về thể chất, cháu phát triển rất lạ thường, cao to hơn các em cùng độ tuổi .

Vào tháng 2, 2012 một lần nữa gia đình chúng tôi mừng “run lên” vì Minh Trí được học bổng 4 năm trung học (9 đến 12) và được nhận

học lớp danh dự đặc biệt McMullen Scholars Program của Trường Lasan nổi tiếng và thành lập đầu tiên tại Hoa Kỳ: Calvert Hall College High School. Cháu là 1 trong 30 em được chọn trong số 600 em thi tuyển vào trường, được học lớp đặc biệt này

Khiêm tốn và bỏ ngoài tai lời khen chê

Tôi khen ngợi và nói với cháu, tuy là nỗ lực vượt bậc của bản thân, nhưng thành đạt do Thương Đế ban ơn, như câu: Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên. Thương Đế ghét nhất là những người tự mãn, kiêu ngạo, những điều chúng ta biết như một giọt nước, còn điều chưa biết như một đại dương. Danh vọng là một điều hư ảo, đừng bận tâm lời khen chê. Tục ngữ có câu: Khen mà khen đúng, là bạn ta, chê ta mà chê đúng đó là Thầy ta. Chúa Giêsu mà còn bị dân chúng lên án và giết chết, huống hồ là ta. Hôm nay được khen, ngày mai bị chê bai, đó là lẽ thường tình cuộc đời, miễn sao sống đúng với lương tâm. Tâm hồn nên cởi mở và độ lượng. Càng phải khiêm tốn hơn để cảm tạ Thượng Đế và ngoài ra, phải khiêm nhường để có thể tiến xa hơn trên con đường học vấn.

Học hỏi theo những gương sáng



Nhiều lần tôi nhắn nhủ với Trí, cuộc đời của con người chúng ta thật mong manh và mỏng dòn, có nhiều triệu phú trở thành kẻ vô sản chỉ qua một đêm. Không ai biết được mình nhắm mắt xuôi tay để đi vào cõi thiên thu thời gian nào. Tất cả tiền tài, danh vọng, vật chất chỉ là phương tiện sống, có thể sẽ tan biến dễ dàng, chỉ có tâm hồn thanh cao và kiên thức là có thể tồn tại, là kho báu quý hóa nhất trong cuộc đời. Và dẫn chứng cụ thể là hai nhà tỷ phú giàu và thông minh của Hoa Kỳ là Warren Buffett và

Bill Gates đã cống hiến hầu như tất cả sản nghiệp của mình vào các việc từ thiện.

Tuy đạt được một số tiền khá lớn qua 4 lần được giải Lasan, và kiếm được do một số công việc cháu cùng đi làm với tôi, nhưng cháu không giữ một đồng nào cho bản thân, mà dành tất cả cho chi phí sinh hoạt Hướng đạo, đá banh, học đàn piano và giúp các người bệnh cùi Việt Nam hoặc các đợt thiên tai tại Hoa Kỳ.

Nhìn lại bản thân

Giáo dục con em cũng là cơ hội để mình tự hoàn chỉnh bản thân. Cách cụ thể nhất của giáo dục là làm gương sáng để các cháu noi theo. Các em sẽ nhìn việc mình làm hơn là lắng nghe các lời nói dài dòng, trừu tượng. Tôi tự kiểm điểm lại các thói xấu mình vấp phải, cố gắng sống tốt hơn trong hành động. Cha ông đã nói: Chiến thắng bản ngã là khó nhất. Và cũng đã kể cho cháu nghe về những thất bại thành công của mình. Nói cháu trước đây, trong thời kỳ đói khổ cùng cực nhất, thỉnh thoảng tôi đã lên trại cùi người dân tộc thiểu số tại Di Linh, Lâm Đồng cưa cây, xẻ gỗ giúp làm nhà cho bệnh nhân và những việc từ thiện khác mà tôi đã âm thầm thực hiện lâu nay.

Mộng ước tương lai

Trước kia, cháu có niềm mơ ước sẽ trở thành luật sư rồi tham gia chính trường Hoa Kỳ, hầu để giúp người Việt, nước Việt, sau này, cháu nghiên cứu về Ông Peter Agre, một Huynh trưởng hướng đạo đoàn 35 Baltimore, làm việc tại Đại học Johns Hopkins đã đạt giải Nobel về Hóa học năm 2003. Cháu có ấn tượng và cho hay, cháu sẽ quyết tâm khi lớn lên sẽ trở thành một bác sĩ nghiên cứu về não bộ con người, để tìm tòi các phương thức chữa trị bệnh não và có cơ hội giúp các người bệnh tật nghèo nàn.

Tâm tình cậy trông và phó thác

Chúng tôi chỉ mới đi một chặng đường ngắn trong việc giáo dục con em tuổi thiếu niên. Từ độ tuổi thiếu niên, qua thanh niên đến lúc trưởng thành là giai đoạn dài càng phức tạp và khó khăn hơn, các cháu sẽ bị nhiều cám dỗ,

cám dỗ lôi cuốn. Tôi không biết rằng tương lai cháu Minh Trí sẽ ra sao? Chỉ có Trời biết! Cháu sẽ trở thành người tốt hay hư hỏng? Có đạt được niềm mơ ước là trở thành một bác sĩ giải phẫu não như cháu mong ước để có cơ hội nghiên cứu giúp các bệnh nhân nghèo nàn? Hoặc là công không thành, danh không toại? Tất cả tôi chỉ nguyện cầu xin và dâng phó cho Thiên Chúa và Đức Mẹ, xin Ngài tiếp tục phù hộ chúng tôi, cho cháu trở thành một con người tốt. Tôi thường nhắc nhở rằng ba cố gắng tạo mọi điều kiện tốt cho con, nhưng thành bại do ơn lành của Thiên Chúa và sự nỗ lực của con.

Nhà thơ và cũng là chính trị gia nổi tiếng người Anh, John Milton đã viết: The Childhood shows the Man, as Morning shows the Day

Dù sao chăng nữa, là cha mẹ, chúng ta đã dùng tất cả tình thương, thời gian, khả năng của mình để giúp con em, nếu sau này không đạt được ý nguyện thì tuy là một điều đáng tiếc, nhưng chúng ta sẽ không phải ân hận vì đã tận tâm tận lực giúp các cháu nên người. Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên, câu nói này người Việt Nam chúng ta ai cũng biết.

Để kết thúc bài này, tôi thiết nghĩ: giáo dục con em không hẳn chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm vui tột cùng, khi cùng vui chơi với con cái, nhìn mừng các cháu lớn khôn, ngoan hiền và đạo đức. Tham gia sinh hoạt với con em qua các môn thể thao và đời sống thiên nhiên, giúp cha mẹ cũng khoẻ mạnh, trẻ trung hơn trong nỗi niềm suy nghĩ.

Cùng nhau vui hưởng giây phút hiện tại, lạc quan, hy vọng ngày mai tươi sáng cho con em chúng ta.

Ước mong gia đình, con cái của các bạn được thành công và có cuộc sống thật hạnh phúc.

Xin thành thực cảm ơn quý vị, đã hy sinh thời gian quý báu để đọc bài viết này.

Thân mến.

Chuẩn

ĐÀN ÔNG VIỆT THƯỜNG QUÊN NỊNH VỢ

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”

Đàn ông Việt thường “quên” nịnh vợ. Có nhiều anh biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp chị em ở đâu anh ta cũng khen lấy khen để. Nhưng về đến nhà, anh ta lại để ‘bảo bối’ ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra tinh tướng.

Có một bà vợ thường làm các món ăn rất công phu, cầu kỳ, nhưng chồng lại tỏ ra không biết thưởng thức. Một hôm bà tức mình, luộc một mớ cò cho chồng ăn. Chồng ngạc nhiên: “Cái gì thế này? Không thể nào nhai được!”. Bà vợ vui vẻ hãnh diện: “Thế ra ông cũng biết là không ăn được à? Vì mọi khi tôi thấy ông ăn cái gì cũng như nhau cả mà!”.

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”, nhưng hình như với các ông chồng đã kết hôn vài năm, câu nói đó bị họ quên mất. Có chị may được bộ váy mới, mặc thử vào cứ đứng ngắm mãi trước gương, hết quay đằng trước lại quay đằng sau, mà chồng ngồi đọc báo ngay cạnh chẳng nói câu nào. Cực chẳng đã chị phải cất lời hỏi: “Anh thấy em mặc bộ này có được không?”. Anh ta vẫn không rời mắt khỏi tờ báo: “Cũng được”.

Đó là chưa kể còn có những anh, vợ mặc kiểu gì cũng chê không thương tiếc: “Bộ này không được, trông buồn cười lắm!”, khiến vợ ỉu xiu như bánh đa gặp nước. Có chị cảm thấy bất lực, dường như không thể làm đẹp để chồng hài lòng được. Và những ông chồng như thế, dần có tận tụy với vợ con đến mức nào cũng khó được vợ yêu, gia đình hạnh phúc.

Người phương Tây có một nét văn hóa truyền thống là khen phụ nữ, mà nhiều người gọi đùa là “nịnh đầm”. Nó gần như một thứ “nghĩa vụ bất thành văn” của phái mạnh, không biết điều đó không phải là người lịch sự, văn minh. Chúng ta du nhập và ảnh hưởng khá đậm nét văn hóa phương Tây, nhưng “văn hóa nịnh

đầm” rất đẹp này lại không vào được bao nhiêu.

Ở Việt Nam, rất ít khi nghe chồng khen vợ. Ngay cả những người đàn ông có thể nói là lịch lãm hình như cũng nghĩ rằng, nói chung phải đẹp cần được đàn ông tán thưởng, trừ... vợ anh ta. Liệu họ có biết, người vợ nào cũng sung sướng khi được chồng khen? Chắc anh nào cũng biết, bằng chứng là khi chinh phục nàng, chẳng anh nào lại không sử dụng thứ vũ khí này, nào là: Em có mái tóc rất đẹp, em có giọng nói rất hay, có anh còn “dẻo mỏ”: “Em hút hồn anh ngay từ lần đầu mới gặp. Đôi mắt em sao mà sâu thẳm thẳm”...

Thế nhưng, từ khi đã thành “của nhà”, họ không làm thế nữa. Họ xếp thứ vũ khí sắc bén đó vào kho, để cho nó hoen rỉ mà không biết, người vợ vẫn cần những lời có cánh ấy. Có người còn đi tìm nó không phải từ chồng.

Có nhiều đàn ông biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp phụ nữ ở đâu đó, anh ta cũng khen lấy khen để. Nhưng chỉ cần về đến nhà, anh ta lại để “bảo bối” ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra “tinh tướng”. Cũng có thể họ nghĩ, đàn bà nào chẳng thích khen, nhưng thích lời khen “ngoại” chứ thích gì “của nội”? Nếu nghĩ thế, bạn đã lầm. Con khen cũng thích. Chồng khen lại càng thích. Lời khen chẳng bao giờ thừa cả. Bạn thử hỏi các ca sĩ xem, có ai thấy chán ngán cảnh khán giả vỗ tay nhiều quá không, có ai khó chịu khi những “fan” hâm mộ vây qu anh xin chữ ký? Những người sống gần mình, quen biết với mình mà vẫn khen mình thì càng có giá trị.

Người ta kể rằng, có một gã chiếm được hàng trăm trái tim phụ nữ và sau đó chiếm đoạt luôn cả tài sản của họ nên cuối cùng phải vào tù. Một nhà tâm lý tò mò đến tận nơi xem hắn có bí quyết gì. Ông ta bắt ngờ vì đó là một gã đã luống tuổi, hình thức bình thường, duy chỉ có cái miệng rất duyên. Ông hỏi: “Làm thế nào anh chinh phục được nhiều phụ nữ như vậy?”. Hắn trả lời cụt lùn: “Có gì đâu. Cứ khen nhiều vào”.

Nhà tâm lý nổi tiếng người Mỹ, Dale Carnegie thường đi giảng ở các lớp học làm vợ, làm chồng. Một hôm, sau bài giảng về nghệ thuật làm chồng, ông ra bài tập cho học viên về nhà làm. Ông yêu cầu tất cả đàn ông thực hiện một “Tuần lễ khen vợ”, ngày nào cũng khen từ sáng đến tối. Ông cam đoan sẽ thấy hiệu quả ngay. Học viên chẳng mấy người tin. Có người còn nghĩ là ông nói đùa, nhưng số đông vẫn thử “làm bài tập” xem sao và kết quả thật bất ngờ.

Một anh vừa ngủ dậy, nhớ đến bài tập, nói luôn: “Nằm cạnh em sướng thật, mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát”. Vợ tát yêu một cái. Vợ tập thể dục xong, chồng lại khen: “Hồi này trông thần sắc em rất tốt!”. Vợ càng ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy chồng để ý đến mình. Lúc dọn món ăn sáng ra, anh ta lại xoa hai bàn tay: “Chà, em làm món gì trông ngon thế!”. Vợ sung sướng nguyền yêu chồng một cái nữa. Ăn xong lại khen: “Anh thấy đi ăn sáng ở đâu cũng chẳng bằng em làm!”.

Trước khi đi làm, ngắm vợ một phút, anh lại thốt lên: “Em mặc bộ này trông quá được!”. Không ngờ chỉ trong vòng một tiếng, mới khen có mấy câu mà chưa bao giờ anh ta thấy trên gương mặt vợ lại có những nét hạnh phúc ngời ngời đến thế. Ra đến cửa anh còn quay lại: “Anh đi nhá. Em rất tuyệt”. Hết tuần, có học viên báo cáo với thầy là chỉ sau một “tuần lễ khen”, anh ta được hưởng hạnh phúc hơn 10 năm chung sống cộng lại.

Một khi đã kết hôn, ai chẳng muốn có hôn nhân hạnh phúc, muốn được vợ yêu. Và để đạt được mục đích ấy, nhiều người đã phải đổ biết bao công sức. Họ lao động cật lực hàng chục giờ mỗi ngày, mua tặng vợ những tặng phẩm đắt tiền, đưa cả nhà đi nghỉ cuối tuần. Nhưng có một thứ, người vợ nào cũng khao khát thì họ lại quên. Đó là lời khen.

Tuy nhiên, nếu vợ đẹp thì khen đẹp, nếu quần áo đẹp thì khen quần áo, nếu ngoại hình không đẹp thì khen công dung ngôn hạnh... miễn sao phải chân thật. Khen bừa lờ thành mĩa mai thì sẽ tác dụng ngược đấy.

“Bu” Tôi, Bà Mẹ Quê

Có nhiều cách gọi về song thân tùy theo địa phương, nhưng ở quê tôi, một vùng thuộc tỉnh Kiến An, Hải Phòng thì con gọi bố mẹ là thầy bu, vì thế tôi xin giữ hai danh từ này cho bài viết về mẹ tôi, một bà mẹ quê.

Thầy tôi qua đời năm 1947, hưởng dương 41 tuổi! Ông cụ mất đi khoảng sau 2 tháng bị bệnh mà thuở ấy người vùng quê chỉ biết gọi là bệnh “thương hàn”(?). Những ngày thầy tôi lâm trọng bệnh và khi các con tiễn chân ông cụ ra cánh đồng thì nay tôi không còn nhớ gì nữa! Kỷ niệm duy nhất còn sót lại trong đầu tôi là khi ông cụ tháo vai cây ra khỏi cổ con trâu rồi đưa sợi dây thừng cho tôi dẫn nó đi ăn, đang gặm cỏ, khi đến bên bờ hồ trước cửa nhà thờ thì nó nhào xuống nước, ngược mũi lên thở phì phò, còn tôi, một thằng bé chăn trâu mới 6 tuổi, không thể kéo nó lên được nên tôi đành buông dây thừng, đứng trên bờ mà khóc vì sợ con trâu sẽ chết đuối.

Nhưng với bu tôi, một bà mẹ quê, thì tôi nhớ nhiều, nhưng chưa một lần nhắc lại những kỷ niệm này với anh chị em và con cháu. Khi thầy tôi mất thì bu tôi mới 43 tuổi với một nách bầy đưa con, tất cả cùng sống trong căn nhà tranh vách đất ba gian hai trái, một mảnh vườn với dăm ba sào ruộng thuộc làng Cự Viên, tỉnh Kiến An, thành phố Hải Phòng, và chỉ cách hai nơi này chừng hơn 3 cây số.

Một hình ảnh tuy đã hơn 60 năm rồi mà tôi vẫn còn như đang thấy trước mắt, đó là cảnh vào lúc hoàng hôn, bu tôi đứng ở góc vườn, hướng ra nghĩa trang mà kêu tên thầy tôi trong tiếng nấc sau khi đã chôn cất thầy tôi xong. Bu tôi cả ngày phải chân lấm tay bùn với ruộng lúa vườn rau, mỗi buổi chiều về, sau khi thổi cơm cho con, nấu cám cho lợn (heo) xong thì mặt trời đã lặn, giữa lúc tranh tối tranh sáng, bà lẳng lẳng ra góc vườn, lúc thì ngồi ngắt đợt khoai lang, khi thì đứng hái lá chè mà thút thít khóc trong khi các con không hay biết. Một buổi chiều tối, khi chim đã về tổ, tôi leo lên cây cau

ở góc vườn để bắt ỏ chim sáo đen khi nghe chim con “chíp chíp” mà tôi đã rình từ lâu, tôi thất kinh suýt rơi xuống đất khi bắt chợt thấy bóng đen đứng khóc góc vườn. Nhưng tôi hoàn hồn ngay khi nhận ra giải khăn tang trắng vắn trên đầu, hai đuôi khăn chạy dọc sống lưng của bu tôi, tôi vội tụt xuống định chạy vào nhà, nhưng rồi khựng lại, ngồi thụp xuống bên gốc cây cau vì nghe tiếng bu tôi khóc :

“Ôi ông ơi! Trời đã tối rồi! Ông đi đâu mà sao không về ăn cơm uống nước với các con ông ơi !”.

Tuy tuổi lên 6, tuổi nghịch ngợm của trẻ nhà quê không biết sợ ma nhưng tôi rùng mình nổi gai ốc khi nghe bu tôi kêu lên như thế. Bà khóc trong nấc nghẹn, cổ kềm trong họng không cho ra tiếng vì sợ các con nghe được, chắc bà cam chịu đau khổ thương nhớ một mình, không đành chia nỗi buồn với các con. Các anh chị em chúng tôi không ai hay biết việc này, vì sau một ngày quần quật với công việc ruộng lúa vòng khoai thì tất cả đã mệt nhoài, mọi người đi nghỉ sớm để sáng mai, khi gà vừa gáy và tiếng chuông nhà thờ “bính-boong” lúc 5 giờ sáng là đã phải dậy để chuẩn bị ra đồng.

Riêng mình tôi biết bu tôi khóc, tôi chẳng nói cho ai hay, nhưng tiếng khóc của mẹ xoáy vào đầu tuổi thơ khiến tôi cứ đứng sau hè nhìn bu tôi rũ xuống như tàu lá chuối héo, nghe bà nấc nghẹn mà ứa nước mắt theo. Nhiều khi tôi thấy bà vịn cạnh chè rồi sức nặng của khổ đau kéo cạnh chè gãy xuống! Một chiều tối, tôi nghe tiếng nói bên kia vườn, cách bụi tre, vắng sang :

- Mẹ Quán sao cứ khóc mãi thế ! Hãy để cho Quán nó yên nghỉ.

Đó là tiếng của cụ Dưỡng, chú của thầy tôi, chắc cụ cũng sót ruột vì tiếng khóc mỗi chiều tối ngoài góc vườn. Bu tôi là cháu dâu nên phải vâng lời chú, từ đó bu tôi không đứng khóc ngoài góc vườn nữa. Nhưng nỗi sầu vì nằm mồ chôn chồng chưa xanh cỏ thì làm sao với nên nước mắt tiếp tục rơi cùng những tiếng nấc nghẹn trong góc bếp giữa đêm khuya.

Mùa Đông tháng giá, tiết trời khá lạnh ở vùng quê với căn nhà lá có nhiều khe hở để gió

lùa vào, anh em tôi nằm ỏ rom, đắp chiếu, kín đầu thì hở đuôi và ngược lại kín chân thì hở đầu, cái lạnh đêm khuya lại thêm dạ dày trống đúng với câu châm ngôn “bụng đói cật rét” nên giấc ngủ chập chờn. Nửa đêm về sáng, khi gà vừa gáy, tôi thức giấc thấy ánh lửa từ nhà bếp hắt lên, tôi bò dậy và mon men tới để sưởi cho ấm thì thấy bu tôi ngồi nấu cám heo, một tay cầm que, tay kia nắm mớ rom đẩy vào tiếp cho lửa cháy, bóng mẹ tôi in lên vách bếp, ngả nghiêng theo ánh lửa bập bùng. Đêm khuya, thấy con thức dậy bò xuống bếp thì bà mẹ biết con đang thiếu cái gì. Vừa trông thấy tôi, bà vội kéo vạt áo lau nước mắt, rồi nói:

- Đói hả? Ngồi xuống đây sưởi cho ấm rồi bu nướng cho con củ khoai.

Bếp nhà quê đun bằng rom rạ nên có tiếng nổ lép-bép làm bắn ra những tia lửa tựa pháo bông và kéo theo tro bụi phủ lên người ngồi nấu. Bu tôi đứng dậy khẽ phui tro trên tấm khăn tang trắng rồi lấy củ khoai lang ở cái thúng treo sau lưng vùi vào đám tro giữa ba “ông đầu rau”.

Có thể nhiều người không biết “khoai nướng vùi bếp tro” là gì, mùi vị nó ra sao, ngay cả con cháu nội ngoại của bu tôi hiện nay đang sinh sống trên đất Mỹ cũng không biết. Nhưng với tôi, củ khoai lang vùi bếp tro mà bu tôi “ban” cho tôi không có gì so sánh được. Người ta thường dùng chữ “ban” để nói về những “hồng ân” mà Thượng Đế, Chúa, Phật ban cho con chiên, phật tử, nhưng bu tôi đã “ban” cho tôi củ khoai nướng vùi bếp tro giữa đêm Đông giá lạnh mà xung quanh bếp chỉ có rom rạ, tro bụi, bóng tối và tình mẹ con.

Bà mẹ khều củ khoai trong đám tro ra, vò nắm rom chà lên vỏ ngoài cho sạch chỗ cháy đen rồi đưa cho con :

- Khoai còn nóng lắm, con ăn từ từ.

Đúng rồi, khoai nướng thơm và ngon với trẻ em miền quê, nếu em đói mà vội ăn đến nỗi quên cả bóc vỏ thì sẽ bị nóng phải hả miệng ra, ngứa mặt lên mà thôi “phù-phù”, ăn vụng mà nuốt vội miếng khoai lang dễ bị nghẹn. Bụng đói, cật rét mà hai tay nắm củ khoai nướng nóng thì thích lắm, nhưng không hiểu sao cái tật tham

ăn của tôi biến đi đâu mất, tôi cũng chẳng hiểu chữ “hiếu” là gì, nhưng vẫn cứ bẻ củ khoai ra làm hai, đưa bu tôi một nửa mà không nói một lời nào cả? Biết nói gì hơn, và dù biết văn hoa chữ tốt thì trong hoàn cảnh ấy, ngàn vạn lời nói cũng bằng thừa, là sáo ngữ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu tôi chỉ vì tôi thấy bu tôi kéo vạt áo lau nước mắt, chỉ vì trong ánh lửa rơm chập chờn giữa đêm khuya mà tôi thấy mắt bu tôi đỏ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu vì tôi biết bu tôi cũng đói nhưng nhường miếng ăn cho con như tất cả các bà mẹ khác. Cầm miếng khoai trong tay, bu tôi nhìn tôi không nói gì cả nhưng lại choàng tay qua kéo tôi vào lòng. Tôi biết bu tôi đang thôn thức và rồi bà khẽ nói:

- Con lên nhà đánh thức các anh chị dậy ăn cơm để còn kịp “ra đồng”.

Hai chữ “ra đồng” là chỉ công việc ngoài đồng ruộng như cuốc đất, nhổ mạ, cấy lúa, làm cỏ, trồng rau, trồng khoai, trồng bắp (ngô)... những công việc của nhà nông để làm ra thực phẩm mà người “thành phố”, nhất là các bạn trẻ người Mỹ gốc Việt không bao giờ có thể hình dung ra được nó vất vả như thế nào.

Ngày qua ngày, bảy gà một mẹ bảy con chùm bọc quây quần dưới mái tranh được bao quanh bởi lũy tre, rồi bị chạy loạn vì chiến tranh! Khi hồi cư về làng cũ thì chỉ còn hoang tàn đổ nát nên mẹ con lại chạy theo dòng người di tản. Thấy họ đi thì bà mẹ quê cũng dắt con đi, không biết đi về đâu và làm gì! Những lúc gian nan khốn khổ như thế chắc hẳn bu tôi lại kêu tên thầy tôi và mong chồng chỉ lối đưa đường cho vợ góa con cô được về nơi bình an.

Cuối cùng thì gia đình tôi làm dân di cư trôi dạt vào Nam, về làng Bến Xúc, quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương năm 1954. Người nông dân thường có sức chịu đựng như “cỏ dại”, vất đâu cũng sống được với đất, nhưng mẹ con chúng tôi ra đi không mang theo ruộng vườn, chỉ có hai bàn tay nên phải xoay sở, các anh chị tôi lúc này đã trưởng thành nên phiêu lưu về thành phố và gia đình tôi lại di chuyển về Khánh Hội, quận Bốn, Sài Gòn.

Bu tôi, một bà mẹ quê “lạc” về thành phố, bỏ lại sau lưng xa tít mù khơi mái tranh, lũy tre,

ruộng vườn và nhất là mồ chồng mà sẽ không bao giờ được nhìn lại nên bu tôi như tàu lá úa và chỉ hồi sinh sau khi đã có tiếng bập bẹ “bà bà” của các cháu Nội Ngoại. Có lẽ đây là giây phút hạnh phúc nhất của bu tôi cũng như các bà mẹ khác, thương cháu chăm sóc cháu hơn thương con.

Vẫn tưởng bu tôi được vui hưởng thái bình với cháo rau đạm bạc bên con cháu cho tới lúc đầu bạc răng long thì chiến tranh lại tràn về, các con trai con rể của cụ lên đường tòng quân, thằng Cao Nguyên, đứa Đông Hà, con trai út ở núi Sơn Chà thì con trai áp út ở mãi tận mũi Cà Mau, đâu đâu cũng nghe tiếng súng nổ! “Đại bác đêm đêm vọng về thành phố” thì bà mẹ quê khốn khổ thức giấc ngồi tựa lưng vào vách, mắt nhắm, tay cầm tràng hạt, miệng đọc thầm chuỗi Mân-Côi cầu xin Thượng Đế ban ơn lành cho đàn con nơi lửa đạn.

Nhưng hằng ngày bu tôi vẫn nhói tim khi nhìn những xe nhà binh GMC trên chõ quan tài phủ cờ chạy qua cửa! Khi nghe mấy bà hàng xóm kháo nhau rằng áo quan phủ cờ vàng sọc đỏ là của lính chết trận đó thì bu tôi vịn tường ngồi xuống đất đọc kinh tiếp.

Rồi sáng một ngày tháng 06/1966, một xe GMC chạy vào xóm và từ từ dừng lại khiến bu tôi hốt hoảng khụy xuống, nhưng người lính TCLC tìm nhà bà Châu, bà hàng xóm và cũng là người cùng quê, để báo tin con trai bà là thằng Mão đã tử trận! Bà Châu xiu, bu tôi hoảng hốt lo lắng muốn xiu theo, vì Mão và tôi là bạn và cùng tình nguyện vào TCLC. Mão Tiểu Đoàn 1, tôi Tiểu Đoàn 2, cả hai vừa đụng trận tại ngã ba sông Định, thuộc Bích La Thôn Quảng Trị, nó tử thương, tôi bị đạn xuyên khuỷu tay, thấy không sao nên tôi đã nói với hậu trạm là đừng báo tin về cho gia đình biết. Khốn thay, hậu cứ ở Thủ Đức cứ theo đúng thủ tục mà báo tin nên 2 ngày sau lại một xe nhà binh đậu trước cửa hỏi nhà bà Tiệp, tên anh cả của chúng tôi, người báo tin chưa kịp nói gì thì bu tôi không còn biết gì nữa !

Vì bị thương nhẹ nên tôi xin xuất viện ngay để đi phép. Bu tôi đang nằm trên giường bệnh, thấy tôi về, cụ ngồi bật dậy ngờ ngác nhìn con,

hai tay vuốt mặt con, nắn vai, nắm tay con lắc lắc như muốn biết đây là thực hay chiêm bao? Bu tôi không nói gì mà chỉ khóc, có lẽ cụ khóc vì lo âu, cụ khóc vì hạnh phúc còn cầm được tay con vừa từ mặt trận trở về, những bà mẹ của lính chiến thấy mặt con lúc nào thì hạnh phúc lúc đó. Tôi xin mượn ý bài thơ MTHS : “không chết người con lính chiến mà chết người mẹ ở hậu phương”, người lính chiến nếu có chết, chỉ chết một lần, nhưng bà mẹ hậu phương thì chết dần chết mòn, chết giấc vì con!

Bu tôi đã chết giấc nhiều lần như thế khi thấy mấy đứa con, đứa cháu trong họ hàng và cùng ở TCLC lần hồi từ trận như Tô Chiêu, Tô Sơn, Vũ Tuấn, Nguyễn Thanh ... Cuối cùng thì tháng 6, 1969, trên con kinh Cán Gáo thuộc tỉnh Chương Thiện, những tiếng nổ đã loại tôi ra khỏi vòng chiến, nhưng may mắn hơn Chiêu, Sơn, Tuấn, Thanh... tôi còn nặng nợ, chưa đi được nên khi tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường bệnh viện, toàn thân những dây cùng nhợ! Mờ mờ nhìn qua lớp băng quần đùi, tôi nhận ra bu tôi đang lấy cạy vết máu, vết sinh đã khô trên mặt tôi, tôi mấp máy đôi môi, gọi qua hơi thở của bình dưỡng khí:

- “Mẹ”. Tiếng “Mẹ” dễ gọi dễ thương là thế nên tôi quen với chữ “Mẹ” từ đó.

Tôi bị trọng thương, bị loại khỏi vòng chiến thì cũng là lúc mẹ tôi bớt được một phần lo âu, thấy tôi lê lét với đôi nặng gối kẹp nách thì mẹ lại mỉm cười:

- “Con cứ như thế này thì mẹ đỡ lo”.

Chưa trả hết nợ nước nên tôi được hạnh phúc quanh quẩn một thời gian bên bà mẹ già nhà quê, bà mẹ không biết viết, không biết đọc mà chỉ biết khóc vì con. Thế rồi đất bằng dậy sóng, các bà mẹ lại tiếp tục vất vả vì các con, lần sau cùng tôi nghe mẹ khóc là khi tôi cúi kính nhìn mẹ rồi vất đôi dép làm bằng vỏ xe hơi mà cụ đã len lén để vào túi xách cho tôi lên đường “vinh quang”.

Sau ngày 30/04/1975, ba anh em trai tôi cùng hai người anh rể đều lên đường để “được” cải tạo làm con người! Chẳng cần nói thêm thì ai cũng biết một bà mẹ già trong hoàn cảnh ấy

thì “có vui bao giờ”! Nghe hàng xóm xì xào bán tán, mẹ tôi thật thà đi mua quần áo đen và dép râu cho các con để sớm được về đoàn tụ! Quá khứ đời tôi lính chiến đã khiến mẹ lo âu sợ hãi nhưng chưa lần nào tôi hỗn với mẹ như lần này, tôi lôi đôi dép cao su ra khỏi túi xách và quăng nó vào góc nhà, mẹ tôi nhìn sững tôi và chắc bà tự hỏi tại sao con lại vất những thứ cần thiết ấy, nó sẽ giúp con để sớm được về với mẹ. Làm sao tôi hiểu được tình thương mệnh mông của bà mẹ quê trong khi bà cũng không biết được con trai mẹ đang chín từng khúc ruột. Tôi lẳng lẳng cầm túi xách với bộ quần áo lên đường, không lời chào từ giã mẹ già đang ngồi tựa lưng vào vách mà mắt nhìn theo gót chân con!

“Cải tạo” tới năm thứ 9 thì tôi hay nằm mơ thấy mẹ, linh tính cho biết có điều chẳng lành, tôi hỏi người nhà mỗi khi đến thăm nuôi thì được biết mẹ tôi vẫn bình thường. Nhưng sao vẫn thấy mẹ trong giấc mơ, tôi đem chuyện hỏi lại thì lúc đó vợ tôi đành lôi trong túi xách ra một xấp hình đám tang mẹ tôi mà vợ tôi đem theo nhưng dấu kín. Tôi không còn nước mắt để khóc mẹ vì tôi đã không chào mẹ khi ra đi, không biết rằng đó là lúc chào lời vĩnh biệt, không biết ai vĩnh biệt ai. Mẹ tôi khóc vì các con phải đi xa khi đã thái bình khiến mẹ mù loà! Mẹ tôi ra đi vĩnh viễn khi tôi chưa quay về!

“Lòng mẹ thương con như biển Thái Bình dạt dào”, lòng mẹ như bị dao chém mỗi khi nghe tin con “thắng trận” trở về, “trở về trên đôi nặng gối, trở về hòm gối cài hoa”! Lời nào nói cho đủ, viết cho hết trong vài trang giấy! Những bà mẹ dù quê hay thành phố, dù bên này hay bên kia đều là Mẹ Việt Nam. Mẹ VN thì lúc nào cũng vui và khổ đau theo đời sống thăng trầm của các con, không vui khi các con không vui với nhau. Khổ đau biết bao những bà mẹ của các anh lính chiến luôn canh cánh bên lòng, lo sợ phải rên rỉ câu:

- “Lá vàng đeo đẳng trên cây, lá xanh rụng xuống!!!”.

Những ai còn mẹ, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa thì xin chớ có cử chỉ đáng trách như tôi đã phạm đối với “Bà Mẹ Quê” để khỏi phải ân hận khôn nguôi ./.



Huế Oi

Hân Tùng

Đã bốn mươi mùa xuân không ăn Tết ở Huế, là bốn mươi mùa xuân có những nỗi niềm nhớ Huế da diết, mùa xuân đã không còn trọn vẹn khi thiếu hương vị của sự ấm áp, thềm âm thanh rộn rã đầu làng cuối xóm và tiếc nhớ thời khắc thiêng liêng khi gia đình đoàn viên đón giao thừa. Để rồi lại ngồi nghe khúc tâm tình Huế ơi: “Huế của ta ơi... Huế của ta ơi!”

Quên sao được Huế những ngày giáp Tết... nào là chợ hoa, những bữa cơm tất niên, những món ăn cay nồng, rực rỡ cờ hoa nội thành Huế...

Biết bao giờ mới trở lại với Huế mộng mơ, về với sông Hương núi Ngự, với sắc tím êm đêm... Biết bây giờ nơi đó có còn nhớ đến người con này sau chừng ấy năm xa cách.

Huế thân thương mà kiên cường chịu bao khổ đau của chiến tranh, của khí hậu khắc nghiệt, chịu những nỗi đau, cái khó cái khổ để bây con phải đi khắp bốn phương trời tha phương cầu thực mong đổi thay cuộc đời. Vậy mà giờ đây sau 40 năm vẫn chưa một lần được đón cái Tết ở Huế, được nếm lại vị bánh bèo, vị bún bò, vị nồng cay của ớt... và cả thềm nghe giọng Huế êm dịu mà ngọt ngào.

Thèm lắm được một lần trở lại với cầu Tràng Tiền, với chợ Đông Ba, vậy mà mãi bốn ba ngược xuôi kiếm tìm tiền tài, hạnh phúc... vẫn thế, vẫn mãi một tình thương, tình yêu cho Huế.

Hẹn mai đây ta sẽ trở về Huế, cầu Tràng Tiền rợp bước chân ta, chợ Đông Ba rộn ràng tiếng cười, đường Nội Thành rợp sáng đèn treo. Cả thành Huế một trời vào Xuân.

Tím

Mắt nai viền tím hoa cà
Áo dài tha thướt tím hoa mười giờ
Tóc nhung cài tím hoa mơ
Má hồng sen tím hồn thơ đạt dào
Môi em tím mộng hoa đào
Chiều thu tím tím lạc vào mê cung
Ta yêu sắc tím thủy chung
Tím hòa tím hợp tím cùng bên nhau!



Cảm Xúc Ngày Về Thăm Nhà Xưa

Xa quê hai mấy năm rồi,
Ngày về thăm lại bồi hồi xôn xao.
Vẫn con đường cạnh bờ ao,
Vẫn hoa dâm bụt hàng rào nhà bên.
Vẫn căn nhà ván chành vênh,
Ven con sông nhỏ lênh đênh lục bình.
Đâu rồi bạn học xóm Đình
Còn đâu dì, ngoại giàu tình yêu thương.
Bạn bè mỗi đứa một phương
Người thân yêu mất buồn thương ngày về.
Xa rồi cuộc sống thôn quê
Xa rồi kỷ niệm hẹn thề năm nao.
Thời gian một thoáng qua mau!
Nhà xưa vẫn đó người nào còn đâu!

Chương Đài



1. O TÒA KHÂM

Tóc dài ai xõa ngang lưng
Để tui nhìn trộm quá chừng... O ơi?
Đến khi quen được nhau rồi
O đi một nước, tui ngồi...câm luôn !

2. O THÀNH NỘI

Nhà O kín cổng, cao tường
Tui vô mô dặng nên mường tượng thôi
O cười nghiêng dáng hoa khôi
Là tìm tui rút ra ngoài cười tê !

3. O AN CỰU

Yêu nhau đổ nước nghiêng thùng
Coi trời xanh ấy bằng vung đỏ tề
Rứa mà đột ngột O đi
Buồn như ri hí! Tui về mò coi...

4. O KIM LONG

Xâm mình lên với Kim Long
Vì thương con mắt nhãn lồng của O
Ai dè câu hát đồ đưa
Đẩy đưa tui rút xuống Thừa Phủ ni !

5. O BẾN NGỰ

Xưa vua ngự ở nơi ni
Chừ tui cũng...ngự tại vì ...si O
Đi lui đi tới mơ hồ
Chăm hăm xây dựng cơ đồ...tình nhân !

6. O ĐÁP ĐÁ

Qua đây tui cứ trông mong
O đừng lấy chồng ở rứa thương tui
Mô ngờ số phận tui thui
Ai đưa kiệu rước O rồi...Chúa ơi !

Mười O

7. O BAO VINH

Cứ về phố cổ lang thang
Mà O chẳng chộ, tui càng nghề thêm...
Nghề rằng cho đến chiều lên
Mệnh mong sương khói đợi em lạc lòng...

8. O VỸ DẠ

Hết cau rồi cũng hết trâu
Áo O thôi trắng một màu tình khôi
Qua sông buồn quá người ơi
Bên ni tui ở một trời bơ bơ...

9. O VÂN THÊ

Theo O xuống ruộng lên bờ
Đôi khi tui cũng giả đồ huyệt hơi
Để O dặm căng kều trời:
"Cái anh ni thiệt lạ đời rứa thê !"

10. O PHÒ TRẠCH

Chín O đã bỏ tui rồi
Bên ni bên nớ nón cời...ra đi
Chừ còn lại một O ni
Vớt tui từ trái tim ... chừ đó hi !

Ấu ơ O nói, tui nghe
Chín thương mười nhớ đi về trước sau
Một mai chóng mặt địa cầu
Cũng không được bỏ, lìa nhau đó tề!





Tôi mới chuyển đến nơi ở mới, cứ gần nửa đêm đang lúc ngủ ngon, tôi bị thức giấc vì tiếng đóng cửa rất mạnh ở lầu trên và tiếng chân lộp cộp rất khó chịu. Nhiều ngày kế tiếp nhau, vẫn tiếng đóng cửa và tiếng dếp vào đúng giờ ấy khiến tôi không sao chịu nổi.

Mẹ tôi khuyên:

“Thôi con à, chúng ta mới đến, con đừng vội, kéo làm mất lòng hàng xóm”.

Tôi đem chuyện ra than thở với mấy người trong xóm. Có người khuyên:

“Bà và chị cố gắng chịu đựng tiếng đóng cửa đó một thời gian. Chắc sẽ không lâu đâu...”.

Rồi người ấy nói tiếp:

“...Năm trước, người cha bị tai nạn xe qua đời; người mẹ bị ung thư, liệt giường, không đi lại được. Tiếng đóng cửa đó là của người con. Hoàn cảnh khá đáng thương, xin bà và chị thông cảm! Cậu thanh niên này mới chỉ độ 16 tuổi.”

Tôi tự nhủ:

“Trẻ người non dạ, cố chịu đựng thôi”.

Thế nhưng, tiếng đóng cửa vẫn tiếp tục xảy ra. Tôi quyết định lên lầu nhắc nhở.

Cậu bé mở cửa, hốt hoảng xin lỗi:

“Dì thứ lỗi, cháu sẽ cố gắng cẩn thận hơn...”

Thế nhưng, cứ khi tôi vừa thiêu thiêu giấc ngủ, tiếng đóng cửa quen thuộc lại vang lên đập vào tai tôi như thách thức.

Mẹ tôi an ủi:

“Ráng đi con, có lẽ nó quen rồi! Từ từ mới

sửa được...”

Rồi khoảng một tháng sau, đúng như lời mẹ nói, tiếng đóng cửa đột nhiên biến mất.

Tôi nằm trên giường nín thở lắng tai nghe, tiếng khép cửa thật nhỏ, và bước chân nhẹ nhàng cẩn thận.

Tôi nói với mẹ:

“Mẹ nói đúng thật!”

Nhưng tôi bỗng bất ngờ... khi thấy hai mắt mẹ tôi ngân lệ.

Mẹ tôi nghẹn ngào nói:

“Mẹ thằng bé trên lầu đã ra đi rồi, tội nghiệp thằng bé, ban ngày đi học, đêm đến quán chạy bàn. Nó cố gắng đi làm thêm để kiếm tiền chạy chữa cho mẹ, nhưng rồi bà ấy vẫn không qua khỏi”

Trong tình hàng xóm, tôi sắp xếp thời gian viếng xác người phụ nữ ấy.

Cậu bé cúi thấp đầu, tiến đến gần tôi và nói:

“Dì ! Nhiều lần cháu làm Dì mất ngủ, cháu xin Dì tha lỗi”.

Rồi cậu nói trong tiếng nấc:

“Mẹ cháu mỗi ngày một yếu, nói không được, nghe không rõ, cháu đóng cửa mạnh để mẹ biết cháu đã về, có thể bà mới an tâm ngủ, Nay mẹ cháu không còn nữa, Dì ạ...”

Nghe câu chuyện, tôi bỗng cảm thấy như bị ù tai, lệ từ hai khóe mắt tôi bỗng tuôn trào ra... Tôi thấy mình quả là vô tâm, thiếu cảm thông với hoàn cảnh của người khác.

Cảm thông là tôi cần trong các mối quan hệ và lòng khoan dung là quà tặng đáng giá nhất trên đời.

Xin Bạn đừng bao giờ khép lại lòng mình,

Cầu mong cho con người chúng ta luôn hướng đến một nhịp đập trái tim quảng đại, tấm lòng vị tha, nhân ái, vượt qua những suy nghĩ tầm thường, để mặc lấy tâm tình yêu thương mà Tạo Hóa ban tặng riêng chỉ có ở “Con Người”



Hai nửa hy sinh

Khi cô giật mình tỉnh dậy giữa đêm vì lạnh, anh thường ôm chặt cô vào lòng, dùng hơi ấm của cơ thể sưởi cho cô.

Cô vốn là một người con gái xinh đẹp. “Vệ tinh” xung quanh cô nhiều không kể xiết, nhưng cô bỏ ngoài tai tất cả để chọn anh – một công nhân làm việc ở nhà máy, thu nhập còn không đủ cho 3 bữa ăn hàng ngày. Cô chấp nhận từ bỏ cả gia đình, thậm chí là công việc đầy tương lai của mình để cưới anh.

Sau khi kết hôn, anh và cô mượn được nhà kho của một người bạn, họ sắp xếp lại thành một tổ ấm giản dị. Mùa đông đến, căn nhà kho trống trải hút gió lại càng trở nên lạnh giá. Khi ấy chưa đủ tiền mua chăn, cô thường bị giật mình tỉnh dậy giữa đêm vì lạnh. Những lúc đó, anh chỉ biết ôm chặt cô vào lòng, dùng hơi ấm của cơ thể sưởi ấm cho cô.

Một ngày cô trở về nhà với vẻ mặt thất thần nhột nhạt, anh lo lắng hỏi cô có phải bị bệnh rồi không? Cô chỉ mỉm cười nói: “Em hơi mệt thôi!” rồi hân hoan rút từ trong túi ra một tờ bạc nhét vào tay anh: “Chúng mình có tiền rồi anh ạ, mình đi mua một chiếc chăn thật ấm để đắp nhé.” Anh ngỡ người ngạc nhiên nhìn tờ tiền trong tay cô, giọng run run: “Làm sao em lại có nhiều tiền vậy?” Cô vui vẻ kể lại cho anh tiền là do cô kiếm được khi đi phát tờ rơi. Cô phải đứng từ sáng đến tối mới được trả ngân ấy tiền. Nói rồi cô vội vàng kéo anh ra khỏi

nhà, không cho anh hỏi thêm điều gì nữa. Họ mua một cái chăn vừa tầm tiền. Từ đó, giữa đêm cô không còn bị giật mình thức giấc nữa.

Vài năm sau, anh tìm được công việc tốt hơn, rồi kiếm được nhiều tiền, tự mở công ty. Không bao lâu anh đã xây cho cô một ngôi nhà khang trang, mua ô tô cùng rất nhiều đồ dùng đắt tiền khác. Anh nói muốn dành cho cô một cuộc sống ấm no đầy đủ bù đắp lại những tháng ngày khó khăn vất vả trước đây. Cuộc sống bỗng vụt thay đổi khiến cô có phần bàng hoàng chưa kịp thích nghi với điều kiện mới.

Ngày chuyển nhà, anh bảo những đồ đạc cũ trong căn nhà kho của họ trước đây anh đều muốn vứt đi không giữ lại bất cứ cái gì. Nhưng cô khẳng khái nói muốn giữ lại cái chăn để đắp. Và rồi một thời gian dài nữa họ vẫn dùng cái chăn cũ ấy, giờ đây nó đã trở nên xù xì cũ kĩ, còn bị rách khá nhiều chỗ. Anh không ngừng phàn nàn với cô: “Thôi bỏ cái chăn cũ này đi em, mình có thể mua một cái chăn mới ấm áp và tốt hơn rất nhiều. Em xem cả nhà mình toàn những đồ đắt tiền, nhìn cái chăn cũ này trong nhà trông thật chướng mắt”. Nhưng cô vẫn cố chấp nhất quyết giữ lại cái chăn cũ ấy, vì chỉ khi đắp nó cô mới cảm thấy ấm áp và được che chở.

Một hôm, anh về nhà mang theo một cái chăn mới và nhất quyết bảo cô bỏ cái chăn cũ đi. Lần này dù không nỡ nhưng cô vẫn nghe theo lời anh. Từ đó, hàng đêm cô ngủ không còn ngon giấc nữa, trong lòng cô lúc nào cũng cảm thấy thấp thỏm lo lắng khiến cô lại không ngừng giật mình giữa đêm. Và mỗi lần tỉnh dậy như thế, hai mắt cô lại đầm đìa nước. Anh vốn không biết rằng để mua được cái chăn đó cô đã phải đi bán máu lấy tiền chứ không phải đi phát tờ rơi như cô nói với anh. Lần đầu tiên bán máu, biết bao đau đớn, cũng chỉ vì muốn có cái chăn này. Vậy mà anh lại nỡ vất bỏ nó. Cô dần cảm thấy anh không còn yêu cô như xưa nữa.

Một ngày anh có việc gấp phải ra ngoài, quên mang theo máy tính xách tay quen thuộc. Trên màn hình của anh vẫn hiện lên trang blog anh viết hàng ngày. Và cô bất chợt đọc được dòng chữ anh hình như mới viết không lâu.

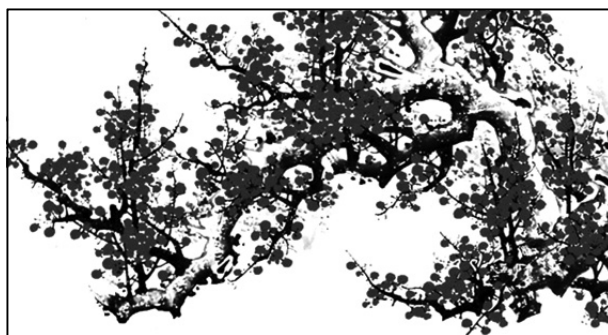
“Ngày hôm ấy em từ đâu về khuôn mặt tái xanh nhợt nhạt khiến cho tôi lo lắng vô cùng. Rồi em nói em đi phát tờ rơi để mua chăn cho hai đứa. Tối hôm đó chúng tôi nằm ngủ ấm áp trong chiếc chăn mới, thấy em nằm cuộn tròn trong lòng tôi say trong giấc ngủ, tôi thương em biết bao. Đã bao đêm rồi em không được ngủ ngon đến vậy. Và rồi tình cờ tôi nhìn thấy trên tay em có một vết sưng nhỏ, dường như bị kim tiêm đâm vậy. Tôi bỗng hiểu ra tất cả. Hóa ra em nói dối tôi em đi phát tờ rơi, thực ra em đã đi bán máu để có tiền mua chăn, chỉ vì một cái chăn mà em đã phải khổ sở đau đớn đến vậy. Đêm đó tôi đã khóc vì thương em và cũng thầm hứa sẽ cố gắng làm việc, phấn đấu trở thành một người thành đạt, để có thể bù đắp lại những ngày tháng khốn khó này cho em. Và giờ đây tôi đã thực hiện được lời thề đó. Hôm qua tôi quyết định đến trạm hiến máu, tôi chỉ muốn cảm nhận một chút nỗi đau em từng trải qua. Khi chiếc kim tiêm đâm vào mạch máu, một cảm giác nhói buốt lan dọc khắp cơ thể. Nhưng tôi không thấy đau, ngược lại, rất hạnh phúc. Tôi lấy tiền bán máu và đi mua chiếc chăn mới này. Tôi muốn nó là món quà bất ngờ dành cho em...”



Nước mắt cô đã ướm
đắm tự độ nào. Hóa ra
tình yêu của anh dành cho
cô vẫn sâu đậm và lớn lao
đến vậy. Mùa đông năm
nay anh đã đổi máu của
mình tặng cho cô chiếc
chăn ấm, có lẽ đó cũng sẽ
là chiếc chăn ấm áp nhất cô có trong đời...

Người Nhật khuyên:

Bớt ăn thịt, ăn nhiều rau
Bớt ăn mặn, ăn nhiều chất chua
Bớt ăn đường, ăn nhiều hoa quả
Bớt ăn chất bột, uống nhiều sữa
Bớt mặc quần áo, tắm nhiều lần
Bớt đi xe, năng đi bộ
Bớt phiền muộn, ngủ nhiều hơn
Bớt nóng giận, cười nhiều hơn
Bớt nói ..., làm nhiều hơn
Bớt ham muốn, chia sẻ nhiều hơn



CHÚC XUÂN

Chúc nhau tuổi thọ sống trăm năm
Chúc chị chúc anh vạn phúc lành
Chúc em gặt hái niên kỷ mới
Chúc cháu thành gia trai gái đồng
Chúc cháu độc thân nên duyên nợ
Chúc cháu học hành đỗ đạt danh
Chúc cháu chất chứt bình yên mãi
Chúc hết bà con thịnh vượng nhanh
Cùng nhau vui hưởng mừng Xuân mới
Ất Mùi Xuân về tài lộc hanh

DÁNG XUÂN

Theo cơn gió nhẹ đưa hương
Xin cho ta gởi nhớ thương về người
Nhìn hoa Xuân rộ trên đồi
Ngàn cây xanh mướt nụ chồi non tơ
Tường chùng như lạc rờn mơ
Thoáng nghe Xuân nhạc dáng thơ êm đêm
Ta như hồn nhẹ cuốn lên
Mang theo giọt nắng cuối niềm đau thương
Cho quên bao nỗi uai phiền
Bên trời xä lạ bình yên Xuân này

Hoài Thu

Nỗi Đau Tuổi Già

Ở đây, chúng ta không bàn chuyện đau nhức, cao máu, tiểu đường ... nữa, vì đã có quá nhiều vị bác sĩ quan tâm tới tuổi già trên đất Mỹ này. Những loại đau trên đã có thuốc và có chính phủ Mỹ trả tiền, nhưng có những thứ đau khác không có thuốc chữa và cũng không ai kê vai gánh vác giúp.

Báo OC Register vừa qua có đăng tin một ông già bị người ta đem bỏ trước cổng một ngôi chùa ở thành phố Westminster. Ông lặng lẽ ngồi trước hiên chùa suốt ngày. Cảnh sát đến mang ông vào bệnh viện tâm thần. Ông không có trong người bất cứ một thứ giấy tờ nào để biết được ông là ai, ở đâu. Ông không nói một lời nào, chỉ biết lặng lẽ, đôi khi cười một mình như một người mất trí. Ông là một người Châu Á, Việt Nam cũng chưa chừng, như vậy ông không phải sinh ra ở đây, hay từ trên trời rơi xuống như cô bé Maika trong một tập phim Tiệp Khắc. Vậy là có người chở ông tới và bỏ ông lại đây, không ai ngoài con cái hay thân thích của ông. Lâu nay thỉnh thoảng người ta thấy có những thiếu phụ sinh con rồi đem con bỏ vào thùng rác, nhưng chưa thấy ai đem cha mẹ vứt bỏ ngoài đường. Ông già chỉ cười vu vơ, trí nhớ của ông đã suy kiệt, nếu không ông sẽ đau khổ biết chừng nào?

Trước đây người ta kể chuyện có người chở bà mẹ già bỏ ở cây xăng, tôi không tin, tưởng là chuyện đùa, nhưng bây giờ thực sự lại có người “đem cha bỏ chùa”.

Cũng lại câu chuyện của một người già. Tháng trước, trong một dịp đưa người thân đi Việt Nam, tại quầy vé China Airline ở phi trường Los Angeles tôi đã chứng kiến một cảnh khá đau lòng. Trong khi mọi người đang xếp hàng trình vé, cân hàng thì một bà cụ người Việt cứ loay hoay lúng túng trước quầy vé với các thứ giấy tờ vương vãi, bẻ bộn trên sàn nhà. Bà ngồi bệt xuống đất hết móc túi này đến túi nọ, vẻ mặt lo lắng. Một nhân viên an ninh phi trường thấy tôi cũng là người Á Đông, ngó ý muốn tôi lên giúp bà cụ. Nhân viên quầy vé cho

biết bà có vé máy bay, một visa nhập cảnh Việt Nam nhưng không có passport hay thẻ xanh. Tôi giúp bà moi từ đồng giấy tờ ra chỉ thấy một cái hộ chiếu của Việt Nam cấp cách đây mười mấy năm khi bà đến Mỹ đã hết hạn và một cái ID của bà do tiểu bang Florida cấp. Bà mới từ Florida đến phi trường LAX mấy giờ trước đây một mình và trình giấy tờ để lên máy bay đi Việt Nam.

Cuối cùng, bà cũng lên được máy bay, nhưng bà sẽ không bao giờ có thể trở lại Florida nữa vì trong tay bà không có passport của Hoa Kỳ, không thẻ xanh, không “entry permit”. Đây là trường hợp một bà mẹ già, quê mùa bị con cái “mời khéo” về Việt Nam. Tội nghiệp cho bà đã ngồi trên máy bay năm sáu tiếng đồng hồ để đến phi trường LAX, sắp tiếp tục chặng đường về Việt Nam nhưng không biết là mình không thể trở lại Mỹ và lòng bất nhân của con cái. Hình ảnh bà già này cứ ám ảnh tôi mãi. Bà vụng về, quê mùa, có lẽ cũng chẳng giúp ích được gì cho con cái mà chỉ thêm gánh nặng. Thôi để cho bà đi, khi biết mình không trở lại Mỹ được thì chuyện đã rồi. Tuổi bà có nằm lại trên quê hương cũng phải, sống chẳng giúp ích gì được cho ai, chết ở đây bao nhiêu thứ tổn kém.

Hai vợ chồng sang Mỹ từ 20 năm nay, đi làm nuôi con, mua được căn nhà đã pay off. Khi các con đã có gia đình ra riêng thì ít năm sau ông cụ cũng qua đời. Thấy mẹ hiu quạnh trong một căn nhà khá lớn, mà giá nhà đang lên, các con bàn với mẹ bán nhà đi rồi về ở với các con. Bà mẹ bán nhà, thương con chia đều cho mỗi đứa một ít, còn dăm nghìn dất lưng, rồi về ở với con. Bà không biết lái xe, không biết chữ nghĩa, cũng không biết trông cháu làm home work, nên cha mẹ chúng phải nhờ người đưa đón. Bà thích nấu ăn, gói bánh, kho cá, nhưng sợ nhà hôi hám, con cái không cho. Lúc đầu thì chẳng sao, lâu dần mẹ thành gánh nặng. Buổi chiều, đưa con gái xô cửa trở về nhà, thấy mẹ đang gồi xem TV, nó hất hàm hỏi:

“Có hiểu gì không mà thấy má ngồi coi suốt ngày vậy?”.

Có lúc chuông điện thoại reo, đứa con nhắc máy, bên kia không biết ai hỏi gì, trước mặt bà già, nó trả lời nhát gừng:

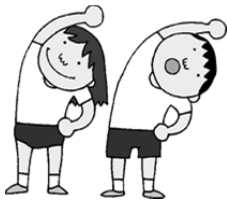
“Bà đi khỏi rồi !”.

Một bà mẹ khác, ở chung nhà với một đứa con nhưng nhờ một đứa con khác đưa đi bác sĩ. Xong việc, nó đưa mẹ về rồi lẹ lẹ dọt xe đi làm. Bà già vào tới cửa, móc túi mãi không tìm ra cái chìa khoá nhà. Bà không có chìa khoá, không cell phone, cũng không có tiếng Anh, sợ sệt không dám gõ cửa hàng xóm. Bà ngồi đó, trên bực cửa cho tới chiều, khi đứa con ở chung

nhà đi làm về, thì bà đã kiệt sức vì khô nước, phân và nước tiểu đầy mình.

Đời xưa, người ta kể chuyện trong một gia đình, có hai vợ chồng đối xử với ông cha già đã run rẩy của mình tệ bạc, cho cha ăn trong cái “mùng dừa”. Một hôm hai vợ chồng đi làm về thấy đứa con nhỏ của mình đang hì hục đẽo một cái gáo như thế, được cha mẹ hỏi, nó “thành thật khai báo” rằng “để dành cho cha mẹ lúc về già”.

Đâu phải ai nuôi con cũng nghĩ tới lòng cha mẹ, cũng như nhớ chuyện “trồng đậu có đậu, trồng dưa có dưa”.



Vợ Là Huấn Luyện Viên

- | | |
|---|---|
| 1. Vợ dạy cho ta tính phục thiện | (sẵn sàng nhận lỗi tuy mình không làm gì sai cả) |
| 2. Vợ dạy cho ta tính kiên nhẫn, chờ đợi không biết mệt | (để vợ sửa soạn đi lễ, đi chùa, hay đi sắm đồ) |
| 3. Vợ cho ta sức khỏe | (không cho hút thuốc, uống rượu, uống bia, đi chơi khuya với mấy thằng bạn xấu) |
| 4. Vợ dạy cho ta sự tế nhị | (không chê bai dù cơm khét, canh mặn) |
| 5. Vợ dạy cho ta sự lễ phép | (đi thưa về trình) |
| 6. Vợ dạy cho ta sự rộng lượng | (kiếm được bao nhiêu tiền tặng vợ hết) |
| 7. Vợ là huấn luyện viên thể dục tại gia của ta | (làm vườn, cắt cỏ, đổ rác, giặt quần áo, lau dọn nhà cửa, mang vác) |
| 8. Vợ dạy cho ta tính gọn gàng, trật tự | (chỉ được bày biện của riêng trong một góc tủ vợ dành cho) |
| 9. Vợ dạy cho ta sự công chính | (ra đường cứ thẳng đường mà đi, không nhìn ngang, liếc dọc, nhất là chỗ có đông phụ nữ) |
| 10. Vợ giúp ta trở thành người cha gương mẫu | (thay tã, tắm rửa cho con, ru con ngủ, cho con bú, dạy con học) |
| 11. Vợ dạy cho ta biết giá trị của hai chữ tự do | (nay mình không còn nữa) |
| 12. Vợ dạy cho ta biết tranh đấu với nghịch cảnh | (muốn chết mà cứ phải sống) |

Tín Điều

Ngô Tịnh Yên

Ở trong nhau
có thiếu, thừa
Nửa còn diễm tuyệt, nửa chưa viên thành

Ở trong nhau
có vô tình
Nửa mưu toan lạ, nửa rình rập xa

Ở trong nhau
có thật thà
Nửa đem trao tặng, nửa tha thứ lắm

Ở trong nhau
có hờn căm
Nửa xông xáo hận, nửa thăm lặng yêu

Ở trong nhau
có tín điều
Nửa ơn mưa móc, nửa thiêu hủy đời

Ở trong nhau
có cạm lời
Nửa đầy hứa hẹn, nửa vui ước nguyện

Ở trong nhau
có sấm truyền
Nửa loạn điên nhớ, nửa điên loạn tình

Ở trong nhau
có mong manh
Nửa ngờ trọn vẹn, nửa hình như tan

Ở trong nhau
có bạc vàng
Nửa lâu dài mộng, nửa hoàng cung mơ

Ở trong nhau
có tượng thờ
Đã hoang tàn với bụi mờ thời gian.

(NTY trích từ Lăng Mạn Năm 2000)

Chương Đài họa

Ở trong nhau
có thiếu, thừa
Nửa thiếu đồng cảm, nửa thừa lặng thinh

Ở trong nhau
có vô tình
Nửa mong hòa hợp, nửa xin thôi mà

Ở trong nhau
có thật thà
Nửa tim rung động, nửa là vô tâm

Ở trong nhau
có hờn căm
Nửa gặp may mắn, nửa làm người yêu

Ở trong nhau
có tín điều
Nửa sống thực tế, nửa nhiều mộng mơ

Ở trong nhau
có cạm lời
Nửa đời hạnh phúc, nửa đời cuồng điên

Ở trong nhau
có sấm truyền
Nửa yêu điên dại, nửa nguyên sở Khanh

Ở trong nhau
có mong manh
Nửa luôn chung thủy, nửa đành sang ngang

Ở trong nhau
có bạc vàng
Nửa mang hối tiếc, nửa hoang mang đời

Ở trong nhau
có tượng thờ
Nửa đi đi mãi, nửa thơ thẩn buồn!

Chuyện Chẳng Có Gì Hết

Tiểu Tử

Ước chi những người Việt hoặc gốc Việt thành công tại hải ngoại đều biết nói Tiếng Việt như bài đọc dưới đây, nếu không nói được tiếng Việt, thì không thể tự hào gọi họ là người Việt nữa. Như câu của học giả Phạm Quỳnh: “Tiếng Việt còn, người Việt còn”...

Thật vậy, chuyện chẳng có gì hết. Nhưng sao nó cứ đeo theo ám ảnh tôi từ mấy hôm nay. Tôi cứ nghĩ đến nó, nhớ rõ từng chi tiết, hình ảnh, từng xúc động trong lòng mình lúc đó. Để rồi trần trở bản khoả, không biết những người khác – những người Việt Nam cũng lưu vong như tôi – có cùng một tâm trạng như tôi hay không, nếu họ chứng kiến câu chuyện chẳng có gì hết này. Đó là lý do tôi muốn kể lại những gì tôi đã nghe thấy cách đây mấy hôm. Và tôi nghĩ: kể lại, chắc sẽ làm nhẹ bớt những gì từ bao lâu nay tôi chất chứa trong lòng...

...Hôm đó, tôi đi mua đồ ở siêu thị. Sau khi kiểm điểm lại những gì mà vợ tôi dặn mua – một danh sách mười mấy món – tôi đẩy xe caddie lại xếp hàng để ra kết. Vì đông người nên hàng thật dài, kéo sâu vào hành lang giữa hai dải kệ đầy bánh kẹo. Tôi đứng ở cuối cái đuôi, kiên nhẫn đợi, bởi vì người xếp hàng đã đông mà caddie của người nào cũng đầy ắp.

Phía trước tôi, cách hai người, có ba con đầm tuổi choai choai chắc đi chung nên thấy xô đẩy nhau cười nói. Chúng nó nói chuyện với nhau, nói lớn tiếng như chúng đang ở ngoài đồng và như đứa này cách đứa kia hàng trăm thước! Một đứa bỗng lấy ra một điện thoại di động bấm nút rồi nói chuyện. Vì hai đứa kia đang nói lớn tiếng nên nó phải la lớn hơn để người đối thoại mới nghe.

Đại khái, nó hỏi:

“Hôm qua mày đi với thằng nào?”

... Super... Ủ! Ủ!... Thằng Alex hả?...

Génial! ... Ủm! Ủm! ... Génia !

... Rồi mày làm sao?...

Ủm! Ủm!... ”.

Bỗng nó rú lên vừa nhảy cẫng vừa hét vào máy:

“Ồ!Ồ!...Super! Super! Génial!... Ờ... Thôi! Mày gọi lại tao há! Bye!”

Nó đóng máy lại mà mắt môi vẫn còn đầy kích động! Có vài người nhìn nó, nhưng cái nhìn dừng dừng. Chẳng thấy có ai cau mày hay lắc đầu nhè nhẹ để thấy họ có phản ứng, dù là gián tiếp! Coi như chuyện bình thường... Tôi thì tôi không chịu được! Thật là mất dạy. Mà ở xứ Pháp này, cái thứ mất dạy như vậy, đây! Chẳng còn nề nếp gì hết, chẳng còn lễ độ gì hết, chẳng còn kiêng nể gì hết. Loạn!

Chính trong lúc đó tôi nghe phía sau tôi giọng đàn bà nói tiếng Việt Nam:

“Sophie! Đừng làm như vậy! Mẹ nói đừng làm như vậy!”.

Ngạc nhiên, tôi nhìn lại: đứng ngay sau tôi là một thiếu phụ Việt Nam tuổi độ ba mươi và một đứa bé gái tóc vàng mắt xanh cỡ chừng bảy tám tuổi. Thấy tôi nhìn, cô ta mỉm cười gật đầu chào, rồi tiếp tục nói với đứa con:

“Mẹ dạy con làm sao? Muốn cái gì cũng phải hỏi ý mẹ trước. Thứ này ở nhà con còn tới hai hộp lận, ăn chưa hết mà con lấy nữa làm gì?”

Đứa bé đứng cúi đầu. Cô ta nói tiếp, giọng hơi gần:

“Sophie! Nhìn vào mắt mẹ nè!”

Đứa bé ngược lên nhìn mẹ, đôi mắt xanh chớp chớp. Người mẹ vừa nói vừa chỉ hộp bánh nằm trong caddie:

“Con đem hộp bánh trả lại trên kệ hàng cho mẹ! Đừng làm cho mẹ giận, Sophie!”

Đứa bé làm theo lời mẹ, rồi trở về nắm ống tay áo mẹ giựt giựt nhẹ, giọng như sắp ứa nước mắt:

“Mẹ đừng giận con, nghe mẹ. Mẹ đừng giận con...”

Ngạc nhiên, tôi nói:

“Cháu nói tiếng Việt giỏi quá, há cô!”

Mẹ nó cười tươi:

“Dạ, lúc nào nó nói chuyện với cháu nó cũng nói bằng tiếng Việt. Còn nói với ba nó thì nó nói tiếng Pháp”.

Rồi cô ta quay qua nói với con:

“Chào ông đi con!”

Con bé khoanh tay cúi đầu:

“Dạ chào ông!”



Tôi đưa tay xoa đầu nó, nói được có một tiếng *“Giỏi”* rồi nghẹn ngang. Tôi vội nhắm mắt quay mặt đi để che giấu niềm xúc động. Nhắm mắt mà tôi vẫn thấy đứa bé khoanh tay cúi đầu chào, một cử chỉ rất tầm thường nhưng sao nó bật lên cho tôi hình ảnh quê hương, cái quê hương ngàn trùng xa cách? Từ lâu, rất lâu - có lẽ cũng gần ba mươi năm - tôi không còn thấy cái cung cách lễ độ đó. Ở Việt Nam, phần lớn các bà mẹ đều dạy con như vậy. Bây giờ, trên xứ Pháp xa xôi này, một người mẹ Việt Nam trẻ tuổi chẳng những dạy đứa con lai nói rành rọt tiếng Việt mà còn dạy cả cung cách Việt Nam nữa. Người mẹ đó bỏ xứ ra đi, đã biết mang theo những gì quý nhất của quê hương. Hình ảnh Việt Nam bỗng ngời lên trước mắt...

Trả tiền xong, tôi quay lại nói:

“Thôi ! Chào cô nhen! Thấy cô dạy cháu bé như vậy, tôi thật cảm phục. Ở đây, hiếm lắm, cô biết không?”

Cô ta cười:

“Dạ ! Có gì đâu? Mình là người Việt Nam mà bác. Dạ ! Chào bác”.

Bé gái đang phụ mẹ chất đồ lên quầy cũng ngừng tay nhìn tôi cúi đầu chào... Thấy thương quá !

Trên đường về tôi miên man nghĩ tới người thiếu phụ trẻ tuổi đó và thấy quý những người như vậy vô cùng. Không phải tại vì hiếm mà quý. Mà tại vì nhờ có những người như vậy cái gốc Việt Nam vẫn còn, vẫn có trên khắp các nẻo đường lưu vong.

Rồi liên tưởng nhắc tôi một thằng bạn. Tụi tôi quen thân nhau từ nhỏ. Lớn lên, nó làm trong nhà nước, tôi làm hãng tư, nhưng vẫn thường gặp nhau. Nó đi tản trước tháng tư 75 rồi định cư ở Pháp. Tôi bị kẹt lại, sống mấy năm trời lặn độn. Sau đó tôi vượt biên. Rồi cũng định cư ở Pháp. Chúng tôi lại gặp nhau ở Paris. Nó làm việc cho nhà nước Pháp, cuộc đời ổn định từ lâu. Tôi lêu bêu một dạo rồi trôi qua Phi Châu mới có công ăn việc làm. Từ đó, chúng tôi bắt tin nhau...

Phải hai mươi năm sau, về Paris tôi mới lại gặp nó. Nó có nhà ở dưới tỉnh, cách Paris cả ngàn cây số. Nhân dịp lên Paris ở hai ngày để dự đám cưới thằng cháu, nó tìm gặp lại tôi ở nhà một người bạn chung. Nói chuyện suốt cả buổi chiều vẫn chưa thấy đã. Sau đó, nó biên cho tôi địa chỉ của nó trên một tờ giấy nhỏ, tôi nhìn mà nhớ lại thuở thiếu thời. Hồi đó, nó là một trong vài thằng viết chữ đẹp nhưt lớp, cho nên ông thầy chỉ định nó mỗi buổi sáng vào lớp trước giờ học để viết trên đầu tấm bảng đen cái thứ trong tuần và ngày tháng năm. Hồi thời đó, được chỉ định như vậy, "hách" ghê lắm ! Bây giờ, tuồng chữ của nó vẫn còn đẹp như xưa nhưng cứng rắn hơn.

Mấy hôm sau, tôi viết cho nó một bức thư dài, nhắc lại những kỷ niệm cũ mà hôm gặp lại nhau còn quên chưa kịp nhắc. Thằng con tôi bảo tôi viết xong đưa nó đánh vào máy vi tính rồi in ra cho tôi. Máy của nó có hệ VNI nên đánh chữ Việt Nam được. Tôi nói :

“Không! Ba muốn gởi thư viết tay, nó trang trọng hơn. Ngoài ra, khi bạn của ba cầm lá thư trên tay, chưa đọc, chỉ nhìn tuồng chữ thôi, ông ta cũng sẽ thấy được ba trong từng nét bút. Còn thư đánh máy, nó không mang một bản sắc nào hết, nó cứng ngắt, vô hồn...”

Mười ngày sau, tôi nhận được lá thư hồi âm của nó. Thư đánh máy và bằng tiếng Pháp. Tôi cảm thấy thật hụt hẫng. Tôi đâu có dè nó “mất gốc” đến độ như vậy ! Tôi chỉ còn nhìn ra được thằng bạn tôi ở cái chữ ký, còn lại là một thằng tây nào đó chứ không phải một thằng Việt Nam! Tôi chưa xốt, nhưng cũng ráng đọc cho hết bức thư trước khi thả nó rơi vào sọt rác. Tình bạn mà tôi đã dành cho nó từ thời tuổi nhỏ chắc cũng đã rơi theo vào sọt rác, nghe nhẹ như hơi thở dài...

Đó ! Câu chuyện không có gì hết mà tôi muốn kể lại. Suy cho cùng, chắc nó có mang một "cái gì đó" chứ không phải "không có gì hết". Tại vì tôi không thấy. Chớ nếu nó không "nói" lên cái gì hết thì tại sao tôi cứ phải nghĩ ngợi băn khoăn?

Có lẽ tại vì lâu nay tôi thường nghe người Việt lưu vong than đã mất quê hương, mà tôi thì cứ cho là chuyện bình thường, chẳng có gì phải suy nghĩ. Chính cái cung cách khoan tay cúi đầu chào của cô bé tóc vàng mắt xanh đã bắt tôi phải suy nghĩ. Nếu người Việt lưu vong giống thằng bạn của tôi thì đúng là họ đã để mất quê hương thật. Còn như họ giống mẹ con người thiếu phụ trẻ tuổi mà tôi gặp trong siêu thị thì làm sao nói mất quê hương? Quê hương còn nguyên đó chứ, thể hiện bằng tư duy, bằng ngôn ngữ, bằng phong cách đặc thù Việt Nam. Đó là cái gốc mà mình đã mang theo, chỉ cần một quyết tâm gìn giữ, vun bồi là nó sẽ đâm chồi nảy lộc... Còn hay hơn nữa: mình nên bắt chước người mẹ trẻ tuổi đó, coi chuyện gìn giữ cái gốc là chuyện tự nhiên, ai ai cũng phải làm. Tôi nhớ hoài câu nói của cô ta : *“Dạ ! Có gì đâu ? Mình là người Việt Nam mà bác!”*. Và tôi tin chắc: một người như cô ta chẳng bao giờ than rằng đã mất quê hương!

Bây giờ thì tôi thấy “câu chuyện không có gì hết” thật sự không phải không có gì hết!

Nếu Anh Còn Trẻ

*Nếu anh còn trẻ như năm ấy,
Quyết đón em về sống với anh
Những khoảng chiều buồn phơ phất lại
Anh đàn em hát nín xuân xanh
Nhưng thuyền em buộc sai duyên phận
Anh lụy đời quên bến khói sương
Năm tháng... năm cung mờ cách biệt
Bao giờ em hết nợ Tầm dương?
Nếu có ngày mai anh trở gót
Quay về lãnh đăng bến sông xa
Thì em còn đấy hay đâu mất?
Cuối xóm buồn teo một tiếng gà...”*

Hoàng Cầm

*Nếu anh còn trẻ như năm ấy
Anh chắc sẽ về sống bên em?
Có còn nhớ đến chiều mưa gió
Anh hẹn ra đi sẽ trở về
Bến cũ xóm buồn mòn mỏi đợi
Bao năm biển biệt vắng tin anh
Để rồi em phải se duyên mới
Vì nghĩ rằng anh chẳng trở về
Biết không anh, mấy chục năm dài
Tình yêu trong em chưa nhạt phai
Dù thuyền em buộc sai bến mới
Vẫn phải cô đơn trả nợ đời.*

Chương Đài



Đằng sau cuộc chiến

Phạm Tín An Ninh

Cuộc chiến ba mươi năm kết thúc, nhưng chỉ làm cho đất nước điêu linh, dân tộc khốn cùng, kéo theo bao chia ly tan tác. Trước tháng 4/1975 hầu hết những người trai trẻ miền Nam là lính chiến.

Nếu may mắn sống còn qua một thời lửa đạn, cuối cùng cũng khốn khổ trong ngục tù sau lần bại trận oan khiên. Ra khỏi tù, tứ tán trôi dạt muôn phương, ngỡ không bao giờ còn gặp lại những bạn bè đồng đội cũ. Vậy mà dường như được đất trời thương xót chở che, run rủi bao cuộc trùng phùng bất ngờ, cảm động, như họ vừa cùng tái sinh ở một thế giới nào khác.

Tôi gặp lại Hà Văn Kỳ trong tình huống ấy. Anh trung sĩ trẻ từng làm trung đội phó cho tôi khi tôi vừa mới ra trường. Người Bắc di cư, nhỏ hơn tôi ba tuổi.

Bọn tôi xem nhau như anh em ruột thịt. Có lẽ nhờ lớn lên ở thành phố Đà Lạt sương mù thơ mộng và cha mẹ sống bằng nghề trồng hoa, nên Kỳ được hun đúc bao nét đẹp thánh thiện.

Chân thật hiền lành, lễ phép, sống theo mẫu mực của một người Ki-tô hữu ngoan đạo. Học hành chăm chỉ nhưng chẳng may bị bệnh kéo dài, bỏ cả hai kỳ thi tú tài, nên bị động viên vào trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế.

Ra đơn vị đã hơn một năm, nhưng đời sống quân ngũ và khói lửa chiến trường chưa

làm thay đổi được tính nết quá mềm yếu, hiền lành.

Đôi lúc tôi phải quát tháo, bởi Kỳ quá dễ dãi với lính, ngay cả những lúc cần phải cứng rắn, quyết liệt trước họng súng của kẻ thù.

Nhưng rồi sau đó tôi lại thấy tội nghiệp, nên thường khuyên lơn, vỗ về an ủi. Kỳ cũng rất quý tôi, dành cho tôi không những tình đồng đội mà cả lòng yêu thương của tình huynh đệ.

Kỳ làm đám cưới trước khi ra đơn vị. Bà xã là con gái một ông bà bạn vong niên của bố mẹ Kỳ từ ngày còn ngoài Bắc, cùng di cư vào Nam và chọn thành phố Đà Lạt làm quê hương mới.

Biết vậy, nên thời gian nghỉ quân ở Di Linh, tôi thường lén cho Kỳ “dù” về Đà Lạt thăm vợ một vài hôm.

Trước đó, tôi cũng thường khuyến khích và giúp đỡ Kỳ tiếp tục tự học thêm khi thời gian thuận tiện.

Chịu khó và chăm chỉ. Gần đến kỳ thi, Kỳ nhờ tôi năn nỉ xin ông tiểu đoàn trưởng cho nghỉ phép đặc biệt một tháng để chuẩn bị bài vở.

Trở lại đơn vị, với một tin mừng: đỗ tú tài 1 hạng bình thứ. Kỳ làm đơn xin theo học khóa sĩ quan. Chưa nhận được lệnh gọi thì đã bị thương trong một cuộc hành quân.

Khi đưa Kỳ ra một chiến thuyền của HQ để tản thương, tôi nắm chặt tay Kỳ, lòng nhói đau, khi thấy Kỳ nhìn tôi với dòng nước mắt lăn trên gò má còn bám đầy bụi đất.

Theo đơn vị rày đây mai đó, tôi không có dịp gặp lại Kỳ. Đến khi nhận được lá thư gửi từ quân trường Thủ Đức, tôi mới biết là khi sau được chữa trị tại QYV Nguyễn Huệ Nha Trang, Kỳ được nhận theo học Khóa 23 SQ Thủ Đức và chuyển về ngành Công Binh.

Tôi có nhận thêm vài lá thư của Kỳ, từ hậu cứ chuyển ra. Những bức thư đã viết từ 4, 5 tháng trước. Tôi hồi âm, nhưng không thấy trả lời. Tôi đoán là Kỳ đã ra trường và chuyển đến một đơn Công Binh nào đó. Mất liên lạc nhau kể từ dạo ấy.

Mùa hè 2010, trong tiệc cưới cậu con trai lớn của một người bạn cùng lớp thời trung học, tổ chức tại thành phố Cologne của Đức, tôi bất ngờ gặp lại Kỳ.

Nếu hôm ấy người MC không giới thiệu những người khách đến từ phương xa, và với cái tên khá đặc biệt của tôi, thì có lẽ Kỳ và tôi đã không nhận ra nhau.

Sau khi chào hỏi, Kỳ dắt tay tôi đến bàn bên cạnh, giới thiệu vợ Kỳ và vợ chồng cậu con trai. Thì ra Kỳ là sui gia với anh chị bạn của tôi.

Cô con dâu của Kỳ là chị của chú rể trong tiệc cưới hôm nay. Vui mừng như gặp lại người thân trong nhà bao năm bất tin nhau, nhưng chương trình tiệc cưới đang tiếp tục giới thiệu gia đình hai họ, nên Kỳ hẹn ngày mai sẽ đón vợ chồng tôi đến nhà dùng bữa cơm mừng cho cuộc trùng phùng và sẽ có rất nhiều chuyện để tâm tình.

* * *

Cuối năm 1966. Vừa chấm dứt một cuộc hành quân dài hạn ở Di Linh, Lâm Đồng, tiểu đoàn được lệnh di chuyển về Đa Nhim bảo vệ an ninh cho công trường xây dựng nhà máy thủy điện.

Sau gần hai ngày hành quân tảo thanh quanh khu vực Sông Pha, chưa kịp nghỉ ngơi, đại đội tôi lại có lệnh biệt phái cho Tiểu Khu Ninh Thuận, tham dự một cuộc hành quân hỗn hợp.

Ông trung úy đại đội trưởng vừa mới đi phép. Không có đại đội phó, tôi là trung đội trưởng thâm niên nhất, được ông tiểu đoàn trưởng chỉ định xử lý thường vụ.

Cho đoàn xe chở đại đội dừng lại bên ngoài, tôi vào Tiểu Khu nhận lệnh. Người đón tôi là Trung úy Đinh Viết Hạp, Trưởng Phòng 3 (Hành Quân) Tiểu khu.

Gặp anh bất ngờ, thật là vui, vì anh là huynh trưởng thời còn đi học ở trường Võ Tánh Nha Trang, phu nhân của anh lại là người bạn cùng lớp với tôi.

Anh cũng là bào đệ của ông tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng: Trung tá Đinh Viết Lăng.

Sau khi nói qua cuộc hành quân, anh Hạp đưa tôi đến trình diện Trung tá Lăng để trực tiếp nhận lệnh và nghe những dặn dò đặc biệt. Tôi biết đây là một cuộc hành quân khá quan trọng.

Đại Đội tôi có nhiệm vụ từng thiết một Chi Đoàn TQV, phối hợp với Hải Quân, đổ bộ đột kích bất ngờ vào Sơn Hải, ngôi làng hẻo lánh nằm ven biển, bị địch chiếm đóng từ ba tháng trước và đang tổ chức thành một sào huyệt kiên cố. Lực lượng địch gồm một đại đội địa phương và các toán du kích. Có thể có cả ban chỉ huy tỉnh đội.

Đại đội tiếp tục di chuyển đến Ninh Chữ, quê hương của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Khu vực vừa tương đối an ninh vừa có bờ biển đẹp.

Sau khi bố trí quân xong, cho anh em binh sĩ luân phiên ra biển tắm rửa, nghỉ ngơi, tôi vào Duyên Đoàn 27 họp hành quân.

Điều bất ngờ lý thú là anh Duyên đoàn trưởng, trung úy Hoàng Đình Thanh, lại là bạn cùng Khóa 16 VBĐL với anh đại đội trưởng của tôi, nên đám sĩ quan bọn tôi được Duyên Đoàn thết đãi và chăm sóc chu đáo. “Commandant” Thanh xem bọn tôi như em út của chính anh.

Sau khi họp hành, nhận bản đồ và đặc lệnh truyền tin xong, anh xách xe jeep chở bọn tôi lên thành phố Phan Rang chơi xả láng một đêm và cả một buổi sáng hôm sau.

Ông Duyên đoàn trưởng gốc Võ Bị Đà Lạt này chịu chơi còn hơn cả đám bộ binh đánh đám nhà nghề bọn tôi. Tửu lượng của anh cũng thuộc hàng “sư phụ”. Và đây là lần đầu tiên tôi tham dự một cuộc hành quân do Hải quân chỉ huy.

Một chiến hạm ủi bãi ngay phía trước Duyên Đoàn. Anh Duyên Đoàn Trưởng đưa tôi và anh Chi Đoàn Trưởng TQV lên chiến hạm trình diện Thiếu Tá Hạm Trưởng, người chỉ huy tổng quát cuộc hành quân đổ bộ, để họp bàn chi tiết. Chi Đoàn TQV và đại đội của tôi lên tàu lúc 4 giờ sáng.

Chạy theo hai bên chiến hạm là các chiến thuyền Yabuta của Duyên Đoàn. Chưa đầy một

tiếng đồng hồ, chúng tôi đã đến mục tiêu. Tàu dừng ngoài khơi để lính tráng ăn uống trước khi lâm trận.

Đúng giờ G, tàu tiến vào gần bờ. Lính bộ binh ngồi trên những chiếc M-113, rời chiến hạm, chia làm ba cánh, lội nước “bơi” vào bờ.

Trong tranh tối tranh sáng, tôi mơ hồ tới trận đổ bộ Normandie của quân đội đồng minh trong Đệ Nhị Thế Chiến mà tôi đã được xem qua phim.

Vì mục tiêu nằm ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, nên hải pháo từ chiến hạm tác xạ vào mục tiêu và hai ngọn núi trước khi chúng tôi tiến vào bờ.



Tôi bàn với anh Chi Đoàn Trưởng TQV, khi cách bờ khoảng 50 mét, các đại liên 30 trên M-113 đồng loạt nổ súng vào mục tiêu, uy hiếp tinh thần địch, để đại đội tôi nhanh chóng đổ lên bờ và bung ra trước.

Tất cả lính tráng đều đã cột trên cánh tay phải một băng vải trắng làm dấu hiệu nhận nhau, tránh việc bắn nhầm từ các xạ thủ trên thiết giáp. Lực lượng Duyên Đoàn nhanh chóng ăn ngữ mặt biển.

Đúng như kế hoạch tiên liệu. Chúng tôi làm chủ tình hình khi trời vừa sáng. Địch quân hoàn toàn bất ngờ, một số còn đang ngái ngủ chưa kịp hoàn hồn, một số vừa nhảy xuống giao thông hào cũng chỉ kịp đưa tay đầu hàng trước họng súng của binh sĩ đơn vị tôi, một số chạy tán loạn vào rừng, bị các chiến xa M-113 vây bắt, nhiều tên chạy ra biển, lọt vào tay của các chiến sĩ Duyên Đoàn. Hàm hồ và công sự của chúng bị các thiết vận xa M-113 cày nát.

Sơn Hải, ngôi làng nghèo hẻo lánh, cách xa những vùng dân cư khác, nằm sát biển, dưới thung lũng, giữa một bên là những động cát mênh mông, một bên là hai ngọn núi thấp với khu rừng khá rộng. Không xa về phía Nam là Mũi Dinh với ngọn hải đăng hoang phế, được xây dựng từ năm 1904 dưới thời Pháp thuộc.

Chính phủ muốn xây dựng lại và thành lập một đài kiểm báo, nhưng đơn vị Bảo An được đưa tới giữ an ninh, thường bị lực lượng địch tấn công liên tục, gây thiệt hại không nhỏ, phải rút bỏ. Người dân ở đây sống nhờ vào con suối nước ngọt chảy róc rách trong rừng. Ngôi làng chỉ có chừng trên 60 nóc gia, đa số dân chúng sống bằng nghề đánh cá và trồng khoai lang, dưa hấu, nhưng hầu hết đã bỏ đi từ khi Cộng quân đến chiếm.

Chỉ một số còn ở lại đều là thân nhân của địch. Dường như đã có các cuộc oanh kích hoặc hải pháo trước đây, nên một số nhà bị cháy sập, đổ nát, chỉ còn trơ vài mảng vách bám khói đen xám xịt, loang lổ những vết đạn.

Địch quân chọn vị trí này làm sào huyệt vì các đơn vị của ta khó tiếp cận, muốn đến đây phải băng qua một sa mạc cát, vừa mất sức lại vừa dễ bị phát hiện, và nếu có biến động, chúng sẽ thoát ra biển bằng ghe xuồng, hoặc chạy biển vào khu rừng bên cạnh. Chúng không ngờ cuộc hành quân phối hợp qui mô lần này, chúng không còn con đường nào khác để thoát thân.

Cuộc hành quân kết thúc. Kiểm điểm đơn vị, chỉ có một anh trung sĩ bị thương vào giờ chót trong lúc lục soát các hốc đá trong rừng, do trái lựu đạn nội hóa đâm địch quân hốt hoảng tung ra trước khi tháo chạy.

Địch chết gần ba mươi tên và khoảng mười tên bị bắt sống. Điều đặc biệt bất ngờ là trong số ấy có một em bé khoảng chừng 2- 3 tuổi, được tìm thấy bên trong một hốc đá nằm ở bìa rừng sát biển. Bên ngoài có một số tử thi của địch, cả nam lẫn nữ. Thằng bé bị thương nhẹ do một số mảnh đạn M-79. Rất may là không nguy hiểm đến tính mạng. Nhiều vũ khí bị tịch thu, trong đó có khẩu súng cối 60 ly và hai khẩu thượng liên Trung Cộng. Giao hết chiến lợi

phẩm, tù binh và cả thương binh lại cho lực lượng của Duyên Đoàn. Theo kế hoạch hành quân, Chi Đoàn Thiết Giáp và đơn vị tôi tiếp tục băng rừng truy kích địch, tiến đến Mũi Dinh bảo vệ an ninh cho Duyên Đoàn đưa một đơn vị Địa Phương Quân đến canh giữ để xây dựng lại đài kiểm báo. Hai ngày sau, chúng tôi tiếp tục tảo thanh khu rừng dọc theo hai bên con suối, trên đường tiến ra Quốc lộ 1.

* * *

Cả đêm thao thức không ngủ được, tôi nằm hồi tưởng tới bao chuyện vui buồn của một thời làm lính. Hình dung từng khuôn mặt của những đồng đội cũ. Một số đã chết, những người còn sống thì giờ này tứ tán muôn phương. Lòng thấy ngậm ngùi. Sáng hôm sau, khi ngồi ăn điểm tâm, tôi kể cho vợ chồng anh bạn nghe chuyện của tôi và Kỳ, rất vui khi biết hai gia đình đã là sui gia. Quả đất tưởng chừng bao la, nhưng cũng có nhiều giao điểm để có những cuộc trùng phùng thật bất ngờ kỳ diệu.

Buổi chiều, Kỳ đến đón chúng tôi. Vợ chồng người bạn xin từ chối vì bạn phải giúp đôi tân hôn giải quyết một số việc sau đám cưới.

Nhà Kỳ ở không xa. Chỉ hơn 20 phút lái xe. Căn nhà nhỏ nằm bên bờ sông Rhine thơ mộng. Sân sau khá rộng trồng nhiều hoa và vài cây táo.

Chỉ có vợ chồng Kỳ ở đây, nhà vợ chồng đưa con trai duy nhất ở gần bệnh viện, nơi làm việc. Chồng là bác sĩ, vợ là y tá. Kỳ cho biết như thế và bảo vợ chồng cháu cũng đang trên đường đến đây để chào hai bác.

Trong khi vợ Kỳ rủ bà xã tôi ra vườn khoe mấy cụm hoa hồng nhưng, Kỳ đi pha trà, tôi ngồi nhìn tấm ảnh của một đôi uyên ương trẻ, treo trên vách, nhớ tới khuôn mặt khá khôi ngô, xinh xắn của đứa con trai và cô dâu mà Kỳ đã giới thiệu tôi tới hôm qua trong tiệc cưới. Bỗng giật mình khi nghe tiếng Kỳ hỏi:

- Năm ấy, khi em bị thương trong trận đổ bộ xuống một ngôi làng ven biển Phan Rang, có một thằng bé mới 3 tuổi cũng bị thương và

được Duyên Đoàn tán thương về Dân Y Viện Phan Rang với em, anh còn nhớ không?

Tôi suy nghĩ giây lát rồi trả lời:

- À, mình nhớ ra rồi. Chắc là con của người dân nào đó, sợ quá bỏ chạy mà không kịp mang theo.

- Không, là con của một tay Việt cộng, sau 75 về làm một chức gì đó khá lớn trong tỉnh Ninh Thuận.

- Sao em biết?

Thay vì trả lời tôi, Kỳ chỉ tay vào tấm ảnh treo trên vách. Tấm ảnh tôi vừa mới xem qua.

- Anh có nhớ vợ chồng đưa con trai của em ngồi chung bàn với vợ chồng em trong đám cưới tôi hôm qua?

Tôi còn đang ngỡ ngàng, Kỳ nói thêm:

- Chắc anh không ngờ, thằng bé bị thương ngày ấy lại là con của vợ chồng em. Con nuôi!

Đúng là tôi quá bất ngờ. Hơn nữa, chuyện xảy ra đã quá lâu, nếu Kỳ không nhắc, có lẽ tôi không còn nhớ. Sau khi rót nước trà vào tách mời tôi, Kỳ kể tôi nghe về câu chuyện ấy.

Khi được tán thương về Dân Y Viện Phan Rang, không phải chỉ có Kỳ mà có cả thằng bé bị thương ấy nữa. Nhận được tin báo, từ Đà Lạt bố mẹ và cả vợ Kỳ tức tốc chạy xuống Phan Rang thăm và săn sóc cho Kỳ. Khi nghe kể lại chuyện thằng bé bị thương cùng trận với Kỳ mà không biết cha mẹ của nó là ai, ông bà đến thăm thằng bé.

Thấy nó tội nghiệp dễ thương, ông bà xin bệnh viện cho vợ chồng Kỳ nhận làm con nuôi. Ông bác sĩ giám đốc bệnh viện mừng quá, vì đang lo lắng chưa biết phải giải quyết tình trạng thằng bé này ra sao.

Sau khi chữa lành vết thương, bệnh viện làm giấy tờ giao thằng bé cho ông bà và vợ Kỳ. Khi làm giấy khai sanh, theo đề nghị của vợ Kỳ, thằng bé được đặt tên là Hà Văn Ngộ. Riêng Kỳ được chuyển tiếp ra QYV Nguyễn Huệ Nha Trang để được giải phẫu lấy vài mảnh đạn trong vùng dưới bụng. Không ngờ định mệnh đã an bài cho đứa bé ấy sau này trở thành

đứa con duy nhất của vợ chồng Kỳ. Vì do ảnh hưởng vết thương lần ấy, bác sĩ giải phẫu cho biết là Kỳ không bao giờ có con mặc dù chuyện chăn gối, tình dục vẫn bình thường.

Bé Ngộ lớn lên trong vòng tay yêu thương của vợ chồng Kỳ cùng tâm lòng nhân hậu của bố mẹ Kỳ, mà nó cứ ngỡ đó chính là bố mẹ và ông bà nội của nó. Nó là một đứa bé có nhiều điểm phức.

Năm 1975, khi bé Ngộ vừa tròn 9 tuổi, thì cùng với số phận của miền Nam, gia đình Kỳ trở nên khốn đốn. Kỳ bị vào tù. Cậu em trai của Kỳ đang học Khóa Võ Bị đã phải theo trường đi tản vào Nam trước khi thành phố xinh đẹp này lọt vào tay giặc.

Ông anh của Kỳ là sĩ quan TQLC được bạn bè cho biết đã chết ở bờ biển Thuận An ngoài Vùng 1. Bà chị của Kỳ theo chồng là lính Pháo Binh lên Pleiku không biết sống chết thế nào. Bố mẹ Kỳ bao năm sống khá giả bằng nghề trồng hoa hồng chưng thất nghiệp. Bao nhiêu thứ hoa đẹp để ngát hương bây giờ chỉ còn là cỏ rác. Cả mấy khu vườn đều bị chính quyền trưng thu sáp nhập vào Hợp Tác Xã “Rau Xanh”.

Đà Lạt quý phái thơ mộng bây giờ trở thành một thành phố chết. Dân tình đói rách, cây cỏ úa tàn. Chỉ còn có lớp sương mù phủ kín một vùng núi đồi âm đạm. Cùng với nhiều người khác, bố mẹ Kỳ cũng muốn cắt ruột bỏ đi để mong tìm ra một con đường sống, như đã từng phải bỏ quê hương Hà Nội hơn 21 năm về trước. Nhưng rồi phải ở lại để chờ đám con cháu trở về.

Sau hơn 5 năm tù, Kỳ được thả về. Bố mẹ đã mất. Trong ngôi nhà xưa chỉ còn có vợ Kỳ, bé Ngộ và hai mẹ con bà chị, sống sót trong cuộc di tản trên Tinh Lộ 7 kinh hoàng. Riêng ông anh rể gốc Pháo Binh thì mất tích, không có chút hy vọng nào còn gặp lại.

Người em trai của Kỳ, sau khi di tản theo trường Võ Bị, đã ra trường “non” ở Long Thành. Ở tù gần 2 năm, trốn trại, thoát và cùng vượt biển với một người bạn, được tàu Cap

Anamur vớt nên được định cư từ năm 1978 ở Tây Đức.

Nhờ có sẵn trình độ và ý chí được rèn luyện từ trường Võ Bị, anh vừa học đại học vừa đi làm kiếm tiền giúp gia đình còn ở Việt nam. Cũng nhờ người em này tận tình giúp đỡ, nên gia đình Kỳ tạm vượt qua bao khó khăn, và sau đó có tiền vượt biển, đến đảo Palawan, và được bảo lãnh sang định cư tại Tây Đức.

Những năm cực khổ, vợ Kỳ rất vất vả, có khi phải đi cuốc đất thuê, gánh rau mướn. Bé Ngộ lúc ấy mới 14 - 15 tuổi đã phải bỏ học để đi làm phụ mẹ. Trong hoàn cảnh khốn cùng, tình mẹ con càng thêm thấm thiết. Nhiều lúc vợ Kỳ không còn nghĩ bé Ngộ là con nuôi của mình.

Sang Đức, vợ Kỳ được em trai Kỳ xin vào làm trong hãng Siemens mà anh là kỹ sư sản xuất. Kỳ cố gắng theo học ngành kế toán và được nhận vào làm ở Sở Thuế Vụ thành phố, cùng sở với người bạn của tôi, và nhờ đó mà sau này hai người trở thành sui gia.

Khi bà xã tôi phụ giúp vợ Kỳ làm món ăn trong bếp thì vợ chồng Ngộ dắt theo đứa con gái nhỏ cũng vừa đến. Nghe bao điều bất ngờ Kỳ kể lại, nên tôi tò mò chăm chú nhìn Ngộ kỹ hơn, muốn tìm ở cậu con trai này một điều gì không mấy thiện cảm, hoặc không giống vợ chồng Kỳ.

Nhưng rồi tôi ngạc nhiên, khi nhận ra ở Ngộ là một thanh niên có giáo dục, lễ phép, nhân hậu và thông minh. Cả trong cái cười, cũng rất giống Kỳ ngày xưa, lúc còn là lính với tôi. Một chút gì đó gần như là ác cảm vô cớ trong tôi biến mất. Tôi thoáng một chút ngượng ngùng.

Một bữa cơm đoàn tụ thật vui. Bà xã tôi cũng dễ thân thiện gần gũi và rất quý mến vợ chồng Kỳ cùng vợ chồng cháu Ngộ và đứa cháu nội của Kỳ, ba tuổi, bập bẹ nói tiếng Việt nam.

Chia tay, tôi chúc mừng Kỳ có một gia đình hạnh phúc. Khi đưa chúng tôi ra xe, cháu Ngộ lễ phép mời vợ chồng tôi và ba má cháu đến nhà dùng một bữa tiệc cá, do vợ chồng

cháu đi câu được, trước khi chúng tôi trở về lại Na-uy. Cháu còn bảo là hôm ấy sẽ mời cả ông bà bố mẹ vợ, là bạn thân của tôi, để được đầy đủ một nhà. Tôi nắm tay cháu, nhận lời và nói cảm ơn.



Hai hôm sau, Kỳ gọi phen bảo sẽ đến đón vợ chồng tôi đi thăm trại chăn nuôi do vợ chồng người em trai làm chủ. Cách thành phố hơn một giờ lái xe. Ở đó cũng có một vườn hoa và nhiều cảnh đẹp. Trại có hơn 500 con heo, 20.000 gà vịt, và có cả lò ấp hột vịt lộn nữa. Nghe nói tới trại chăn nuôi bà xã tôi rất thích, nhất là món hột vịt lộn, lúc ấy ở Na-uy chưa có.

Vợ chồng người em của Kỳ đón tiếp chúng tôi thật nồng hậu. Người sĩ quan tốt nghiệp “non” của trường Võ Bị này trông rất còn phong độ. Tóc cắt ngắn, đôi mắt sáng, giọng nói cứng cỏi như vẫn còn là chàng SVSQ đứng trên đỉnh Lâm Viên thuở trước.

Cùng gốc lính với nhau nên rất dễ thân tình. Vợ chồng tôi rất phục anh. Vừa là kỹ sư trưởng trong hãng Siemens nổi tiếng lại vừa là ông chủ của một trại chăn nuôi rộng lớn, với gần 20 người làm. Chúng tôi được đãi món cơm gà thật tuyệt vời do chính tay anh nấu, và anh cũng không quên gói một thùng hột vịt lộn làm quà cho bà xã tôi (riêng tôi không hảo món này lắm).

Cơm nước xong, chúng tôi cáo từ và theo vợ chồng Kỳ đi thăm một vài thắng cảnh quanh đây. Kỳ đưa chúng tôi đến một vườn hoa. Đang đúng mùa hoa nở. Mênh mông các sắc màu. Ngát hương trong gió.

Nhưng khi vừa đến nơi, Kỳ bảo vợ đưa bà xã tôi đi ngắm hoa, còn “hai anh em tôi thì đã

có sẵn hoa trong nhà rồi, nên không cần ngắm hoa ngoài vườn nữa”. Kỳ nói đùa rồi dắt tay tôi đến ngồi trên chiếc ghế đá đặt dưới một tàn cây khá lớn. Phía trước là một con suối nhỏ chảy qua chiếc cầu làm bằng gỗ. Vừa ngồi xuống, Kỳ mở lời tâm sự:

- Có một điều làm em cứ băn khoăn, không biết phải giải quyết như thế nào. May mà gặp được anh ngày hôm nay. Có thể Chúa đã sắp xếp để em được gặp lại anh, được tâm tình về một câu chuyện anh đã từng chứng kiến, và mong anh chỉ dẫn cho như cái hồi em còn ở với anh trong lính.

Tôi ngạc nhiên, không biết có điều gì quan trọng mà trông Kỳ có vẻ bối rối. Chưa kịp hỏi, thì Kỳ lại lên tiếng:

- Mẹ ruột thằng Ngô đã chết trong trận ấy, nhưng bố của nó thì thoát được, vẫn còn sống, hiện đang ở Phan Rang và giữ một chức hàm gì đó khá lớn trong chính quyền Cộng Sản.

- Cháu Ngô có biết không? Tôi hỏi.

- Cháu Ngô chưa biết anh ạ. Nó luôn nghĩ vợ chồng em là bố mẹ ruột của nó.

- Như vậy thì tốt, Kỳ cần gì phải bận tâm.

Đắn đo giây lát, Kỳ lại buồn bã:

- Ông ta đã nhấn tin tìm con và nhờ chương trình “Như chưa hề có cuộc chia ly”, một chương trình giúp tìm người thất lạc trong chiến tranh, thông báo trên đài truyền hình bên Việt Nam.

Em nghe bà chị ở Đà Lạt bảo như thế. Bà chắc chắn ông ta chính là bố ruột của thằng Ngô, vì ông kể lại những chi tiết rất chính xác như những gì mà em đã từng kể cho bố mẹ và chị ấy nghe về thằng Ngô trước kia.

Tôi khá bất ngờ, không tìm được ý kiến nào để nói với Kỳ. Lại thấy áy náy khi Kỳ vẫn còn kỳ vọng vào mình.

Nhưng chuyện này không phải đơn giản như chuyện đánh đám, hay chỉ huy một tiểu đội lính ngày xưa. Bỗng tôi nghĩ đến bản thân tôi, cũng mất mẹ năm mới lên ba tuổi và ba tôi một đời đã dành trọn tình thương bao la cho tôi như

thể nào. Có điều Ngô không hề biết là ngoài vợ chồng Kỳ ra, nó lại còn có một ông cha ruột trên thế gian này.

Oái ăm thay, ông cha ấy lại chính là kẻ thù của bố Kỳ, của ông chú, bà cô và cả ông bà nội nữa. Chẳng phải tất cả những người này đã gánh chịu bao nhiêu mất mát đau buồn khôn khổ vì những người Cộng Sản như ông bố ruột của Ngô?

Tôi nói ra ý nghĩ này với Kỳ, như muốn gợi ý là Kỳ hãy quên chuyện ấy đi. Ít nhất sẽ không gây những khó khăn, xáo trộn tâm lý cho vợ chồng cháu Ngô.

Kỳ lắng nghe. Suy nghĩ một lúc rồi nói nhỏ như chỉ tự nói với chính mình:

- Mẹ ruột của nó lại bị chính trung đội em giết chết, trước khi em tìm thấy nó trong hốc đá.

Có một điều gì đó chặn ngang dòng suy nghĩ của tôi. Một lúc sau, tôi nắm tay kéo Kỳ đứng lên đến bên cây cầu gỗ trên dòng suối nhỏ. Nhìn dòng suối chảy mang theo một cánh hoa tulip, có lẽ người nào đó vừa ném xuống trên đầu dòng. Tôi cúi xuống, với tay nhặt lấy cánh hoa. Một ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, tôi buộc miệng thốt ra với Kỳ:

- Tất cả rồi cũng như dòng nước kia. “Có ai tắm hai lần trong cùng một dòng sông?” Tốt nhất hãy để cho nó cứ tự nhiên chảy qua cầu, cho dù có kéo theo bao nhiêu bông hoa hay là rác rưởi.

Cuộc chiến mà chúng ta đã tham dự, chẳng phải đã có nhiều bông hoa đẹp nhưng cũng có bao rác rưởi đó sao. Nếu được, hãy giúp cho cháu Ngô giữ lại những bông hoa, như cái hoa này. Còn tất cả rác rưởi nên để cho nó trôi vào quên lãng.

Lời nói mơ hồ, không đầu vào đâu ấy như chỉ để bào chữa cho cái bế tắc của tôi và tất nhiên Kỳ không thể nào hiểu được. Sự thất vọng hiện rõ trên mặt. Kỳ chau mày:

- Em cũng đã từng dặn lòng là quên phứt cái chuyện này đi, nhưng cứ mỗi lần trông thấy

thằng Ngô là em lại nhớ ra, rồi bần khoản suy nghĩ. Có nhiều đêm em mất ngủ.

Cuối cùng, như muốn để không làm phiền tôi và cũng tự nhủ mình, Kỳ đập vai tôi, quyết liệt:

- Rồi! Kể từ hôm nay em nhất định sẽ dẹp hẳn chuyện này. Không nhớ và cũng không nhắc tới nữa. Anh cũng vậy, xem như chưa hề nghe em nói chuyện này nghe. OK?

Tôi vòng tay ôm vai Kỳ, nói hai tiếng “OK” mà trong lòng dường như còn có điều gì chưa ổn lắm.

Ngày họp mặt ở nhà vợ chồng cháu Ngô thật vui và cảm động, vì mọi người ai cũng có ràng buộc ân tình. Riêng tôi đã gặp lại hai người bạn cũ.

Nhất là Kỳ, một đứa em nhà binh kết nghĩa, đã gọi lại trong tôi bao kỷ niệm của một thời chinh chiến. Chúng tôi rời Cologne trở về lại Na-uy ngày hôm sau. Vợ chồng Kỳ và vợ chồng người bạn đưa tôi ra phi trường.

Suốt hai giờ ngồi trên máy bay, đầu óc tôi nặng nề với hình ảnh của Ngô và câu chuyện về người cha ruột mà Kỳ đã kể cho tôi nghe. Tôi biết, cũng như tôi, Kỳ bảo là sẽ quên “phứt” đi, nhưng chắc chắn là sẽ không thể nào quên được.

Mấy tháng sau, như thường lệ, cứ đến mùa đông là vợ chồng tôi bay sang Cali (Mỹ) để trốn cái lạnh Bắc Âu và thăm mấy cô con gái. Ở Cali nắng ấm, chúng tôi lại có bao nhiêu bạn bè, thời gian gặp gỡ, chuyện trò không còn trống cho đầu óc suy nghĩ vẩn vơ. Bỗng một hôm tôi nhận được điện thư của Kỳ. Thư viết khá dài:

“...Cuối cùng thì vợ chồng em đã quyết định cho thằng Ngô và vợ nó về gặp bố nó. Bà chị em còn ở bên Việt nam cho biết, ông ta bị tai biến mạch máu não và trong tình trạng nguy ngập. Chờ chết. Nội bộ của mấy tay Cộng sản bây giờ lục đục lắm.

Ông bố của thằng Ngô này nắm một chức gì đó để hái ra tiền. Chuyện tham nhũng hối lộ

ở Việt nam bây giờ gần như “không người lái”. Nước họ còn bán được ruộng hồ là đất. Có lẽ ăn chia không đều ra sao đó, cánh ông bố của thằng Ngô bị phe đàn anh mạnh hơn, có lòng to che, đánh cho gục luôn.

Bao tội lỗi trút hết trên đầu ông ta. Cả đám em út vào tù, ông ta mất chức, chờ ra tòa lãnh án thì bị tai biến mạch máu não. Nghe nói khi ra Hà Nội, ông ta có lấy một nữ đồng chí, sinh được một thằng con trai, nhưng nó nghiện ma túy rồi theo băng đảng, bị giết chết trong một cuộc ẩu đả khi vừa lên 16 tuổi.

Sau này khi có chức quyền tiền bạc ông bỏ bà vợ già để lấy một cô á hậu hay người mẫu “miệt vườn” gì đó, tuổi bằng con ông.

Bà vợ già giận bỏ ông về Bắc. Sau này, khi ông thất sủng, bà vợ trẻ của ông cũng đã bỏ ông để chạy theo một tay công an, vốn là đàn em của ông, vào tận Vũng Tàu, mang theo tất cả vàng bạc tiền của cùng cô con gái nhỏ, mà nhiều người đồn đãi chẳng phải máu mủ của ông.

Tài sản còn lại bị các đồng chí đàn anh tịch thu chia chác. Cuối cùng ông ta sống trong cô đơn và trở thành “vô sản” như chính ông một thời bị lừa gạt để hô hào mị dân nông dân nghèo lúc trước.

Bà chị của Kỳ nghe được trên đài truyền hình, lời ông nhắn tin mong muốn được gặp mặt đứa con trai thất lạc một lần trước khi ông nhắm mắt. Bà gọi sang khuyên vợ chồng em cố sắp xếp cho vợ chồng thằng Ngô nó về gặp ông ta một lần. Gia đình mình có đạo đức nhân nghĩa. Thôi dù sao nghĩa tử cũng là nghĩa tận. Bà bảo thế.

Như anh biết đó, chuyện này thì chính em cũng đã từng nghĩ đến, nhưng lại không muốn cho thằng Ngô biết lai lịch của nó.

Nó sẽ buồn lắm nếu biết vợ chồng em không phải là bố mẹ ruột, và bố ruột nó lại là một người Cộng sản.

Em và bà chị bàn nhau. Em bảo với vợ chồng thằng Ngô, ông ta là anh nuôi của em, tức con nuôi của ông bà nội, thất lạc bao nhiêu năm trong chiến tranh bây giờ mới biết.

Vì em không thể về Việt Nam, nên vợ chồng nó thay mặt em, về thăm ông bác ốm nặng, nhân dịp về Đà Lạt thăm bà cô và mồ mả ông bà nội.



Cũng để vong linh ông bà nội được vui. Bà chị thì tìm gặp riêng ông ta, báo cho ông biết là đứa con thất lạc ấy vẫn còn sống, thành đạt và đang sống rất hạnh phúc với cha mẹ nuôi ở nước ngoài mà nó vẫn nghĩ là cha mẹ ruột của nó.

Bà chính là chị của ông bố nuôi ấy. Sẽ đưa hình ảnh nó cho ông xem. Hứa sẽ năn nỉ cha mẹ nuôi cho nó về gặp ông, với điều kiện là ông phải giữ kín, không nói ông là cha của nó cũng như mẹ của nó đã qua đời khi nó lên ba.

Làm vậy là cốt để tránh cho nó bị “sốc” vì quá bất ngờ, hốt hắng có thể gây xáo trộn tâm lý, nguy hiểm cho nó.

Mọi sắp xếp đều thuận lợi. Vợ chồng thằng Ngô đã bay về Việt Nam sáng hôm nay. Em hy vọng là mình đã làm hết bổn phận để sau này không có điều gì hối hận. Có tin gì thêm em sẽ báo anh sau..”

Bận bịu với bao bạn bè từ vài tiểu bang xa tới thăm, chưa kịp hồi âm, thì vài hôm sau tôi lại nhận thêm một email mới của Kỳ, có kèm theo vài tấm ảnh.

“...Khi bà chị đưa vợ chồng Ngô đến gặp ông ta trong bệnh viện, tuy mệt nhưng ông còn tỉnh táo lắm.

Nhờ anh y tá đỡ ngồi dậy. Ông sững sờ nhìn Ngô thật lâu, đôi mắt sáng lên. Có lẽ ông không ngờ đứa con thất lạc, ông bỏ lại chiến trường từ lúc mới 3 tuổi, không hề được ông nuôi nấng, bây giờ lại là một thanh niên tuấn tú,

thành đạt và hiền lành đức hạnh, khác hẳn đứa con trai của ông với bà vợ Bắc kỳ, mà ông đã từng cưng chiều, lo lắng.

Ông chấp hai tay cúi gập mình trước bà chị của em như muốn tỏ lòng biết ơn người đã dưỡng dục Ngô. Bỗng ông bật khóc và cố lấy hết sức tàn ôm chầm lấy Ngô.

Ngô ngạc nhiên nhưng cứ để yên, giữ lấy hai cánh tay để ông gục đầu lên vai mình. Khá lâu, không nói một lời gì, cũng không còn nghe tiếng khóc. Khi cảm thấy có điều bất thường, Ngô bảo bà cô và vợ nó phụ đỡ ông ta nằm xuống. Mọi người hoảng hốt khi thấy ông đã tắt thở từ lúc nào.

Cháu Ngô phụ ông bác sĩ làm hô hấp nhân tạo. Sau một lúc, cả hai đều lắc đầu, bảo ông ta đã chết.

Cả anh ý tá rồi ông bác sĩ vuốt mắt ông để phủ lên di thể tấm ra trắng, nhưng mắt ông vẫn mở trừng. Nghe lời bà chị em, cháu Ngô đưa tay vuốt, mắt ông nhắm lại. Rồi đột nhiên mặt ông trở nên hồng hào và trên miệng như vừa mới mỉm một nụ cười.

Không có ai đến thăm ông ta. Các đồng chí một thời của ông có lẽ vì sợ liên lụy nên cũng đã tránh xa ông. Cháu Ngô đứng ra nhận lo chi phí cho việc chôn cất và xây phần mộ cho ông. Đám tang thật buồn. Cũng chỉ có vợ chồng Ngô và bà chị em tiễn ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Em nghĩ chắc ông yên lòng ra đi khi đã được nhìn thấy mặt đứa con trai lạc nhau khi mới vừa 3 tuổi, giờ là một thanh niên thành đạt. Và vợ chồng em cũng yên tâm, xem như cháu Ngô đã thực sự đoạn tuyệt một góc gác đau lòng.”

Tôi nhìn kỹ tấm ảnh của ông, Kỳ gởi kèm theo điện thư. Tấm ảnh đặt trước quan tài, có lẽ chụp đã lâu, lúc ông ta còn đang quyền lực. Tôi thoáng nhìn ra khuôn mặt của Ngô. Không biết vợ chồng Ngô có nhận ra điều này không, hay có thể đó chỉ là ảo ảnh được ráp nối từ những mảnh liên tưởng mơ hồ của tôi. Nhưng điều này bây giờ đâu còn có ý nghĩa gì khi Ngô đã thực sự bước ra khỏi đám mây mù quá khứ. Tất cả như đã cuốn theo dòng nước chảy qua cầu.



Nhắn Gởi Bạn Già

*Hỡi các bạn già của tôi ơi!
Đừng có tủi thân, hoặc trách đời
Thời gian, năm, tháng, qua nhanh lắm
Hãy sống từng giây phút tuyệt vời.*

*Bao năm lẫn lốc, cũng đủ rồi
Bôn ba thời vận, sống nổi trôi
Nhục vinh, sương khổ, đều có cả
Giờ chỉ mình ta với đất trời.*

*Cuộc đời là thể đó bạn ơi
Có trách, có than, cũng đã rồi
Chỉ gây mâu thuẫn, thêm buồn khổ
Chẳng ích lợi chi, lúc cuối đời.*

*Buông bỏ hết đi, cất làm gì
Để hồn thư thả lúc ra đi
Tiền bạc, lo âu, giờ vô nghĩa
Hận thù, xung đột, chẳng ích chi.*

*Thời gian còn lại, có là bao
Hãy cố vui lên, chớ u sầu
Thực hiện những gì mình mơ ước
Để đừng hối tiếc, lúc lìa nhau.*

*Sức khỏe, niềm vui, lúc tuổi già
Là liều thuốc bổ, chẳng gì qua
Tình thương, tha thứ là sức mạnh
Hạnh phúc, bình an, đến mọi nhà!*

Vợ người tù cải tạo



Tôn Thất Đàn

Chuyện về những người vợ của “tù cải tạo” thì tôi viết cũng đã nhiều, nhưng vẫn thấy chưa đủ. Mỗi lần tôi đọc một câu chuyện nào liên quan đến người đàn bà đầy đủ “công dung ngôn hạnh, tam tòng tứ đức” thì tôi lại nhớ đến người đàn bà xứng đáng được tôn trọng, vinh danh nhất. Đó là người vợ của “tù cải tạo”.

Viết để vinh danh, để nói lên nỗi thống khổ, nhọc nhằn đầy tủi nhục của những con người chân yếu tay mềm, trước đây chỉ biết theo chồng, nuôi con, tề gia nội trợ trong lúc chồng đang hành quân ngoài chiến tuyến. Bỗng chốc vận nước đổi thay, phải gánh trên vai bao gánh nặng thay chồng, vừa làm cha, làm mẹ, làm dâu, rồi lại nuôi tù cải tạo. Bao nhiêu thứ đè trên bờ vai nhỏ bé của người đàn bà liễu yếu đào tơ, vốn đã quen sống nương tựa vào chồng!

Sau ngày 30/4/1975, khi các quân cán chính dưới chế độ VNCH bị “bên thắng cuộc” lừa vào “trại cải tạo”, để lại sau lưng những người vợ trẻ và những đứa con thơ nheo nhóc với một tương lai mờ mịt, đầy dẫy nỗi lo âu và không có ngày mai!

Đa số vợ người “tù cải tạo” sau ngày đổi đời, còn lại chỉ là hai bàn tay trắng thiếu trước hụt sau, với một tâm hồn khổ đau, hụt hẫng.. Đồ đạc trong nhà, cái nào còn dùng được lần lượt cho ra “chợ trời” để có gạo cho các con ăn qua ngày cái đã. Còn mọi chuyện sẽ tính sau!

Thương thay cho những người vợ được mang danh “Vợ Sĩ Quan Ngụy” vẫn lặng lẽ bước đi, âm thầm, héo hắt, tìm kế sinh nhai để

lo cho con và thăm nuôi chồng trong trại “tù cải tạo”!

Một số không còn đủ khả năng kiếm sống, không nỡ ngồi nhìn đám con ngây thơ vụng dại chịu đói khổ: Gục ngã!

Một số không chịu đựng nổi sự cô đơn và những nhu cầu thiết yếu của thân xác, không làm chủ được mình trước sự mua chuộc và hăm dọa của những “người thắng cuộc”: Gục ngã.

Một số không ít người bị bệnh hoạn, kiệt sức, tàn hơi, thiếu ăn nơi vùng kinh tế mới: Cũng gục ngã.

Chỉ có một số ít vợ người tù cải tạo may mắn còn chút vốn liếng để lại trong nhà, thì cũng bán dần bán mòn để sống lây lất cùng năm tháng. Số còn lại chỉ là hai bàn tay trắng, thiếu trước hụt sau với bao nỗi đắng cay trăm chiều!

Còn nhiều và còn nhiều hoàn cảnh thương tâm nữa không kể xiết! Triền miên ôm lấy nỗi đau tinh thần cùng thể xác, lẫn niềm tuyệt vọng chán chường!

Hầu như đa số những người vợ của “tù cải tạo” vì luôn nghĩ đến chồng đến con, nên cố vươn lên để tìm cái sống cho chồng cho con bằng cách đi buôn thúng bán bưng qua ngày, chắt chiu từng hạt gạo, củ khoai, củ sắn để nuôi con và đi thăm nuôi chồng trong trại cải tạo.

Thật đau lòng mỗi khi nhớ đến những ngày đen tối của gia đình tôi, một trong những gia đình có chồng, cha đi tù cải tạo, và đã không may gặp phải cảnh đau thương đầy nước mắt! Hôm đó là một ngày cuối Đông gần Tết Mậu Ngọ (1978), vợ tôi nhận được giấy phép cho đi thăm nuôi tôi đang bị giam giữ tại trại tù A.30 (Tuy Hòa). Vợ tôi rất vui mừng, liền dắt theo hết 3 đứa con từ Phan Rang ra Tuy Hòa để thăm Ba, vì cả mấy năm không được gặp. Khi ra đến nơi, vợ chồng, cha con gặp nhau rất mừng rỡ thỏa lòng mong nhớ, ngỡ rằng còn có ngày gặp lại nhau. Ai ngờ, đó là lần cuối cùng tôi được gặp đứa con trai đầu lòng yêu dấu của tôi! Số là, sau khi thăm nuôi xong, trên đường trở về, khi chiếc xe đồ xuống đèo Cả (Nha Trang), xe bị đứt thắng, tài xế không làm chủ

được tốc độ, nên cho xe húc vào thành núi, lật nhào làm cho hành khách trên xe tử nạn 6 người tại chỗ, trong đó có đứa con trai đầu lòng của tôi. Còn vợ và 2 đứa con đều bị thương nặng.. Đứa thì gãy chân, đứa thì bị u trán. Riêng vợ tôi thì bị mê man bất tỉnh. Tất cả đều được đưa vào bệnh viện Nha Trang cấp cứu. Còn đứa con trai tử nạn thì được một người bà con ở Nha Trang đưa về an táng tại quê nhà. Sự việc đau lòng xảy ra như vậy, mà cả 3 tháng sau tôi mới hay biết được, do một thân nhân của người tù cải tạo cho bạn tôi biết, và anh ta đã nói lại với tôi! Vì họ sợ ảnh hưởng đến hoàn cảnh của tôi hiện giờ trong trại tù, và sẽ bị giao động tinh thần, rồi sẽ xảy đến nhiều chuyện không hay, nên ai cũng đều dấu kín hết! Tôi lên xin phép về thăm mộ con, và gặp gia đình ít ngày cũng chẳng ai cho! Họ bảo rằng, ráng cải tạo tốt, sẽ sớm được về với gia đình! Ôi, biết thế nào là tốt? Mà tôi có tội gì mà phải cải tạo? Sao mà nó quá mơ hồ và trừu tượng thế! Đối với tôi, còn lâu tôi mới tốt nổi với cái chế độ Cộng Sản này được?

Hơn 3 năm về trước, khi lừa các quân cán chính của VNCH vào những trại tù khổ sai, mà bên “phe thắng cuộc” bảo là trại “học tập cải tạo”, họ nói chỉ đem theo tiền ăn trong vòng một tháng mà thôi! Ai nấy đều hớn hờ mừng thầm, tình nguyện đóng tiền đi học sớm để được về sớm. Ai ngờ bị quả lừa của Cộng Sản! Đã gần 4 năm rồi mà chẳng thấy một chút ánh sáng nào ở cuối đường hầm! Hỏi cấp trên thì họ bảo: “Chúng tôi nói các anh đem theo tiền ăn 1 tháng, chứ có nói các anh học tập một tháng đâu?” Đúng là luân điệu dối trá, lừa gạt của “bên thắng cuộc” đã đưa chồng con của những người vợ, người mẹ miền Nam VN đi vào những lò sát sinh từ 5 năm, 10 năm, thậm chí đến cả 15 năm, để rồi có người phải gởi xác lại trong trại tù! Đúng là “Đừng tin những gì Cộng Sản nói!” Trò bịp của Cộng Sản bao giờ cũng là bậc thầy!

Chưa hết, đó là số phận của những ông chồng đi cải tạo. Còn các bà vợ và con cái ở nhà thì cũng chịu biết bao trăm cay ngàn đắng! Chúng đầy đọa đi các vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng nước độc, để lại nhà cao cửa rộng ở

thành phố cho các cán bộ ngoài Bắc vào chiếm ở. Có những bà vợ không chịu được khí hậu ở vùng sơn lam chướng khí, trốn về thành phố nơi nhà cũ của mình, thì cũng trở thành kẻ vô gia cư, vì không có hộ khẩu. Ôi, vợ của những người “tù cải tạo” sao mà bị vùi dập thảm thương, không bút mực nào tả xiết thế?!!!

Tôi có một gia đình bà con ở Đà Nẵng bị đưa đi “vùng kinh tế mới” ở tận trên Bàu Bàng (Quảng Nam), nơi sơn lam chướng khí, muốn đến nơi thì phải đi bộ chứ không có đường xe hơi, và còn phải qua đò, lội suối mới đến được chỗ cư trú. Rút cuộc bà ta đã bỏ mất một đứa con trên đó vì bị sốt xuất huyết!

Một người bạn nữa, tù cải tạo ở trại A.30 (Tuy Hòa) cùng với tôi, có vườn xoài rộng cả hàng chục mẫu ta, với nhà cao cửa rộng thoáng mát ở thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, bị “những người đã chiếm đoạt miền Nam” trưng dụng làm “Cung Thiếu Nhi” và đẩy vợ con anh ta lên vùng kinh tế mới ở Sông Than, Sông Dầu (Ninh Sơn, Ninh Thuận), lại cũng đã bỏ xác hai đứa con trai trên đó, vì bệnh kiết lỵ và sốt rét rừng! Đến nay Cộng Sản vẫn chưa trả lại đất đai và đền bù gì cho gia đình anh ta cả! May mà có chương trình HO, nên cả gia đình người bạn nay đã được định cư ở Hoa Kỳ.

Rồi vợ của một người bạn “tù cải tạo” khác ở Phan Thiết cũng bị chính quyền Cộng Sản đánh “tư sản mại bản” rồi đưa đi vùng kinh tế mới ở Sông Khiên, Sông Lũy cho đến ngày người chồng đi tù cải tạo trở về, mới được đi định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO. Lại còn một nhà tư sản khác, thân phụ của một người bạn tù của tôi ở Sài Gòn, sau một đêm thức dậy thấy mình trắng tay, mất hết vì bị chế độ Cộng Sản “đánh tư sản mại bản”, tịch thu tất cả, bèn nhảy từ lầu 3 tự tử chết một cách tức tưởi!!!

Tuy nhiên, Ông Trời không bao giờ lấy của ai tất cả, và cũng không cho ai tất cả, vẫn còn để lại cho những nạn nhân của chế độ Cộng Sản một con đường sống! Đó là chương trình HO sớm được ra đời để cứu vớt những gia đình cựu “tù cải tạo” được đi định cư ở Hoa Kỳ. Nếu không, thì không biết những gia đình cựu “tù lao cải” như chúng ta ở đất nước VN

đau khổ này, sẽ ra sao ngày sau?! Tương lai con cháu của chúng ta sẽ như thế nào?! Chương trình HO như một chiếc phao cứu tinh cho gia đình của những người cưu “tù lao cải”. Những người vợ trung trinh, mỗi mòn chờ đợi và nuôi chồng trong những năm tháng dài “tù cải tạo”, nay đều đã được định cư trên đất nước tự do Hoa Kỳ này rồi. Con cái đều được ăn học đến nơi đến chốn và đã thành đạt. Đó là một phần thưởng cao quý mà Thượng đế đã ban cho gia đình những người “Vợ của tù cải tạo”, vì sự hy sinh chịu đựng bao gian truân cực khổ, một lòng trung trinh chờ chồng, nuôi dạy con cái và thân cô lặn lội ngược xuôi nuôi chồng trong trại tù cải tạo! Ôi, thật là cao quý biết bao!!! Chúng ta cũng không quên cảm ơn đất nước Hoa Kỳ đã dang rộng vòng tay đón nhận những gia đình của cưu “tù nhân chính trị” này, để con cháu của chúng ta có được ngày hôm nay sung túc đầy đủ, và một tương lai xán lạn hơn bao giờ hết! Xin tạ ơn Người, tạ ơn đời!

Đó là những nét son trong trăm ngàn nét son của những người “vợ tù cải tạo”. Trong Thánh kinh cũng có nói: “Không có gì cao quý hơn bằng sự hy sinh mạng sống vì người mình yêu!” Vợ con của những người “tù cải tạo” là những người nằm trong số đó, kể cả con trai đầu lòng của tôi! Xin Ôn Trên trả công bội hậu, và đón nhận họ về nơi cõi vĩnh hằng!!!

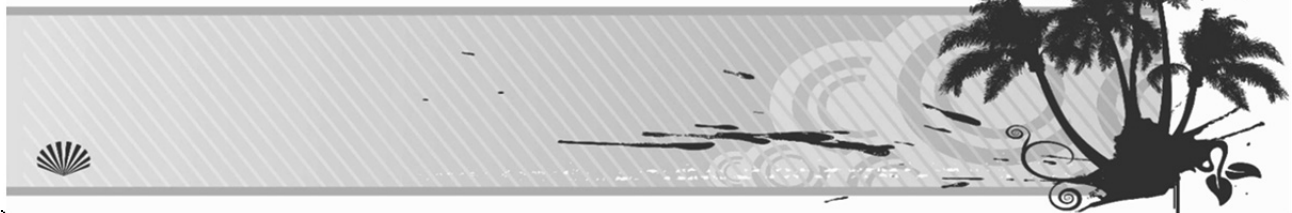
Một cánh hoa hồng tươi thắm nhất, xin được trao cho “Vợ Người Tù Cải Tạo!”

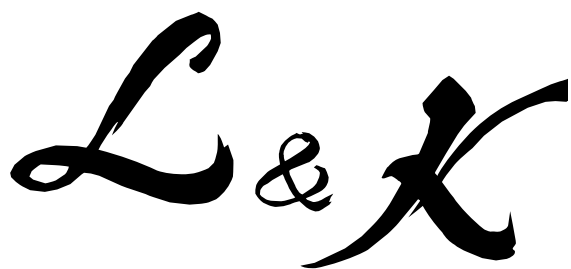
Xin cảm ơn người Vợ thật hiền, và đam đang của tôi! Xin tôn vinh tất cả những người Vợ dũng cảm của “tù cải tạo” dưới chế độ Cộng Sản! Hồi còn ở trong trại tù, chúng tôi thường hay nói đùa với nhau rằng: “Khi nào được về, mình sẽ cống Vợ đi vòng quanh trái đất!” Bây giờ, mình cống được nửa vòng rồi, khi nào đất nước VN có được tự do, dân chủ, nhân quyền thì mình cống về lại là đúng một vòng trái đất, phải không các bạn? Mong được như vậy lắm thay!!!

Cách Chia

Em ở bên này
Anh ở bên kia
Chúng ta cách chia
Đôi bờ biên giới
Tuy xa mà gần
Tuy gần mà xa
Nhưng tình yêu ta
Không hề xa cách
Bởi chung một mạch
Nước đổ về sông
Chúng ta hằng mong
Gặp nhau nơi ấy
Nhớ nhau biết mấy
Nhưng rồi phải xa
Mãi mãi đời ta
Vẫn là nhu thế!!!

Chương Đài





Driveway Sealing Power Washing Landscaping Snow Removal

Điện Thoại: 732 397-2900 (Lê Dũng)

41 Crest Circle, Matawan, NJ 07747



Driveway Sealing:

- Tráng lại đường driveway
- Trám những đường nứt
- Làm lại như mới
- Giữ được lâu năm



Landscaping:

- Cắt cỏ hàng tuần
- Tỉa cây cho đẹp
- Trải đá, trải mulch
- Dọn dẹp chung quanh nhà
- Hốt dọn lá cây



Power Washing:

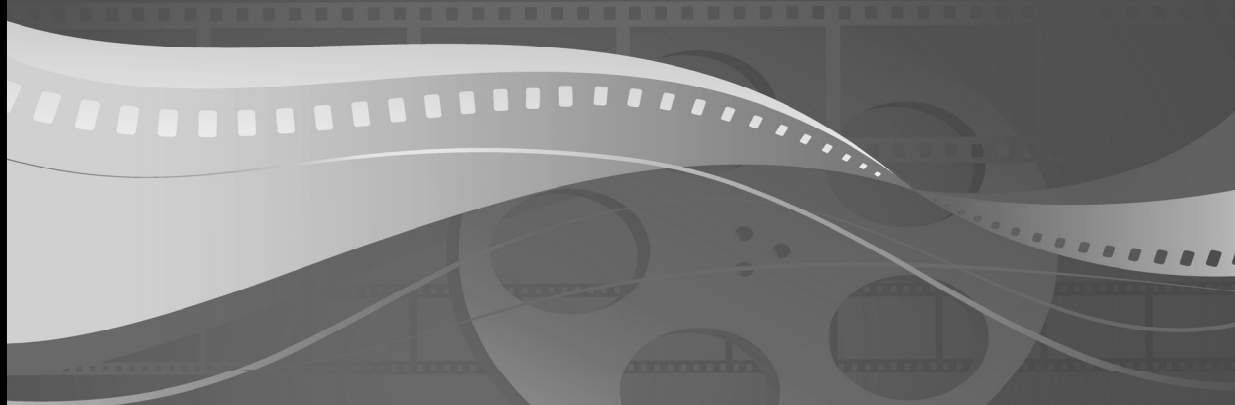
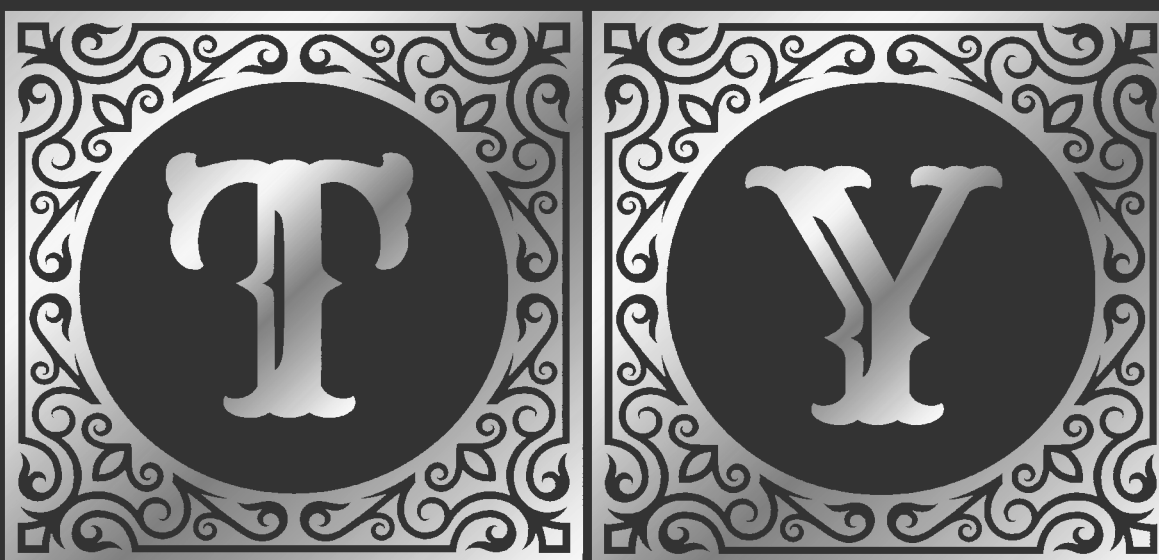
- Dùng máy cực mạnh
- Rửa sạch như mới
- Fence / Deck / Siding
- Walkway / Patio / Steps



Snow Removal:

- Ủi tuyết cho nhà và cho các cơ sở thương mại
- Làm việc theo kế ước hoặc mỗi lần gọi.
- Mau chóng và sạch sẽ.

Chuyên Môn ♦ Tin Tưởng ♦ Tận Tâm ♦ Giá Phải Chăng



Xin Liên Lạc Thiện:(917) 829 - 0932
E-mail: phiyendang@yahoo.com



VIDEO

SAIGON GRILL

Authentic Vietnamese Cuisine

1134 Liberty Ave. Hillside, NJ 07205

(908)248-8548

www.saigongrillnj.com



Hãy Đến Với Sài Gòn Grill,

*Quý Vị Sẽ Được Tận Hưởng Những Món Ăn Thuần Túy
Việt Nam, Với Sự Phục Vụ Chu Đáo, Và Một Không Gian
Lịch Sự - Trang Nhã - Ấm Cúng*

Giờ Mở Cửa:

Chủ Nhật: 11:00AM - 8:30PM

Thứ Hai - Thứ Năm: 11:00AM - 9:30PM

Thứ Sáu & Thứ Bảy: 11:00AM - 11:00PM

Sài Gòn Grill Kính Mời!!!

LUV'S



AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 20 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng *American Honda Motor.*
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý *Honda*

SPECIALIZED IN:

- ☑ State Inspection & Emission, Repair facility
- ☑ Engine & Transmission
- ☑ Check all Computer System
- ☑ Front & Rear Suspension
- ☑ Brake System
- ☑ Engine Tune Up



- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM

Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM

Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

Phở Việt Anh

Vietnamese Restaurant

136 Talmadge Road - Edison, NJ 08817

Phone: 732-662-1911

Đặc Biệt:

Cơm gia đình: ♦ Cá chiên xả ♦ Cá hấp
♦ Canh chua ♦ Cá kho tộ

Món ăn chơi: ♦ Bún bò ♦ Bún riêu
♦ Bún mắm ♦ Bánh cuốn

Mở Cửa 7 Ngày:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 11:00 AM - 10:00 PM

Chúa Nhật: 11:00 AM - 9:00 PM

Hân hạnh được phục vụ Quý Khách





618 Monroe Avenue
Elizabeth, NJ 07201

Tel. (908) 355-1001 - Fax (908) 355-6976

Mon - Fri: 8:00 AM - 6:00 PM

Saturday: 8:00 AM - 1:00 PM

Closed Sunday

- Tires & Tire Repair
- Steering & Suspension
- Performance Exhaust
- Batteries, Starting & Charging
- Brakes and Brake Repair Service
- Engine Tune Up
- Transmission Service
- Mufflers & Exhaust Service
- Oil, Lube & Filter Change
- Heating & Air Conditioning

DƯƠNG VĂN LU Kính Mời



VISA



Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Tủy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Cháo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hủ Cháo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ăn Cẩn, Nhanh Nhẹn, Nhả Nhận

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám Ôn Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách/Một Năm/Mới An Khang Thịnh Vượng



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

STEVEN NGUYEN

ATTORNEY AT LAW



NEW JERSEY

279 Amboy Avenue - Woodbridge, New Jersey 07095

Tel: (732) 582-6762 - Fax: (732) 582-6763

DÂN SỰ:

- Tai nạn xe hơi, trượt, té, ngã
- Tai nạn lao động
- Bất cẩn y khoa
- * **Không tốn tiền luật sư nếu không thắng kiện**

LY DỊ:

- Ly dị nhanh chóng
- Tranh tụng về tài sản, cấp dưỡng, quyền giữ con, quyền thăm con
- Bạo động trong gia đình

DI CHỨC:

- Viết di chúc thừa kế tài sản

THUẾ:

- Bị Sở Thuế kiểm toán (tax audit)
- Đại diện thân chủ khi gặp Sở Thuế và trước Tòa Án Thuế

GIẢM TIỀN MORTGAGE:

- Điều đình với Lender để giảm tiền mortgage hàng tháng

THƯƠNG MẠI:

- Mua hoặc bán nhà cửa, cơ sở thương mại, tiệm, nhà hàng
- Thành lập cơ sở thương mại, công ty
- Tranh tụng về thương mại

HÌNH SỰ:

- Can tội gây án mạng / thương tích
- Can tội tàng trữ / sử dụng ma túy
- Can tội về bạo động tình dục

KHÁNG CÁO TIỀN THUÊ ĐẤT:

- Kháng cáo để giảm tiền thuê đất (property tax appeal)

DI TRÚ:

- Bảo lãnh thân nhân
- Xin thẻ xanh
- Đơn xin thẻ xanh 10 năm bị từ chối
- Xin thẻ xanh 10 năm đơn phương
- Đang bị tòa Di Trú trục xuất

PHÁ SẢN:

- Xóa đi nợ nần
- Ngăn chặn chủ nợ xiết tiền trong bank, lương bổng, hoặc kéo nhà, kéo xe

Phở Anh Đào

RESTAURANT

AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

775 Rt. 1 South & Old Post Rd. Edison, NJ 08817

Điện Thoại: (732) 985-7977

Địa Điểm Mới
Trên 100
Chỗ Ngồi



phoanhdao (edison, nj)

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai – Thứ Bảy: 11:00AM – 10:00PM

Chúa Nhật: 11:00AM – 9:00PM

Nhiều Món
Mới

Đầy Đủ Những Món Ăn THUẦN TÚY QUÊ HƯƠNG

Bò Nướng Lá Nho - Lẩu Bò Tái - Lẩu Đồ Biển - Lẩu Đậu Hũ

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| ❖ Bún Măng Vịt | ❖ Bún Bò Huế |
| ❖ Bún Tôm Nướng | ❖ Chả Giò |
| ❖ Bún Mộc | ❖ Gỏi Đu Đủ |
| ❖ Bún Riêu | ❖ Bánh Xèo |
| ❖ Bánh Hủ Nêm Nướng | ❖ Canh Chua |
| ❖ Bánh Hủ Thịt Nướng | ❖ Cơm Sườn Nướng Bì Chả |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Triều Châu | ❖ Cơm Bò Lúc Lắc |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Đồ Biển | ❖ Cơm Gà Xào Xả Ớt |

Nhận Đặt Tiệc

Sinh Nhật – Hội Họp – Liên Hoan

Bãi Đậu Xe

Rộng Rãi & An Toàn

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới Nhiều Vui Tươi và Hạnh Phúc



AXA EQUITABLE

redefining / insurance

Long Ngô

Registered Representative

long.ngo@axa-advisors.com

Tel: (732) 452-7213 / Cell: (201) 388-6492 / Fax: (732) 906-3618

AXA Advisors, LLC

333 Thornall Street, 8th Floor, Edison, NJ 08837

Chúng tôi cung cấp các dịch vụ:

- Business Planning
- Estate Planning Strategies
- Retirement Planning
- Insurance
- Asset Allocation
- Education Planning⁽¹⁾
- Tax Planning⁽²⁾
- Survivorship Planning
- Disability-Income Insurance
- Long-Term Care Insurance
- Hoạch Định Kinh Doanh
- Các Sách Lược Hoạch Định Tài Sản
- Hoạch Định Hưu Trí
- Bảo Hiểm
- Phân Phối Của Cải
- Hoạch Định về Giáo Dục⁽¹⁾
- Hoạch Định về Thuế⁽²⁾
- Hoạch Định cho Người Thừa Kế
- Bảo Hiểm Lợi Tức Tàn Tật
- Bảo Hiểm Chăm Sóc Dài Hạn

Bảo hiểm sức khỏe Obama Care)

www.axa-equitable.com

1. Được trả dùng bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm tài chính khác
2. Xin tham vấn với người cố vấn về thuế hoặc pháp lý để biết các tình trạng đặc biệt của quý vị.

Chứng khoán do AXA Advisors, LLC cung cấp (NY, NY 212-314-4600), hội viên FINRA, sipc. Niên kim và các sản phẩm bảo hiểm do AXA Network, LLC và các cơ quan bảo hiểm chi nhánh của hãng cung cấp.

AXA Network, LLC kinh doanh tại California dưới tên AXA Network Insurance Agency of California, LLC và, tại Utah, dưới tên AXA Network Insurance Agency of Utah, LLC. Người cố vấn AXA và chi nhánh của hãng không tham vấn về thuế và pháp lý. GE-55128b (4/10)

“Các thông tin trong tương lai có thể chỉ bằng tiếng Anh.”



MARY "NGUYEN" SITU
Realtor Associate
Cell: (732) 371-9777

**Nói tiếng VIỆT
và tiếng ANH**



**COLDWELL
BANKER**

**RESIDENTIAL BROKERAGE
and COMMERCIAL NRT**



CÔNG TY ĐỊA ỐC

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC VÙNG MIDDLESEX, GARDEN STATE, & MONMOUTH, NJ

269 State Route 18, Suite A, East Brunswick, NJ 08816

Bus: (732) 254-3750 ext. 124

Cell: (732) 371-9777 | Fax: (862) 345-2653

Websites: www.marysitu.com & www.cbcworldwide.com

Email: situmary@gmail.com

- Phục vụ và hướng dẫn quý vị trong lãnh vực về mua bán nhà cửa, đất đai, và khu thương mại.
- Có đầy đủ danh sách nhà bán trên thị trường của tất cả các công ty địa ốc trong vùng New Jersey qua hệ thống MLS.
- Giúp định giá căn nhà chính xác trước khi dự định bán và được phát rộng gấp 3 lần qua hệ thống MLS.
- Hướng dẫn thân chủ lựa chọn các chương trình tài trợ địa ốc và quyền lợi của người mua bán nhà (Direct Lender Home Mortgage Services).
- Đây là thời điểm tốt để bán căn nhà lớn và mua căn nhà nhỏ, hoặc bán căn nhà nhỏ sau rồi mua căn nhà lớn.

Tham Khảo MIỄN PHÍ | TẬN TÂM, VUI VẺ, NHIỆT TÌNH và KÍN ĐÁO

"Buying or Selling your home I always by your side"



Opportunity is Knocking at Your Door

There are great real estate opportunities knocking at your door! I can help you find out what is happening in the communities that interest you most. I know the market and I am an expert in your area.

Let me put my knowledge and experience to work for you!

Whether you are in the market to buy or to sell, call today for a free, no-obligation market analysis on your home.

ColdwellBankerMoves.com

© 2014 Coldwell Banker Residential Brokerage. All Rights Reserved. Coldwell Banker Residential Brokerage fully supports the principle and the Equal Opportunity Act, Operated by a subsidiary of NRT LLC. Coldwell Banker and the Coldwell Banker logo are registered trademarks of Coldwell Banker Real Estate LLC. If your property is listed with a real estate broker, please disregard. It is not our intention to solicit estate brokers. We are happy to work with them and cooperate fully.



Mary Situ

Realtor Associate

Cell: 732-371-9777

Office: 732-254-3750

Mary.Situ@cbmoves.com

www.MarySitu.com

**COLDWELL
BANKER**

RESIDENTIAL BROKERAGE



bánh mì việt

381 OLD POST ROAD, EDISON NJ 08817

TEL: (732) 626-5542

Đặc biệt: Bánh mì thịt nguội (*mua 5 tặng 1*)

Bánh Mì:

- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì gà nướng
- Bánh mì xiu mại
- Bánh mì bì
- Bánh mì cá mòi
- Bánh mì bò nướng xả
- Bánh mì paté, chả lụa

- ◆ Chả lụa
- ◆ Chả sống
- ◆ Nem chua
- ▲ Bánh chưng
- ▲ Bánh ú
- ▲ Các loại xôi, chè, bánh

- ✓ Các loại sinh tố
- ✓ Các loại nước giải khát thuần túy Việt Nam
- ✓ Các loại bubble tea

Đặc biệt Cuối Tuần:

- ❖ Bánh cuốn
- ❖ Bánh bèo
- ❖ Đậu hũ chiên

Giờ Mở Cửa:

Thứ Ba - Chủ Nhật: 9 AM - 9 PM

Thứ Hai: Đóng Cửa

***** Nhận Đặt Tiệc *****

***** Nhận Nấu Các Món Nhậu *****

PACIFIC TRAVEL & SERVICES LLC.



1999 Lincoln Highway- Edison, NJ 08817.

Phone: (732) 248-3366; mail@njviendong.com

- Bán vé Máy Bay và Cruise du lịch trong và ngoài nước.
- Làm Visa khẩn, China Visa, Miễn thị thực, Re-entry permit.
- Công hàm độc thân, gia hạn hộ chiếu Việt Nam.
- Bảo lãnh thân nhân, du lịch, quốc tịch, thẻ xanh.
- Notary Public, thị thực giấy tờ, làm giấy ủy quyền.
- Dịch các loại giấy tờ: văn bằng, khai sinh, hôn thú, khai tử.
- Đại lý thẻ điện thoại V247, gửi quà về Việt Nam.
- Cung cấp tất cả các loại bảo hiểm: sức khỏe, tiệm, xe và nhà.
- Khai thuế, chuyển tiền.
- Vay tiền: mua nhà, tái tài trợ (refinance), personal loan, v.v.
- Phụ tá văn phòng luật sư: ly dị, mua bán tiệm, tai nạn, v.v.
- Cung cấp tín hiệu giao dịch (trading signals) : forex, vàng, bạc, dầu hỏa, v.v.

DỊCH VỤ MIỄN PHÍ

(dành cho người cao niên và người có lợi tức thấp)

Hướng dẫn xin các phúc lợi xã hội:

Medicare, Medicaid, Foodstamp, Cellphone,
Tiền già, Obamacare, NJ Family Care.

Xin liên lạc: **Victoria Pham 732-248-3366**



KP ACCOUNTING, INC.

Văn Phòng Kế Toán & Thuế Vụ

2445 5th Ave. K228 New York, NY 10001

Mailing: 2449 Stecher Ave. Union, NJ 07083

Tel: (201) 895-3039 Fax: (877) 483-3088

- ♦ Khai thuế cá nhân và cơ sở thương mại
- ♦ Giữ sổ sách cho cá nhân và công ty
- ♦ Đại diện cho thân chủ trong trường hợp bị audit
- ♦ Nhận giữ sổ sách và lương nhân viên
- ♦ Bảo đảm, kín đáo và tín nhiệm

Kathy Phạm

Accountant

(201) 895-3039



Email: Kathy@kpaccountinginc.com

Tâm Trần

Refrigeration Air Conditioning and Heating

122 Cook Avenue Middlesex, N.J. 08846

Đ.T. (732) 627-9433 & Cell: (732) 742-7541

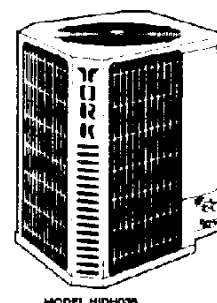
CHUYÊN SỬA CHỮA, LẮP RÁP & BẢO TRÌ

Máy Lạnh cho cả nhà

(Whole House Air Conditioning System)

Máy Sưởi

(Whole House Heating System)



Máy Phun Hơi Ẩm Mùa Đông *(Humidifier)*

Bình Nước Nóng *(Hot Water Heater)*

Quạt Hút Hơi *(Exhaust Fan)*

Nhiều Năm Kinh Nghiệm

Bảo Đảm & Nhanh Chóng

Vừa Lòng và Giá Phải Chăng

*Kính Chúc Quý Đồng Hương
Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng.*

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☞ Engine repair and rebuild
- ☞ Exhaust system
- ☞ Transmission and clutch
- ☞ Timing belt/chain
- ☞ State inspection

- ☞ Engine performance diagnose
- ☞ Heating & Air conditioning
- ☞ Electrical diagnose
- ☞ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM

Saturday: 9:00AM – 1:00PM

CLOSED SUNDAY

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng



**Hồng Ân Thiên Chúa
luôn đến với những
ai đã có đức tin và
Hồng Ân Thiên Chúa
cũng sẽ đến với những ai
không thấy mà tin.**

Thân định Xuân về,
Vân & Hùng và 3 con
cầu xin Ông Trời
ban phúc lành
về cho mọi nhà, mọi người và mọi nơi.

Cao Hùng



SAIGON

RESTAURANT

VIETNAMESE CUISINES

2239 S. Clinton Ave, S. Plainfield, NJ 07080

Tel: (908) 561 - 9085



Nhân Dịp Xuân Về,

Sài Gòn Restaurant

Xin Kính Chúc Quý

Khách Một Năm Mới

An Khang và Thịnh Vượng !!!



Website: www.Saigoncuisinenj.com OPEN HOUR:

-Monday: 10:00AM to 4:00PM -Tues to Sun: 10:00AM to 9:00PM

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

41 Elizabeth Street, Suite 302, New York, NY 10013
Tel: (212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương
Y Khoa Đại Học New York
Chuyên Tri: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần
kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội
tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài
da và hoa liễu.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP,
UNITED HEALTHCARE,
OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA,
MULTIPLAN, HEALTH FIRST,
HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm
khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương
không có Bảo Hiểm.

Trường hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương
khám sức khỏe:
➤ Chích ngừa và cố vấn
➤ Du Lịch
➤ Bằng Nail Certificate
➤ Bằng Marriage
Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường
Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert
Einstein College of Medicine, New York
Chuyên tri: Các bệnh về thận, đường
tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân
tạo, sửa soạn ghép thận. Nhận cố vấn về
thận cho Bác Sĩ chuyên

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm: Nghỉ
Thứ Bảy Từ 10 am đến 3:00pm
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn: Nghỉ

Dung Chúc Tân Xuân

TRUNG TÂM Y TẾ

PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave ♦ Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Chuyên Khoa
Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Nguyễn Thanh Ngọc

Nha Sĩ Kim Đào

Nữ Nha Sĩ Thanh Ngọc và Kim Đào
Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Mહે Tay

Y KHOA

- ❖ Hướng dẫn mọi thủ tục Nha-Y Khoa
- Nhận Medicare
- Bảo Hiểm HORIZON NJ HEALTH
- Có chương trình trả góp



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai/Ba/Sáu	10:00AM – 5:00PM
Thứ Tư/Năm	10:00AM – 6:00PM
Thứ Bảy	10:00AM – 2:00PM
Chúa Nhật	Theo Hẹn



Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công & Hạnh Phúc & Khỏe Mạnh

CHÚNG TÔI CẦN THỢ NAIL

L. A. Perfection Nails & Spa

4811 Stelton Rd.

South Plainfield, NJ 07080

Xin Gọi: 908 - 668 - 8881

Nails

L. A. Perfection Nails & Spa

1071 Springfield Ave.

Irvington, NJ 07111

Xin Gọi: 973-399-1788

Nails

Davi Nails

At Watchung Wal-mart

1501 Route 22 West

Watchung, NJ 07069

Xin Gọi: 908-822-0809

Orchid Nail

893 W. Route 33.

Freehold, NJ 07728

Xin Gọi: 732-409-9915

Nails

La Vie Nails

4 Research Way #4

Monroe Twp, NJ 08831

Xin Gọi: 609-860-5888

hoặc 609-860-6688

Nails

T & T Nails

337 Applegarth Rd. #8a

Monroe Twp, NJ 08831

Xin Gọi: 609-860-1588

hoặc 609-860-7889



**GSM CELLULAR
LLC**

JASON LIN

AT&T Authorized Retailer
24 S. Plainfield Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
908-222-2188

Tel#: 908-757-8899
Fax#: 908-757-8886
Gsmcellular88@yahoo.com

- No Social Security Required.
- No Credit, still get Services:
 - \$39.⁹⁹ per month
 - Unlimited Calling Night & Weekend



Ask About Our Special Calling Rates...

CHINA 2.5¢ per minute
PHILIPPINES 11¢ per min.

Stop in for complete details

**Low Prices
to India, China ,
Philippines & VietNam**



**We
Beat Most
Competitor's**

We Also Carry



&

NEXTEL
Authorized Representative

HỘI ĐỒNG MỤC VỤ 2014-2016

Lĩnh Mục Quản Nhiệm	PHÊRÔ TRẦN VIỆT HÙNG	732 372-3839	petertran000@gmail.com
Chủ Tịch	Tôn Thất Thắng	908 400-3090	tonthatthang@yahoo.com
Thư Ký	Nguyễn Phước	908 881-0555	phnguyen7@msn.com
Phụng Vụ: • Giúp Lễ • Phụng Vụ Lời Chúa • Phụng Viên Thánh Thể • Phòng Thánh • Tiếp Tân • Thánh Lễ Ngày Thường • Đưa Minh Thánh Chúa • Cắm Hoa Đức Mẹ • Dâng Hoa / Thánh Vĩ	Trần Quốc Hùng Nguyễn Đình Quân Nguyễn Thái Quỳnh Mai Bùi Ngọc Oanh Trương Tân Lê Tăng Tuyệt Trần Quốc Hùng Thị Anh Tài Trương Diệu Hiền Nguyễn Kim Oanh	732 200-5406 732 752-0545 609 371-1602 732 937-9307 732 572-3959 908 251-5389 732 200-5406 732 662-4218 732 752-0545 732 723-7166	h_q_tran@yahoo.com bbbqn@yahoo.com quynhmai_rosa@yahoo.com m_bui@yahoo.com tntruong99@yahoo.com dieptuyet@yahoo.com h_q_tran@yahoo.com joethi55@gmail.com bbbqn@yahoo.com konguyen12@yahoo.com
Ca Đoàn	Hoàng Long	732-642-2110	longnu05@gmail.com
Tôn Vương Đức Mẹ	Trần Quốc Hùng	732 200-5406	h_q_tran@yahoo.com
Tình Tâm Cộng Đoàn	Nguyễn Chinh Nguyên	732 973-9307	joenguyen30@yahoo.com
Tình Tâm Giới Trẻ	Hồ Đức Linh	732 723-7166	linhdho@yahoo.com
Giáo Lý • Rửa Tội / Tân Tòng	Bùi Ngọc Oanh / Sr. Lan Nguyễn Chinh Nguyên	732 973-9307 732 973-9307	m_bui@yahoo.com joenguyen30@yahoo.com
• Đồng Hành Dẫn Thân • Muối Đất • Các Bà Mẹ Công Giáo • Thăng Tiến Hôn Nhân • Hội Cao Niên	Thị Anh Tài Victoria Hoàng Nguyễn Thị Nhung Phạm Văn Hoạt Nguyễn Trọng Tài	732 662-4218 732 662-7076 908 400-9871 732 549-4010 732-972-9885	joethi55@yahoo.com victoriahoang1@gmail.com phamhoatthanh@yahoo.com tainguyennj@yahoo.com
Kế Hoạch – Sinh Hoạt	Vũ Quốc Bảo	908 405-1097	vugiang69@yahoo.com
Âm Thực	Nguyễn Thị Hằng	908 616-5612	mnguyen500@hotmail.com
Gây Quỹ	Nguyễn Đức Minh	908 616-5612	mnguyen500@hotmail.com
Văn Hóa – Xã Hội	Lê Thiên Phúc	908 265-4701	phuc_ly2001@yahoo.com
Truyền Thông • Thông Tin • Nhiếp Ảnh • Báo Chí	Hồ Đức Linh Nguyễn Nam Lê Ngọc Diệp Hoàng Quốc Lâm Hoàng Hồ Đức Linh	732 723-7166 908 307-6659 908 251-5389 732 626-3917 732 752-3263 732 723-7166	linhdho@yahoo.com namchuongdai@yahoo.com dieptuyet@yahoo.com cop1962@gmail.com hoang.lam@hbo.com linhdho@yahoo.com
Việt Ngữ	Nguyễn Kim Chi	732 548-5628	kimchi1127@yahoo.com
Kỹ Thuật	Nguyễn Hữu Châu	732 763-0070	fnguyen74@gmail.com
Văn Nghệ	Nguyễn Kim Oanh Lê Xuân Mai	732 723-7166 908 745-8620	konguyen12@yahoo.com bethile1234@gmail.com
Thể Thao	Lê Thiên Phúc	908 265-4701	phuc_ly2001@yahoo.com

Cảm Tạ

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời xin chân thành cảm tạ và ghi ơn quý thân chủ quảng cáo, quý vị ân nhân và quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tinh thần và vật chất để giúp hoàn thành cuốn đặc san Xuân và cũng để tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Ất Mùi 2015 với chủ đề "40 Năm Viễn Xứ".

Cộng Đoàn xin kính chúc quý vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khỏe và tràn đầy yêu thương hạnh phúc.

*Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam, Giáo Phận Metuchen, NJ
kính mời quý vị đến tham dự chương trình văn nghệ đặc biệt mừng*

Tết Ất Mùi 2015

với chủ đề

40 Năm Viễn Xứ

Thứ Bảy Ngày 28 Tháng 2, 2015

Tại Ukrainian Cultural Center

135 Davidson Ave., Somerset, NJ

3:00 PM Thánh Lễ Tất Niên

6:00 PM Văn Nghệ Tết

8:00 PM Xổ Số

- Samsung 55" UHD 4K Smart TV

- Apple iPad Air 2

- Apple iPad Mini 3

8:30 PM Dạ Vũ

**Chương
Trình Hoàn
Toàn Miễn
Phí**

Có bán các món ăn Việt Nam trong đêm văn nghệ